



VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

183 Nguyễn Văn Trỗi, P.10, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM, Việt Nam
ĐT: (028) 3999 0111 | Fax: (028) 3999 0222
www.hoasengroup.vn

Vượt Qua
Thách Thức

SEN VÀNG

CHẤT LƯỢNG VÀNG

NỘI DUNG



- 04 Văn hóa 10 chữ T
- 05 Tâm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi
- 07 Thông điệp của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



10 GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN HOA SEN

- 12 Thông tin chung về Công ty
- 14 Con số và hoạt động nổi bật
niên độ tài chính 2018 - 2019
- 18 Danh hiệu giải thưởng tiêu biểu
- 20 Lịch sử hình thành và phát triển
- 26 Mô hình tổ chức và hoạt động Tập
đoàn Hoa Sen



55 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- 28 Sơ đồ cơ cấu tổ chức Văn phòng Công ty CP Tập
đoàn Hoa Sen
- 30 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 33 Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc
- 36 Năng lực sản xuất
- 40 Danh mục sản phẩm
- 43 5 lợi thế cạnh tranh cốt lõi
- 56 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 65 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc



73 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 74 Quy tắc đạo đức kinh doanh
- 75 Hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 86 Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư
- 87 Thông tin cổ phần
- 90 Quản trị rủi ro
- 92 Tổ chức và nhân sự
- 99 Các Công ty con, Công ty liên kết
- 114 Hệ thống chi nhánh



117 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 120 Mối quan hệ bền vững giữa các bên liên quan
- 123 Cơ chế tiếp nhận ý kiến giữa các bên liên quan
- 125 Các vấn đề trọng yếu
- 127 Giải pháp phát triển bền vững
- 128 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức nhân sự,
chính sách, quản lý
- 134 Trách nhiệm đối với sản phẩm
- 136 Môi trường và năng lượng
- 139 Tối ưu hóa hiệu quả kinh tế
- 142 Hoạt động cộng đồng



146 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính riêng
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2019
- Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2019

Đã hóa 10 CHỮ T

TRUNG THỰC
TRUNG THÀNH
TẬN TỤY
TRÍ TUỆ
THÂN THIỆN

Tầm nhìn

Trở thành một Tập đoàn sản xuất và kinh doanh tôn, thép, vật liệu xây dựng hàng đầu Việt Nam và khu vực thông qua chiến lược phát triển bền vững, dựa trên chuỗi lợi thế cạnh tranh cốt lõi, song song với mục tiêu phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường, góp phần mang lại giá trị cao nhất cho cổ đông, người lao động, người tiêu dùng và xã hội.

Sứ mệnh

Cung cấp những sản phẩm và dịch vụ gắn liền với thương hiệu Hoa Sen, đảm bảo chất lượng quốc tế, giá cả hợp lý, mẫu mã đa dạng, thân thiện môi trường, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng, góp phần thay đổi diện mạo kiến trúc đất nước và phát triển cộng đồng. Không ngừng đổi mới và phát triển để khẳng định tầm vóc và sứ mệnh của một doanh nghiệp thuần Việt năng động, sáng tạo, tiên phong trong cả lĩnh vực kinh doanh và các hoạt động cộng đồng, vươn cao vị thế trên thị trường quốc tế.

Giá trị cốt lõi

Trung thực – Cộng đồng – Phát triển

Triết lý kinh doanh



Chất lượng sản phẩm là trọng tâm



Lợi ích khách hàng là then chốt



Thu nhập nhân viên là trách nhiệm



Chia sẻ cộng đồng là nghĩa vụ



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“TRONG BỐI CẢNH KHÓ KHĂN VÀ BẤT ỔN CỦA THỊ TRƯỜNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁC ĐƠN VỊ CÙNG TOÀN THỂ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐÃ NỖ LỰC CAO NHẤT ĐỂ ỔN ĐỊNH VÀ CẢI THIỆN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH.”

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ
1.393.973 TẤN
TRONG NĐTC 2018 - 2019

DOANH THU THUẦN
28.035
Tỷ đồng

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Thị trường tôn – thép trong năm 2019 phải trải qua một giai đoạn đầy khó khăn và thử thách. Các cuộc xung đột thương mại tiếp tục leo thang, kéo theo sự “trỗi dậy” của chính sách bảo hộ sản xuất, làm đảo lộn trật tự thương mại toàn cầu. Điều này làm giá nguyên liệu biến động mạnh và tác động tiêu cực đến nhu cầu tiêu thụ tại các thị trường xuất khẩu. Tại thị trường nội địa, mức độ cạnh tranh ngày càng trở nên khốc liệt và gay gắt, trong khi các doanh nghiệp cùng ngành vẫn bị ảnh hưởng bởi tình trạng thép nước ngoài, giá rẻ, kém chất lượng nhập khẩu ồ ạt mặc dù các cơ quan chức năng đã áp dụng nhiều biện pháp ngăn chặn.

Trước những diễn biến bất lợi của thị trường, HĐQT đã chỉ đạo các đơn vị tiếp tục quyết liệt, chủ động và sáng tạo trong việc triển khai các biện pháp quản trị - điều hành, tái cấu trúc bộ máy, tái cơ cấu lại tài sản nhằm ứng phó với những khó khăn, bất ổn. Trong đó, trọng tâm xoay quanh các giải pháp sau: Kiểm soát hiệu quả hàng tồn kho và các loại chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Điều tiết hoạt động kinh doanh theo hướng tập trung vào các sản phẩm tạo ra biên lợi nhuận lớn và ổn định; Hoàn thành công tác tái cấu trúc Hệ thống phân phối và đưa vào vận hành toàn hệ thống phân phối được tổ chức theo mô hình Chi nhánh Tỉnh; Tinh gọn bộ máy tổ chức toàn Tập đoàn nhằm đảm bảo sự tối ưu và tiết giảm chi phí trong hoạt động...

Kết thúc niên độ tài chính (“NĐTC”) 2018 – 2019, trong bối cảnh bất ổn và khốc liệt của thị trường, Tập đoàn Hoa Sen đã nỗ lực cao nhất để ổn định và cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh được ghi nhận đều đặn, dòng tiền được đảm bảo, nợ vay tiếp tục được kéo giảm và các dự án được đưa vào vận hành ổn định theo đúng tiến độ và kế hoạch đã được HĐQT đề ra.

- Sản lượng tiêu thụ thành phẩm đạt 1.393.973 tấn, thực hiện được 73% kế hoạch. Doanh thu thuần đạt 28.035 tỷ đồng, thực hiện được 89% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 361 tỷ đồng, thực hiện được 72% kế hoạch.

- Những khó khăn của thị trường xuất hiện từ cuối năm 2018 đầu năm 2019 đã ảnh hưởng đáng kể đến các chỉ tiêu kinh doanh Tập đoàn trong Quý I của NĐTC 2018 – 2019. Tuy vậy, với sự chủ động, kịp thời và quyết liệt trong các giải pháp tái cấu trúc, quản trị - điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị, Tập đoàn đã ghi nhận được lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong Quý II, III và IV. Đặc biệt, Quý IV rơi vào giai đoạn thấp điểm của ngành nhưng Tập đoàn vẫn ghi nhận được lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh. Tỷ suất lợi nhuận gộp / doanh thu thuần được duy trì trên 11%, mức cao so với mặt bằng chung của ngành.

- Trên thị trường nội địa, hệ thống phân phối tiếp tục được mở rộng. Tính đến cuối năm 2019, Tập đoàn có tổng cộng 536 địa điểm phân phối trên toàn quốc, trong đó bao gồm 55 Chi nhánh Tỉnh, 10 Tổng kho và 471 Cửa hàng. Với hệ thống phân phối rộng khắp từ Bắc vào Nam, Tập đoàn tiếp tục củng cố và phát huy các lợi thế cạnh tranh cốt lõi, hoàn thiện chuỗi cung ứng. Song song đó, thị trường xuất khẩu được mở rộng đến 80 Quốc gia / Vùng lãnh thổ, sản phẩm xuất khẩu ngày càng được đa dạng hóa.

- Các Dự án Nhà máy sản xuất trên cả 03 Miền (như: Nhà máy Hoa Sen Nghệ An – giai đoạn 2, Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định – giai đoạn 2, Nhà máy Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ...) được hoàn thành và

đưa vào vận hành ổn định, giải quyết nhu cầu về sản lượng tiêu thụ, đa dạng hóa sản phẩm, tận dụng và phát huy lợi thế cạnh tranh về vị trí địa lý, tối ưu hóa năng lực sản xuất – cung ứng – vận chuyển.

Thị trường tôn – thép trong năm 2020 sẽ tiếp tục đối mặt với những thử thách lớn và tác động mạnh hơn đến các doanh nghiệp cùng ngành. Do đó, để ứng phó với thử thách và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, HĐQT đặt mục tiêu thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Hoàn thiện công tác tái cấu trúc, củng cố hiệu quả quản trị trên tinh thần theo các mô hình quản trị hiện đại, đảm bảo bộ máy quản trị tinh gọn, chuyên nghiệp, kiểm soát tốt các rủi ro, tiết giảm chi phí, tăng năng lực cạnh tranh.

- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, khẳng định vị thế dẫn đầu thông qua việc tận dụng hiệu quả các lợi thế cạnh tranh cốt lõi từ hệ thống phân phối linh hoạt, năng động và thị trường xuất khẩu đa dạng.

- Tối ưu hóa hoạt động sản xuất kết hợp với cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí, hạ giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời bố trí hiệu quả, hợp lý đối với hoạt động cung ứng, vận chuyển.

- Củng cố, đào tạo, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng, trách nhiệm và chất lượng của đội ngũ nhân lực, đảm bảo cơ cấu tổ chức được sắp xếp tinh gọn, chuyên nghiệp, gắn liền với văn hóa Hoa Sen.

- Thực hiện chiến lược truyền thông hợp lý, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, kết hợp với những sự kiện mang tính cộng đồng, tài trợ, từ thiện, an sinh xã hội.

Chặng đường phía trước của Tập đoàn cần có sự đoàn kết, nỗ lực và quyết tâm từ Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV. Do đó, HĐQT vững tin rằng, với kinh nghiệm 19 năm hình thành, phát triển, gắn liền với văn hóa “Trung thực – Trung Thành – Tận Tụy – Trí tuệ - Thân Thiện”, Tập đoàn Hoa Sen sẽ đứng vững trước những thách thức và gặt hái được nhiều thắng lợi trong tương lai.

Thay mặt Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc vì sự tin tưởng, ủng hộ của Quý cổ đông. Hy vọng rằng, Quý vị sẽ dành sự tin nhiệm cao nhất và kế vai sát cánh cùng chúng tôi trên hành trình chinh phục những đỉnh cao mới.

Chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.
Trân trọng cảm ơn.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

LÊ PHƯỚC VŨ

KÊNH TIÊU THỤ RỘNG KHẮP

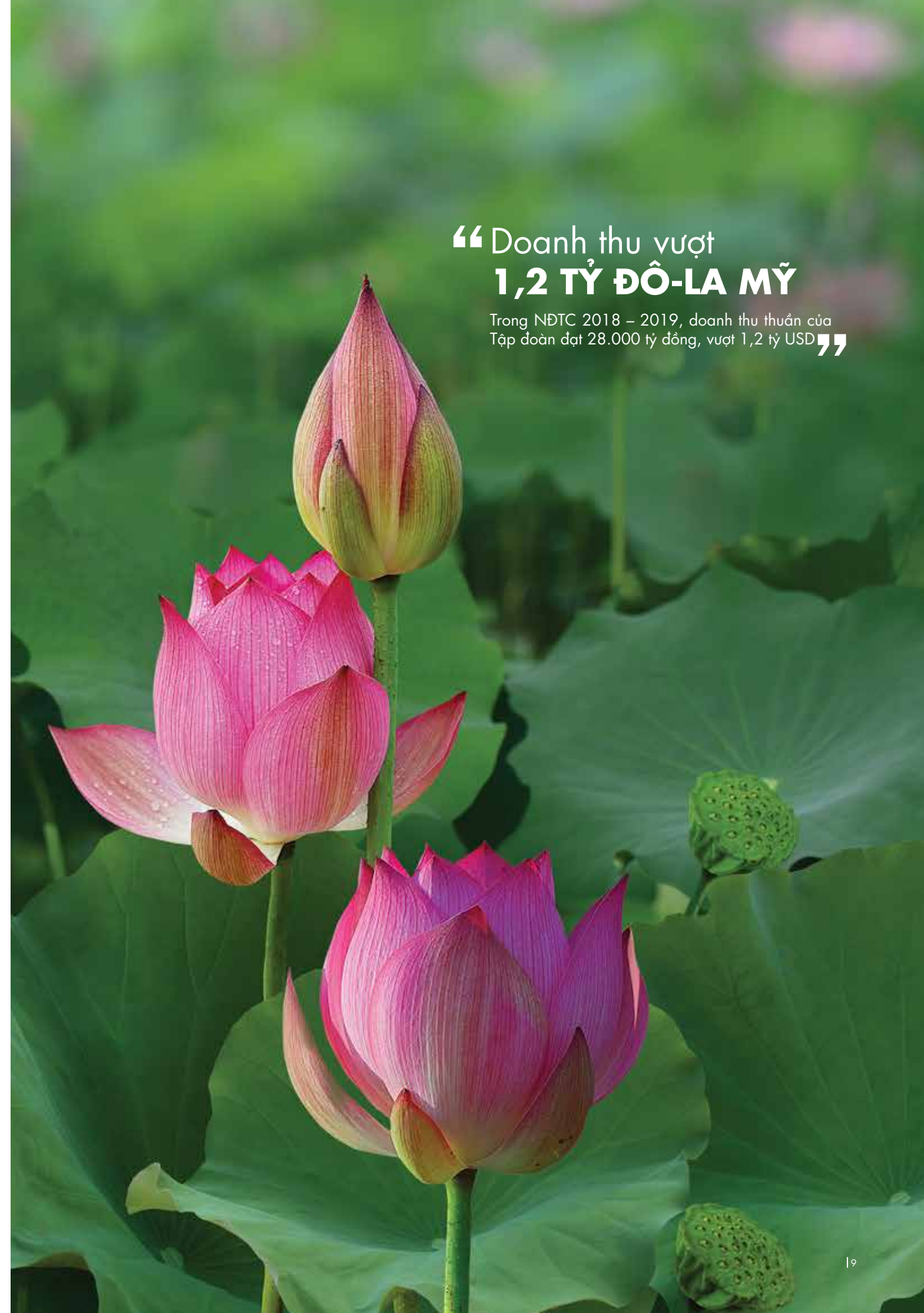
80

QUỐC GIA / VÙNG LÃNH THỔ



“Doanh thu vượt
1,2 TỶ ĐÔ-LA MỸ

Trong NDTC 2018 – 2019, doanh thu thuần của
Tập đoàn đạt 28.000 tỷ đồng, vượt 1,2 tỷ USD”



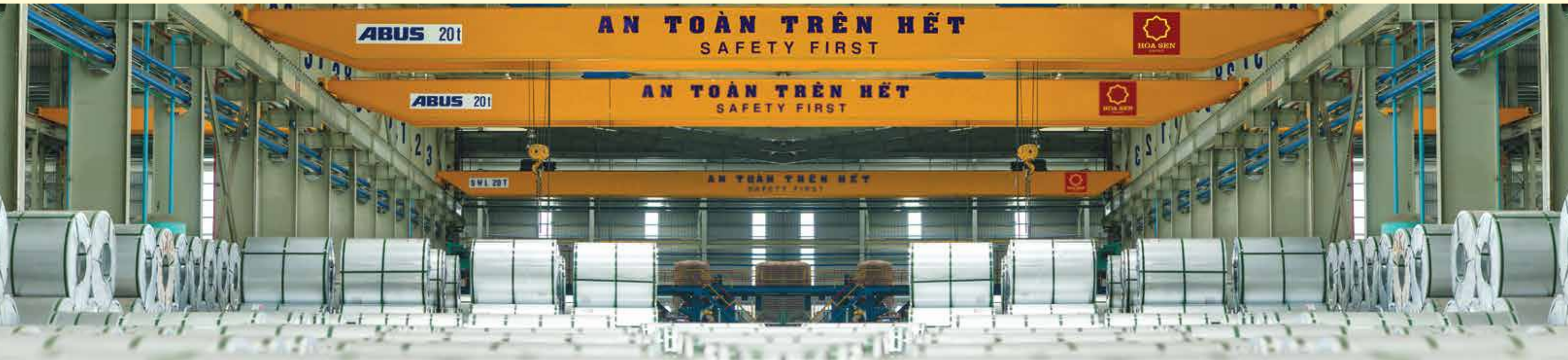
GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN HOA SEN

Gắn kết **nguồn lực**

TẠO ĐÀ PHÁT TRIỂN

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC LUÔN ĐƯỢC TẬP ĐOÀN HOA SEN ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU NHẪM PHÁT HUY HIỆU QUẢ TỐI ĐA MỌI NGUỒN LỰC SẴN SÀNG ỨNG PHÓ TRƯỚC NHỮNG CHUYỂN BIẾN PHỨC TẠP CỦA THỊ TRƯỜNG, TẠO ĐÀ CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TẬP ĐOÀN.

**THÔNG TIN CHUNG
VỀ CÔNG TY**



TÊN TIẾNG VIỆT	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN
Tên tiếng Anh	HOA SEN GROUP
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp 3700381324, đăng ký lần đầu ngày 8/8/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 15/5/2019.
Vốn điều lệ	4.234.694.890.000 đồng (Bốn nghìn hai trăm ba mươi bốn tỷ sáu trăm chín mươi bốn triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).
Địa chỉ trụ sở chính	Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Điện thoại	028 3999 0111 Fax: 028 3847 9882
Website	http://www.hoasengroup.vn

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

- Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác
- Sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm
- Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác
- Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa
- Mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng
- Dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng
- Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HSG theo Quyết định số 117/QĐ-SGDHCM ngày 05/11/2008.

CON SỐ VÀ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2018 - 2019



1

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục khẳng định vị thế số 1 trên thị trường tôn mạ Việt Nam, chiếm 34% thị phần trong nước.

536

Trong NĐTC 2018 – 2019, Tập đoàn Hoa Sen đã sở hữu hệ thống phân phối bán lẻ rộng khắp với 536 Chi nhánh/Cửa hàng. Tăng 45 Chi nhánh/Cửa hàng so với NĐTC trước.

80

Tính tới cuối NĐTC 2018 – 2019, sản phẩm của Hoa Sen đã được xuất khẩu đến hơn 80 Quốc gia và Vùng lãnh thổ. Các sản phẩm của Tập đoàn đáp ứng được các tiêu chuẩn khắc khe tại các thị trường khó tính như: tiêu chuẩn AS của Úc, tiêu chuẩn BS của Anh, tiêu chuẩn JIS của Nhật Bản và tiêu chuẩn ASTM của Hoa Kỳ...

Doanh thu vượt **1,2 TỶ ĐỒNG-LA MỸ**

Trong NĐTC 2018 – 2019, doanh thu thuần của Tập đoàn đạt 28.000 tỷ đồng, vượt 1,2 tỷ USD

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT



10/01/2019: Tập đoàn Hoa Sen xuất khẩu lò hàng 17.000 tấn tôn, trị giá hơn 1,4 triệu USD đi Mỹ



16/3/2019: Tập đoàn Hoa Sen khánh thành Nhà máy Ống kẽm nhung nông Hoa Sen



16/3/2019: Tập đoàn Hoa Sen công bố triển khai thành công hệ thống ERP



16/3/2019: Tập đoàn Hoa Sen xuất khẩu 15.000 tấn tôn đến Anh, Đức, Ý



22/4/2019: Tập đoàn Hoa Sen xuất khẩu lô hàng 15.000 tấn tôn đến Mexico



19/04/2019: Tập đoàn Hoa Sen khánh thành Giai đoạn II Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định



Lần đầu tiên Tập đoàn Hoa Sen triển khai chương trình khuyến mại quy mô lớn với tổng giá trị giải thưởng lên đến 20 tỷ đồng bao gồm "Mua Ống nhựa Hoa Sen - Trúng ô tô Camry" dành cho Nhà phân phối, Đại lý và chương trình "Mua Ống nhựa Hoa Sen - Cào liền tay trúng ngay AirBlade" dành cho người tiêu dùng.

DANH HIỆU

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



10/05/2019

Tập đoàn Hoa Sen đạt Thương hiệu Quốc Gia cho 3 dòng sản phẩm:
- Tôn Hoa Sen - Ống Nhựa Hoa Sen - Ống Kẽm Hoa Sen



23/06/2019

Tập đoàn Hoa Sen vinh dự nhận giải thưởng chất lượng quốc gia 2018 dành cho sản phẩm Tôn Hoa Sen và Ống kẽm Hoa Sen.



09/01/2020

Tập đoàn Hoa Sen (HSG) vinh dự được VNR500 xếp hạng vị trí 36 Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2019.
Và HSG xếp hạng thứ 12 Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2019



30/11/2019

Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh Top100 Doanh nghiệp phát triển bền vững



06/4/2019

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục đạt danh hiệu "Top 50 Thương hiệu mạnh Việt Nam"



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

8/8/2001

Công ty Cổ phần Hoa Sen, tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen được thành lập với số vốn điều lệ



30

Tỷ đồng



22

Nhân viên

08/8/2004

Khánh thành trụ sở Tập đoàn tại số 09 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, P. Dĩ An, TX. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

11/2006

Thành lập Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen với vốn điều lệ 320 Tỷ đồng

01/2007

Khánh thành nhà máy Thép cán nguội Hoa Sen với công suất thiết kế 180.000 tấn/năm.

12/2007

Công ty Cổ phần Hoa Sen đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và tiến hành nhận sáp nhập 3 công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen, Công ty Cổ phần Vật liệu Hoa Sen và Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Hoa Sen.



570,39

Tỷ đồng

Tăng vốn
điều lệ



1.007,91

Tỷ đồng

Đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn dày công nghệ NOF công suất 450.000 tấn/năm và dây chuyền phủ màu công suất 180.000 tấn/năm thuộc Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ

**DOANH THU XUẤT KHẨU
ĐẠT 180 TRIỆU USD**

Trở thành Doanh nghiệp xuất khẩu Tôn hàng đầu Đông Nam Á.

**CÔNG BỐ HỆ THỐNG
NHẬN DIỄN MỚI**



108 Chi nhánh



150 Chi nhánh

08/01/2014

Đưa vào hoạt động các dây chuyền thuộc giai đoạn 2 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ, nâng tổng công suất thiết kế các dây chuyền hiện nay của Tập đoàn lên gần 1 triệu tấn cán nguội và 1,2 triệu tấn tôn mạ mỗi năm.



Forbes Vietnam

Là doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên trong lĩnh vực kim loại và khai khoáng nhận danh hiệu " Công ty được quản lý tốt nhất Châu Á năm 2014 " Tạp chí uy tín Thế giới EURO-MONEY, Vương Quốc Anh trao tặng. Tập đoàn Hoa Sen được tạp chí Forbes bình chọn vào top "50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam" năm 2014.

Đầu tư dự án Nhà máy Ống thép Hoa Sen Bình Định và Nhà máy Tôn Hoa Sen Nghệ An nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Tập đoàn.

2001
2007

2019
2010

2011
2012

2013
2014

2008
2009

2010
2011

2012
2013

2014
2015

01/10/2008

Tập đoàn Hoa Sen thay đổi năm tài khóa, theo đó niên độ tài chính của doanh nghiệp bắt đầu từ ngày 01/10 và kết thúc vào ngày 30/09 của năm sau.

5/12/2008

Cổ phiếu của Tập đoàn Hoa Sen được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM với mã chứng khoán HSG.



57.038.500

Cổ phiếu



82

Chi nhánh

Khởi công giai đoạn 1 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**DOANH THU XUẤT KHẨU
ĐẠT 101 TRIỆU USD**

Hoàn thành giai đoạn 1 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ



106

Chi nhánh

**HUÂN CHƯƠNG
LAO ĐỘNG HẠNG BA**



**TOP 10 SAO VÀNG
ĐẤT VIỆT 2013**



**TOP 10 DOANH NGHIỆP
TIÊU BIỂU VỀ TRÁCH
NHIỆM XÃ HỘI**

Đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất tôn mỏng (công nghệ NOF) công suất thiết kế 120.000 tấn/năm thuộc giai đoạn 2 dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ

TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐẠT TOP 100 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM VÀ TOP 30 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM 2012



115 Chi nhánh



190 Chi nhánh

04/2015

Tập đoàn Hoa Sen là Công ty duy nhất ở Việt Nam được chọn vào danh sách các Công ty tăng trưởng toàn cầu do Diễn đàn Kinh tế Thế giới tổ chức và bình chọn.

19/6/2015

Khánh thành giai đoạn I nhà máy Tôn Hoa Sen Nghệ An tại KCN Nam Cấm, đồng thời triển khai đầu tư Dự án Nhà máy Hoa Sen Nghệ An tại KCN Đông Hối, tỉnh Nghệ An.

11/2014

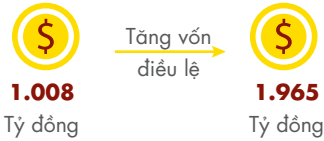
Bộ Công Thương công nhận là Thương hiệu Quốc gia năm 2014 cho 3 dòng sản phẩm

**TÔN HOA SEN
ỐNG NHỰA HOA SEN
ỐNG KẼM HOA SEN**



28/3/2015

Khánh thành giai đoạn I nhà máy Ống kẽm Hoa Sen Bình Định.

**09/10/2015**

Tập đoàn Hoa Sen vinh dự được trao tặng “Cúp vàng Thương hiệu vì môi trường phát triển 2015” và nhận giải thưởng “Top 10 Sản phẩm thân thiện với môi trường Việt Nam 2015 đối với sản phẩm ống nhựa Hoa Sen.

08/01/2016

Khởi công nhà máy Thép Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định với công suất 180.000 tấn tôn mạ/năm và 90.000 tấn tôn mạ màu/năm

17/3/2016

Tập đoàn Hoa Sen chính thức triển khai Dự án Nhà máy Hoa Sen Hà Nam tại Cụm công nghiệp Kiện Khê 1, tỉnh Hà Nam. Nhà máy được đầu tư các dây chuyền sản xuất với công nghệ hiện đại.

15/4/2016

Khánh thành nhà máy ống nhựa Hoa Sen Bình Định với tổng công suất 24.000 tấn/năm.

19/5/2016

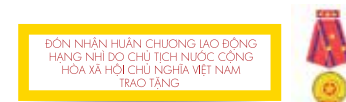
Khởi công Dự án Trung tâm Khu Thương mại, Dịch vụ, Khách sạn, Nhà hàng và Tổ chức sự kiện Hoa Sen Yên Bái, chính thức đánh dấu chiến lược phát triển của Tập đoàn Hoa Sen trong tương lai.

06/6/2016

Nhà máy Hoa Sen Nghệ An tại Khu công nghiệp Đông Hối - Nghệ An đã chính thức đưa vào vận hành dây chuyền mạ công nghệ NOF công suất thiết kế 400.000 tấn/năm và sản xuất thành công cuộn tôn thương phẩm đầu tiên.

22/7/2016

Khai trương Văn phòng Đại diện số 2 tại tòa nhà Vietcombank - số 5 Công trường Mê Linh, P. Bến Nghé, Quận 1, sẵn sàng cho sự tăng trưởng mạnh mẽ cũng như phục vụ cho định hướng đẩy mạnh và mở rộng đầu tư của Tập đoàn.

06/8/2016**9/2016**

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục đạt giải thưởng “ Công ty được quản lý tốt nhất Châu Á” trong lĩnh vực Kim loại và khai khoáng do Tạp chí tài chính toàn cầu EUROMONEY (Vương Quốc Anh) trao tặng.



Tập đoàn Hoa Sen đạt “Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam” trong 4 năm liên tiếp do tạp chí Forbes Việt Nam tổ chức.

**10/2017**

Tập đoàn Hoa Sen chính thức đưa vào vận hành hệ thống ERP, đánh dấu bước tiến lớn của Tập đoàn trong việc củng cố, thắt chặt và tối ưu hóa hoạt động quản trị, điều phối, sắp xếp các nguồn lực.

20/01/2018

Nhà máy Nhơn Hội - Bình Định đã vinh hạnh đón tiếp Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đến thăm và làm việc.

08/05/2018

Xuất khẩu lô hàng 15.000 tấn tôn đến Châu Âu tại Cảng Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Đây là lô hàng lớn đầu tiên được Tập đoàn Hoa Sen xuất khẩu đến Châu Âu thông qua cảng Quy Nhơn.

18/05/2018

Khánh thành Nhà máy VLXD Hoa Sen Yên Bái.

09/06/2018

Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2018 (5 năm liên tiếp).

09/07/2018

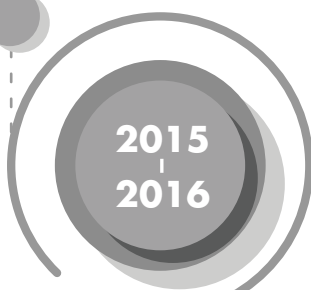
Vốn điều lệ của Tập đoàn được tăng từ 3.500 tỷ đồng lên 3.850 tỷ đồng.

27/07/2018

Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong Danh sách 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2018 do Tạp chí Forbes Việt Nam công bố (6 năm liên tiếp).

Từ 07/2018

Chính thức triển khai tái cấu trúc Hệ thống phân phối theo mô hình Chi nhánh Tỉnh.

**29/5/2017**

Tập đoàn Hoa Sen được bình chọn Top 50 công ty niêm yết tốt nhất do Tạp chí Forbes Việt Nam công bố (5 năm liên tiếp)

6/2017

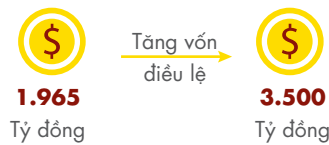
Tập đoàn Hoa Sen được vinh danh trong “Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam” do tạp chí Nhịp cầu đầu tư bình chọn (4 năm liên tiếp).

7/2017

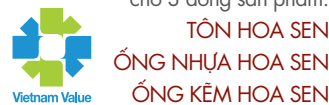
Tập đoàn Hoa Sen đạt “ Top 30 báo cáo thường niên tốt nhất 2017”

9/2017

Tập đoàn Hoa Sen nhận danh hiệu Doanh nghiệp điển hình Đông Nam Bộ 2017

**30/11/2016**

Đạt Thương hiệu Quốc gia 2016 cho 3 dòng sản phẩm:

**01/3/2017**

Tập đoàn Hoa Sen khởi công xây dựng Nhà máy Ống kẽm Hoa Sen Yên Bái, là nhà máy thứ 11 của Tập đoàn Hoa Sen và là nhà máy thứ 5 tại thị trường miền Bắc.

**10/2018**

Mô hình Chi nhánh Tỉnh áp dụng thí điểm đối với 03 Tỉnh Tây Ninh, Bình Định và Thanh Hóa đi vào vận hành ổn định.

10/01/2019

Xuất khẩu thành công lô hàng 17.000 tấn tôn đi Mỹ, trị giá hơn 14 triệu USD từ Nhà máy Hoa Sen Nghệ An.

Chính thức ký kết Hợp tác chiến lược giữa Tập đoàn Hoa Sen và Công ty SK Shipping trong lĩnh vực vận tải hàng rời đi các thị trường quốc tế.

17/01/2019

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục được vinh danh trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

11/2018 - 02/2019

Căn cứ kết quả mô hình thí điểm, Tập đoàn chính thức triển khai tái cấu trúc HTPP trên toàn quốc theo mô hình Chi nhánh Tỉnh, song song với việc ứng dụng hệ thống ERP vào các Chi nhánh Tỉnh. Tập đoàn đã thành lập 55 Chi nhánh Tỉnh tại các Tỉnh/Thành trên toàn quốc, 471 Cửa hàng (Địa điểm kinh doanh) trực thuộc Chi nhánh Tỉnh, đồng thời chuyển đổi hệ thống quản trị nội bộ đối với 10 Chi nhánh Tôn xấp, Tổng kho trên toàn quốc. Song song đó, trong thời gian này, Tập đoàn đã đưa vào áp dụng hệ thống ERP được tinh chỉnh cho phù hợp với mô hình quản trị mới của HTPP và triển khai áp dụng hệ thống hóa đơn điện tử cho các Chi nhánh Tỉnh.

03/2019

Hoàn thành công tác tái cấu trúc HTPP theo mô hình Chi nhánh Tỉnh. Từ 01/03/2019, 55 Chi nhánh Tỉnh, 471 Cửa hàng trực thuộc và 10 Chi nhánh Tôn xấp, Tổng kho trên toàn quốc bắt đầu đi vào vận hành ổn định. Kể từ thời điểm này, Tập đoàn bắt đầu thực hiện thủ tục chấm dứt hình thức pháp lý của các Chi nhánh thuộc mô hình cũ, để đảm bảo sự tinh gọn, đồng bộ trên toàn hệ thống.

18/03/2019

Chính thức khánh thành Nhà máy Ống kẽm nóng Hoa Sen Phú Mỹ tại KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nhà máy có tổng công suất

thiết kế 85.000 tấn/năm, tương ứng với quy mô 01 dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng ống thép, 06 dây chuyền cán ống thép và 01 dây chuyền xẻ băng.

Chính thức công bố việc vận hành thành công hệ thống ERP sau gần 02 năm triển khai. Hệ thống ERP được áp dụng đồng bộ cho toàn Tập đoàn, gồm: Công ty mẹ, các Nhà máy/Công ty con trực thuộc và các Chi nhánh Tỉnh, Cửa hàng phân phối trên toàn quốc.

Xuất khẩu thành công lô hàng 15.000 tấn tôn, trị giá 11,5 triệu USD đến thị trường Châu Âu (Anh, Đức và Ý) từ cụm Nhà máy tại KCN Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

22/04/2019

Chính thức khánh thành giai đoạn II của Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định tại Khu Kinh tế Nhơn Hội, Thôn Hội Sơn, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định. Giai đoạn II của Nhà máy có tổng công suất thiết kế 430.000 tấn/năm, tương ứng với quy mô 01 dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm, 01 dây chuyền mạ màu, 01 dây chuyền cán nguội 02 giá, 01 dây chuyền tẩy rỉ và 01 hệ thống tái sinh acid.

Tiếp tục xuất khẩu thành công lô hàng 5.000 tấn tôn, trị giá hơn 4 triệu USD đến Malaysia từ Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội.

23/04/2019

Xuất khẩu thành công lô hàng 15.000 tấn tôn, trị giá 12 triệu USD đi Mexico thông qua từ Nhà máy Hoa Sen Nghệ An. Đây là lô

hàng tôn mạ lớn nhất xuất khẩu vào thị trường Mexico sau khi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP hay TPP-11) có hiệu lực

24/06/2019

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An (Công ty con thuộc Tập đoàn Hoa Sen) lần đầu tiên được vinh danh tại Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2018 đối với 02 dòng sản phẩm: Tôn Hoa Sen và Ống kẽm Hoa Sen

06/07/2019

Tổ chức thành công lễ trao giải thưởng kỷ 1 đối với chương trình khuyến mãi “Mua Ống nhựa Hoa Sen – Trúng ô tô Camry”, với tổng giá trị giải thưởng được trao hơn 3,6 tỷ đồng

31/07/2019

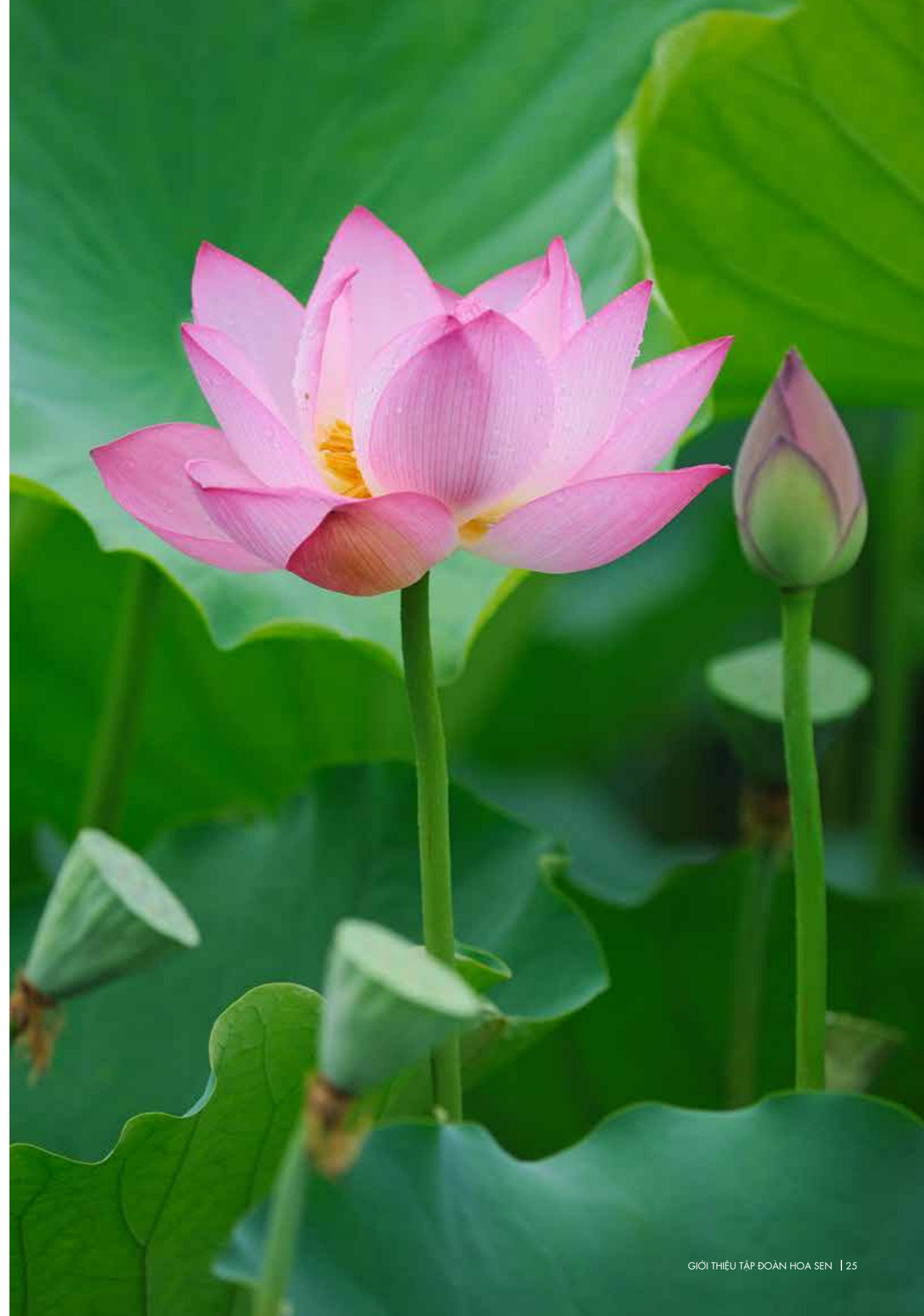
Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục là đơn vị đồng hành năm thứ 4 liên tiếp cùng Đài truyền hình Việt Nam và Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam tổ chức “Giải Bóng chuyền nữ Quốc tế VTV Cúp Tôn Hoa Sen 2019”

30/08/2019

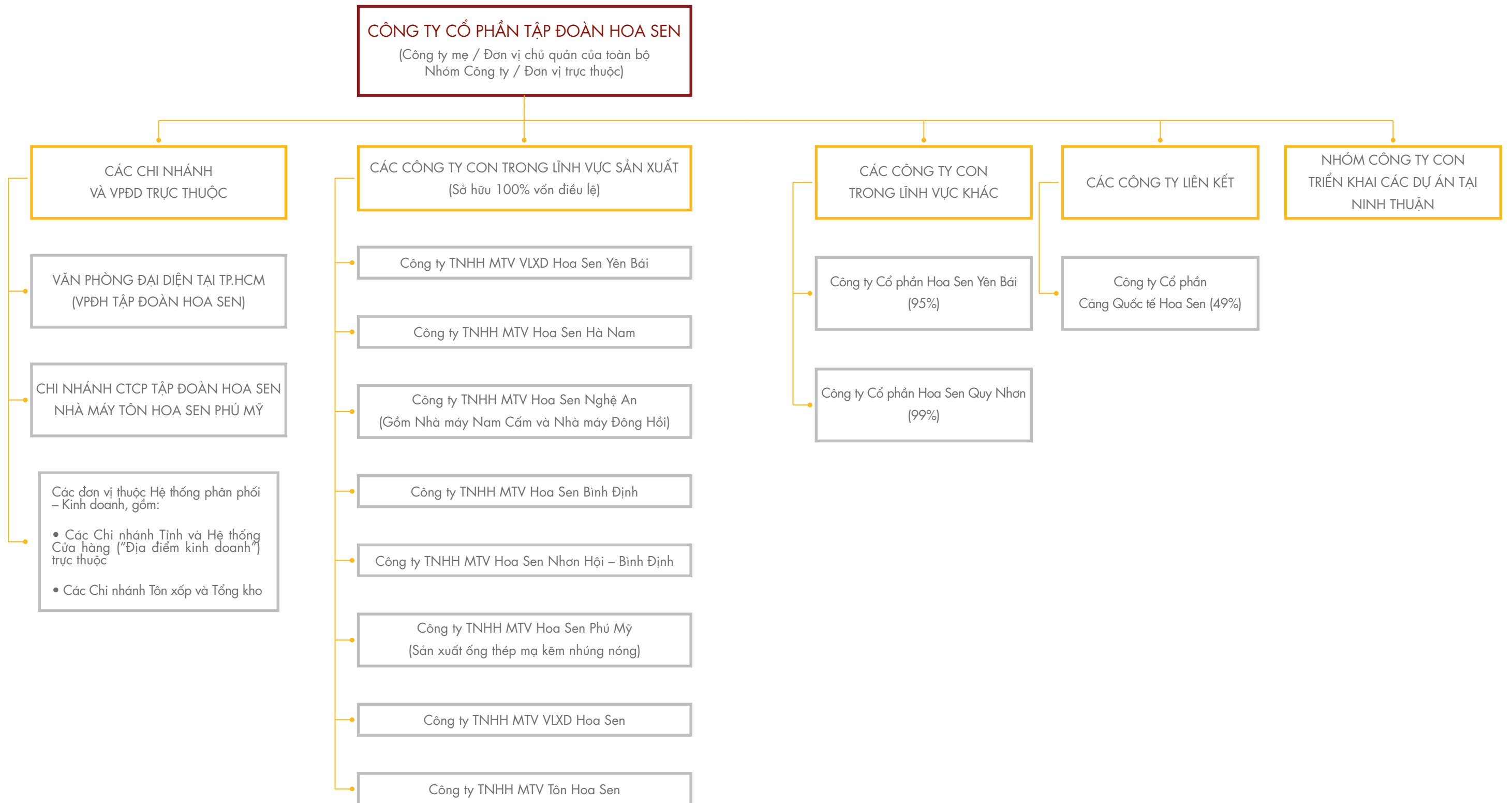
Tập đoàn Hoa Sen đồng hành cùng Đài Truyền hình Việt Nam, Liên đoàn Xe đạp - Mô tô thể thao Việt Nam tổ chức Giải xe đạp Quốc tế VTV Cúp Tôn Hoa Sen 2019, xuất phát từ Thủ đô Hà Nội, lộ trình theo cung đường “Hành trình di sản” đi qua các tỉnh/thành gồm Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng và kết thúc tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

10/10/2019

Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục được vinh danh năm thứ 03 liên tiếp trong Danh sách xếp hạng 1.000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN lớn nhất Việt Nam năm 2018 do Tổng Cục Thuế công bố.



MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG TẬP ĐOÀN HOA SEN



SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông LÊ PHƯỚC VŨ
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Lê Phước Vũ khởi nghiệp từ một cơ sở bán lẻ tồn vào năm 1994. Sau 7 năm tích lũy vốn và kinh nghiệm, đến năm 2001 ông sáng lập Công ty Cổ phần Hoa Sen (tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen hiện nay) với số vốn điều lệ ban đầu là 30 tỷ đồng.

Qua hơn 17 năm dày công xây dựng và phát triển, bằng trí tuệ, sự quyết đoán, trách nhiệm và sự liêm chính, ông đã đưa Công ty Cổ phần Hoa Sen vươn lên trở thành doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh tôn thép hàng đầu Việt Nam và khu vực.

Với tâm huyết và những đóng góp to lớn cho sự phát triển của Tập đoàn, ông được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu vào HĐQT và bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT liên tục nhiều nhiệm kỳ.

Hiện tại, Ông Lê Phước Vũ đang giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ nhất của Tập đoàn, thực hiện chức năng quản trị, lãnh đạo chung về mặt định hướng, chiến lược của Tập đoàn và phụ trách chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ, chức năng của HĐQT. Đồng thời, Ông được HĐQT phân công đảm nhiệm Chủ tịch Ủy ban Đầu tư & Phát triển chiến lược và Ủy ban Nhân lực & Tái cấu trúc thuộc HĐQT.

Bên cạnh cương vị Chủ tịch HĐQT tại Tập đoàn Hoa Sen, Ông Lê Phước Vũ hiện đang kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khu liên hợp Luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận.

Ông là người trực tiếp đưa ra những chủ trương, chiến lược, định hướng mang tính quan trọng, đột phá cho quá trình phát triển của Tập đoàn.

Với những thành tích xuất sắc trong lãnh đạo, điều hành và hoạt động cộng đồng, Ông Lê Phước Vũ vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trao tặng Huân chương lao động hạng Nhì. Ông cũng là đồng Chủ tịch tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam - Ấn Độ và là Doanh nhân toàn cầu được Công ty Ernst & Young vinh danh tại Monaco vào năm 2015.

Trên cương vị lãnh đạo cao nhất tại Tập đoàn Hoa Sen, Ông Lê Phước Vũ đã đồng hành, gắn bó cùng các thành viên HĐQT để đưa ra nhiều quyết sách, chủ trương đúng đắn, kịp thời, là đầu tàu dẫn dắt Tập đoàn Hoa Sen gặt hái những thành tựu nổi bật trong suốt 18 năm qua.



Ông TRẦN NGỌC CHU
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thường trực - Điều hành

Ông Trần Ngọc Chu là một trong những thành viên đồng hành, gắn bó cùng iTập đoàn Hoa Sen ngay từ những ngày đầu thành lập và tạo được nhiều dấu ấn đậm nét trong quá trình hình thành, phát triển của Tập đoàn.

Tốt nghiệp Đại học Tài chính Kế toán Thành phố Hồ Chí Minh cùng nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, thuế, điều hành, ông Trần Ngọc Chu được ĐHĐCĐ bầu vào HĐQT nhiều nhiệm kỳ liên tục.

Tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên NDTC 2017 - 2018, Ông tiếp tục được bầu vào HĐQT và được bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực - Điều hành kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ hai.

Trên cương vị được bổ nhiệm trong HĐQT, Ông Trần Ngọc Chu được phân công giữ nhiệm vụ thường trực, điều hành tại HĐQT nhằm xử lý các công việc thường xuyên của HĐQT, thay mặt Chủ tịch HĐQT thực hiện một số thẩm quyền trong HĐQT. Ngoài ra, Ông cũng được phân công chỉ đạo, điều hành trực tiếp mảng đối ngoại, tài chính - tín dụng - ngân hàng, xúc tiến đầu tư, dự án công nghiệp và các dự án khác của Công ty.

Bên cạnh chức vụ đảm nhiệm tại Tập đoàn Hoa Sen, Ông Trần Ngọc Chu hiện đang kiêm nhiệm một số vị trí chủ chốt tại các Công ty con/Công ty liên kết của Tập đoàn, như:

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen; Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen và Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ;
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái, Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn và Công ty Cổ phần Hoa Sen Du Long;
- Chủ tịch một số Công ty con thực hiện các Dự án tại tỉnh Ninh Thuận.

Với những nỗ lực, uy tín và đóng góp tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen nói riêng, cũng như vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung, ngày 15/10/2018, Ông Trần Ngọc Chu đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì, đồng thời được UBND tỉnh Bình Dương tặng Bằng khen Top 10 Doanh nhân xuất sắc năm 2018 của tỉnh Bình Dương.



Ông TRẦN QUỐC TRÍ
Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành

Ông Trần Quốc Trí tốt nghiệp Đại học Kinh tế TP.HCM - chuyên ngành Kế toán - kiểm toán. Ông gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2004 và đã chứng tỏ năng lực trong các lĩnh vực kinh doanh, điều hành. Ông đã được Ban lãnh đạo Tập đoàn tin tưởng, bổ nhiệm nhiều chức vụ quản lý - điều hành từ cơ sở đến cao cấp trong suốt quá trình gắn bó với Tập đoàn.

Tại ĐHĐCĐ thường niên NDTC 2017 - 2018, Ông Trần Quốc Trí đã được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu vào HĐQT và bổ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT điều hành, kiêm Tổng Giám đốc, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật thứ ba của Tập đoàn.

Với vai trò là Thành viên điều hành tại HĐQT, Ông Trần Quốc Trí được phân công phụ trách chỉ đạo, giám sát và chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

Năm 2014, ông đã được UBND tỉnh Bình Dương khen tặng vì những đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và địa phương.

Năm 2017, Ông được trao tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông LÝ VĂN XUÂN
Thành viên Hội đồng Quản trị
không điều hành

Ông Lý Văn Xuân là một cổ đông trung thành của Tập đoàn Hoa Sen ngay từ ngày đầu thành lập. Với uy tín cá nhân và tâm huyết đối với Tập đoàn, Ông đã được ĐHĐCĐ bầu vào HĐQT và Ban Kiểm soát trong nhiều nhiệm kỳ.

Tại ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018, Ông Lý Văn Xuân đã được ĐHĐCĐ tín nhiệm bầu vào HĐQT, bổ nhiệm làm Thành viên HĐQT không điều hành.

Hiện tại, với vai trò là thành viên không điều hành tại HĐQT, Ông Lý Văn Xuân được phân công giám sát các giao dịch với người có liên quan của và triển khai hoạt động quan hệ cổ đông.

Ông Lý Văn Xuân hiện là Phó Giáo sư, Tiến sĩ Y khoa, giữ chức vụ Trưởng phòng Đào tạo, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.



Ông NGUYỄN VĂN LUÂN
Thành viên Hội đồng Quản trị
độc lập

Ông Nguyễn Văn Luân được ĐHĐCĐ bầu vào HĐQT tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018, đồng thời, do đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán, nên ông đã được bổ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT độc lập.

Trên cương vị thành viên độc lập cùng kiến thức chuyên môn tích lũy từ nhiều năm giảng dạy tại các trường Đại học, Ông Nguyễn Văn Luân được phân công đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán nội bộ, chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ đối với Ban Kiểm toán Nội bộ thuộc HĐQT, tổ chức giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, đồng thời thực hiện chức năng giám sát các giao dịch với người có liên quan.

Ông Nguyễn Văn Luân là Giảng viên – Phó Giáo sư Tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế học. Trước đây, Ông là Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật, trực thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM.



Ông ĐÌNH VIỆT DUY
Thành viên Hội đồng Quản trị
độc lập

Ông Đình Việt Duy hiện là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023, do ĐHĐCĐ bầu chọn tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2017 – 2018. Ông cũng được bổ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT độc lập do đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

Hiện tại, Ông Đình Việt Duy được phân công đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Ủy ban Tài chính cổ phần & Quan hệ cổ đông, đồng thời tham gia vào hoạt động giám sát các giao dịch với người có liên quan.

Bên cạnh vai trò Thành viên HĐQT độc lập tại Tập đoàn Hoa Sen, Ông Đình Việt Duy hiện cũng đang kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Thương mại 2 (ACSC).

Ông Đình Việt Duy có trình độ Thạc sĩ Quản trị Dự án, Kỹ sư xây dựng.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông TRẦN QUỐC TRÍ
Tổng Giám đốc

Với nhiều năm gắn bó, cống hiến và trưởng thành tại Tập đoàn Hoa Sen, trong NĐTC 2017 – 2018, Ông Trần Quốc Trí đã được HĐQT tin tưởng, bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen.

Với vai trò là người đứng đầu Ban Điều hành kiêm Người đại diện theo pháp luật thứ ba, Ông Trần Quốc Trí thực hiện chức năng điều hành chung toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của toàn Tập đoàn theo chủ trương của HĐQT, đồng thời chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về toàn bộ hoạt động của Ban Điều hành.

Bên cạnh chức năng điều hành chung, Ông Trần Quốc Trí còn được phân công Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong các nghiệp vụ: Xuất khẩu, Nhập khẩu, Quản lý HTPP, Kế hoạch & chính sách kinh doanh, Nhân sự, Tuyển dụng & đào tạo.

Năm 2017, Ông được trao tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.



Ông HOÀNG ĐỨC HUY
Phó Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Đức Huy hiện đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách hoạt động Kiểm soát, phụ trách chỉ đạo, điều hành hoạt động nghiệp vụ Kiểm soát nội bộ Tập đoàn Hoa Sen. Ông là một trong những cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Hoa Sen từ năm 2001 (tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen hiện nay).

Trước đó ông đã có hơn 13 năm công tác trong lĩnh vực kế toán, tài chính, kiểm soát nội bộ tại các công ty lớn thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tây Ninh. Trên cương vị Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kiểm soát, ông đã có những đóng góp quan trọng cho Tập đoàn và năm 2014 ông đã được UBND tỉnh Bình Dương trao tặng bằng khen vì những đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp và địa phương.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông VŨ VĂN THANH
Phó Tổng Giám đốc

Ông Vũ Văn Thanh Ông Vũ Văn Thanh tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế Phát triển, hiện là Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng Tài chính, Marketing và Miền Bắc, thực hiện thẩm quyền điều hành hoạt động nghiệp vụ: Tài chính, Phòng vệ thương mại, Marketing. Đồng thời, chỉ đạo điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của các Chi nhánh Tỉnh và Cửa hàng phân phối tại khu vực Miền Bắc. Bên cạnh vai trò là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen, Ông Vũ Văn Thanh cũng đang kiêm nhiệm một số chức danh chủ chốt tại một số Công ty con trực thuộc Tập đoàn, như:

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vận tải & Cơ khí Hoa Sen;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen Yên Bái.

Gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2008 với vai trò Giám đốc Tài chính, bằng kiến thức và kinh nghiệm điều hành tại các doanh nghiệp trước đó của mình, ông đã có những đóng góp quan trọng cho Tập đoàn. Năm 2017, Ông được trao tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.



Ông NGUYỄN MINH KHOA
Phó Tổng Giám đốc

Gia nhập Tập đoàn từ đầu năm 2008, Ông Nguyễn Minh Khoa hiện đang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Cung cấp, Sản xuất & Dự án của Tập đoàn Hoa Sen.

Ông Nguyễn Minh Khoa được phân công điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong các nghiệp vụ: Kỹ thuật, chất lượng & dự án; Mua hàng và Cung ứng. Đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp đối với công tác quản trị sản xuất tại các Nhà máy, Công ty thuộc Tập đoàn. Ông Nguyễn Minh Khoa cũng được giao nhiệm vụ tổ chức triển khai và giám sát công tác lắp đặt, hoàn thiện, nghiệm thu các dây chuyền, máy móc thiết bị tại các Dự án sản xuất của Tập đoàn.

Ông Nguyễn Minh Khoa tốt nghiệp Đại học Kiến trúc Tp.HCM với bằng kỹ sư xây dựng, Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh với bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Khoa Quản lý Công nghiệp.



Ông HỒ THANH HIẾU
Phó Tổng Giám đốc

Gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2002, ông Hồ Thanh Hiếu đã được bổ nhiệm các vị trí quan trọng như: Phó Giám đốc Hệ thống Phân phối, Giám đốc Hệ thống Phân phối, Giám đốc Kinh doanh. Hiện nay, ông Hồ Thanh Hiếu đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng Kinh doanh, Dự án ERP và VPĐH Miền Nam. Cụ thể, Ông Hồ Thanh Hiếu thực hiện thẩm quyền điều hành trực tiếp trong các nghiệp vụ: Kinh doanh thương mại (tôn – thép – nhựa); Kinh doanh HTPP; Công nghệ thông tin & ERP; Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của các Chi nhánh Tỉnh và Cửa hàng phân phối tại khu vực Miền Nam (Từ Quảng Bình trở vào); Tổ chức triển khai và giám sát việc hoàn thiện và đưa vào vận hành Hệ thống ERP và công tác tái cấu trúc HTPP theo mô hình Chi nhánh Tỉnh. Ông Hồ Thanh Hiếu hiện đang kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định và Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định.

Ông Hồ Thanh Hiếu tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.



Ông TRẦN QUỐC PHẨM
Phó Tổng Giám đốc

Ông Trần Quốc Phẩm là Kỹ sư xây dựng chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp tốt nghiệp năm 1998. Trước khi gia nhập Tập đoàn Hoa Sen ông có kinh nghiệm công tác 18 năm trong ngành xây dựng, từng giữ nhiều chức vụ quan trọng tại các Công ty xây dựng. Năm 2009, 2010, 2012 ông đã được Bộ Xây dựng trao tặng bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch được giao. Ông Trần Quốc Phẩm hiện đang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách hoạt động Đầu tư & Xây dựng của Tập đoàn, được giao nhiệm vụ điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong các nghiệp vụ: Đầu tư & Xây dựng; Tổ chức triển khai và giám sát công tác thi công, xây dựng, hoàn thiện, nghiệm thu các công trình, hạ tầng, nhà xưởng tại các Dự án của Tập đoàn; Phụ trách chính hoạt động xúc tiến đầu tư các Dự án tại Ninh Thuận.



Ông NGUYỄN NGỌC HUY
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Ngọc Huy có trình độ Cử nhân Ngoại ngữ, gia nhập Tập đoàn Hoa Sen từ năm 2011 và đã trải qua nhiều vị trí chuyên môn trong lĩnh vực xuất khẩu của Tập đoàn như: Giám đốc Vùng 3 – Phòng Xuất khẩu; Phó Giám đốc Phòng Xuất khẩu... Ngày 25/12/2018, Ông Nguyễn Ngọc Huy đã được HĐQT bổ nhiệm chính thức vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Xuất khẩu của Tập đoàn, chịu trách nhiệm chính trong hoạt động xuất khẩu và trực tiếp quản lý Phòng Xuất khẩu theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc và chủ trương của HĐQT.

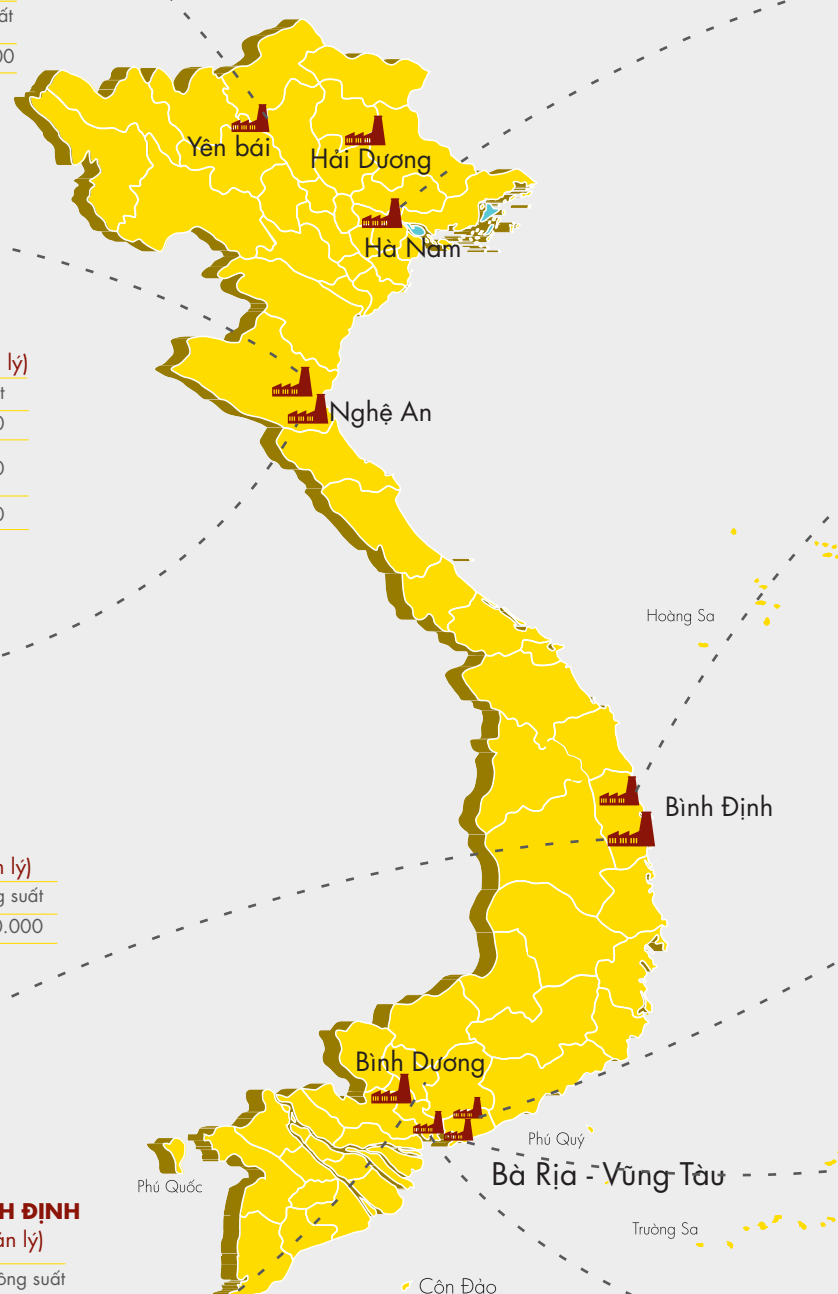


Ông TRẦN THÀNH NAM
Quyền Phó Tổng Giám đốc

Ông Trần Thành Nam sinh năm 1988, có trình độ Thạc sĩ Quản trị kinh doanh và đã gắn bó với Tập đoàn trong thời gian gần 10 năm. Trong quá trình làm việc tại Hoa Sen, Ông đã được bổ nhiệm qua nhiều vị trí thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý Hệ thống phân phối... Ngày 17/12/2019, sau khi xem xét, đánh giá năng lực, phẩm chất, tiêu chuẩn và quá trình cống hiến của Ông Trần Thành Nam tại Tập đoàn, Hội đồng Quản trị đã bổ nhiệm Ông vào vị trí Quyền Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Hệ thống phân phối, phụ trách công tác quản lý, điều hành về mặt nghiệp vụ, chuyên môn của toàn Hệ thống phân phối Tập đoàn.

NĂNG LỰC SẢN XUẤT

HỆ THỐNG NHÀ MÁY CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN



NHÀ MÁY ỐNG KÉM HOA SEN YÊN BÁI (Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen Yên Bái sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền ống thép	82.800



NHÀ MÁY HOA SEN NGHỆ AN (Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền cán nguội	700.000
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	800.000
Dây chuyền phủ màu	240.000



NHÀ MÁY HOA SEN NAM CẨM (Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền ống thép	120.000



NHÀ MÁY ỐNG KÉM - ỐNG NHỰA HOA SEN BÌNH ĐỊNH (Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền ống thép	100.000
Dây chuyền ống nhựa	12.000



NHÀ MÁY TÔN HOA SEN - BÌNH DƯƠNG (Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền cán nguội	980.000
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)*	150.000
Dây chuyền phủ màu*	45.000

(*) Tập đoàn Hoa Sen sở hữu và quản lý



NHÀ MÁY HOA SEN HÀ NAM

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền ống thép	217.800
Dây chuyền ống nhựa (uPVC, HDPE, PPR)	19.800



NHÀ MÁY HOA SEN NHƠN HỘI - BÌNH ĐỊNH

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền cán nguội	350.000
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	430.000
Dây chuyền phủ màu	195.000



NHÀ MÁY VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN - PHÚ MỸ

(Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền ống thép	332.040
Dây chuyền ống nhựa (uPVC, HDPE, PPR)	97.891



NHÀ MÁY ỐNG THÉP MẠ KÈM NHÚNG NÓNG HOA SEN PHÚ MỸ

(Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền ống thép mạ kẽm nhúng nóng	85.000



NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ (Tập đoàn Hoa Sen sở hữu và quản lý)

Tên dây chuyền sản xuất	Tổng công suất
Dây chuyền sản xuất tôn (công nghệ NOF)	1.150.000
Dây chuyền phủ màu	330.000

Ghi chú: Công suất tính theo đơn vị: tấn/năm

DANH MỤC SẢN PHẨM

CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN TẠO RA SẢN PHẨM ĐA DẠNG VỚI CHẤT LƯỢNG ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

TÔN HOA SEN

THÉP CÁN NGUỘI

Với việc đầu tư những công nghệ hiện đại nhất trên thế giới từ các nhà cung cấp Esmech-SMS (Đức), CMI (Ấn Độ), dây chuyền cán nguội có thể sản xuất các độ dày từ 0.0115 – 3.0 mm kết hợp việc kiểm soát chất lượng bằng tôn (kiểm soát độ phẳng, kiểm soát độ dày, kiểm soát biên dạng). Từ đó, dây chuyền hoàn toàn đáp ứng được những tiêu chuẩn khắt khe nhất về chất lượng thành phẩm và nâng cao tính hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề tiêu hao trong quá trình sản xuất.



TÔN KẼM

Được sản xuất trên dây chuyền công nghệ NOF hiện đại của Danieli (Ý), thân thiện với môi trường, sản phẩm đáp ứng các yêu cầu khắt khe nhất đối với thép lá mạ kẽm và độ mạ lên đến Z450 (450 g/m²). Khả năng chống ăn mòn tốt, bề mặt lớp mạ nhẵn mịn, sản phẩm tôn mạ kẽm Hoa Sen là lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn ASTM A653/A653M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), EN 10346 (Châu Âu), MS 2384, MS 2385 (Malaysia), SNI 07-2053 (Indonesia) và IS 277 (Ấn Độ).



TÔN KẼM PHỦ MÀU (TÔN KẼM MÀU)

Sự đa dạng về màu sắc và quy cách của tôn mạ kẽm phủ màu Hoa Sen luôn đáp ứng các nhu cầu của khách hàng, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn JIS G3312 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), EN 10169 (Châu Âu), MS 2383 (Malaysia) và IS 14246 (Ấn Độ).



TÔN HỢP KIM NHÔM KẼM (TÔN LẠNH)

Được sản xuất trên dây chuyền công nghệ NOF hiện đại, đầu tư công nghệ dao gió thổi vuốt hàng đầu thế giới với chế độ tự động điều chỉnh lượng mạ, đảm bảo lớp phủ mạ đồng đều, chất lượng và độ phủ mạ có thể sản xuất lên đến AZ200 (200 g/m²), đáp ứng các tiêu chuẩn ASTM A792/A792M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), JIS G3321 (Nhật Bản), MS 1196 (Malaysia), EN 10346 (Châu Âu), SNI 4096 (Indonesia) và IS 15961 (Ấn Độ). Bề mặt sản phẩm bóng đẹp, màu ánh bạc, khả năng chống ăn mòn vượt trội, kháng nhiệt hiệu quả, linh hoạt trong thiết kế và có tuổi thọ gấp 4 lần so với tôn kẽm thông thường.



TÔN HỢP KIM NHÔM KẼM PHỦ MÀU (TÔN LẠNH MÀU)

Ứng dụng công nghệ hàng đầu về sơn phủ trên nền hợp kim nhôm kẽm, có thể sơn hai mặt giống nhau nhằm tăng tính thẩm mỹ, đa dạng về màu sắc, độ bền cao tạo cho sản phẩm độ bền vượt trội, độ thẩm mỹ cao, đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn: JIS G3322 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), MS 2383 (Malaysia), EN 10169 (Châu Âu) và IS 15965 (Ấn Độ) và bảo hành đến từ 10 đến 20 năm.



TÔN MÀU VÂN GỖ

Khác với những sản phẩm tôn truyền thống, ứng dụng của tôn vân gỗ vô cùng đa dạng trong các công trình, đặc biệt là trong các ứng dụng nội thất như: trần, vách ngăn, tủ, kệ,... Đây là một sản phẩm hội tụ nhiều ưu điểm nổi bật như: tính thẩm mỹ cao, chống nóng tốt, độ bền cao, không ẩm mốc, dễ lau chùi, chịu được nhiệt độ cao, dễ dàng thi công lắp đặt,... Sản phẩm tôn vân gỗ ra đời có thể khắc phục được hầu hết được các nhược điểm của các loại vật liệu trước đây như: xin màu, ẩm mốc, nhanh xuống cấp,...



TÔN PHỦ SƠN CAO CẤP PVDF

Là sản phẩm tôn màu sử dụng hệ sơn PVDF phủ trên nền tôn lạnh hoặc tôn kẽm. Hệ sơn PVDF với sự kết hợp giữa nguồn nguyên liệu bột màu, phụ gia và hệ nhựa chất lượng cao được phối trộn với công thức tối ưu, tạo nên hệ sơn có độ bền vượt trội so với các hệ sơn thông thường khác. Với đặc tính trơ hóa học, chống ăn mòn cao, độ bền màu tuyệt vời, chống phản hóa, chống thoái hóa do tia UV gây ra, chống chịu nhiệt độ cao, chống bám bụi, bền với độ ẩm và mốc tốt, sản phẩm tôn màu phủ sơn PVDF có thể được sử dụng trong nhiều điều kiện khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, và được sử dụng làm mái, vách cho các công trình dân dụng, công nghiệp, thương mại yêu cầu tính thẩm mỹ, độ bền cao cũng như giảm thiểu tối đa chi phí, thời gian bảo trì, bảo dưỡng và có tuổi thọ sử dụng lâu dài. Bên cạnh đó sản phẩm được sản xuất với quy trình kiểm soát chặt chẽ đảm bảo chất lượng đáp ứng theo các tiêu chuẩn JIS G3322, JIS G3312 (Nhật Bản), ASTM A755/A755M (Hoa Kỳ), AS 2728 (Úc), EN 10169 (Châu Âu), MS 2383 (Malaysia), IS 14246 và IS 15965 (Ấn Độ).



TÔN HOA SEN GOLD

Sản phẩm tôn lạnh màu HOA SEN GOLD là dòng sản phẩm cao cấp, chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen. Sản phẩm HOA SEN GOLD được phủ lớp mạ hợp kim nhôm-kẽm và lớp sơn cao cấp nên có độ bền vượt trội, khả năng chống hóa chất, chống chịu thời tiết ưu việt, phù hợp cho những ứng dụng yêu cầu độ bền cao, tuổi thọ sử dụng lâu dài, đặc biệt phù hợp cho các ứng dụng ngoại thất như mái lợp, vách và các tấm panel. Đặc biệt, sản phẩm HOA SEN GOLD được bảo hành chống thủng đột lên đến 30 năm và bảo hành chống phai màu trong vòng 10 năm kể từ ngày sản xuất.



TÔN MÀU METALIC

Sản phẩm tôn Metallic có đặc điểm nổi bật là bề mặt có ánh kim nên tính thẩm mỹ rất cao, được nhiều người tiêu dùng ưa chuộng. Tôn metallic được ứng dụng nhiều trong lĩnh vực trang trí nội thất mang lại sự sang trọng, tinh tế cho ngôi nhà.



TÔN MÀU NHÁM (WRINKLE)

Là sản phẩm tôn kẽm và tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ sơn với hệ sơn wrinkle độc đáo, đặc điểm nổi bật của sản phẩm là mang tính thẩm mỹ rất cao, độ bền cao, chống nóng, chống ẩm tốt, dễ dàng thi công lắp đặt,... Sản phẩm được ứng dụng linh hoạt trong các công trình, nhà ở như: trần, mái lợp, vách ngăn,...



THÉP DÀY MẠ KẼM - THÉP DÀY MẠ LẠNH

Với nguồn nguyên liệu đầu vào là thép cán nguội chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen, cùng với công nghệ mạ NOF hiện đại, sản phẩm thép dày mạ kẽm, mạ lạnh Hoa Sen đáp ứng được các yêu cầu đa dạng trong xây dựng công nghiệp, dân dụng. Các sản phẩm luôn đảm bảo chất lượng cao theo các tiêu chuẩn JIS G3302, JIS G3321 (Nhật Bản), ASTM A653/A653M, ASTM A792/A792M (Hoa Kỳ), AS 1397 (Úc), EN 10346 (Châu Âu), MS 2384, MS 2385, MS 1196 (Malaysia), IS 277 và IS 15961 (Ấn Độ).



CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN TẠO RA SẢN PHẨM ĐA DẠNG VỚI CHẤT LƯỢNG ĐẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

ỐNG THÉP HOA SEN

THÉP HỘP VÀ ỐNG THÉP MẠ KẼM

Được sản xuất qua các công đoạn: tẩy rỉ, cán nguội, ủ mềm, mạ kẽm, cắt băng, cán định hình. Thép hộp và Ống thép Hoa Sen có bề mặt sạch, trơn láng, độ dày đều, độ uốn dẻo cao, độ bám kẽm tốt, đảm bảo chất lượng cao theo tiêu chuẩn: JIS G3344, JIS G3466 (Nhật Bản), ASTM A500/A500M (Hoa Kỳ), AS 1163 (tiêu chuẩn Úc/New Zealand) và MS 1862 (Malaysia).



ỐNG THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG

Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen là dòng sản phẩm mới được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực như: Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống dẫn khí, giàn giáo, kết cấu xây dựng... Đây là sự lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng. Được sản xuất qua các công đoạn: định hình ống, tẩy rỉ và làm sạch bề mặt, xử lý bề mặt, mạ kẽm nhúng nóng. Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen có độ bền cao và đạt chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế như BS 1387, BS EN 10255 (Châu Âu), ASTM A53/A53M-12 (Hoa Kỳ), AS 1074 (Úc) và MS 863 (Malaysia). Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen đa dạng về quy cách với độ dày từ 1.2 mm đến 8.2 mm, lượng mạ từ 320 đến 705 g/m² (độ dày lớp mạ từ 45 µm đến 100 µm) và quy cách Ø21.2 mm đến Ø219.1 mm nên rất thuận tiện trong việc thi công và lắp đặt.



ỐNG NHỰA HOA SEN

ỐNG NHỰA UPVC VÀ PHỤ KIỆN

Được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu với hệ thống trộn trung tâm cho ra sản phẩm đồng nhất và chất lượng cao theo tiêu chuẩn ISO 1452-2, ISO 1452-3, TCVN 8491-2, TCVN 8491-3, AS/NZS 1477 (Úc), Tập đoàn Hoa Sen đã sản xuất được ống nhựa UPVC đường kính 630 mm, dày 24.1 mm, áp suất 10 bar. Ống nhựa Hoa Sen được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực như: cấp thoát nước dân dụng và công cộng, các công trình điện lực, viễn thông, bơm cát,...



ỐNG LUỖN DÂY ĐIỆN ĐÀN HỒI (ỐNG RUỘT GÀ)

Được sản xuất theo tiêu chuẩn BS EN 61386-22:2004+A11:2010 (Châu Âu) với các quy cách từ Ø16 - 50 mm. Sản phẩm có khả năng chống cháy, cách điện, bảo vệ an toàn cho hệ thống điện dân dụng và công nghiệp. Với ưu điểm gọn nhẹ, tiện lợi, dễ di chuyển và lắp đặt nên ống luồn dây điện đàn hồi Hoa Sen có khả năng thi công dễ dàng, linh động tại những nơi chật hẹp và điều kiện thi công khó khăn.



ỐNG LUỖN DÂY ĐIỆN CỨNG (ỐNG LUỖN TRÒN)

Được sản xuất theo tiêu chuẩn BS EN 61386-21:2004+A11:2010 (Châu Âu), có khả năng chống cháy, cách điện, bảo vệ an toàn cho hệ thống điện dân dụng và công nghiệp, dễ dàng uốn cong và thi công lắp đặt. Ống luồn tròn Hoa Sen có nhiều quy cách từ Ø16 - 63mm với khả năng chịu lực nén từ 320N, 750N, 1250N phù hợp với từng yêu cầu và mục đích sử dụng của khách hàng.



ỐNG NHỰA HDPE

Với nguồn nguyên liệu hạt nhựa nhập khẩu chất lượng hàng đầu và được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu (Đức), sản phẩm ống nhựa HDPE đáp ứng được các yêu cầu cao trong lĩnh vực cấp thoát nước. Ống nhựa HDPE Hoa Sen được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 7305-2 (ISO 4427-2) với đường kính lớn lên đến 630 mm, chịu được áp lực từ 6 đến 20 bar.



ỐNG NHỰA PPR ỚNG NHỰA PPR 2 LỚP

Với nguồn nguyên liệu hạt nhựa nhập khẩu chất lượng hàng đầu, được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu (Đức) và quá trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn DIN 8077, DIN 8078 (Đức), ống nhựa PPR Hoa Sen chịu được nhiệt độ của nước lên đến 95°C và được sử dụng dẫn nước sinh hoạt, dẫn nước nóng trong các công trình xây dựng, ... Sản phẩm cấu tạo gồm hai lớp: lớp bên trong có thể chịu nhiệt cao lên tới 95°C, lớp bên ngoài có khả năng chống nắng như lớp áo bảo vệ ống PPR tránh khỏi tác động của tia cực tím, giúp tăng tuổi thọ của ống nhựa khi lắp đặt, sử dụng dưới ánh nắng mặt trời.

Mặt trong và ngoài thành ống nhựa trơn láng, không đóng rong rêu, không đóng cặn, đảm bảo vệ sinh nguồn nước và không chứa các hóa chất độc hại, an toàn cho sức khỏe của người dùng. Ống nhựa còn có khả năng kháng hóa chất tốt, chống lại sự ăn mòn của những hóa chất nồng độ thấp như các dung dịch axit, kiềm, muối, dung môi yếu...

Sản phẩm khá nhẹ, dễ di chuyển nên chi phí lắp đặt thấp; tính cách âm cao, không gây tiếng ồn và không rung khi dòng nước chảy qua; thành ống, lòng ống mịn, màu sắc hài hòa, hình dáng phụ kiện hiện đại.





LỢI THẾ
CẠNH TRANH CỐT LÕI
NỀN TẢNG
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

5

- 1** Quy trình sản xuất kinh doanh khép kín
- 2** Sở hữu hệ thống 536 Chi nhánh/Cửa hàng phân phối - bán lẻ
- 3** Thương hiệu dẫn đầu, thân thiện và hướng đến cộng đồng
- 4** Hệ thống quản trị và văn hóa doanh nghiệp đặc thù
- 5** Tiên phong đầu tư công nghệ mới



THỰC THI CHIẾN LƯỢC DẪN ĐẦU VỀ CHI PHÍ THẤP



QUY TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH KHÉP KÍN

TẬP ĐOÀN HOA SEN
LÀ NHÀ SẢN XUẤT TÒN

SỐ 1
ĐÔNG NAM Á



Quy trình sản xuất tôn – thép của Tập đoàn Hoa Sen bắt đầu từ nguyên liệu chính là thép cán nóng. Thép cán nóng đi qua dây chuyền sản xuất thép cán nguội sẽ tạo ra thép cán nguội dạng cuộn. Sản phẩm thép cán nguội tiếp tục là nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền sản xuất tôn để cho ra sản phẩm cuối cùng là tôn.

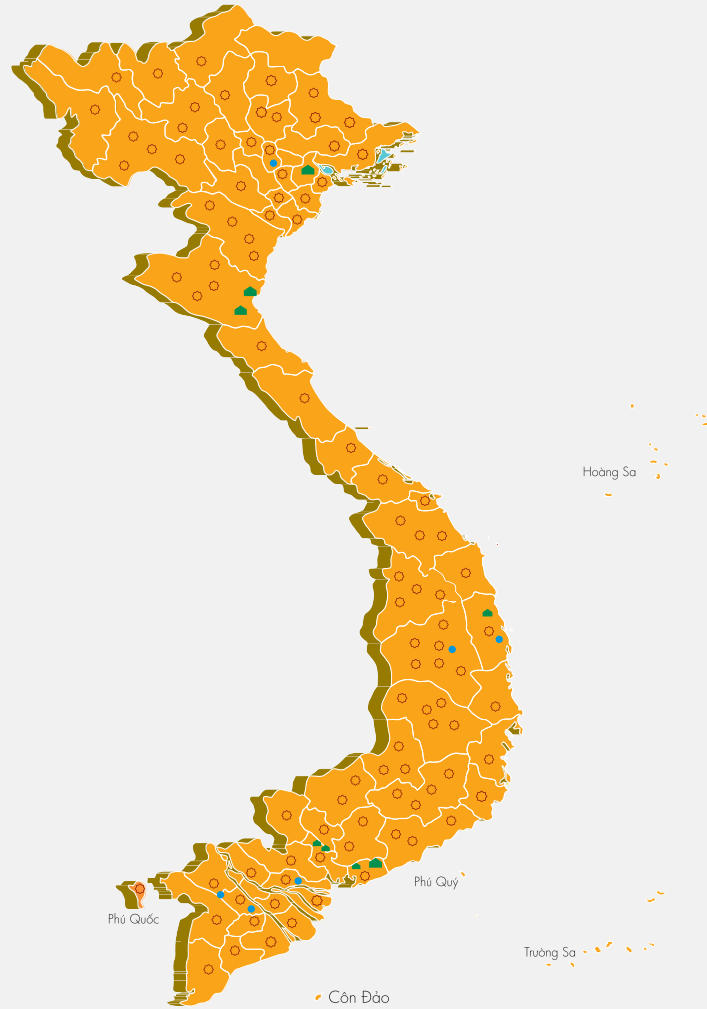
Đặc biệt, từng giai đoạn của quá trình sản xuất đều được theo dõi chặt chẽ, nhờ đó, tất cả các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đều đạt chất lượng cao, đáp ứng tốt nhu cầu đa dạng của thị trường và các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường khó tính, ví dụ như: tiêu chuẩn AS của Úc, tiêu chuẩn JIS của Nhật Bản, tiêu chuẩn ASTM của Hoa Kỳ,...

Thông qua hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ rộng khắp cả nước, các sản phẩm chất lượng cao của Tập đoàn Hoa Sen được đưa đến tận tay người tiêu dùng.

Với quy trình sản xuất kinh doanh khép kín, Tập đoàn Hoa Sen có thể chủ động điều tiết và kiểm soát chặt chẽ chi phí từng khâu trong quá trình sản xuất. Điều này giúp tối thiểu hóa chi phí và đạt được hiệu quả kinh tế theo phạm vi. Đây là cơ sở để Tập đoàn Hoa Sen thực thi chiến lược dẫn đầu thị trường dựa vào chi phí sản xuất kinh doanh thấp nhất.

2

SỞ HỮU HỆ THỐNG 536 CHI NHÁNH/CỬA HÀNG PHÂN PHỐI - BÁN LẺ

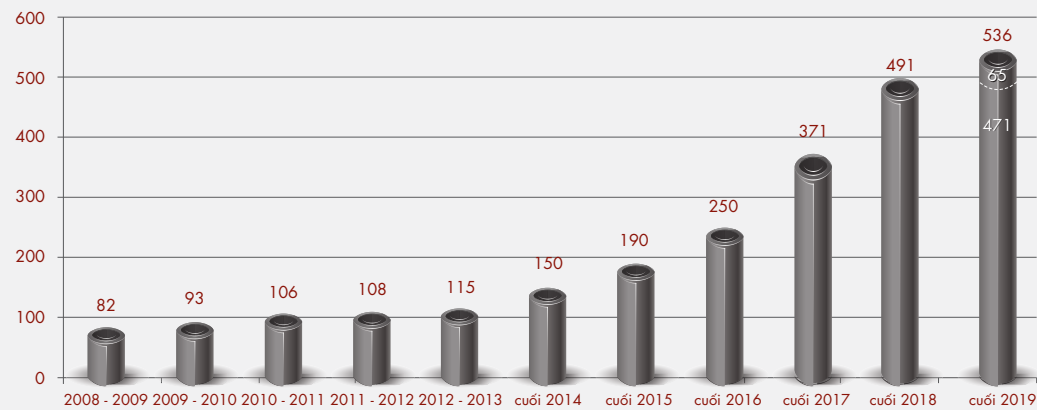


📖 **HỆ THỐNG CHI NHÁNH PHÂN PHỐI - BÁN LẺ LÀ NỀN TẢNG ĐỂ THỰC THI CHIẾN LƯỢC “MUA TẬN GỐC, BÁN TẬN NGỌN” CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN**

Với việc quản lý tập trung và thống nhất theo các chính sách chung, kết hợp với mô hình quản trị tối ưu (Chi nhánh Tỉnh - Cửa hàng) và hệ thống ERP được vận hành đồng bộ, nhất quán, Hệ thống Chi nhánh, Cửa hàng phân phối bán lẻ bao phủ toàn quốc đã trở thành một ưu thế lớn của Tập đoàn Hoa Sen, giúp Tập đoàn có thể tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm và nhanh chóng đưa các sản phẩm đến với thị trường. Trong giai đoạn nền kinh tế có nhiều biến động, hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ càng phát huy vai trò chiến lược khi Tập đoàn có thể linh hoạt trong các chính sách bán hàng để đảm bảo duy trì dòng tiền. Đặc điểm này là cơ sở để Tập đoàn nhanh chóng ổn định tình hình sản xuất kinh doanh khi gặp điều kiện kinh tế vĩ mô không thuận lợi và tiếp tục khẳng định vị thế số một đối với các sản phẩm tôn thép tại Việt Nam.

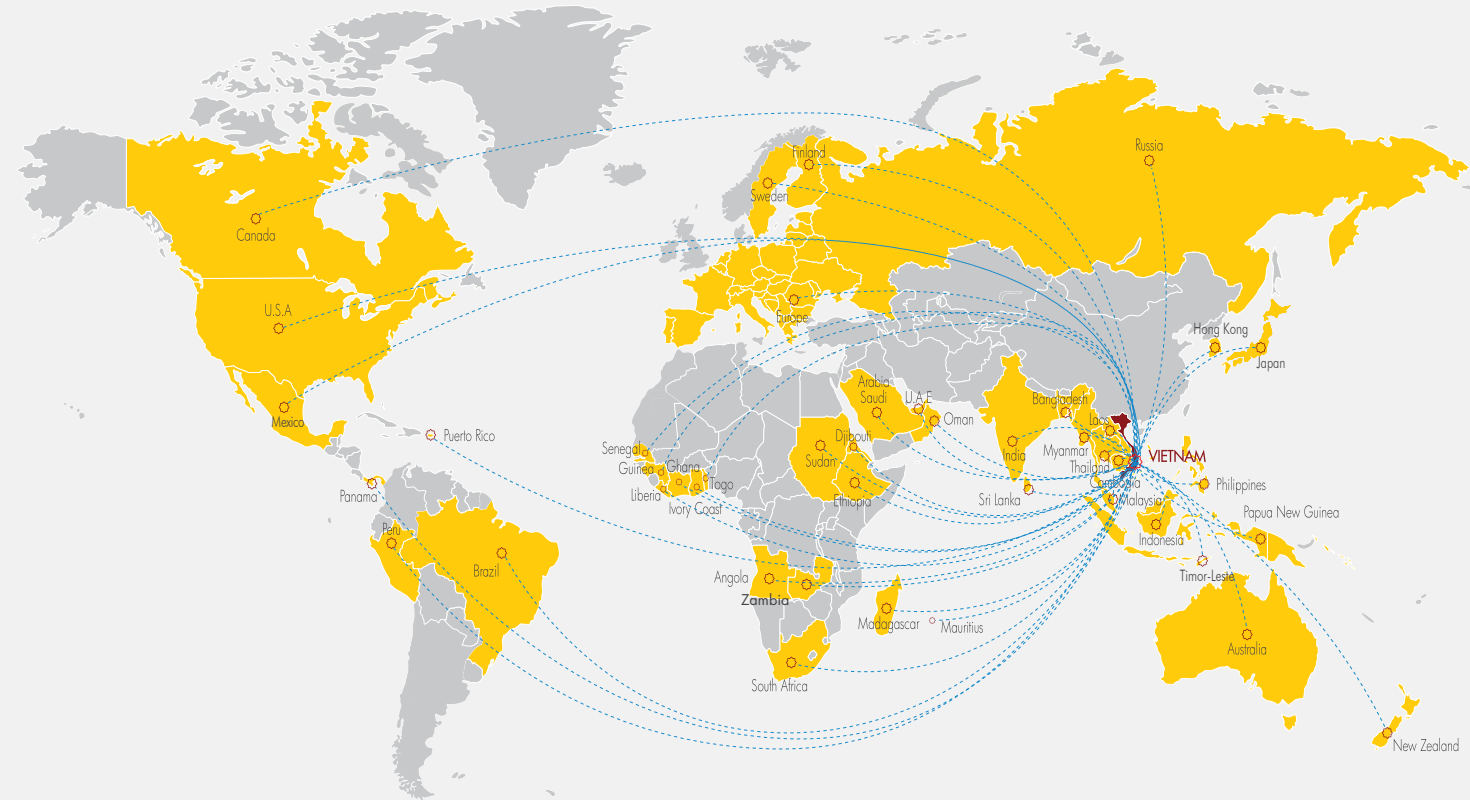
Tính đến ngày 31/12/2019 tổng số chi nhánh bán lẻ của Tập đoàn Hoa Sen trên cả nước là 536 Chi nhánh, Cửa hàng - chính thức hoàn thành mục tiêu mở rộng hệ thống lên 500 Chi nhánh, Cửa hàng theo chủ trương đã được HĐQT thông qua từ năm 2017.

65 & 471
CHI NHÁNH CỬA HÀNG



BIỂU ĐỒ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CHI NHÁNH TẠI VIỆT NAM

KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN, TĂNG TRƯỞNG THỊ PHẦN



SƠ ĐỒ KÊNH PHÂN PHỐI ĐẾN CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

SẢN PHẨM CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN CÓ MẶT TẠI HƠN
80
QUỐC GIA VÀ VÙNG LÃNH THỔ

Bên cạnh việc giữ vững thị trường nội địa, Tập đoàn Hoa Sen cũng không ngừng đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu tại các thị trường truyền thống và mở rộng thị phần sang các thị trường giàu tiềm năng ở Trung Đông, Nam Á, Châu Phi, Châu Úc, Châu Âu và Châu Mỹ. Hiện tại sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen có mặt tại 80 quốc gia và vùng lãnh thổ.

3

THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU, THÂN THIỆN VÀ HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG



CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU ĐỘC ĐÁO

“ Không đơn thuần mà Hoa Sen nhanh chóng vươn lên dẫn đầu thị trường tôn, thép Việt Nam, đồng thời là nhà xuất khẩu tôn thép hàng đầu Đông Nam Á. Chính chiến lược thương hiệu khác biệt đã tạo nên một thương hiệu HOA SEN dẫn đầu so với các thương hiệu trong và ngoài nước. Luôn chú trọng việc phát triển thương hiệu, giữ vững vị thế của Công ty tăng trưởng toàn cầu thuộc Diễn đàn kinh tế thế giới, hình ảnh Hoa Sen được biết đến như một thương hiệu mạnh, thân thiện và hướng tới cộng đồng, tạo được sự Tin - Yêu trong lòng người tiêu dùng và xã hội. ”

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa sen đã chọn cho mình con đường xây dựng thương hiệu dựa trên triết lý kinh doanh cốt lõi: “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”. Trong suốt 18 năm hình thành và phát triển, bên cạnh việc tập trung tốt vào hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn Hoa Sen còn luôn tiên phong và tích cực trong những hoạt động cộng đồng thiết thực thông qua các chương trình tài trợ, từ thiện đa dạng như: Mái ấm gia đình Việt, Tôn Hoa Sen - Cùng em đi học, Tài trợ giải bóng đá Futsal trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, Giải đua xe đạp Quốc tế VTV – Cúp Tôn Hoa Sen, Giải bóng chuyền nữ Quốc tế VTV – Cúp Tôn Hoa Sen; Tặng tôn cho đồng bào vùng lũ; Tài trợ cho những chương trình truyền hình mang tính nhân văn sâu sắc như: Lục lạc vàng, Vượt lên chính mình;... Bằng các hoạt động cộng đồng mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, Tập đoàn Hoa Sen đã và đang khẳng định sứ mệnh của một doanh nghiệp Việt năng động, sáng tạo và tích cực đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội.

Bên cạnh đó, Tập đoàn Hoa Sen còn khẳng định giá trị thương hiệu bằng chính chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Với Tập đoàn Hoa Sen, chất lượng sản phẩm cũng chính là uy tín, là sự sống còn của thương hiệu. Thông qua việc thực hiện nghiêm ngặt 4 cam kết: “Bán đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng, được bảo hành”, Tập đoàn

Hoa Sen đã mang đến người tiêu dùng những sản phẩm “đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá cả hợp lý, thời gian giao hàng nhanh, dịch vụ hậu mãi tốt”. Để đưa sản phẩm đến tận tay người tiêu dùng cuối cùng, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng hệ thống hơn 536 Chi nhánh, Cửa hàng phân phối bán lẻ rộng khắp cả nước. Ngoài ra, Tập đoàn Hoa Sen đã lập tổng đài tư vấn khách hàng (miễn phí cước gọi) 18001515 nhằm giải đáp tất cả những thắc mắc, đồng thời tư vấn cho khách hàng cách mua sản phẩm Hoa Sen chính hãng. Đặc biệt, Tập đoàn Hoa Sen cũng là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực vật liệu xây dựng triển khai bán hàng trực tuyến thông qua website: www.hoasengroup.vn nhằm mang đến những tiện ích và trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, với phương châm: “Không cần đi xa – mua tôn, ống kẽm, ống nhựa Hoa Sen ngay tại nhà”. Hiện tại, Tập đoàn đang tiếp tục phát triển thương hiệu Hoa Sen gắn với cộng đồng, từ đó củng cố vững chắc thị trường nội địa, tiến sâu vào thị trường các nước trong khu vực thông qua việc sản phẩm Hoa Sen có mặt tại hơn 80 quốc gia và vùng, lãnh thổ trên thế giới.

Với những nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, Tập đoàn Hoa Sen đã trở thành một thương hiệu thành công, gắn liền với những lợi thế cạnh tranh cốt lõi, bền vững. Trong niên độ vừa qua, Tập đoàn

Hoa Sen liên tiếp nhận được nhiều giải thưởng cao quý như: Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng; Thương hiệu Quốc gia cho cả 3 nhóm sản phẩm: Tôn Hoa Sen, Ống nhựa Hoa Sen và Ống kẽm Hoa Sen; Top 50 Doanh nghiệp niềm yết tốt nhất Việt Nam...

Những giải thưởng uy tín trên là minh chứng rõ ràng cho quá trình xây dựng thành công thương hiệu của Tập đoàn Hoa Sen, đồng thời tạo được vị thế và uy tín của Hoa Sen – thương hiệu dẫn đầu trên thương trường. Không ngừng vươn lên lớn mạnh và phát triển, Tập đoàn Hoa Sen kiên trì khẳng định cam kết của một thương hiệu luôn tạo ra các giá trị tốt nhất cho người tiêu dùng và xã hội, hướng tới mục tiêu trở thành Nhà cung cấp và phân phối vật liệu xây dựng hàng đầu khu vực Đông Nam Á.

4 HỆ THỐNG QUẢN TRỊ VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP ĐẶC THÙ

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng hệ thống quản trị dựa trên nền tảng văn hóa doanh nghiệp 10 chữ T: Trung thực - Trung thành - Tận tụy - Trí tuệ - Thân thiện. Đây là yếu tố quan trọng góp phần vào quá trình phát triển nhanh và bền vững của Tập đoàn Hoa Sen trong hơn 18 năm qua.

TRUNG THỰC	CỘNG ĐỒNG	PHÁT TRIỂN
Trung thực và minh bạch trong mọi hoạt động.	Luôn chia sẻ với cộng đồng những thành quả của mình là nét đẹp rất nhân bản của Tập đoàn Hoa Sen đã đi sâu vào tâm trí của nhiều người Việt Nam.	Liên tục phát triển, đưa thương hiệu Hoa Sen vươn đến những tầm cao mới.



**PHÁT TRIỂN
VÌ CỘNG ĐỒNG**



5 TIÊN PHONG ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MỚI

“ Tại Việt Nam, Tập đoàn Hoa Sen luôn đi tiên phong trong đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất. Nhờ hệ thống dây chuyền, công nghệ hiện đại, các sản phẩm của Hoa Sen luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế. ”



Nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng cũng như nhằm đảm bảo thực hiện trách nhiệm đối với công tác môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý tích hợp bao gồm Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007.



VỮNG BƯỚC CÙNG CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN



GẮN KẾT THỊ TRƯỜNG

Nâng cao hiệu quả

VỚI VỊ THẾ SỐ 1 TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH TÔN THÉP TẠI THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM VÀ LÀ NHÀ XUẤT KHẨU TÔN THÉP HÀNG ĐẦU KHU VỰC ĐÔNG NAM Á, TẬP ĐOÀN HOA SEN TIẾP TỤC KHẮNG ĐỊNH VỊ THẾ TRÊN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA VỚI MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI RỘNG KHẮP VÀ KHÔNG NGỪNG VƯƠN XA, HỘI NHẬP THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ NGÀY Càng SÂU RỘNG.

KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG NĐTC 2018 – 2019

NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG

• Tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2019 HĐQT nhận định, tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2019 tuy có những điểm sáng tích cực nhưng vẫn tồn tại một số bất ổn, gây ảnh hưởng đến sự vận động của thị trường nói chung và hoạt động SXKD của các doanh nghiệp nói riêng. Cụ thể như sau:

- Thuận lợi:

• Hội nhập quốc tế phát triển toàn diện, sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, mang lại nhiều kết quả: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CTTPP) được ký kết và chính thức có hiệu lực; Hiệp định tự do thương mại song phương Việt Nam – Châu Âu (EVFTA) đạt được sự đồng thuận và được chính thức ký kết; Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Khu vực (RCEP) có những bước tiến trong quá trình đàm phán.

• Tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định và cơ bản hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ tăng trưởng mà Quốc hội đề ra cho năm 2019.

• Cải cách hành chính được triển khai mạnh mẽ, theo đúng lộ trình. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện.

- Khó khăn:

• Các cuộc xung đột thương mại và các biện pháp trả đũa thương mại giữa các nền kinh tế ngày càng gia tăng về mức độ và bản chất. Rào cản thương mại (thuế quan, phi thuế quan) được dựng lên ở nhiều quốc gia, làm đảo lộn trật tự thương mại toàn cầu.

• Thị trường tiền tệ trên thế giới bất ổn do chiến tranh thương mại. Tỷ giá biến động mạnh làm tăng chi phí đầu vào của nhiều doanh nghiệp sản xuất, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp phải nhập khẩu phần lớn nguyên liệu.

• Tuy được kỳ vọng sẽ mở ra một số cơ hội trước mắt cho các doanh nghiệp trong nước, chiến tranh thương mại ẩn chứa nhiều nguy cơ đối với nền kinh tế. Trong đó, nổi bật là nguy cơ bị khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế đối với một số sản phẩm.

• Thị trường bất động sản và xây dựng hạ nhiệt dẫn đến nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng giảm, ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.



• Tình hình thị trường

Tiếp nối những biến động từ năm 2018, thị trường ngành thép trong năm 2019 bước vào giai đoạn bất ổn và sàng lọc mạnh:

- Giá thép nguyên liệu biến động khó lường, theo chiều hướng phức tạp ảnh hưởng đến chi phí đầu vào và gây ra nhiều bất lợi đối với công tác mua nguyên liệu của các doanh nghiệp thép.

- Xuất khẩu thép bị ảnh hưởng nghiêm trọng từ sự leo thang của chiến tranh thương mại. Trật tự cung ứng toàn cầu bị đảo lộn. Bên cạnh đó, với sự trở dậy của chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, hàng loạt rào cản thuế quan và phi thuế quan được dựng lên tại một số các thị trường, đã ngăn cản và làm suy giảm sản lượng thép xuất khẩu.

- Thị trường nội địa cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Các doanh nghiệp thép phải đối mặt với nhiều vấn đề, trong đó nổi bật là: Công suất sản xuất dư thừa so với nhu cầu tiêu thụ; Cuộc chiến giành thị phần trở nên gay gắt để bù đắp cho sự thiếu hụt sản lượng xuất khẩu; Sản lượng thép giá rẻ, kém chất lượng được nhập khẩu ồ ạt vào Việt Nam, bất chấp những nỗ lực khắc phục, ngăn chặn từ các Cơ quan chức năng.

KẾT QUẢ KINH DOANH NĐTC 2018 – 2019

Những biến động của thị trường trong năm 2019 đã nằm trong dự báo của HĐQT. Do đó, từ giữa năm 2018, HĐQT đã chủ động chỉ đạo cho Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị trực thuộc kịp thời triển khai các giải pháp điều hành hiệu quả nhằm nhanh chóng ổn định tình hình SXKD trước những khó khăn của thị trường. Mặc dù vậy, sự gia tăng về mức độ và bản chất của các yếu tố bất ổn cũng đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn.

HĐQT khẳng định: Kết thúc NĐTC 2018 – 2019, tình hình SXKD của Tập đoàn hoàn toàn ổn định, dòng tiền được đảm bảo, lợi nhuận thuần từ SXKD được ghi nhận.

BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH:

Sản lượng tiêu thụ thành phẩm trong NĐTC 2018 – 2019 đạt 1.393.973 tấn, thực hiện được 73% kế hoạch, giảm 20% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ các yếu tố bất lợi của thị trường. Chi tiết được giải trình trong các phần sau.

Chỉ tiêu doanh thu thuần trong NĐTC 2018 – 2019 đạt 28.035 tỷ đồng, hoàn thành 89% kế hoạch, giảm 18,5% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ sự sụt giảm sản lượng tiêu thụ.

Cơ cấu sản lượng tiêu thụ thành phẩm theo kênh bán hàng tiếp tục tập trung vào kênh tiêu thụ nội địa. Cụ thể, kênh tiêu thụ nội địa đạt 914.068 tấn, chiếm 66% cơ cấu sản lượng tiêu thụ thành phẩm toàn Tập đoàn và là kênh tiêu thụ chủ lực. Kênh xuất khẩu đạt 479.905 tấn, chiếm 34% cơ cấu sản lượng tiêu thụ thành phẩm toàn Tập đoàn.

Đối với chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế, từ cuối năm 2018 đến đầu năm 2019, thị trường tôn thép xuất hiện những biến động mạnh, khó lường, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi nhuận và sự vận hành ổn định các doanh nghiệp cùng ngành. Vì lý do đó, trong Quý I của NĐTC 2018 – 2019, chỉ tiêu lợi nhuận của Tập đoàn không đạt được kỳ vọng đề ra. Điều này là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc Tập đoàn không hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận sau thuế đã được ĐHCĐ thông qua (thực hiện được 72% kế hoạch) và giảm nhẹ so với cùng kỳ (giảm 11,7%).

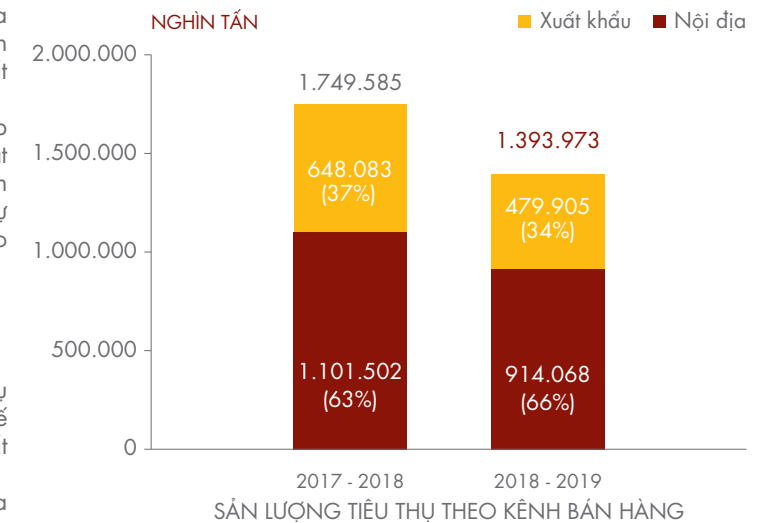
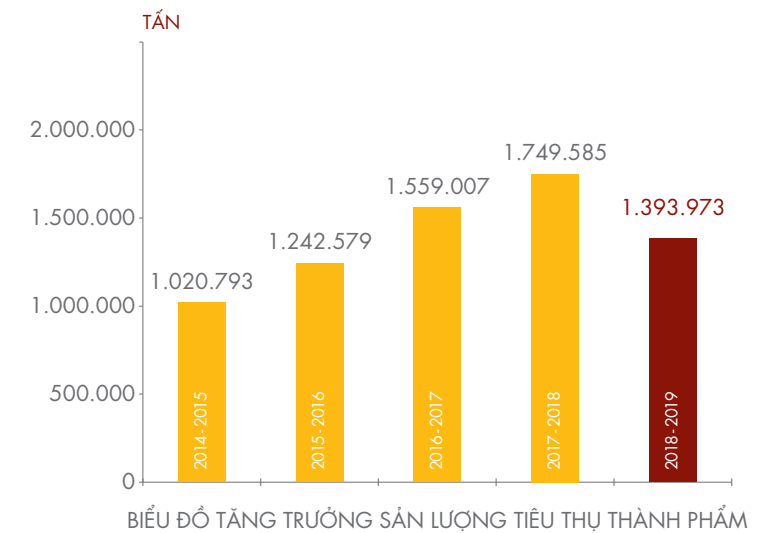
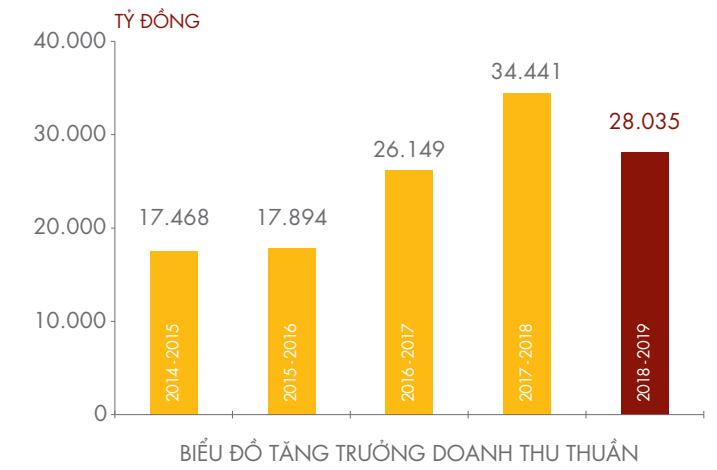
Tuy nhiên, với sự chủ động, kịp thời và quyết liệt trong các giải pháp tái cấu trúc, quản trị - điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị, Tập đoàn đã ghi nhận được lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong Quý II, III và IV của NĐTC 2018 – 2019. Đặc biệt, Quý IV rơi vào giai đoạn thấp điểm của ngành nhưng Tập đoàn vẫn ghi nhận được lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh. Đây là một tín hiệu rất khả quan đối với Tập đoàn.

Kết thúc NĐTC 2018 – 2019, tình hình SXKD của Tập đoàn Hoa Sen đã được cải thiện, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh được ghi nhận đều đặn, dòng tiền được đảm bảo, nợ vay tiếp tục được kéo giảm và các dự án được đưa vào vận hành để hạch toán khấu hao theo đúng tiến độ và kế hoạch đã được HĐQT đề ra.

CÁC GIẢI TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA NĐTC 2018 – 2019

Trong NĐTC 2018 – 2019, chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ và doanh thu thuần của Tập đoàn không đạt kế hoạch đề ra và giảm so với cùng kỳ. Điều này xuất phát từ một số nguyên nhân sau:

• Nguyên nhân khách quan – Diễn biến bất ổn của thị trường làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh:



- Thị trường xuất khẩu trong NĐTC 2018 – 2019 gặp nhiều khó khăn, trong đó nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc. Nhiều thị trường xuất khẩu chủ lực tại Đông Nam Á, Châu Âu, Châu Mỹ đã gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại, bảo hộ sản xuất (như: rào cản thuế quan, rào cản phi thuế quan, hạn ngạch nhập khẩu...). Điều này làm suy giảm mạnh nhu cầu tiêu thụ tại các thị trường xuất khẩu. Song song đó, công suất sản xuất nội địa tại một số quốc gia được đẩy mạnh làm gia tăng áp lực cạnh tranh đối với các sản phẩm xuất khẩu vào các thị trường này.

- Thị trường nội địa trong năm 2019 bước vào giai đoạn cạnh tranh khốc liệt. Một số doanh nghiệp tồn thếp chuyển hướng tập trung vào thị trường nội địa, áp dụng các chính sách cạnh tranh về giá để giành thị phần. Sản phẩm tồn mại của các doanh nghiệp ngoài ngành cũng bắt đầu xuất hiện trên thị trường làm gia tăng áp lực cạnh tranh. Bên cạnh đó, mặc dù các cơ quan chức năng đã có biện pháp cứng rắn, nhưng ngành thép trong nước vẫn bị đe dọa bởi tình trạng thép giá rẻ, kém chất lượng xâm nhập vào thị trường bằng nhiều phương thức không minh bạch.

• Nguyên nhân nội tại – chiến lược kinh doanh của Tập đoàn được điều chỉnh theo hướng tập trung đảm bảo lợi nhuận:
- Trước những diễn biến bất ổn của thị trường, HĐQT đã xác định mục tiêu trong NĐTC 2018 – 2019 là phải ổn định tình hình SXKD, đảm bảo được lợi nhuận, duy trì được dòng tiền, khẩu hao.

- Do đó, chủ trương của HĐQT là: Không ưu tiên theo đuổi chính sách cạnh tranh giảm giá như các đối thủ cùng ngành để tránh gây đảo lộn thị trường. Giá bán sản phẩm Hoa Sen phải phản ánh đúng chất lượng sản phẩm và giá trị thương hiệu của Tập đoàn.

- Ngoài ra, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đánh giá, quy hoạch lại các kênh tiêu thụ và các nhóm sản phẩm từ đó tập trung vào những phân khúc sản phẩm, đối tượng khách hàng và địa bàn tiêu thụ mang lại biên lợi nhuận tốt và ổn định nhằm cải thiện lợi nhuận của Tập đoàn.

- Vì lý do trên, trong NĐTC 2018 – 2019, mặc dù chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ và doanh thu thuần giảm so với cùng kỳ, nhưng tỷ suất lợi nhuận gộp / doanh thu thuần vẫn được duy trì trên 11%, đây là mức cao so với mặt bằng chung của ngành.



TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHIỆP

Trong NĐTC 2018 – 2019, Tập đoàn đã hoàn thành và đưa vào hoạt động toàn bộ Dự án Nhà máy sản xuất, chính thức khép kín chuỗi cung ứng – sản xuất từ Bắc vào Nam, góp phần hoàn thiện các lợi thế cạnh tranh cốt lõi, tăng năng lực cạnh tranh, tiết giảm chi phí vận chuyển. Các dự án hoàn thành trong niên độ tài chính 2018 - 2019 bao gồm:



DỰ ÁN NHÀ MÁY HOA SEN NHƠN HỘI – BÌNH ĐỊNH (GIAI ĐOẠN II)

- Địa điểm: KCN Nhơn Hội, Thôn Hội Sơn, Xã Nhơn Hội, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

- Diện tích: 21,8 hecta

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Nhơn Hội – Bình Định (Công ty con do Tập đoàn Hoa Sen sở hữu 100%)

STT	DÂY CHUYỀN, MMTB CHÍNH	CÔNG SUẤT THIẾT KẾ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	Dây chuyền mạ màu 2	120.000 tấn/năm	Tháng 07/2018
2	Dây chuyền mạ kẽm / hợp kim nhôm kẽm công nghệ NOF (Dây chuyền NOF 2)	250.000 tấn/năm	Tháng 03/2019
3	Dây chuyền tẩy rỉ	800.000 tấn/năm	Tháng 03/2019
4	Dây chuyền cán nguội	350.000 tấn/năm	Tháng 03/2019
5	Dây chuyền tái sinh Acid	5.000 lít/giờ	Tháng 04/2019

DỰ ÁN NHÀ MÁY ỚNG THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG HOA SEN PHÚ MỸ

- Địa điểm: Đường số 1A KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Mục tiêu và quy mô Dự án: Sản xuất ống thép mạ kẽm nhúng nóng, tổng công suất thiết kế 85.000 tấn/năm

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ (Công ty con do Tập đoàn Hoa Sen sở hữu 100%)

STT	DÂY CHUYỀN, MMTB CHÍNH	CÔNG SUẤT THIẾT KẾ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	01 Dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng ống thép	85.000 tấn/năm	Tháng 04/2018
2	06 Dây chuyền sản xuất ống thép đen	150.000 tấn/năm	Tháng 12/2017
3	01 Dây chuyền xé băng	180.000 tấn/năm	Tháng 12/2017
4	Cơ sở hạ tầng Dự án (đường nội bộ, nhà văn phòng, nhà xưởng, móng máy)	-	Tháng 11/2018

CÁC SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN KỸ THUẬT ĐỐI VỚI NHÀ MÁY SẢN XUẤT

MỤC ĐÍCH TRIỂN KHAI

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, đáp ứng yêu cầu về chất lượng ngày càng khắt khe tại các thị trường xuất khẩu khó tính và tăng cường năng lực cạnh tranh tại thị trường nội địa.
- Nâng cao tính tự động hoá của hệ thống dây chuyền sản xuất, tăng cường năng lực quản trị sản xuất.
- Cải thiện, nâng cao chất lượng an toàn vệ sinh môi trường đối với các dây chuyền sản xuất.

TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ

STT	HẠNG MỤC TRIỂN KHAI	ĐỊA ĐIỂM TRIỂN KHAI	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KẾT QUẢ
1	Nâng cấp, cải tạo hệ thống dao gió, tháp làm mát và quạt tạo bông tại các dây chuyền mạ kẽm / hợp kim nhôm kẽm công nghệ NOF	Nhà máy Hoa Sen Nghệ An	Tháng 05/2018	Dự kiến trong năm 2020	- Nâng cao chất lượng sản phẩm. - Giảm tỷ lệ tiêu hao nguyên liệu mạ. - Tăng tỷ lệ hàng loại 1, hàng chính phẩm. - Thông qua các cải tiến kỹ thuật tại các dây chuyền, Tập đoàn có thể tự tin chạy các đơn hàng có tiêu chuẩn chất lượng cao tại các thị trường khó tính.

CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN

Trong NĐTC 2018 – 2019, HĐQT đánh giá diễn biến của thị trường bất động sản tương đối bất ổn, ngoài ra Tập đoàn cần tập trung vào việc ổn định và cải thiện các hoạt động kinh doanh cốt lõi trong lĩnh vực sản xuất và công nghiệp. Do đó, HĐQT đã chỉ đạo các đơn vị cân đối lại nguồn lực một cách hợp lý cho các Dự án bất động sản, vừa đảm bảo tập trung vào các mảng kinh doanh cốt lõi, vừa đảm bảo tiến độ triển khai phù hợp.

DỰ ÁN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI (“TTTM”), KHÁCH SẠN, NHÀ HÀNG VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN HOA SEN YÊN BÁI

THÔNG TIN DỰ ÁN

- Chủ đầu tư: Công ty CP Hoa Sen Yên Bái (*Công ty con do Tập đoàn Hoa Sen sở hữu 95%*).
- Địa điểm thực hiện: Tổ 45 & 48, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái.
- Diện tích: 9.675,5 m², trong đó bao gồm:
 - Khối nhà TTTM, Khách sạn, Nhà hàng và tổ chức sự kiện: 5.585,2 m²;
 - Khu nhà phố thương mại liền kề: 4.090,3m².

TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI

- Đối với khối nhà TTTM: Chủ đầu tư đã hoàn tất xây dựng cơ bản phần thô. Hiện tại đang hoàn thiện nội thất, thi công cơ điện, phòng cháy chữa cháy.
- Đối với khu vực nhà phố thương mại liền kề: Chủ đầu tư tiếp tục lên phương án thiết kế, phân lô cho hạng mục nhà phố thương mại, đồng thời hoàn thiện các thủ tục pháp lý để triển khai Dự án trong thời gian phù hợp.

CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC TRIỂN KHAI TẠI TỈNH NINH THUẬN

Trong NĐTC 2018 – 2019, công tác xúc tiến và triển khai các Dự án tại Tỉnh Ninh Thuận cơ bản được thực hiện theo đúng tiến độ đề ra. Cụ thể như sau:

DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP HOA SEN DU LONG

THÔNG TIN DỰ ÁN

- Địa điểm: Xã Lợi Hải và Bắc Phong, Huyện Thuận Bắc, Tỉnh Ninh Thuận
- Diện tích: 407,3 hecta
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng KCN Hoa Sen Du Long (*Công ty con do Tập đoàn Hoa Sen sở hữu 95%*)

TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI

- Thủ tục pháp lý:
 - Đã hoàn tất các thủ tục pháp lý đầu tư, đất đai, xây dựng, gồm: Chấp thuận chủ trương đầu tư; Hợp đồng thuê đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy phép xây dựng một số hạng mục cơ bản.
 - Hiện tại đang triển khai thủ tục: Đấu nối điện – nước; Quy hoạch các phân khu chức năng và Đấu nối Dự án vào Quốc lộ 1A.
- Tiến độ thi công:
 - Dự án đã hoàn thành cổng chào, tường rào, đường dẫn vào KCN.
 - Hiện tại, chủ đầu tư đang thi công một số tuyến đường nội bộ, san lấp mặt bằng cho 20 hecta.
- Tìm kiếm, kêu gọi nhà đầu tư thứ cấp vào KCN: Trong NĐTC 2018 – 2019, chủ đầu tư đã tiếp xúc với một số Nhà đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, có quan tâm đến KCN.

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

- Trong NĐTC 2019 – 2020, chủ đầu tư đặt kế hoạch triển khai các công tác sau:
 - Hoàn thiện thủ tục pháp lý để cấp điện, cấp nước cho Dự án.
 - Nhanh chóng hoàn thành việc thi công một số hạng mục cơ bản, san lấp mặt bằng để kêu gọi nhà đầu tư thứ cấp.
 - Tổ chức một số Hội nghị xúc tiến đầu tư vào KCN để quảng bá, tiếp xúc, xúc tiến việc đầu tư vào KCN.

DỰ ÁN CẢNG TỔNG HỢP CÀ NÁ – NINH THUẬN

THÔNG TIN DỰ ÁN

- Địa điểm: Xã Cà Ná, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Cảng TH Quốc tế Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận (*Công ty con do Tập đoàn Hoa Sen sở hữu 100%*)

TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI

- Thủ tục pháp lý đầu tư:
 - Dự án hiện đã được UBND Tỉnh Ninh Thuận chấp thuận chủ trương đầu tư giai đoạn 1, gồm: 03 bến cảng (02 bến 70.000 – 100.000 DWT và 01 bến 20.000 DWT)
 - Chủ đầu tư cũng đã hoàn tất nghĩa vụ nộp tiền ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án
- Thủ tục pháp lý xây dựng:
 - Trong NĐTC 2018 – 2019, chủ đầu tư tập trung phối hợp với đơn vị tư vấn để hoàn thiện các thủ tục pháp lý xây dựng, gồm: Quy hoạch 1/500; Thiết kế cơ sở; Thiết kế kỹ thuật thi công và xin Giấy phép xây dựng cho các hạng mục của Dự án.

- Thủ tục pháp lý đất đai:
 - Chủ đầu tư tiếp tục làm việc với các Cơ quan, ban ngành Tỉnh Ninh Thuận để thống nhất giá trị hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức trong khu vực Dự án.
 - Chủ đầu tư cũng đã tạm nộp một phần chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

- Kế hoạch triển khai trong NĐTC 2019 – 2020 như sau:
 - Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý xây dựng, pháp lý đất đai phục vụ công tác thi công Dự án.
 - Dự kiến, trong Quý II của NĐTC 2019 – 2020, chủ đầu tư sẽ khởi công xây dựng bến cảng đầu tiên tại Dự án.

DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KCN HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN

THÔNG TIN DỰ ÁN

- Địa điểm: Xã Cà Ná, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng KCN Hoa Sen Du Long (*Công ty con do Tập đoàn Hoa Sen sở hữu 95%*)

TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI

- Trong NĐTC 2018 – 2019, chủ đầu tư tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý đầu tư đối với Dự án, trọng tâm là:
 - Điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đề xuất đầu tư của Dự án;
 - Phối hợp hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường (“ĐTM”) và tổ chức tham vấn ý kiến cộng đồng đối với Dự án.

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

- Chủ đầu tư đặt mục tiêu hoàn tất các thủ tục pháp lý đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đối với Dự án trong NĐTC 2019 – 2020.

KẾ HOẠCH KINH DOANH HỢP NHẤT NĐTC 2019 – 2020

- Thị trường ngành thép năm 2020 dự báo sẽ tiếp tục có những biến động khó lường:
 - Cuộc xung đột thương mại Mỹ - Trung Quốc có thể sẽ tiếp tục leo thang và chưa đạt được thỏa thuận cuối cùng. Do đó, trật tự thương mại trên thế giới vẫn sẽ tiếp tục bị đảo lộn, giá nguyên liệu và thị trường tiền tệ sẽ biến động mạnh, khó lường.
 - Hoạt động xuất khẩu sẽ khó khăn hơn do các biện pháp phòng vệ thương mại, suy giảm nhu cầu tiêu thụ và gia tăng áp lực cạnh tranh từ nguồn cung nội địa tại các thị trường xuất khẩu.
 - Thị trường nội địa sẽ tiếp tục cạnh tranh khốc liệt và sàng lọc mạnh. Các doanh nghiệp thép sẽ gặp nhiều khó khăn và phải có những quyết sách, thay đổi phù hợp để ổn định được tình hình SXKD.
- Căn cứ các dự báo trong năm 2020, HĐQT trình ĐHĐCĐ kế hoạch kinh doanh hợp nhất NĐTC 2019 – 2020 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĐTC 2018 – 2019	KẾ HOẠCH NĐTC 2019 – 2020	SO VỚI THỰC HIỆN NĐTC 2018 – 2019	
				TUYỆT ĐỐI	TƯƠNG ĐỐI
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.494.560	1.500.000	5.440	4%
- Thành phẩm	Tấn	1.393.973	1.400.000	6.027	4%
- Phụ phẩm	Tấn	100.587	100.000	(587)	(6%)
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	28.035	28.000	(35)	(1%)
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	3.199	3.400	211	107%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	361	400	39	111%

Trước những dự báo về sự bất ổn của tình hình thị trường trong năm 2020, HĐQT ưu tiên đảm bảo sự thận trọng trong việc đề xuất kế hoạch kinh doanh cho NĐTC 2019 – 2020, nhưng vẫn đảm bảo sự tăng trưởng ổn định và bền vững. Cụ thể, HĐQT đặt mục tiêu nâng tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu thuần lên hơn 12%, tương ứng với lợi nhuận gộp tăng 211 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 7%.

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2019 – 2020

Trước những diễn biến nêu trên, HĐQT đề ra chương trình hành động như sau nhằm hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh cho NĐTC 2019 – 20120

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ - TÀI CHÍNH

- Củng cố hiệu quả quản trị, kiểm soát toàn Tập đoàn trên tinh thần tinh gọn bộ máy, tiết giảm chi phí, thống qua các giải pháp sau:
 - Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp và tinh gọn bộ máy hoạt động Tập đoàn từ Công ty mẹ đến các Công ty con, Nhà máy, các Chi nhánh Tỉnh và Cửa hàng trên cơ sở phát huy, nâng cao năng lực điều hành, quản trị trong toàn hệ thống.
 - Theo dõi, cải tiến cơ chế vận hành, hoạt động của HTPP theo mô hình mới, song song với việc sắp xếp, phân bổ lại

- các Chi nhánh / Cửa hàng thuộc HTPP tại từng Tỉnh / Thành theo chủ trương đã được HĐQT thông qua, nhằm tăng cường hiệu quả kinh doanh của các Cửa hàng / Chi nhánh trực thuộc Tập đoàn, nâng cao năng lực quản trị - điều hành đối với HTPP của Tập đoàn.
- Củng cố quản trị, kiểm soát trên cơ sở thiết lập và áp dụng các định mức, chỉ tiêu, chính sách, cơ chế lương thưởng hợp lý, linh hoạt.
- Củng cố, phát huy hiệu quả khai thác đối với hệ thống

ERP, trên tinh thần đảm bảo sự tối ưu, tinh gọn và minh bạch trong các hoạt động SXKD.

- Tiếp tục triển khai phương án tái cấu trúc toàn Tập đoàn cho phù hợp với tình hình mới, trong đó tập trung vào các giải pháp: Tinh gọn, sắp xếp bộ máy, cơ cấu tổ chức một cách hợp lý; Cải tiến hệ thống quy trình, quy định tác nghiệp; Tối ưu hóa các nguồn lực; Tiết giảm một cách hợp lý các khoản chi phí quản lý...

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – CUNG ỨNG

Đặt mục tiêu tối ưu hóa năng lực sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm; bố trí hợp lý, hiệu quả và chuyên nghiệp đối với hoạt động cung ứng, thông qua các giải pháp sau:

- Củng cố hiệu quả quản trị sản xuất, phải đảm bảo hoàn thiện chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ hàng chính phẩm; Đảm bảo vấn đề an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; Phải có giải pháp ứng phó hiệu quả với các sự cố thiên tai, môi trường.

- Khai thác, vận hành hiệu quả các Dự án Nhà máy sản xuất đã hoàn thành, nhanh chóng hạch toán khấu hao đối với các Dự án theo đúng tiến độ đề ra.

- Nghiên cứu, cải tiến, sáng kiến kỹ thuật để hoàn thiện công nghệ, quy trình vận hành đối với các dây chuyền, máy móc thiết bị.

- Củng cố lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn trong hoạt động cung ứng thông qua việc tận dụng, tối ưu hóa lợi thế về vị trí địa lý và điều kiện phân bổ của hệ thống đơn vị sản xuất

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đặt mục tiêu cải thiện được lợi nhuận, ổn định tình hình kinh doanh; bằng mọi cách phải tồn tại trước sự sàng lọc của thị trường, thông qua các giải pháp sau:

- Quy hoạch và sắp xếp lại chiến lược kinh doanh theo hướng tập trung vào các dòng sản phẩm có tiềm năng tạo ra biên lợi nhuận tốt vào ổn định như: Tôn cán, Thép dày mạ, Nhựa...

- Nghiên cứu, sáng tạo và triển khai các giải pháp tăng trưởng sản lượng, tăng năng lực cạnh tranh đối với các sản phẩm mới như: Ống kẽm nhúng nóng...

- Theo dõi chặt chẽ, bám sát và nắm bắt nhanh chóng những diễn biến của thị trường, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn hiện nay, để đưa ra những giải pháp ứng phó một cách hữu hiệu và kịp thời.

- Củng cố và tăng cường thế mạnh tại thị trường nội địa thông qua việc mở rộng và vận hành HTPP một cách hiệu quả, tăng sản lượng tiêu thụ nội địa kết hợp với việc nâng

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – CUNG ỨNG

Đặt mục tiêu tối ưu hóa năng lực sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm; bố trí hợp lý, hiệu quả và chuyên nghiệp đối với hoạt động cung ứng, thông qua các giải pháp sau:

- Củng cố hiệu quả quản trị sản xuất, phải đảm bảo hoàn thiện chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ hàng chính phẩm; Đảm bảo vấn đề an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; Phải có giải pháp ứng phó hiệu quả với các sự cố thiên tai, môi trường.

- Khai thác, vận hành hiệu quả các Dự án Nhà máy sản xuất đã hoàn thành, nhanh chóng hạch toán khấu hao đối với các Dự án theo đúng tiến độ đề ra.

- Nghiên cứu, cải tiến, sáng kiến kỹ thuật để hoàn thiện công nghệ, quy trình vận hành đối với các dây chuyền, máy móc thiết bị.

- Củng cố lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn trong hoạt động cung ứng thông qua việc tận dụng, tối ưu hóa lợi thế về vị trí địa lý và điều kiện phân bổ của hệ thống đơn vị sản xuất

- Triển khai giao khoán hạn mức, định mức các chỉ tiêu doanh thu, sản lượng, chi phí cho các đơn vị SXKD toàn Tập đoàn, tiến tới giao quyền tự chủ một cách hợp lý nhằm phát huy năng lực nghiệp vụ của từng Đơn vị.

- Đảm bảo công tác tái cấu trúc phải tạo động lực để củng cố và tăng cường hiệu quả hoạt động SXKD, đạt mục tiêu tiết giảm chi phí, tăng năng lực cạnh tranh của Tập đoàn.

và đơn vị kinh doanh của Tập đoàn trên toàn quốc.

- Đảm bảo sự nhanh chóng, kịp thời và tiết kiệm chi phí trong hoạt động cung ứng nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm để phục vụ hoạt động SXKD.

- Đảm bảo hoạt động sản xuất ổn định, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường.

- Siết chặt định mức và kéo giảm lượng nguyên vật liệu tồn kho tại các Đơn vị sản xuất, góp phần giảm dư nợ và các chi phí phát sinh liên quan đến hàng tồn kho.

- Tăng cường tiết giảm tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế nhưng vẫn đảm bảo chất lượng thành phẩm đầu ra, góp phần hạ giá thành sản phẩm, giảm chi phí sản xuất.

- Chính sách chất lượng sản phẩm ổn định và cam kết bảo hành sản phẩm...

cao năng lực cung ứng và chất lượng dịch vụ, khẳng định vị thế thống lĩnh trên thị trường.

- Thực hiện chiến lược đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, song song với việc tiết giảm các khoản chi phí phục vụ xuất khẩu, đảm bảo hiệu quả và lợi nhuận trong hoạt động xuất khẩu, đứng vững trước những khó khăn, bất ổn của thị trường.

- Siết chặt định mức và kéo giảm lượng hàng hóa tồn kho tại các Đơn vị kinh doanh, góp phần giảm dư nợ và các chi phí phát sinh liên quan đến hàng tồn kho.

- Thực hiện các giải pháp tiết giảm các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh, nhằm đảm bảo lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn.

- Thiết lập Chính sách kinh doanh ổn định hiệu quả gắn liền công tác quản trị, kiểm soát rủi ro, giám sát tuân thủ và tối ưu chi phí ở tất cả các đơn vị trực thuộc Tập đoàn.

và đơn vị kinh doanh của Tập đoàn trên toàn quốc.

- Đảm bảo sự nhanh chóng, kịp thời và tiết kiệm chi phí trong hoạt động cung ứng nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm để phục vụ hoạt động SXKD.

- Đảm bảo hoạt động sản xuất ổn định, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường.

- Siết chặt định mức và kéo giảm lượng nguyên vật liệu tồn kho tại các Đơn vị sản xuất, góp phần giảm dư nợ và các chi phí phát sinh liên quan đến hàng tồn kho.

- Tăng cường tiết giảm tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế nhưng vẫn đảm bảo chất lượng thành phẩm đầu ra, góp phần hạ giá thành sản phẩm, giảm chi phí sản xuất.

- Chính sách chất lượng sản phẩm ổn định và cam kết bảo hành sản phẩm...

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- Tập trung củng cố nâng cao chất lượng, nghiệp vụ, trình độ, kỹ năng, trách nhiệm của đội ngũ nhân lực, đảm bảo bộ máy nhân sự được sắp xếp một cách tinh gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp, phù hợp với văn hóa Hoa Sen.

- Đảm bảo ổn định tinh thần và động lực làm việc của người lao động, đặc biệt trong giai đoạn tình hình thị trường diễn biến bất ổn như hiện nay.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG – MARKETING

-Thực hiện chiến lược marketing, quảng bá thương hiệu một cách hợp lý, đa dạng, sáng tạo, gắn liền với những sự kiện mang tính cộng đồng, các hoạt động tài trợ, từ thiện nhằm củng cố và phát huy hình ảnh thương hiệu Hoa Sen mạnh và thân thiện.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

-Tiếp tục triển khai các công tác xúc tiến đầu tư, hoàn thiện thủ tục pháp lý, tổ chức thi công xây dựng đối với các Dự án đang trong giai đoạn triển khai như: Dự án KCN Du Long, Dự án KCN Cà Ná, Dự án Cảng Tổng hợp Cà Ná...đảm bảo sớm đưa các công trình vào khai thác, góp phần đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ của Tập đoàn, tạo tiền đề cho những bước phát triển tiếp theo.

-Tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng, xem xét, quyết định chủ trương và kế hoạch triển khai đối với một số Dự án trong lĩnh vực bất động sản, nghỉ dưỡng, đảm bảo phù hợp với diễn biến và nhu cầu của thị trường.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



“THỰC HIỆN CHỈ ĐẠO CỦA HĐQT VỀ VIỆC CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI NHỮNG BẤT LỢI TỪ THỊ TRƯỜNG, TRONG NĐTC 2018 – 2019, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐÃ THEO DÕI SÁT SAO CÁC DIỄN BIẾN CỦA THỊ TRƯỜNG VÀ TRIỂN KHAI NHIỀU GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH LINH HOẠT, QUYẾT LIỆT, KỊP THỜI NHẪM ỔN ĐỊNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẢM BẢO SỰ TĂNG TRƯỞNG VỀ SẢN LƯỢNG, DOANH THU VÀ THỊ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN.”

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2018 – 2019

KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG NĐTC 2018 – 2019 SO VỚI KẾ HOẠCH

Kết thúc NĐTC 2018 – 2019, Sản lượng tiêu thụ thành phẩm toàn Tập đoàn đạt 1.393.973 tấn, thực hiện 73% kế hoạch. Doanh thu thuần đạt 28.035 tỷ đồng, thực hiện được 89% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 361 tỷ đồng, thực hiện được 72% kế hoạch.

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĐTC 2018 – 2019	THỰC HIỆN NĐTC 2018 – 2019	TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)=(D/C)*100
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	2.006.000	1.494.560	75%
- Thành phẩm	Tấn	1.900.000	1.393.973	73%
- Phụ phẩm	Tấn	106.000	100.587	95%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	31.500	28.035	89%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	500	361	72%

SO SÁNH KẾT QUẢ KINH DOANH NĐTC 2018 – 2019 VỚI KẾ HOẠCH

KẾT QUẢ KINH DOANH NĐTC 2018 – 2019 SO VỚI NĐTC 2017 – 2018

Trong NĐTC 2018 – 2019, chỉ tiêu Sản lượng tiêu thụ thành phẩm và Doanh thu thuần cho thấy sự tăng trưởng so với NĐTC 2017 – 2018. Riêng đối với chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế có sự giảm mạnh do những ảnh hưởng bất lợi từ thị trường.

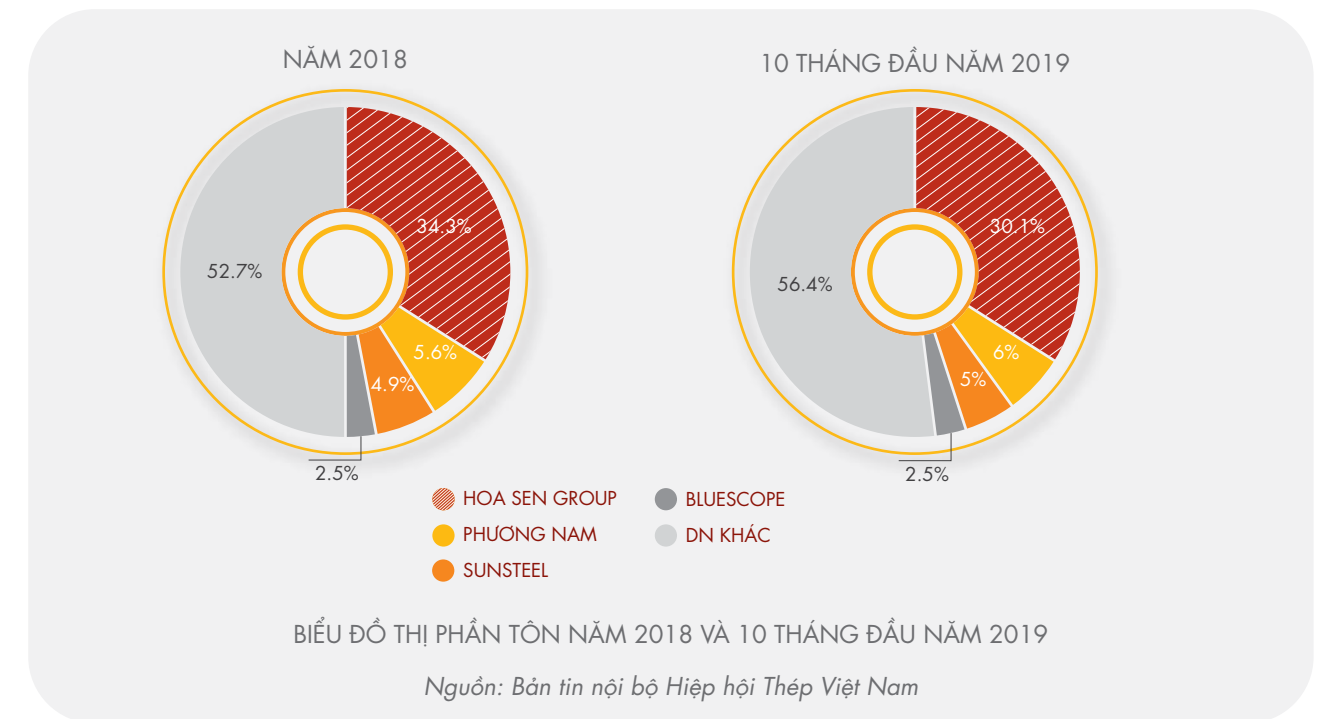
CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĐTC 2017 – 2018	NĐTC 2018 – 2019	SO SÁNH GIỮA 02 NĐTC
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)=(D/C)*100
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.873.735	1.494.560	(20%)
- Thành phẩm	Tấn	1.749.585	1.393.973	(20%)
- Phụ phẩm	Tấn	124.150	100.587	(19%)
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	34.441	28.035	(18,5%)
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	409	361	(11,7%)

SO SÁNH KẾT QUẢ KINH DOANH NĐTC 2018 – 2019 VỚI NĐTC 2017 – 2018

THỊ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN TRONG NĐTC 2018 – 2019

THỊ PHẦN TÔN

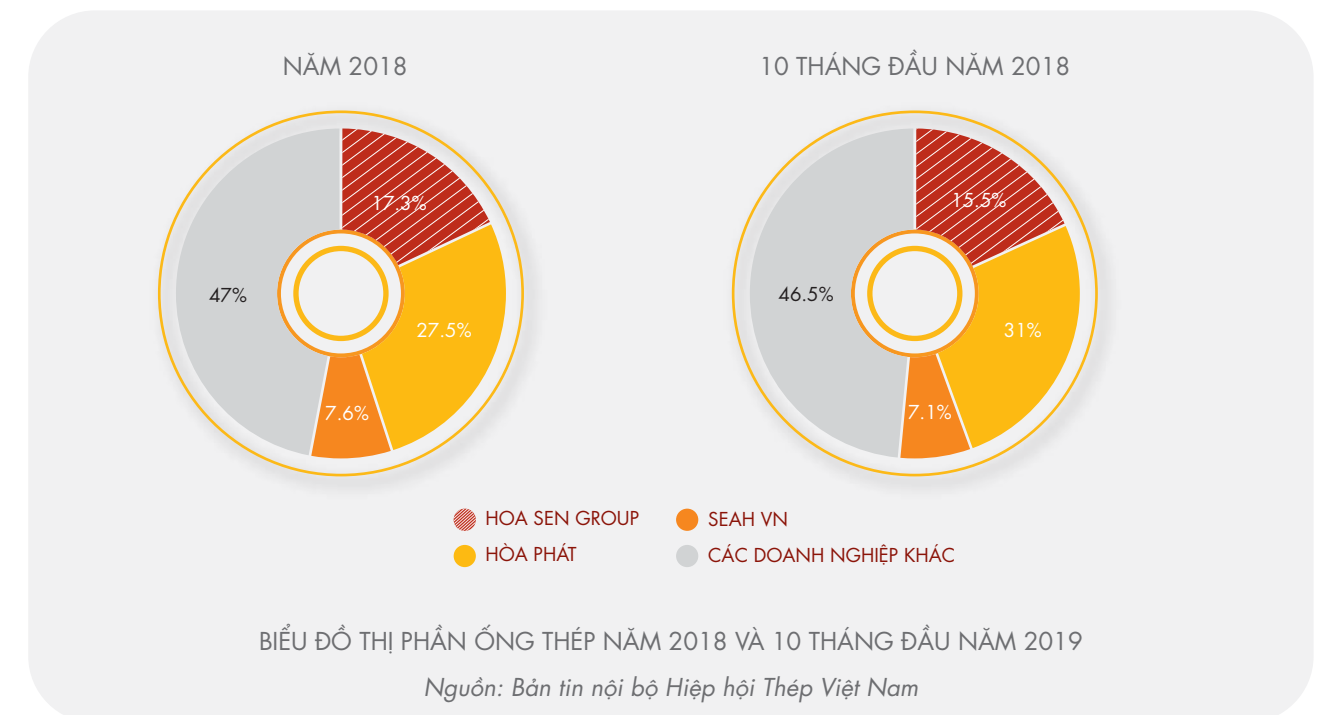
Theo số liệu thống kê của Hiệp hội Thép Việt Nam, Trong 10 tháng đầu năm 2019, Tập đoàn Hoa Sen vẫn duy trì vị thế dẫn đầu thị trường tôn mạ, với thị phần 30,1%.



Ghi chú: Số liệu thống kê này chỉ bao gồm sản lượng bán của những thành viên Hiệp hội Thép Việt Nam. Đã loại trừ sản lượng bán của Công ty Perstima Việt Nam do sản xuất tôn mạ thiếc vì tôn mạ thiếc không phục vụ ngành công nghiệp xây dựng.

THỊ PHẦN ỚNG THÉP

Theo số liệu của Hiệp hội Thép, thị phần ớng thép của Tập đoàn Hoa Sen trong 10 tháng đầu năm 2019 đạt 15,5%, đứng vị trí thứ hai trên thị trường.

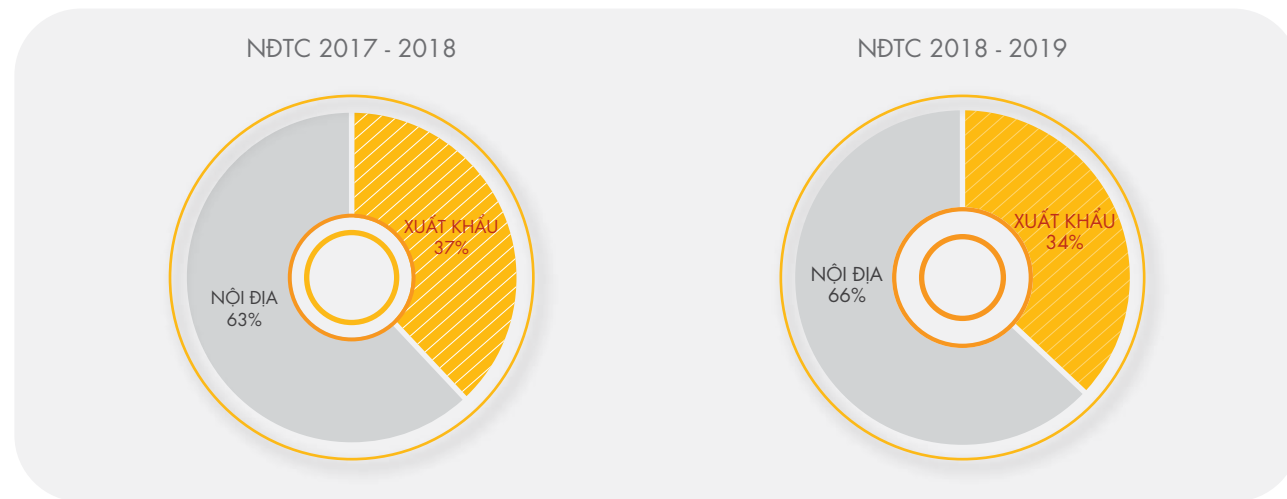


Ghi chú: Số liệu thống kê trên chỉ bao gồm sản lượng bán của những thành viên Hiệp hội Thép Việt Nam.

CƠ CẤU SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ TRONG NĐTC 2018 - 2019

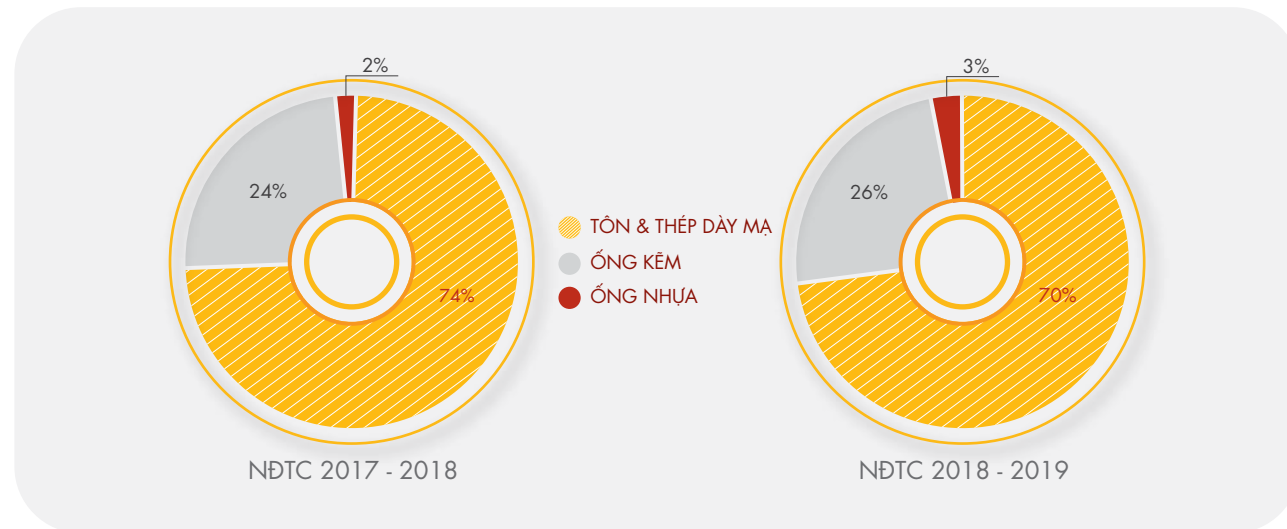
CƠ CẤU DOANH THU THEO KÊNH BÁN HÀNG

Cơ cấu sản lượng tiêu thụ thành phẩm theo kênh bán hàng tiếp tục tập trung vào kênh tiêu thụ nội địa. Cụ thể, kênh tiêu thụ nội địa đạt 914.068 tấn, chiếm 66% cơ cấu sản lượng tiêu thụ thành phẩm toàn Tập đoàn và là kênh tiêu thụ chủ lực. Kênh xuất khẩu đạt 479.905 tấn, chiếm 34% cơ cấu sản lượng tiêu thụ thành phẩm toàn Tập đoàn.



CƠ CẤU SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ THEO NHÓM SẢN PHẨM

Nhóm sản phẩm tôn & thép dày mạ bao gồm: Tôn kẽm, tôn lạnh, tôn kẽm màu, tôn lạnh màu tiếp tục là nhóm sản phẩm chủ lực, đóng góp 70% cơ cấu sản lượng tiêu thụ Tập đoàn. Nhóm sản phẩm ống thép bao gồm: Ống thép mạ kẽm, ống thép đen, xà gồ mạ kẽm, xà gồ đen, ống thép mạ kẽm nhúng nóng đóng góp 26% sản lượng. Sản phẩm nhựa có sự tăng trưởng trong cơ cấu sản lượng tiêu thụ toàn Tập đoàn, chiếm tỷ trọng 3%, gồm: Ống nhựa, phụ kiện nhựa.



TỶ TRỌNG CÁC LOẠI CHI PHÍ TRÊN DOANH THU THUẦN THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĐTC 2017 - 2018	NĐTC 2018 - 2019
1	Sản lượng bán	Tấn	1.873.735	1.494.560
1.1	- Thành phẩm	Tấn	1.749.585	1.393.973
1.2	- Phụ phẩm	Tấn	124.150	100.587
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	34.441	28.035
3	Lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	11,5	11,4
4	Chi phí tài chính/Doanh thu thuần	%	2,8	2,9
	Chi phí lãi vay/ Doanh thu thuần	%	2,4	2,7
5	Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	%	5,3	6,2
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu thuần	%	2,6	1,7

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NĐTC 2017 - 2018	NĐTC 2018 - 2019
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,85	0,84
	Hệ số thanh toán nhanh		0,3	0,3
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN				
2	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	76	68
	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	313	215
	Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	%	413	315
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG				
3	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,9	4,5
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,6	1,6
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI				
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,2	1,3
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,9	6,6
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,9	2,1
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,4	0,9
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	928	829

CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH TRONG NĐTC 2018 - 2019

Trong NĐTC 2018 - 2019, Ban Tổng Giám đốc đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, hợp lý, củng cố các lợi thế cạnh tranh cốt lõi để kịp thời ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, ứng phó với những bất ổn của thị trường, bằng mọi cách nỗ lực hoàn thành chủ trương, định hướng của ĐHQĐ và HĐQT. Các giải pháp điều hành xoay quanh các nhiệm vụ trọng tâm sau:

TÁI CẤU TRÚC BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG, TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ

- Phối hợp với Ban Tái cấu trúc và các Đơn vị tham mưu, giúp việc thuộc HĐQT triển khai tinh gọn cơ cấu tổ chức toàn Tập đoàn trên tinh thần sắp xếp, kiện toàn bộ máy hoạt động; Sáp nhập các đầu mối công việc trùng lặp; Tinh gọn các nhóm đơn vị cấp trung gian, các đơn vị gián tiếp, góp phần tiết giảm các chi phí quản lý của Tập đoàn.

- Triển khai tinh gọn hệ thống quy trình, quy định tác nghiệp theo hướng tinh giảm thủ tục chồng chéo; Đảm bảo tính khoa học, hợp lý trong việc xây dựng và ban hành hệ thống chính sách, quy trình, quy định; chuyển đổi cơ chế quản lý theo hướng áp dụng định mức, giao khoán chỉ tiêu nhằm củng cố và phát huy hiệu quả trong hoạt động quản trị, kiểm soát.

- Thực hiện các biện pháp điều chỉnh, tiết giảm các nhóm chi phí phục vụ hoạt động của Tập đoàn như: Chi phí công tác, chi phí hành chính, chi phí nhân sự...cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

- Triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành mô hình Chi nhánh Tỉnh đối với toàn bộ HTPP thuộc Tập đoàn chủ trương đã được ĐHQĐ thông qua và phương án, kế hoạch được HĐQT phê duyệt.

- Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc cũng phối hợp với Ban Tái cấu trúc nghiên cứu, đề xuất HĐQT xem xét thông qua phương án tái cấu trúc, sắp xếp lại HTPP sản phẩm Hoa Sen trên toàn quốc cho phù hợp với tình hình thị trường thực tế và phát huy năng lực cạnh tranh tại thị trường nội địa.

CÙNG CỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH TẠI THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

- Trong NĐTC 2018 - 2019, Tập đoàn tiếp tục mở rộng hệ thống bán lẻ trên toàn quốc, song song với việc triển khai tái cấu trúc toàn HTPP theo mô hình Chi nhánh Tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, kinh doanh tại các Chi nhánh/Cửa hàng, đảm bảo thị phần và củng cố vị thế thống lĩnh trên thị trường nội địa.

- Bên cạnh đó, nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh, Ban Tổng Giám đốc cũng đã đề xuất HĐQT thông qua chủ trương sắp xếp, phân bổ lại HTPP bán lẻ của Hoa Sen trên thị trường thông qua việc tiếp nhận một số Chi nhánh/Cửa hàng từ Đại lý phân phối chính thức của Tập đoàn.

- Tính đến ngày 31/12/2019, toàn Tập đoàn có tổng cộng: 536 địa điểm phân phối trực thuộc hiện diện trên cả nước,

tăng 45 địa điểm so với năm 2018. Trong đó, bao gồm:

- 55 Chi nhánh Tỉnh và 10 Tổng kho, Chi nhánh sản xuất tôn xấp hạch toán trực thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen; và
- 471 Cửa hàng trực thuộc các Chi nhánh Tỉnh, được thành lập dưới hình thức Địa điểm kinh doanh theo quy định pháp luật.

- Các chính sách bán hàng tại các chi nhánh được thực hiện linh hoạt theo từng vùng - miền, địa bàn hoạt động, đồng thời được xây dựng và áp dụng nhanh chóng, đáp ứng kịp thời với biến động thị trường.

- Việc quản lý, điều hành, tổ chức các Chi nhánh/Cửa hàng bán lẻ được thực hiện một cách hiệu quả, chặt chẽ. Luồng thông tin luôn được đảm bảo thông suốt, các Chi nhánh cũng nắm rõ định hướng và chính sách kinh doanh chung của Tập đoàn.

- Hệ thống bán lẻ được phân bổ rộng khắp cùng cơ chế quản trị hiệu quả, chặt chẽ đã góp phần giúp Tập đoàn ổn định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, ứng phó với những bất lợi từ thị trường.

ĐẢM BẢO TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU

Trong NĐTC 2018 – 2019, Tập đoàn Hoa Sen đã xuất khẩu 480 nghìn tấn sản phẩm, chiếm 34% cơ cấu tổng sản lượng tiêu thụ toàn Tập đoàn.

Đồng thời, Tập đoàn luôn chú trọng việc mở rộng và đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu, đặc biệt đối với các thị trường tiềm năng tại Châu Âu, Châu Mỹ...Hiện tại, sản phẩm Hoa Sen đa có mặt tại hơn 80 quốc gia và vùng lãnh thổ trên khắp Thế giới.

Các sản phẩm của Hoa Sen luôn đảm bảo về chất lượng và đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế như: bộ tiêu chuẩn của ASTM (American Society for Testing and Materials – Hiệp hội Vật liệu và thử nghiệm Hoa Kỳ), bộ tiêu chuẩn BS EN (British Standards European Norm) của Châu Âu, bộ tiêu chuẩn JIS (Japanese Industrial Standards) của Nhật Bản, bộ tiêu chuẩn AS (Australian Standards) của Úc, bộ tiêu chuẩn SNI (Indonesian National Standards) của Indonesia, bộ tiêu chuẩn MS (Malaysian Standards) của Malaysia.

HOÀN THÀNH CÁC DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT

Trong NĐTC 2018 – 2019, Tập đoàn đã hoàn thành và đưa vào hoạt động toàn bộ Dự án Nhà máy sản xuất, chính thức khép kín chuỗi cung ứng – sản xuất từ Bắc vào Nam, góp phần hoàn thiện các lợi thế cạnh tranh cốt lõi, tăng năng lực cạnh tranh, tiết giảm chi phí vận chuyển. Các Dự án hoàn thành trong NĐTC 2018 – 2019 bao gồm:

DỰ ÁN

NHÀ MÁY HOA SEN NHƠN HỘI – BÌNH ĐỊNH (GIAI ĐOẠN II)

Dự án Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định được triển khai tại thôn Hội Sơn, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình.

Giai đoạn II của Dự án gồm:

- 01 Dây chuyền mạ màu 2, công suất thiết kế 120.000 tấn/năm
- 01 Dây chuyền cán nguội, công suất thiết kế 350.000 tấn/năm
- 01 Dây chuyền tái sinh acid, công suất 5.000 lít/giờ

DỰ ÁN

DỰ ÁN NHÀ MÁY ỚNG THÉP MẠ KẼM NHÚNG NÓNG HOA SEN PHÚ MỸ

Dự án được dự kiến triển khai tại Đường số 1A KCN Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong NĐTC 2018 – 2019, Tập đoàn đã hoàn thành và đưa vào khai thác ổn định tất cả hạng mục, gồm:

- 01 Dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng ống thép, công suất

NGHIÊN CỨU, XÚC TIẾN VÀ TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN TRONG CÁC LĨNH VỰC MỚI

Trong NĐTC 2018 – 2019, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục thi công, xúc tiến đầu tư, nghiên cứu phương án triển khai đối với một số Dự án tại các lĩnh vực tiềm năng nhằm tạo tiền đề cho những bước phát triển mới của Tập đoàn, cụ thể như sau:

DỰ ÁN

“TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI, KHÁCH SẠN, NHÀ HÀNG VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN HOA SEN YÊN BÁI”

Dự án được triển khai tại trung tâm Thành phố Yên Bái thuộc Tỉnh Yên Bái, xây dựng và kinh doanh Khu phức hợp thương mại, dịch vụ, khách sạn, nhà hàng, tổ chức sự kiện, kết hợp với việc mở bán các nhà phố thương mại.

Trong NĐTC 2018 – 2019, tiến độ triển khai Dự án cụ thể như sau:

- Đối với khối nhà TTTM: Chủ đầu tư đã hoàn tất xây dựng

cơ bản phần thô. Hiện tại đang hoàn thiện nội thất, thi công cơ điện, phòng cháy chữa cháy.

- Đối với khu vực nhà phố thương mại liên kế: Chủ đầu tư tiếp tục lên phương án thiết kế, phân lô cho hạng mục nhà phố thương mại, đồng thời hoàn thiện các thủ tục pháp lý để triển khai Dự án trong thời gian phù hợp

CÁC DỰ ÁN

TẠI TỈNH NINH THUẬN

Các Dự án được triển khai tại tỉnh Ninh Thuận gồm Dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Du Long và các Dự án thành phần thuộc Tổ hợp Dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận.

DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP DU LONG

Tính đến cuối NĐTC 2018 – 2019, tiến độ triển khai Dự án cụ thể như sau:

- Thủ tục pháp lý:

- Đã hoàn tất các thủ tục pháp lý đầu tư, đất đai, xây dựng
- Hiện tại đang triển khai thủ tục Đấu nối điện – nước; Quy hoạch các phân khu chức năng và Đấu nối Dự án vào Quốc lộ 1A.

- Tiến độ thi công:

- Dự án đã hoàn thành cổng chào, tường rào, đường dẫn vào KCN.
- Hiện tại, chủ đầu tư đang thi công một số tuyến đường nội bộ, san lấp mặt bằng cho 20 hecta.

- Tìm kiếm, kêu gọi nhà đầu tư thứ cấp vào KCN

- Trong NĐTC 2018 – 2019, chủ đầu tư đã tiếp xúc với một số Nhà đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, có quan tâm đến KCN.



NÂNG CAO, CÙNG CỐ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA BỘ MÁY NHÂN SỰ

Thực hiện chủ trương của HĐQT về việc củng cố nâng cao nghiệp vụ, trình độ, kỹ năng, trách nhiệm của đội ngũ nhân lực, Ban Tổng Giám đốc đã sâu sát chỉ đạo Khối Nội vụ và phối hợp với các đơn vị trực thuộc HĐQT như Ban Tái cấu trúc, Hội đồng nhân lực để thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Sắp xếp, phân bổ nhân sự một cách hợp lý, tinh gọn, có định hướng và chính sách đãi ngộ phù hợp, đảm bảo tối ưu hóa và tận dụng hiệu quả các nguồn lực vì mục tiêu chung của Tập đoàn.

- Áp dụng cơ chế phân công, phân nhiệm chặt chẽ, phát huy trách nhiệm, chuyên môn, trình độ của từng cá nhân, đơn vị. Đồng thời, áp dụng hiệu quả hệ thống đánh giá hiệu quả công việc KPI nhằm đánh giá một chi tiết, toàn diện hoạt động của từng cá nhân để có hướng điều chỉnh, bố trí, sàng lọc nhân sự hợp lý.

- Xây dựng và hoàn thiện chính sách lương bổng và phúc lợi phù hợp, công bằng, có sự đãi ngộ hợp lý đối với các nhân sự được đánh giá có năng lực, chuyên môn tốt, gắn bó và phù hợp với văn hóa Hoa Sen.

- Đồng hành, chia sẻ, đảm bảo ổn định tinh thần và động lực làm việc của người lao động để vượt qua giai đoạn khó khăn, bất ổn hiện nay.

XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU MẠNH

Các hoạt động truyền thông, marketing hiệu quả trong những niên độ vừa qua tiếp tục được thực hiện trong NĐTC 2018 – 2019 nhằm củng cố và phát huy thương hiệu Hoa Sen trên thị trường, cụ thể như:

- Thực hiện các TVC quảng cáo mới có nội dung và ý tưởng sáng tạo, phát sóng vào các khung giờ cao điểm trên đài truyền hình trung ương và địa phương;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số hiện đại như: Digital marketing, viral marketing... nhằm tăng cường hoạt động, truyền thông, quản bá thương hiệu, hình ảnh của Tập đoàn.

- Hoàn thiện giao diện website nhằm tăng cường tính thẩm mỹ, sáng tạo, thân thiện với người dùng nhằm nâng cao giá trị và hình ảnh thương hiệu của Tập đoàn.

Trong NĐTC 2018 – 2019, Tập đoàn Hoa Sen đã vinh dự đạt được giải thưởng, thành tích lớn, có uy tín, góp phần chứng minh sự xuất sắc và chuyên nghiệp trong quá trình hoạt động, cụ thể:

- Ngày 16/01/2019, Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Công ty CP Báo cáo đánh giá Việt Nam bình chọn.

- Ngày 06/4/2019, Top 50 Thương hiệu mạnh Việt Nam do Thời báo kinh tế Việt Nam bình chọn.

- Ngày 10/05/2019, đạt giải Thương hiệu Quốc Gia cho 03 dòng sản phẩm trực thuộc Tôn Hoa Sen, Ống nhựa Hoa Sen, Ống kẽm Hoa Sen.

- Ngày 30/11/2019, Tập đoàn Hoa Sen vinh danh Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đánh giá và bình chọn.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĐTC 2019 – 2020

Dự kiến, kế hoạch sản xuất kinh doanh của NĐTC 2019 – 2020 mà HĐQT trình ĐHCĐ xem xét, thông qua như sau:

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĐTC 2018 – 2019	KẾ HOẠCH NĐTC 2019 – 2020	SO VỚI THỰC HIỆN NĐTC 2018 – 2019	
				TUYỆT ĐỐI	TƯƠNG ĐỐI
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.494.560	1.500.000	5.440	4%
- Thành phẩm	Tấn	1.393.973	1.400.000	6.027	4%
- Phụ phẩm	Tấn	100.587	100.000	(587)	(6%)
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	28.035	28.000	(35)	(1%)
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	3.199	3.400	211	107%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	361	400	39	111%

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN

Để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch của NĐTC 2019 – 2020 theo chủ trương đã được HĐQT và ĐHCĐ đề ra, Ban Tổng Giám đốc định hướng thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong NĐTC tới như sau:

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ - ĐIỀU HÀNH

- Tiếp tục phối hợp với Ban Tài cấu trúc và các Đơn vị trực thuộc HĐQT tổ chức triển khai rà soát, sắp xếp bộ máy hoạt động; tinh giảm chức danh; điều chỉnh tinh giảm các quy trình, quy định nghiệp vụ; tái cấu trúc HTPP theo chủ trương đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua trên tinh thần đảm bảo tận dụng hiệu quả các nguồn lực, tinh gọn hệ thống, tiết giảm chi phí hoạt động một cách hợp lý.
- Hoàn thiện và vận hành hiệu quả hệ thống ERP toàn Tập đoàn, đặc biệt tập trung hoàn thành và đưa vào khai thác hệ thống ERP áp dụng đối với mô hình Chi nhánh Tỉnh sau tái cấu trúc HTPP nhằm tăng cường năng lực quản trị, kiểm soát, góp phần vào việc cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh tại thị trường nội địa thông qua việc phát triển hệ thống bán lẻ một cách hợp lý, song song với việc triển khai nhanh phương án tái cấu trúc HTPP theo chủ trương đã được HĐQT và ĐHCĐ đề ra.
- Đối với hoạt động xuất khẩu, tiếp tục tìm kiếm, mở rộng các thị trường mới giàu tiềm năng và phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm xuất khẩu, đồng thời có các biện pháp hợp lý nhằm ứng phó với các động thái phòng vệ thương mại từ một số thị trường khó tính nhằm cải thiện biên lợi nhuận xuất khẩu, góp phần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.
- Đẩy mạnh công tác bán hàng, tăng sản lượng tiêu thụ đối với các dòng sản phẩm mới của Tập đoàn như Ống nhựa, Ống thép mạ kẽm nhúng nóng.
- Xây dựng và áp dụng các chính sách bán hàng, khuyến mãi, chiết khấu, hậu mãi một cách hợp lý, hiệu quả, linh hoạt, đồng thời triển khai các phương thức bán hàng mới như bán hàng trực tuyến, bán hàng trả góp nhằm đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng.
- Theo dõi sát sao và quyết liệt áp dụng các giải pháp tiết giảm chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh, kéo

giảm hàng hoá thành phẩm tồn kho một cách hợp lý nhằm cải thiện biên lợi nhuận, kéo giảm dư nợ ngắn hạn, giảm chi phí tài chính, tăng cường hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – CUNG ỨNG

- Tăng cường tính tối ưu trong việc sắp xếp, bố trí hoạt động sản xuất, song song với việc thiết lập và đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt các định mức trong hoạt động sản xuất như: Tiêu hao nguyên vật liệu; tiêu hao năng lượng; sử dụng công cụ dụng cụ, phụ tùng thay thế..., nhằm đảm bảo tiết giảm các chi phí trong hoạt động sản xuất, góp phần giảm giá thành sản phẩm.
- Tăng cường áp dụng các biện pháp sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề của đội ngũ kỹ sư, công nhân vận hành nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động các dây chuyền và nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tỷ lệ hàng chính phẩm, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn.
- Tiếp tục thực hiện kiểm soát chi phí, theo dõi chặt chẽ biến động về giá nguyên liệu trên thị trường, tính toán nhu cầu và thời điểm mua nguyên vật liệu thích hợp để chọn được giá mua hợp lý, vừa đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo sự tối ưu trong giá vốn nguyên vật liệu của Tập đoàn.
- Tối ưu hóa thời gian và chi phí vận tải – cung ứng hàng hóa như: Nghiên cứu, tính toán phương thức, lộ trình vận tải tối ưu đối với từng đơn hàng; Thực hiện đấu thầu, chào giá cạnh tranh để lựa chọn đơn vị vận tải đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả phù hợp; Xây dựng, ban hành các quy tắc, hướng dẫn trong vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nhằm hạn chế rủi ro và đảm bảo chất lượng sản phẩm trong quá trình vận chuyển.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

- Nhanh chóng hoàn thiện Dự án công nghiệp đang triển khai như: Dự án Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định, Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy Ống thép Hoa Sen Bình Định... sớm đưa các Dự

án đi vào khai thác ổn định, nhằm gia tăng năng lực sản xuất, củng cố lợi thế cạnh tranh về chi phí, tăng cường hiệu quả của dòng tiền.

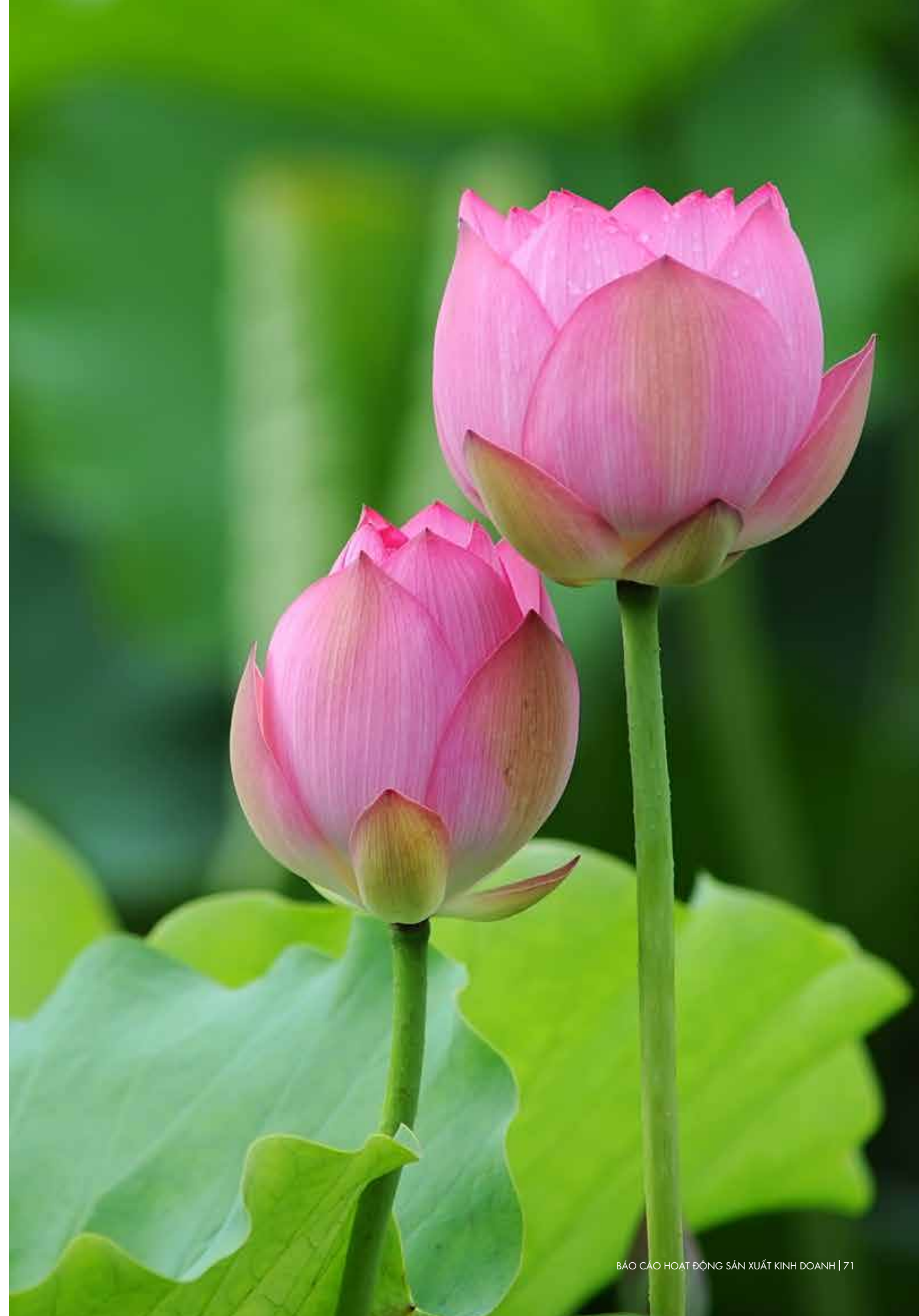
- Nghiên cứu các phương án đầu tư mới để mở rộng quy mô và lĩnh vực hoạt động, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường.

ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- Phát triển chất lượng nguồn nhân lực hiện có, trong đó chú trọng đến đội ngũ cán bộ kế thừa và quản trị viên dự nguồn; tăng cường đào tạo, nâng cao, củng cố trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ công nhân viên.
- Từng bước nâng cao các tiêu chuẩn, chuẩn mực trong tuyển dụng tăng cường công tác đào tạo ban đầu nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa chất lượng;
- Hoàn thiện công tác đánh giá hiệu quả công việc thông qua hệ thống KPI.
- Đảm bảo các chính sách về lương thưởng, phúc lợi đối với cán bộ, nhân viên của Tập đoàn.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG – MARKETING

- Triển khai công tác xây dựng thương hiệu một cách hợp lý thông qua các chương trình marketing đa dạng, sáng tạo hiệu quả.
- Tiếp tục thực hiện các sự kiện truyền thông, các hoạt động từ thiện, tài trợ giàu tính nhân văn, tính cộng đồng nhằm thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và góp phần xây dựng thương hiệu Hoa Sen mạnh và thân thiện.
- Xây dựng chiến dịch truyền thông thể hiện cam kết mạnh mẽ của Tập đoàn Hoa Sen luôn đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng qua việc cung cấp các sản phẩm đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng.
- Hoàn thiện thực hiện hiệu quả hoạt động tư vấn thông qua tổng đài tư vấn miễn phí 18001515 nhằm hỗ trợ cho người tiêu dùng cách phân biệt thật – tôn giả, đồng thời tư vấn thêm thông tin và hướng dẫn cho khách hàng chọn lựa đúng sản phẩm Tôn Hoa Sen chính hiệu.



**Gắn kết niềm tin
NÂNG CAO QUẢN TRỊ**

NHỮNG SỐ LIỆU TĂNG TRƯỞNG LÀ MINH CHỨNG CHO TƯ DUY ĐỘT PHÁ CỦA BAN LÃNH ĐẠO TẬP ĐOÀN HOA SEN CÓ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN HỢP LÝ VÀ ĐÚNG ĐẮN TRONG TỪNG THỜI KỲ, GIÚP TẬP ĐOÀN TẠO DỰNG THÀNH CÔNG CHUỖI GIÁ TRỊ, GẮN KẾT NIỀM TIN TỪ CÁC BÊN LIÊN QUAN.

QUY TẮC ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

Dựa trên nền tảng là giá trị cốt lõi và triết lý kinh doanh, các quy tắc đạo đức kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen điều chỉnh các mối quan hệ đối nội và đối ngoại của doanh nghiệp, trong đó tập trung vào 05 mối quan hệ cơ bản giữa doanh nghiệp với:



PHÁP LUẬT:

tuân thủ quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.



CỘNG ĐỒNG:

quan tâm thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày một phát triển hơn.



KHÁCH HÀNG:

luôn nỗ lực làm hài lòng khách hàng bằng những sản phẩm chất lượng tốt nhất, giá cả cạnh tranh và dịch vụ hậu mãi chu đáo.



NGƯỜI LAO ĐỘNG:

tạo môi trường làm việc thân thiện, bình đẳng và cùng phát triển giữa các cán bộ nhân viên; đảm bảo quyền lợi người lao động đúng theo quy định của pháp luật.



CỔ ĐÔNG:

tối đa hóa lợi ích của cổ đông trong khuôn khổ quy định của pháp luật và đảm bảo sự công bằng về quyền lợi giữa các cổ đông.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. CƠ CẤU VÀ THÀNH PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



1. THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HDQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 do ĐHCĐ bầu ra tại Hội nghị thường niên NDTC 2017 – 2019, cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HDQT trong nhiệm kỳ là 06 người.

- Cơ cấu thành viên HDQT không điều hành, thành viên HDQT độc lập đáp ứng tiêu chuẩn tại Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017, cụ thể: HDQT có 03 thành viên không điều hành, trong đó có 02 thành viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên độc lập.

- Thành phần và chức danh của thành viên HDQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 như sau:

STT	TÊN	CHỨC DANH
1	Ông LÊ PHƯỚC VŨ	Chủ tịch HDQT
2	Ông TRẦN NGỌC CHU	Phó Chủ tịch HDQT Thường trực – Điều hành
3	Ông TRẦN QUỐC TRÍ	Thành viên HDQT Điều hành
4	Ông LÝ VĂN XUÂN	Thành viên HDQT Không điều hành
5	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN	Thành viên HDQT Độc lập
6	Ông ĐINH VIỆT DUY	Thành viên HDQT Độc lập

2. CÁC ỦY BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị, HDQT đã thành lập 04 Ủy ban trực thuộc và phân công, phân nhiệm cho các thành viên HDQT làm Chủ tịch các Ủy ban trực thuộc để điều phối hoạt động của từng Ủy ban.

Việc thành lập các Ủy ban trực thuộc HDQT được thực hiện theo các khuyến nghị của Ủy ban chứng khoán Nhà nước tại Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất – áp dụng cho Công ty đại chúng.

Chi tiết về tên gọi, chức năng của các Ủy ban như sau:

STT	TÊN ỦY BAN	CHỨC NĂNG	TRƯỞNG TIỂU BAN
1	Ủy ban phát triển chiến lược	Tổ chức nghiên cứu, xúc tiến, phát triển và triển khai các định hướng, chiến lược của Tập đoàn	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch HĐQT
2	Ủy ban nhân lực & tái cấu trúc	Tổ chức nghiên cứu, hoàn thiện và triển khai các phương án tái cấu trúc, phát triển nguồn nhân lực Tập đoàn, gồm: Kịch bản toàn cơ cấu, bộ máy tổ chức; Quy hoạch, đào tạo bổ nhiệm cán bộ quản lý; Thiết lập cơ chế, chính sách, chế độ lương thưởng cho CBCNV Tập đoàn và các phương án tái cấu trúc khác...	Ông TRẦN NGỌC CHU – Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành phụ trách thường trực tại các Ủy ban để điều phối và xử lý các chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban
3	Ủy ban Kiểm toán nội bộ	Tổ chức triển khai và giám sát công tác kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ; giám sát, theo dõi tình hình tài chính; thẩm định, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập các báo cáo tài chính; giám sát, phê duyệt các giao dịch giữa Tập đoàn với người có liên quan, người nội bộ.	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN – Thành viên HĐQT Độc lập
4	Ủy ban Tài chính cổ phần & quan hệ cổ đông	Theo dõi tình hình tài chính, cổ phần của Tập đoàn và tổ chức triển khai công tác quan hệ cổ đông	Ông ĐINH VIẾT DUY – Thành viên HĐQT Độc lập

Để hỗ trợ, tham mưu, giúp việc chuyên môn xử lý công việc hàng ngày cho HĐQT và các Ủy ban trực thuộc, HĐQT đã thành lập một số đơn vị trực thuộc HĐQT, thực hiện các nghiệp vụ, chức năng chuyên trách, bao gồm: Ban Kiểm toán nội bộ, Hội đồng nhân lực, Ban Tái cấu trúc & Nhân sự, Lương thưởng, Ban Tr� lý HĐQT & CT.HĐQT. Đồng thời, HĐQT bổ nhiệm một số chức danh để tham mưu, giúp việc cho HĐQT, gồm: Trưởng Ban, Phó Ban Tái cấu trúc; Trưởng Ban, Phó Ban, Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ; Phụ trách Quản trị Công ty (theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP về Quản trị Công ty đại chúng); Thư ký Công ty (theo Luật Doanh nghiệp), Trưởng Ban Tr� lý HĐQT & CT.HĐQT...

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. PHÂN CÔNG, PHÂN NHIỆM CHO CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Để đảm bảo hoạt động của HĐQT được thực thi hiệu quả, chặt chẽ, HĐQT đã phân công, phân nhiệm cho các thành viên HĐQT thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo nội dung sau:

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC NĂNG
1	Ông LÊ PHƯỚC VŨ Chủ tịch HĐQT	1. Thực hiện chức năng quản trị, lãnh đạo chung về định hướng, chiến lược của Tập đoàn 2. Phụ trách chung chỉ đạo công tác của HĐQT, đồng thời đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban Phát triển chiến lược và Chủ tịch Ủy ban Nhân lực & Tái cấu trúc 3. Chỉ đạo các hoạt động của Ban TGD, các Đơn vị/Chức danh trực thuộc HĐQT
2	Ông TRẦN NGỌC CHU Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	1. Giữ nhiệm vụ thường trực – điều hành tại HĐQT để xử lý công việc hàng ngày của HĐQT 2. Được HĐQT / Chủ tịch HĐQT ủy quyền thay mặt HĐQT / Chủ tịch HĐQT để thực hiện thẩm quyền của HĐQT / Chủ tịch HĐQT theo Nghị quyết HĐQT hoặc theo Giấy ủy quyền của Chủ tịch HĐQT 3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động quản trị - điều hành Tập đoàn và phê duyệt các công việc liên quan đến các Đơn vị / Chức danh trực thuộc HĐQT, bao gồm các chức danh thuộc Ban TGD 4. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành các công việc thuộc lĩnh vực: Đối ngoại, tài chính – tín dụng – ngân hàng, xúc tiến đầu tư, dự án công nghiệp, dự án bất động sản và các dự án khác trong và ngoài nước của Tập đoàn
3	Ông TRẦN QUỐC TRÍ Thành viên HĐQT Điều hành	Trực tiếp điều phối, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước HĐQT về hoạt động điều hành Tập đoàn

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC NĂNG
4	Ông LÝ VĂN XUÂN Thành viên HĐQT Không điều hành	Thực hiện chức năng giám sát các giao dịch với người có liên quan của Tập đoàn và triển khai hoạt động quan hệ cổ đông.
5	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN Thành viên HĐQT Độc lập	1. Đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán nội bộ, chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ đối với Ban Kiểm toán nội bộ và tổ chức triển khai giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ 2. Thực hiện chức năng giám sát các giao dịch với người có liên quan của Tập đoàn
6	Ông ĐINH VIẾT DUY Thành viên HĐQT Độc lập	1. Đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban Tài chính cổ phần & Quan hệ cổ đông 2. Thực hiện chức năng giám sát các giao dịch với người có liên quan của Tập đoàn

2. CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong NDTC 2018 – 2019 (từ ngày 01/10/2018 đến ngày 30/09/2019), HĐQT đã thông qua 81 Nghị quyết cuộc họp liên quan đến các nội dung quan trọng, thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Số lượng và tỷ lệ tham dự các cuộc họp HĐQT của từng thành viên được thống kê chi tiết như sau:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
1	Ông LÊ PHƯỚC VŨ	Chủ tịch HĐQT	16/01/2018	81	100%
2	Ông TRẦN NGỌC CHU	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	16/01/2018	81	100%
3	Ông TRẦN QUỐC TRÍ	Thành viên HĐQT Điều hành	16/01/2018	81	100%
4	Ông LÝ VĂN XUÂN	Thành viên HĐQT Không điều hành	16/01/2018	81	100%
5	Ông NGUYỄN VĂN LUÂN	Thành viên HĐQT Độc lập	16/01/2018	81	100%
6	Ông ĐINH VIẾT DUY	Thành viên HĐQT Độc lập	16/01/2018	81	100%

Bảng tóm tắt nội dung một số cuộc họp quan trọng của HĐQT trong NDTC 2017 – 2018:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	89/NQ/HĐQT/2018	25/10/2018	Thông qua chủ trương tái cấu trúc HTPP, nhận chuyển nhượng các Chi nhánh thuộc Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen tại một số Tỉnh, Thành nhằm tăng số lượng cửa hàng phân phối thuộc Tập đoàn Hoa Sen.
2	91/NQ/HĐQT/2018	31/10/2018	Thành lập và bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh Tỉnh Quảng Nam và Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng.
3	93/NQ/HĐQT/2018	06/11/2018	Thông qua kết quả chuyển nhượng bất động sản tại đường Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.
4	99/NQ/HĐQT/2018	21/12/2018	Thông qua chủ trương tăng tỷ lệ sở hữu tại các Công ty con / Công ty liên kết: - Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái: 95%. - Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn: 99%. - Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng KCN Hoa Sen Du Long: 95%.
5	101/NQ/HĐQT/2018	25/12/2018	Nghị quyết ghi nhận nội dung cuộc họp HĐQT định kỳ tháng 10, 11 & 12/2018: - Thông qua báo cáo về tình hình SXKD, tình hình tài chính của Tập đoàn trong NDTC 2017 – 2018 và kế hoạch SXKD trong NDTC 2018 – 2019 để trình ĐHCĐ xem xét tại cuộc họp thường niên; - Ghi nhận ý kiến của các thành viên HĐQT về diễn biến của thị trường trong 06 tháng cuối năm 2018, các giải pháp nhằm ổn định tình hình SXKD trong giai đoạn khó khăn và dự báo diễn biến của thị trường trong năm 2019; - Thông qua chủ trương thanh lý một số tài sản đã qua sử dụng của Tập đoàn để bổ sung nguồn vốn, ổn định tình hình SXKD; - Thông qua kết quả chuyển nhượng bất động sản tại địa chỉ số 123 Trần Nãi, Quận 2, TP.HCM; - Thông qua chủ trương triển khai công tác tái cấu trúc giai đoạn 2, bắt đầu thực hiện từ cuối năm 2018 nhằm ổn định tình hình SXKD trong giai đoạn bất lợi của thị trường; - Bổ nhiệm chính thức chức danh Phó Tổng Giám đốc Xuất khẩu đối với Ông NGUYỄN NGỌC HUY.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
6	08 /NQ/HĐQT/2019	28/02/2019	Nghị quyết ghi nhận nội dung cuộc họp HĐQT định kỳ tháng 01 & 02/2019: - Thông qua báo cáo kết quả SXKD và tình hình tài chính của Tập đoàn trong 02 tháng đầu năm 2019; - Thông qua một số định hướng, chủ trương liên quan đến công tác tái cấu trúc trong năm 2019; - Thông qua chủ trương tiếp tục nhận chuyển nhượng thêm các Chi nhánh thuộc Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen để tăng số lượng cửa hàng phân phối của Tập đoàn; - Thông qua một số giải pháp tái cấu trúc, cơ cấu lại tài sản của Tập đoàn để bổ sung vốn phục vụ hoạt động SXKD; - Thông qua chủ trương tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để bổ sung vốn phục vụ SXKD.
7	08A /NQ/HĐQT/2019	28/02/2019	Thông qua chủ trương chi trả cổ tức của HĐQT 2017 – 2018 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10%. Dự kiến hoàn thành trong tháng 06/2019.
8	08B /NQ/HĐQT/2019	28/02/2019	Thông qua việc Lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty mẹ, các Công con và báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn trong HĐQT 2018 – 2019.
9	08C /NQ/HĐQT/2019	28/02/2019	Thông qua chủ trương tái cấu trúc HTPP, nhận chuyển nhượng các Chi nhánh thuộc Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen tại một số Tỉnh, Thành nhằm tăng số lượng cửa hàng phân phối thuộc Tập đoàn Hoa Sen.
10	08D /NQ/HĐQT/2019	28/02/2019	Thông qua việc Triển khai một số giải pháp tái cấu trúc, cơ cấu lại tài sản nhằm ổn định tình hình SXKD của Tập đoàn.
11	10 /NQ/HĐQT/2019	04/03/2019	Thành lập mới Chi nhánh Tỉnh Lâm Đồng và Chi nhánh Tỉnh Ninh Thuận, đồng thời thành lập các Cửa hàng (“Địa điểm kinh doanh”) trực thuộc các Chi nhánh Tỉnh.
12	12 /NQ/HĐQT/2019	18/03/2019	Thông qua chủ trương bổ sung nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Nội dung bổ sung: Trình ĐHCĐ thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu và trái phiếu / trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu, đối tác chiến lược và nhà đầu tư khác để bổ sung vốn phục vụ hoạt động SXKD.
13	13 /NQ/HĐQT/2019	19/03/2019	Thông qua một số nội dung tài chính liên quan đến mức trích lập các quỹ thuộc thẩm quyền của HĐQT.
14	16 /NQ/HĐQT/2019	25/03/2019	Thông qua nội dung Tờ trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
15	19 /NQ/HĐQT/2019	03/04/2019	Thông qua chủ trương phát hành trái phiếu riêng lẻ để bổ sung vốn phục vụ hoạt động SXKD.
16	23 /NQ/HĐQT/2019	18/04/2019	Nghị quyết ghi nhận nội dung cuộc họp HĐQT định kỳ tháng 03 & 04/2019: - Thông qua báo cáo kết quả SXKD và tình hình tài chính của Tập đoàn trong tháng 03 & 04/2019; - Thông qua báo cáo tiến độ đề ra một số chủ trương liên quan đến công tác tái cấu trúc, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thanh lý các tài sản đã qua sử dụng để thu hồi vốn. - Thông qua chủ trương tiếp tục nhận chuyển nhượng thêm các Chi nhánh thuộc Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen để tăng số lượng cửa hàng phân phối của Tập đoàn.
17	23A /NQ/HĐQT/2019	18/04/2019	Thông qua một số chủ trương liên quan đến sắp xếp lại máy móc thiết bị tại Nhà máy Hoa Sen Bình Dương
18	26 /NQ/HĐQT/2019	06/05/2019	Thông qua báo cáo kết quả chi trả cổ tức của HĐQT 2017 – 2018 để tăng vốn điều lệ. Vốn điều lệ sau khi tăng: 4.234.694.890.000 đồng
19	31 /NQ/HĐQT/2019	11/06/2019	Nghị quyết ghi nhận nội dung cuộc họp HĐQT định kỳ tháng 05 & 06/2019: - Thông qua báo cáo kết quả SXKD và tình hình tài chính của Tập đoàn trong tháng 05 & 06/2019, đồng thời ghi nhận những cải thiện tích cực đối với tình hình SXKD của Tập đoàn trong giai đoạn khó khăn hiện nay. - Thông qua báo cáo tiến độ đề ra một số chủ trương liên quan đến công tác tái cấu trúc, sắp xếp, tinh gọn bộ máy... - Thông qua một số chủ trương liên quan đến kết quả lấy ý kiến cổ đông về việc phát hành cổ phiếu, trái phiếu / trái phiếu chuyển đổi. - Thông qua một số chủ trương, định hướng đối với các Dự án đầu tư của Tập đoàn.
20	32 /NQ/HĐQT/2019	14/06/2019	Thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH MTV Vận tải & Cơ Khí Hoa Sen. Lý do: sắp xếp lại mảng vận tải theo hướng điều chuyển các đội xe, phương tiện vận tải từ Công ty TNHH MTV Vận tải & Cơ khí Hoa Sen sang các Nhà máy sản xuất để tăng tính chủ động trong việc điều phối công tác vận tải, chuyên chở hàng hóa, nguyên vật liệu...
21	33 /NQ/HĐQT/2019	20/06/2019	Thông qua báo cáo về tiến độ thực hiện thủ tục giải thể VPĐD tại Myanmar, đồng thời thông qua chủ trương đóng tài khoản ngân hàng của VPĐD tại Myanmar và chuyển toàn bộ số dư còn lại trong tài khoản VPĐD Myanmar về tài khoản của Tập đoàn.
22	35 /NQ/HĐQT/2019	28/06/2019	Thông qua chủ trương góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Cảng Quốc Tế Hoa Sen. Tỷ lệ góp vốn: 49%.
23	39 /NQ/HĐQT/2019	06/09/2019	Nghị quyết ghi nhận nội dung cuộc họp HĐQT định kỳ tháng 07 & 08/2019: - Thông qua báo cáo kết quả SXKD và tình hình tài chính của Tập đoàn trong tháng 07 & 08/2019. - Thông qua một số dự báo, đánh giá về tình hình thị trường trong năm 2020, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch SXKD cho HĐQT 2019 – 2020, trình ĐHCĐ thông qua. - Thông qua báo cáo kết quả công tác tái cấu trúc triển khai trong HĐQT 2018 – 2019 và một số chủ trương, định hướng tái cấu trúc trong HĐQT 2019 – 2020. - Thông qua một số chủ trương, định hướng đối với các Dự án đầu tư của Tập đoàn. - Thông qua thời gian và địa điểm dự kiến tổ chức ĐHCĐ thường niên HĐQT 2019 – 2020.

3. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Ủy ban thuộc HĐQT là những đơn vị trực tiếp đề ra và tổ chức thực hiện các chủ trương, định hướng của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD của Tập đoàn trên cơ sở ý kiến, tham mưu, đề xuất của các đơn vị chức năng thuộc Tập đoàn, đồng thời, thay mặt HĐQT theo dõi, giám sát các đơn vị chức năng thuộc Ban TGD trong việc thực hiện các Nghị quyết, chủ trương đã được HĐQT / ĐHCĐ thông qua.
Trong HĐQT 2018 – 2019, các kết quả hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT cụ thể như sau:

3.1. ỦY BAN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC

• Đối với các Dự án Nhà máy sản xuất: Ủy ban đã tổ chức, chỉ đạo và giám sát các đơn vị chức năng nhanh chóng hoàn thiện và đưa vào vận hành các Dự án theo đúng tiến độ đã được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt, gồm: Dự án Nhà máy Hoa Sen Nghệ An (giai đoạn 3); Dự án Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định (giai đoạn 2); Dự án Nhà máy ống kẽm nhúng nóng.

• Đối với các Dự án tại Ninh Thuận: Ủy ban tiếp tục đôn đốc, giám sát và trực tiếp làm việc, xúc tiến đầu tư, hoàn thiện các thủ tục pháp lý đối với các Dự án tại Ninh Thuận, gồm: San lấp mặt bằng, xây dựng hạ tầng cơ bản tại KCN Du Long; Hoàn thiện thủ tục pháp lý và xúc tiến khởi công Cảng Tổng hợp Cà Ná; Hoàn thiện thủ tục pháp lý Dự án KCN Cà Ná.

• Đối với các Dự án tạm dừng triển khai: Ủy ban đã tham mưu, trình HĐQT xem xét việc cân đối nguồn lực để tiếp tục triển khai hoặc chấm dứt hoạt động, thu hồi vốn đầu tư nếu cần thiết...

• Đối với các Dự án mới: Trong HĐQT 2018 – 2019, HĐQT đã chỉ đạo tạm dừng việc xúc tiến đầu tư trực tiếp vào các Dự án mới nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động hiện tại của Tập đoàn. Tuy nhiên, đối với các Dự án xét thấy có tiềm năng, Ủy ban đã tham mưu, trình HĐQT xem xét việc góp vốn, liên kết với các đối tác theo tỷ lệ hợp lý để xúc tiến phát triển Dự án mới. Cụ thể: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen (do Tập đoàn sở hữu 49% vốn).

3.2. ỦY BAN NHÂN LỰC & TÁI CẤU TRÚC

3.2.1. CÔNG TÁC SẮP XẾP, KIẾN TOÀN BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG

• Xây dựng, hoàn thiện và tham mưu cho HĐQT xem xét, phê duyệt mô hình vận hành, cơ cấu tổ chức, định biên nhân sự, hệ thống chức danh quản lý tại Văn phòng Tập đoàn, các Công ty con, Nhà máy trực thuộc và Hệ thống phân phối nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình mới, theo đúng tinh thần tinh gọn bộ máy, tiết giảm chi phí, nhưng vẫn đảm bảo tối ưu, hiệu quả trong công tác quản trị, kiểm soát.

• Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị chức năng trong công tác tái cấu trúc HTPP theo mô hình Chi nhánh Tỉnh, ứng dụng ERP và hoá đơn điện tử vào HTPPP, đồng thời chấm dứt hoạt động của mô hình cũ theo đúng lộ trình đã được thông qua.

• Chỉ đạo các Đơn vị chức năng rà soát, hoàn thiện hệ thống Quy chế, Quy định, Quy trình nghiệp vụ liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn trên tinh thần tối ưu hóa các quy trình, tinh giảm các bước trung gian, giảm thủ tục.

3.2.2. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

- Nghiên cứu, xây dựng tổng định biên nhân sự toàn Tập đoàn trên tinh thần tinh gọn bộ máy, tiết giảm chi phí.

- Rà soát, sắp xếp, phân bổ nhân sự toàn Tập đoàn một cách hợp lý, trên cơ sở tổng định biên đã được phê duyệt, nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực nhưng vẫn đảm bảo ổn định tinh thần và động lực làm việc của người lao động

- Nghiên cứu, xây dựng và đưa ra các đề xuất, chính sách

về lương thưởng, phúc lợi, khen thưởng – kỷ luật, trình HĐQT thông qua.

3.2.3. CÔNG TÁC TỐI ƯU HÓA CHI PHÍ

- Thực hiện chủ trương của HĐQT, Ủy ban đã chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiều giải pháp để tiết giảm chi phí hoạt động của Tập đoàn nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình diễn biến bất ổn thị trường, ổn định hoạt động SXKD, đảm bảo lợi nhuận.

- Ủy ban cũng tham mưu cho HĐQT trong việc tổ chức thanh lý, chuyển nhượng một số tài sản (động sản, bất động sản) mà Tập đoàn không còn nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn đầu tư, bổ sung vào hoạt động SXKD.

3.2.4. Xử lý một số vấn đề khác liên quan đến công tác tái cấu trúc và nhân sự, lương thưởng của Tập đoàn

3.3. ỦY BAN TÀI CHÍNH CỔ PHẦN & QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

3.3.1. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

- Đàm phán, làm việc với các Ngân hàng, Tổ chức tín dụng trong hoạt động huy động vốn để thực hiện các Dự án đang triển khai.

- Xem xét, đề xuất, tham mưu HĐQT quyết định các hoạt động góp vốn, điều phối dòng tiền cho các Công ty con, Nhà máy và Dự án đang triển khai.

3.3.2. HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Thực hiện thủ tục công bố thông tin định kỳ và bất thường đúng theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Chủ động công bố thông tin đối với những thông tin quan trọng, có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến quyền lợi cũng như các quyết định đầu tư của nhà đầu tư.

3.3.3. HOẠT ĐỘNG CHI TRẢ CỔ TỨC

- Đưa ra ý kiến tham mưu cho HĐQT về tỷ lệ, hình thức và thời điểm chi trả cổ tức phù hợp nhằm đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3.3.4. HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

- Tham gia các cuộc họp thường niên và bất thường của ĐHCĐ; chủ trì soạn thảo tài liệu họp và công bố đầy đủ tài liệu trên website để các cổ đông tham khảo, làm cơ sở để cổ đông thảo luận và biểu quyết tại hội nghị đúng theo quy định của pháp luật; trả lời đầy đủ, chu đáo tất cả các câu hỏi do cổ đông đặt ra tại hội nghị trong thời hạn hợp lý.

- Tham gia gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, trình bày, giải đáp các vấn đề mà nhà đầu tư quan tâm, tạo sự tin tưởng nơi nhà đầu tư.

- Tiếp xúc, gặp gỡ, giải đáp thắc mắc và hỗ trợ cổ đông trong các công tác, thủ tục đăng ký lưu ký.

3.4. ỦY BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

3.4.1. CÔNG TÁC GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

- Định kỳ soát xét các báo cáo tài chính của Công ty, đảm bảo tính chính xác, minh bạch trong các số liệu tài chính khi báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước, cổ đông và nhà đầu tư.

- Thẩm tra các báo cáo thực hiện chi phí tài chính hàng tháng do Ban Tổng Giám đốc (“Ban Điều hành”) thực hiện, từ đó đề xuất HĐQT về các định hướng liên quan đến công tác quản trị tài chính.

- Tiến hành kiểm tra bất thường đối với các số liệu tài chính của Công ty nhằm đảm bảo tình hình tài chính của Công ty luôn trong trạng thái lành mạnh.

- Tổ chức, đôn đốc các Đơn vị triển khai phân tích tình hình chi phí tài chính, đồng thời lập phương án tiết giảm chi phí của Tập đoàn.

3.4.2. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, PHÊ DUYỆT CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

- Tham gia giám sát, kiểm tra, phê duyệt các giao dịch phát sinh giữa Công ty với người có liên quan.

- Soát xét, góp ý và tham mưu cho HĐQT thông qua Quy chế về trình tự thủ tục phê duyệt, giao kết, thực hiện các giao dịch với người có liên quan.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ TRONG NĐTC 2018 – 2019

Trong NĐTC 2018 – 2019, HĐQT đã tổ chức 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên NĐTC 2018 – 2019 vào ngày 14/01/2019 để trình ĐHĐCĐ thông qua một số báo cáo và chủ trương liên quan đến hoạt động của Công ty. Các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua được ghi nhận tại Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2019 ngày 14/01/2019.

Nội dung triển khai chi tiết như sau chi tiết như sau:

STT	NỘI DUNG CHÍNH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
1	Thông qua định hướng hoạt động và kế hoạch SXKD cho NĐTC 2018 – 2019	Nội dung chi tiết được thể hiện tại các phần báo cáo tiếp theo trong Văn kiện
2	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận của NĐTC 2017 – 2018	Đã hoàn thành công tác chi trả cổ tức của NĐTC 2017 – 2018 trong tháng 05/2019: - Tỷ lệ chi trả: 10% - Hình thức chi trả: Cổ tức bằng cổ phiếu - Vốn điều lệ sau khi hoàn thành việc chi trả: 4.234.694.890.000 đồng
3	Trích lập các quỹ trong NĐTC 2018 – 2019. Theo chủ trương của ĐHĐCĐ, tỷ lệ trích lập các quỹ như sau: - Quỹ khen thưởng: Tối đa 3% LNST hợp nhất - Quỹ phúc lợi: Tối đa 1% LNST hợp nhất - Quỹ tài trợ, từ thiện: Tối đa 3% LNST hợp nhất	HĐQT đã thực hiện trích lập các quỹ trong NĐTC 2018 – 2019 với tỷ lệ như sau: - Quỹ khen thưởng: 0% LNST hợp nhất - Quỹ phúc lợi: 1% LNST hợp nhất - Quỹ tài trợ, từ thiện: 0% LNST hợp nhất
4	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của NĐTC 2018 – 2019	HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho các Báo cáo tài chính của Tập đoàn trong NĐTC 2018 – 2019 Việc lựa chọn Công ty kiểm toán được thể hiện tại Nghị quyết 08B/NQ/HĐQT/2019 ngày 28/02/2019 và đã được công bố thông tin theo quy định

Cũng trong NĐTC 2018 – 2019, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để trình ĐHĐCĐ thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu, trái phiếu / trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu khác để bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD.

Công tác lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện từ ngày 03/04/2019 đến 15/04/2019. Tổng cộng, Công ty đã phát ra 18.741 phiếu biểu quyết, tương ứng với 384.828.828 cổ phần có quyền biểu quyết và thu về 414 phiếu, tương ứng với 180.433.084 cổ phần, trong đó có 165.731.084 cổ phần tán thành với Nghị quyết ĐHĐCĐ.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT đã bổ nhiệm và phân công, phân nhiệm cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc để thực hiện các mảng nghiệp vụ liên quan đến hoạt động SXKD của Tập đoàn như sau:

STT	HỌ TÊN VÀ CHỨC DANH	NỘI DUNG
1	TRẦN QUỐC TRÍ Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật thứ ba	1. Chức năng đại diện theo pháp luật: Thực hiện thẩm quyền của Người đại diện theo pháp luật thứ ba theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị hiện hành của Công ty. 2. Chịu trách nhiệm chung đối với hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc: - Tổ chức, điều phối, phân công phân nhiệm cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành chung hoạt động SXKD hằng ngày của Công ty; - Tổ chức thực thi, triển khai các định hướng, chủ trương của Tập đoàn do HĐQT giao phó; - Chịu sự giám sát và chịu trách nhiệm trước HĐQT về kết quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. 3. Chịu trách nhiệm trực tiếp đối với một số lĩnh vực theo phân công của HĐQT: Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong các nghiệp vụ: Xuất khẩu, Nhập khẩu, Quản lý HTPP, Kế hoạch & chính sách kinh doanh, Nhân sự, Tuyển dụng & đào tạo.
2	HOÀNG ĐỨC HUY Phó Tổng Giám đốc – Phụ trách Kiểm soát nội bộ	Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong nghiệp vụ Kiểm soát nội bộ.
3	VŨ VĂN THANH Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Tài chính – Marketing và Miền Bắc	1. Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong các nghiệp vụ: Tài chính & phòng vệ thương mại, Marketing; 2. Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của các Chi nhánh Tỉnh và Cửa hàng phân phối tại khu vực Miền Bắc (Từ Hà Tĩnh trở ra); 3. Đại diện cho toàn bộ phần vốn góp của Tập đoàn để thực hiện chức năng quản trị - điều hành hoạt động của các Công ty con sản xuất thuộc khu vực Miền Bắc (Nghệ An, Hà Nam, Yên Bái).

STT	HỌ TÊN VÀ CHỨC DANH	NỘI DUNG
4	NGUYỄN MINH KHOA Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Cung ứng, Sản xuất & Dự án	1. Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong các nghiệp vụ: Kỹ thuật, chất lượng & dự án; Mua hàng và Cung ứng; 2. Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp đối với công tác quản trị sản xuất tại các Nhà máy, Công ty thuộc Tập đoàn; 3. Tổ chức triển khai và giám sát công tác lắp đặt, hoàn thiện, nghiệm thu các dây chuyền, máy móc thiết bị tại các Dự án sản xuất của Tập đoàn.
5	HỒ THANH HIẾU Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Kinh doanh, CNTT, ERP và Miền Nam	1. Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong các nghiệp vụ: Kinh doanh thương mại (tôn – thép – nhựa); Kinh doanh HTPP; Công nghệ thông tin & ERP; 2. Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của các Chi nhánh Tỉnh và Cửa hàng phân phối tại khu vực Miền Nam (Từ Quảng Bình trở vào); 3. Đại diện cho toàn bộ phần vốn góp của Tập đoàn để thực hiện chức năng quản trị - điều hành hoạt động của các Công ty con sản xuất thuộc khu vực Miền Trung (Bình Định); 4. Tổ chức triển khai và giám sát việc hoàn thiện và đưa vào vận hành Hệ thống ERP và công tác tái cấu trúc HTPP theo mô hình Chi nhánh Tỉnh.
6	TRẦN QUỐC PHẨM Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Đầu tư & Xây dựng	1. Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong các nghiệp vụ: Đầu tư & Xây dựng cơ bản; 2. Tổ chức triển khai và giám sát công tác thi công, xây dựng, hoàn thiện, nghiệm thu các công trình, hạ tầng, nhà xưởng tại các Dự án của Tập đoàn; 3. Phụ trách chính hoạt động xúc tiến đầu tư các Dự án tại Ninh Thuận.
7	NGUYỄN NGỌC HUY Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Xuất khẩu	Điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp trong nghiệp vụ Kinh doanh xuất khẩu.

Các cuộc họp giao ban hàng tuần của Ban Tổng Giám đốc: Hàng tuần, các thành viên Ban Tổng Giám đốc đều tổ chức cuộc họp giao ban, có sự tham dự của các Trưởng đơn vị tại Văn phòng Tập đoàn và Ban Giám đốc các Công ty con, Nhà máy. Tại cuộc họp, Ban Tổng Giám đốc sẽ xem xét, đánh giá các báo cáo về tình hình SXKD; báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện các công việc được giao; cập nhật các thông tin về diễn biến của thị trường và đề ra các công việc, kế hoạch cần triển khai trong tuần. Tại các cuộc họp giao ban hàng tuần, HĐQT đều cử thành viên HĐQT tham dự nhằm giám sát, theo dõi công tác quản lý điều hành và kịp thời có ý kiến điều chỉnh cho phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT.

Các cuộc họp bất thường của Ban Tổng Giám đốc: Trong những giai đoạn cao điểm, cần đưa ra các quyết sách quan trọng, Ban Tổng Giám đốc tổ chức các cuộc họp bất thường để thảo luận và thống nhất các vấn đề, quyết sách được đặt ra. Trong một số trường hợp cần thiết, các Thành viên HĐQT được mời tham dự cuộc họp để giám sát, theo dõi và đưa ra ý kiến chỉ đạo.

Các cuộc họp HĐQT định kỳ: HĐQT nhóm họp định kỳ 02 tháng/lần để đánh giá công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, kết quả thực hiện các chủ trương của HĐQT, kết quả kinh doanh hàng tháng, thảo luận, xem xét kế hoạch kinh doanh tháng tiếp theo và đưa ra các chủ trương, quyết sách quan trọng đối với hoạt động của Tập đoàn. Tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT, các thành viên Ban Tổng Giám đốc và một số cán bộ quản lý chủ chốt (Ban Kiểm toán nội bộ, Kế toán trưởng, Phụ trách quản trị Công ty) đều phải tham dự đầy đủ để báo cáo và ghi nhận các chủ trương, định hướng của HĐQT.

Trong NĐTC 2018 – 2019, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò qua các giải pháp điều hành SXKD kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT. Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra được Ban Tổng Giám đốc triển khai đầy đủ, nhanh chóng và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

V. BÁO CÁO CÁC CHỦ TRƯỞNG TẠI CẤU TRÚC, ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH SXKD ĐÃ ĐƯỢC HĐQT THÔNG QUA VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI TRONG NĐTC

Trong NĐTC 2018 – 2019, trước diễn biến của thị trường ngày càng phức tạp, tại các cuộc họp định kỳ và bất thường, HĐQT đã thông qua một số chủ trương và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc, Ban Tái cấu trúc tiếp tục triển khai các công tác tái cấu trúc toàn bộ hoạt động của Tập đoàn theo định hướng đã được đề ra từ năm 2018, nhằm chủ động ứng phó với các bất lợi, nhanh chóng ổn định tình hình SXKD, cân đối nguồn tài chính, tối ưu hóa các nguồn lực, chi tiết theo bảng sau:

STT	CHỦ TRƯỞNG	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ
I	CÁC CHỦ TRƯỞNG LIÊN QUAN ĐẾN SẢN XUẤT, KINH DOANH, CUNG ỨNG	
1	Kiểm soát tốt hàng tồn kho: Thiết lập định mức hàng tồn kho hợp lý tại các Nhà máy và Chi nhánh. Đồng thời, giám sát, theo dõi chặt chẽ để đảm bảo lượng hàng tồn kho thực tế nằm trong định mức đã được ban hành.	Định mức hàng tồn kho cho các Nhà máy và Chi nhánh được áp dụng từ tháng 06/2018. Trong NĐTC 2018 – 2019, lượng hàng tồn kho thực tế tại các Nhà máy và Chi nhánh được kéo giảm và kiểm soát chặt chẽ trong phạm vi phù hợp với định mức. Việc áp dụng định mức hàng tồn kho cũng tăng cường tính chủ động, linh hoạt cho các đơn vị trong việc lập và triển khai kế hoạch sản xuất, cung ứng, kinh doanh cho phù hợp với diễn biến thị trường.

STT	CHỦ TRƯỞNG	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ
I	CÁC CHỦ TRƯỞNG LIÊN QUAN ĐẾN SẢN XUẤT, KINH DOANH, CUNG ỨNG (TIẾP THEO)	
2	Kiểm soát tốt chi phí: Tiếp tục triển khai công tác theo dõi, giám sát nhằm kiểm soát hiệu quả các chi phí của Tập đoàn, đảm bảo đúng tinh thần tiết giảm chi phí đã được đề ra từ năm 2018. Đồng thời, nghiên cứu triển khai các giải pháp để tiếp tục tiết giảm các chi phí nhằm ổn định thêm tình hình SXKD nếu thị trường có thêm nhiều diễn biến bất lợi.	Các giải pháp tiết giảm chi phí đã được tổ chức triển khai từ tháng 03/2018 và cho thấy kết quả tích cực. Trong NĐTC 2018 – 2019, các giải pháp kiểm soát và tiết giảm chi phí đã tiếp tục phát huy hiệu quả. Theo báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn, các nhóm chi phí đều giảm mạnh, trong đó: - Chi phí tài chính giảm 17% - Chi phí bán hàng giảm 14% - Chi phí quản lý giảm 30%
3	Áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong sản xuất: HĐQT chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các Nhà máy sản xuất tiếp tục tổ chức triển khai các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất, tiết giảm chi phí sản xuất, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, tăng tỷ lệ hàng chính phẩm...	Kết quả của việc cải tiến kỹ thuật đối với hoạt động sản xuất được đi vào giá thành sản phẩm, góp phần cải thiện lợi nhuận của Tập đoàn.
4	Quy hoạch lại chiến lược kinh doanh: Xuất phát từ những diễn biến bất lợi của thị trường xuất khẩu lẫn nội địa, HĐQT đã xác định: - Đặt mục tiêu trọng tâm vào thị trường nội địa thông qua việc tận dụng lợi thế của hệ thống Chi nhánh, Cửa hàng rộng khắp cả nước. - Trên thị trường nội địa, tập trung vào hoạt động bán lẻ thông qua việc đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ tồn cán và các sản phẩm có biên lợi nhuận tốt nhằm cải thiện lợi nhuận của Tập đoàn trong giai đoạn hiện nay. - Địa phương hóa đội ngũ bán hàng, tiếp thị tại các Chi nhánh, Cửa hàng nhằm tận dụng nguồn nhân lực có sự hiểu biết, nắm bắt tốt về tình hình thị trường, văn hóa, xã hội tại địa phương. - Tập trung tăng trưởng doanh thu từ sản phẩm nhựa, thông qua các giải pháp như: Áp dụng các chương trình khuyến mãi; Tìm kiếm và mở rộng mạng lưới nhà phân phối có uy tín, năng lực; Chấn chỉnh hoạt động sản xuất – cung ứng – giao hàng; Nâng cao chất lượng sản phẩm để tăng năng lực cạnh tranh...	Trong NĐTC 2018 – 2019 tình hình SXKD của Tập đoàn đã được cải thiện hiệu quả. Tập đoàn đã ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD trong nhiều quý liên tiếp.
II	CÁC CHỦ TRƯỞNG LIÊN QUAN ĐẾN TÀI CHÍNH	
1	Kéo giảm dư nợ vay: HĐQT đặt mục tiêu tổng dư nợ vay của Tập đoàn phải được kéo giảm về mức hợp lý nhằm đảm bảo cân đối nguồn tài chính và tạo điều kiện ổn định tình hình SXKD trong những giai đoạn thị trường tiếp tục diễn biến bất lợi.	Theo báo cáo tài chính hợp nhất, tổng dư nợ vay của Tập đoàn vào ngày 30/09/2019 được kéo giảm về mức 11.600 tỷ đồng, giảm 4.500 tỷ đồng so với cùng kỳ. Hệ số Tổng dư nợ / Vốn chủ sở hữu dưới 2,5 lần, phản ánh tình hình tài chính hoàn toàn lành mạnh.
2	Tái cơ cấu tài sản của Tập đoàn để đảm bảo hiệu quả và tối ưu trong quá trình vận hành: Trong NĐTC 2018 – 2019, HĐQT đã thông qua chủ trương sắp xếp, tái cơ cấu một số tài sản của Tập đoàn như: Thanh lý các tài sản đã đã qua sử dụng, đòi dư sau khi sắp xếp; Chuyển nhượng một số tài sản được đánh giá là không phù hợp với chiến lược phát triển của Tập đoàn trong giai đoạn mới.	Các khoản thu từ việc thanh lý, chuyển nhượng tài sản được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.
III	CÁC CHỦ TRƯỞNG LIÊN QUAN ĐẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ, NỘI VỤ	
1	Tinh gọn, tinh giảm bộ máy, cơ cấu tổ chức: - Đối với các cấp quản lý: Tinh gọn, sắp xếp lại hệ thống chức danh, ngạch bậc quản lý toàn Tập đoàn; Tinh giảm các cấp quản lý trung gian; Thiết lập lại hệ thống thang, bảng lương, chế độ chính sách cho các cấp quản lý theo tình hình mới. - Đối với Văn phòng Tập đoàn: Sắp xếp, tinh gọn các Văn phòng điều hành Miền và đơn vị cấp Khối chức năng để giám các cấp trung gian; Sáp nhập, hợp nhất các Phòng/Ban chức năng có sự tương đồng về nghiệp vụ.	Tính đến cuối NĐTC 2018 – 2019, Mô hình quản trị nhóm Công ty thuộc Tập đoàn và Cơ cấu tổ chức Văn phòng Tập đoàn đã được tinh gọn, sắp xếp và đi vào hoạt động ổn định. Trong NĐTC 2018 – 2019, HĐQT cũng đã xem xét, thông qua chủ trương giải thể một số Công ty con, Văn phòng đại diện sau khi hoàn thành việc sắp xếp, tái cấu trúc, tinh gọn bộ máy.

STT	CHỦ TRƯỞNG	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ
III	CÁC CHỦ TRƯỞNG LIÊN QUAN ĐẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ, NỘI VỤ (TIẾP THEO)	
1	- Đối với các Công ty con, Nhà máy: Tinh giảm các cấp trung gian và các đơn vị thuộc mảng gián tiếp; Tinh gọn, sáp nhập các dây chuyền, phân xưởng phục vụ sản xuất – cung ứng; Cải cách, tinh gọn các trình tự, thủ tục tác nghiệp trong hoạt động sản xuất – cung ứng. - Đối với Chi nhánh: Điều chỉnh định biên, tinh giảm các vị trí đòi dư từ việc ứng dụng hệ thống ERP vào hoạt động kinh doanh của Chi nhánh.	Định mức hàng tồn kho cho các Nhà máy và Chi nhánh được áp dụng từ tháng 06/2018. Trong NĐTC 2018 – 2019, lượng hàng tồn kho thực tế tại các Nhà máy và Chi nhánh được kéo giảm và kiểm soát chặt chẽ trong phạm vi phù hợp với định mức. Việc áp dụng định mức hàng tồn kho cũng tăng cường tính chủ động, linh hoạt cho các đơn vị trong việc lập và triển khai kế hoạch sản xuất, cung ứng, kinh doanh cho phù hợp với diễn biến thị trường.
2	Triển khai công tác tái cấu trúc HTPP: - Áp dụng mô hình Chi nhánh Tinh đổi với HTPP: Chuyển đổi cơ chế quản trị, điều hành của HTPP sang mô hình Chi nhánh Tinh và các Cửa hàng (“Địa điểm kinh doanh”) trực thuộc, theo chủ trương và lộ trình đã được phê duyệt. - Ứng dụng hệ thống ERP vào HTPP: Xây dựng và tổ chức áp dụng hệ thống ERP vào hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn HTPP sau khi đã hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình Chi nhánh Tinh – Cửa hàng. - Nhận chuyển nhượng thêm Chi nhánh/Cửa hàng: Nhận chuyển nhượng thêm các Chi nhánh để tăng quy mô của HTPP trong giai đoạn cạnh tranh khốc liệt hiện nay.	Tập đoàn đã hoàn thành các công việc sau: - Đưa vào vận hành toàn bộ HTPP đã được chuyển đổi theo mô hình Chi nhánh Tinh – Cửa hàng. - Hoàn thiện và đưa vào vận hành hệ thống ERP và hóa đơn điện tử đối với toàn HTPP. - Nhận chuyển hơn 160 Chi nhánh từ Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen để mở rộng quy mô và tăng cường mật độ Chi nhánh / Cửa hàng trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen tại các Tỉnh/Thành.
3	Tinh giảm nhân sự toàn Tập đoàn: - Trong NĐTC 2018 – 2019, HĐQT đã phê duyệt tổng định biên nhân sự thuộc Tập đoàn tối đa 6.800 người. - HĐQT chỉ đạo, công tác tinh giảm định biên nhân sự phải đảm bảo hoạt động SXKD ổn định, các đơn vị vận hành hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu về sản lượng và chất lượng. Đồng thời, phải đảm bảo ổn định tinh thần và động lực làm việc của các CBCNV Tập đoàn.	Số lượng nhân sự toàn Tập đoàn trong NĐTC 2018 – 2019 được kiểm soát trong phạm vi định biên đã được phê duyệt. Việc tinh giảm nhân sự toàn góp phần vào việc tiết giảm tổng quỹ lương, ổn định tình hình SXKD Tập đoàn.
4	Tái cấu trúc mảng sản xuất, kinh doanh, cung ứng đối với sản phẩm nhựa: - Mục đích triển khai: Tập trung mảng sản xuất, kinh doanh, cung ứng đối với sản phẩm nhựa về 01 Công ty chuyên trách để đảm bảo sự đồng bộ, nhất quán trong việc quản lý, phát triển sản xuất kinh doanh đối với sản phẩm nhựa - Phương án sơ bộ: Giao toàn bộ mảng sản xuất, kinh doanh, cung ứng sản phẩm nhựa cho 01 Công ty chuyên trách (Công ty con thuộc Tập đoàn Hoa Sen) để quản lý, điều hành tập trung.	Trong 03 tháng cuối năm 2019, Ban Tái cấu trúc, Ban Tổng Giám đốc bắt đầu xây dựng phương án, lộ trình đối với công tác tái cấu trúc mảng nhựa để trình HĐQT xem xét, phê duyệt. Theo kế hoạch, phương án, lộ trình tái cấu trúc mảng nhựa sẽ được trình HĐQT phê duyệt và tổ chức triển khai trong năm 2020.

VI. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Trong NĐTC 2018 – 2019, việc giám sát, kiểm tra các giao dịch với người có liên quan được thực hiện chặt chẽ, theo đúng quy định pháp luật, chi tiết như sau:

- Việc giao kết, thực hiện các giao dịch đều phải thông qua HĐQT theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị và Quy chế giao dịch với người có liên quan hiện hành của Tập đoàn, phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán hiện hành.

- Tại các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT đều thảo luận, trình bày ý kiến, quan điểm về các giao dịch với người có liên quan. Đối với những giao dịch được đánh giá là quan trọng, HĐQT nhóm họp bất thường để thông qua Nghị quyết riêng đối với giao dịch và được công bố thông tin theo quy định pháp luật.

- Đối với các giao dịch thường xuyên, Ban Tổng Giám đốc đều trình các thành viên HĐQT độc lập, các thành viên HĐQT không điều hành và Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ xem xét, phê duyệt theo đúng quy định.

- Việc giao kết, thực hiện các giao dịch đều dựa trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện theo đúng quy định pháp luật và quy định Tập đoàn. Các giao dịch đều được giao kết bằng văn bản, đảm bảo tính minh bạch, hài hòa lợi ích của cổ đông và lợi ích của các bên tham gia giao dịch.

Trong NĐTC 2018 – 2019, HĐQT đã xem xét, thông qua các chủ trương về giao dịch với Người có liên quan của Công ty. Các chủ trương cũng đã được công bố thông tin theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành. Cụ thể như sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	89/NQ/HĐQT/2018	25/10/2018	Thông qua chủ trương tái cấu trúc HTPP Tập đoàn theo hướng nhận chuyển nhượng một số Chi nhánh của Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen để mở rộng HTPP, tăng số lượng Chi nhánh, Cửa hàng phân phối trực thuộc.
2	92/NQ/HĐQT/2018	02/11/2018	Thông qua các giao dịch với Người có liên quan phát sinh trong giai đoạn từ 01/07/2018 đến 30/09/2018 và kế hoạch giao dịch dự kiến phát sinh từ 01/10/2018 đến 30/09/2019
3	08C/NQ/HĐQT/2019	28/02/2019	Thông qua chủ trương tái cấu trúc HTPP, nhận chuyển nhượng các Chi nhánh thuộc Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen tại một số Tỉnh, Thành nhằm tăng số lượng cửa hàng phân phối thuộc Tập đoàn Hoa Sen.

VII. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN TRONG NĐTC 2018 – 2019

Trong NĐTC 2018 – 2019, thực hiện chức năng quy định tại Điều lệ Tổ chức và Quy chế Quản trị Công ty, thông qua nghiệp vụ của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, HĐQT đã tổ chức triển khai các công tác sau: (i) rà soát, đánh giá tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn; (ii) làm việc với Đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH KPMG Việt Nam) để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong các hoạt động kiểm toán các báo cáo tài chính của Tập đoàn.

Đánh giá tình hình tài chính – kế toán của Tập đoàn trong NĐTC 2018 – 2019, HĐQT có các kết luận sau về tình hình tài chính và báo cáo tài chính của Tập đoàn:

1. Về tình hình tài chính:

HĐQT xác nhận tình hình tài chính của Tập đoàn trong NĐTC 2018 – 2019 là tốt và minh bạch, cụ thể:

- Tập đoàn tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán.

- Các chứng từ kế toán được Tập đoàn quản lý chặt chẽ và lưu trữ có hệ thống theo quy định, đảm bảo truy xuất nhanh chóng, đầy đủ khi có yêu cầu kiểm tra, kiểm toán.

- Việc mở sổ kế toán và sổ quỹ được thực hiện đúng theo quy định hiện hành, thực hiện ghi chép, cập nhật kịp thời, chính xác các phiếu thu, phiếu chi và báo nợ / báo có của ngân hàng hàng ngày.

- Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đáp ứng các quy định, nguyên tắc, tiêu chuẩn về tài chính – kế toán.

- Tập đoàn đã nỗ lực trong các công tác tiết giảm chi phí, đẩy mạnh bán hàng để ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD, kéo giảm dư nợ vay hiệu quả, đảm bảo tình hình cân đối tài chính của Tập đoàn. Kết quả cho thấy, cuối NĐTC 2018 – 2019, tỷ lệ tổng dư nợ trên vốn chủ sở hữu sở hữu được cải thiện.

- Tuy kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch đề ra, nhưng hoạt động SXKD được duy trì ổn định, dòng tiền được đảm bảo, tình hình tài chính lành mạnh. Đây là một dấu hiệu tích cực trong bối cảnh khó khăn hiện nay của thị trường.

2. Về Báo cáo tài chính:

HĐQT xác nhận thông tin trong các báo cáo kinh doanh và các báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm của Tập đoàn (bao gồm các báo cáo riêng và báo cáo hợp nhất) được trình bày một cách trung thực, hợp lý, nhất quán, phù hợp với các quy định của pháp luật. Ban TGD duy trì mức độ cẩn trọng hợp lý trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Dựa trên các báo cáo được Ban TGD trình bày tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, kết quả kiểm tra thực tế, cũng như số liệu kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH KPMG Việt Nam, HĐQT nhận định tình hình tài chính của Tập đoàn Hoa Sen ở trạng thái hoàn toàn lành mạnh.

VIII. ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG KIỂM TOÁN TẠI DOANH NGHIỆP

1. Môi trường kiểm soát và kiểm toán nội bộ chặt chẽ

Công tác kiểm toán nội bộ là một trong những nghiệp vụ quan trọng tại Tập đoàn, ngày càng gắn bó với các hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiểm toán nội bộ là công cụ hữu hiệu của HĐQT để kiểm tra, giám sát và hỗ trợ cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc nói riêng và các Đơn vị chức năng thuộc Tập đoàn nói chung nhằm bảo vệ tối đa tài sản của doanh nghiệp và lợi ích của cổ đông.

Tập đoàn Hoa Sen duy trì hệ thống kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ chuyên nghiệp, tham gia giám sát, kiểm soát chặt chẽ tất cả các mảng hoạt động của doanh nghiệp nhằm đảm bảo các hoạt động nghiệp vụ đều tuân thủ đúng quy trình đã ban hành. Bên cạnh đó, Tập đoàn còn có các đơn vị chuyên trách thực hiện các công tác đấu thầu, kiểm soát giá... nhằm tối ưu hóa chi phí đầu vào cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, thông qua Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và các đơn vị tham mưu, giúp việc, HĐQT còn nhận diện các rủi ro trọng yếu trong năm, xác định các quy trình sản xuất kinh doanh liên quan tới các rủi ro và tổ chức đánh giá tính phù hợp của hệ thống kiểm soát cũng như tính tuân thủ trong các quy trình tác nghiệp.

2. Môi trường kiểm toán minh bạch

Tập đoàn Hoa Sen luôn tạo luôn chủ trương tạo môi trường minh bạch, thuận lợi nhất cho hoạt động kiểm toán, thanh tra của các tổ chức kiểm toán độc lập cũng như cơ quan nhà nước. Các số liệu trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp phản ánh đầy đủ, trung thực về tình hình tài chính, hoạt động của doanh nghiệp và phù hợp với các chuẩn mực, chế độ về kế toán, kiểm toán và quy định pháp luật.

IX. THÙ LAO, THU NHẬP KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÙ LAO CỦA HĐQT TRONG NĐTC 2018 – 2019:

1. THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĐTC 2018 – 2019

STT	CHỨC VỤ	THÙ LAO (VND/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	30.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Thường trực – Điều hành	25.000.000
3	Thành viên Hội đồng Quản trị	20.000.000

2. CÁC KHOẢN THU NHẬP KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI CÔNG TY

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	Tiền lương / Thù lao (đồng/tháng)
1	Lê Phước Vũ	Trưởng Ban Tái cấu trúc	12.000.000
		Phó Ban Tái cấu trúc	9.000.000
2	Trần Ngọc Chu	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ (Công ty Ống kẽm nhúng nóng)	20.000.000
		Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen	20.000.000
		Chủ tịch Công ty TNHH MTV VLXD Hoa Sen	20.000.000
		Tổng Giám đốc*	100.000.000
3	Trần Quốc Trí	Phó Ban Tái cấu trúc	9.000.000
		Thành viên Ban Tổng Giám đốc	20.000.000
		phụ trách Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ	20.000.000

* Ghi chú: Mức lương thực nhận của chức danh Tổng Giám đốc là mức lương ngạch bậc cộng với lương hiệu quả kinh doanh. Trong đó, lương hiệu quả kinh doanh sẽ tùy thuộc vào tình hình hoạt động SXKD hàng tháng của Tập đoàn.



QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư (Investor Relations – IR) tại Tập đoàn Hoa Sen luôn được Ban lãnh đạo Tập đoàn quan tâm đặc biệt và được chỉ đạo trực tiếp từ Hội đồng quản trị, Người công bố thông tin. Hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư dựa trên giá trị cốt lõi của Tập đoàn cùng với tiêu chí tuân thủ pháp luật nhằm đảm bảo thông tin đến với cổ đông và nhà đầu tư một cách bình đẳng, minh bạch.

Các hoạt động quan hệ cổ đông và nhà đầu tư nổi bật trong NĐTC 2018-2019:

- Tổ chức thành công Hội nghị thường niên Đại hội đồng cổ đông NĐTC 2018-2019.
- Thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015.
- Thực hiện chi trả cổ tức của NĐTC 2017-2018 theo Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 14/01/2019.
- Tổ chức các buổi gặp gỡ nhà đầu tư nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác với các nhà đầu tư. Trong NĐTC 2018-2019, Tập đoàn Hoa Sen đã tiếp hơn 100 lượt nhà đầu tư trong nước và quốc tế tìm hiểu thông tin về Tập đoàn.



THÔNG TIN CỔ PHẦN

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU

ĐỒ THỊ GIÁ CỔ PHIẾU HSG TRONG NĐTC 2018 - 2019



Nguồn: Cổng thông tin giao dịch chứng khoán trực tuyến VNDirect (Đồ thị được vẽ theo giá đã được điều chỉnh)

THÔNG TIN VỀ CỔ TÚC

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại Hội nghị thường niên ngày 14/01/2019, trong niên độ tài chính 2018 – 2019, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Hoa Sen thực hiện đúng chủ trương về phương án chi trả cổ tức của NĐTC 2017 – 2018 được thông qua, cụ thể như sau:

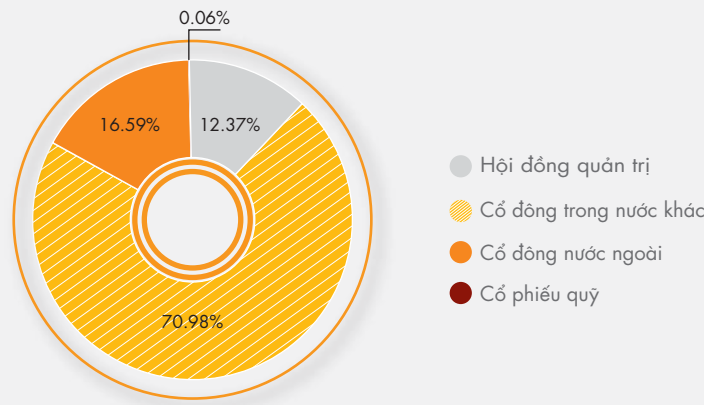
STT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ THỰC HIỆN	HÌNH THỨC CHI TRẢ	NGÀY CHI TRẢ
1	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	10% (Mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 10 cổ phiếu mới)	Cổ phiếu	27/05/2019

MUA LẠI CỔ PHIẾU CỦA CBCNV LÀM CỔ PHIẾU QUỸ

Căn cứ quy định mua lại cổ phiếu của CBCNV nghỉ việc tại Quy chế phát hành cổ phiếu năm 2017, từ ngày 21/12/2018 đến ngày 25/10/2019 Tập đoàn Hoa Sen đã thực hiện việc mua lại 111.600 cổ phiếu của CBCNV nghỉ việc để làm cổ phiếu quỹ theo đúng quy định của Quy chế phát hành cổ phiếu năm 2017 và quy định của pháp luật về chứng khoán. Tổng số lượng cổ phiếu quỹ sau khi thực hiện mua lại là 245.900 cổ phiếu.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 01/11/2019

STT	THÀNH PHẦN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ
1	Hội đồng Quản trị	52.381.587	12,37%
2	Cổ đông trong nước khác	300.590.948	70,98%
	Cá nhân trong nước khác	190.484.352	44,98%
	Tổ chức trong nước	110.106.596	26,00%
3	Cổ đông nước ngoài	70.251.054	16,59%
4	Cổ phiếu quỹ	245.900	0,06%
TỔNG CỘNG		423.469.489	100%



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ 5% VỐN CỔ PHẦN TRỞ LÊN TẠI NGÀY 01/11/2019

STT	TÊN TỔ CHỨC / CÁ NHÂN	THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN / HỘ CHIẾU / ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Công Ty TNHH Tập đoàn Đầu Tư Hoa Sen	5800921584	Thôn 2, xã Đa M'ri, Huyện Đa Huoai, Tỉnh Lâm Đồng	102.990.933	24,32%
2	Lê Phước Vũ	052063000096	19 Giang Văn Minh, P. An Phú, Q.2, TP. HCM	49.704.820	11,74%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

STT	HỌ TÊN	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Phước Vũ	49.704.820	11,74%
2	Hoàng Đức Huy	211.750	0,05%
3	Hồ Văn Hoàng	211.764	0,05%

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI NGÀY 01/11/2019

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Phước Vũ	Chủ tịch HĐQT	49.704.820	11,74%
2	Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch HĐQT Thường trực – Điều hành	1.436.131	0,34%
3	Trần Quốc Trí	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	735.655	0,17%
4	Lý Văn Xuân	Thành viên HĐQT	504.981	0,12%
5	Đình Viết Duy	Thành viên HĐQT	0	0,00%
6	Nguyễn Văn Luân	Thành viên HĐQT	0	0,00%

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI NGÀY 01/11/2019

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Trần Quốc Trí	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	735.655	0,17%
2	Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc	211.750	0,05%
3	Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc	348.286	0,08%
4	Nguyễn Minh Khoa	Phó Tổng Giám đốc	288.086	0,07%
5	Hồ Thanh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	486.750	0,11%
6	Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc	422.110	0,10%
7	Nguyễn Ngọc Huy	Phó Tổng Giám đốc	105.948	0,03%
8	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Kế toán Trưởng	224.893	0,05%
9	Bùi Thanh Tâm	Phụ trách Quản trị Công ty	421.955	0,10%

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI NGÀY 01/11/2019

STT	HỌ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Vũ Nam	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	314.372	0,07%
2	Lê Đình Hạnh	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	428.611	0,10%
3	Đông Thị Thanh Hằng	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	67.760	0,02%

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TẠI NGÀY 01/11/2019

STT	HỌ TÊN	TÊN CỔ ĐÔNG CÓ LIÊN QUAN	QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Phước Vũ	Công ty TNHH MTV Tam Hỷ	Công ty do ông Lê Phước Vũ làm chủ sở hữu	1.058.750	0,25%
		Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	Công ty do ông Lê Phước Vũ làm chủ sở hữu	102.990.933	24,32%
2	Lý Văn Xuân	Võ Thị Sơn Ca	Vợ	103.787	0,02%
		Lý Hoàng Long	Con	86.625	0,02%
		Lý Khánh Văn	Con	170.418	0,04%
3	Hoàng Đức Huy	Hoàng Thị Xuân Hương	Em	7.150.000	1,69%
		Hoàng Đức Hoàng	Em	25.989	0,01%
		Hoàng Đức Cảnh	Em	13	0,00%
4	Nguyễn Minh Khoa	Nguyễn Thị Minh Thu	Em	31	0,00%
5	Nguyễn Văn Luân	Nguyễn Thị Lại	Con	517	0,00%

QUẢN TRỊ RỦI RO

“ Để giảm thiểu các rủi ro có thể gặp, Tập đoàn đã xây dựng một chiến lược quản lý rủi ro để đảm bảo mục tiêu kinh doanh, tạo ra lợi thế cạnh tranh nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả nhất. Việc thành lập các bộ phận chức năng: Kiểm soát nội bộ, Pháp chế, Thẩm định giá, Phòng Mua hàng – Dịch vụ để kiểm soát những rủi ro có thể xảy ra đã đem lại những kết quả tích cực trong hoạt động kinh doanh và kiểm soát toàn bộ Tập đoàn.”

Bên cạnh đó, Tập đoàn Hoa Sen đã ban hành “Quy trình nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro” nhằm mục đích hướng dẫn các bước thực hiện xác định mối nguy và đánh giá rủi ro, từ đó đưa ra các biện pháp kiểm soát phù hợp nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro, giúp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn ổn định và tạo tâm lý an tâm làm việc cho người lao động.



RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

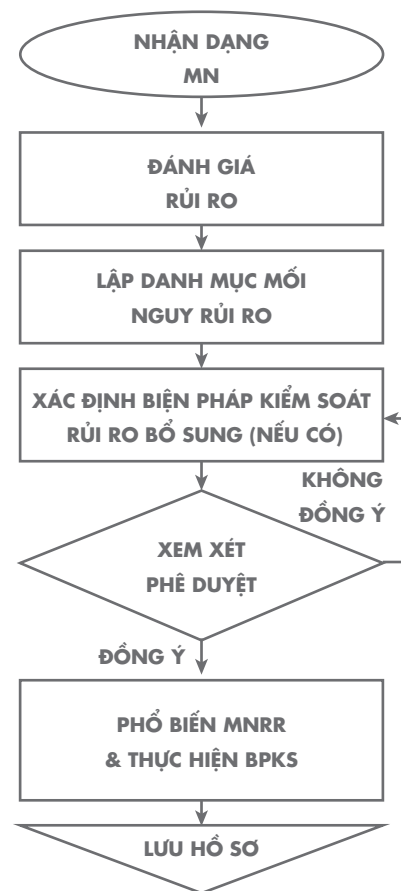
Nhận diện: Tốc độ tăng trưởng kinh tế là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến tổng cầu. Khi nền kinh tế tăng trưởng thì nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm tôn thép, vật liệu xây dựng, trong đó có các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen cũng sẽ tăng lên. Ngược lại, khi nền kinh tế suy giảm thì nhu cầu sử dụng các sản phẩm tôn thép, vật liệu xây dựng cũng sẽ sụt giảm.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

Tập đoàn luôn chuẩn bị sẵn các kịch bản điều hành để chủ động ứng phó với mọi tình huống nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh hiệu quả nhất.

- Tập đoàn nhập khẩu phần lớn thép cán nóng (nguyên liệu chính) từ nước ngoài, nên việc cập nhật, phân tích giá thép cán nóng trong và ngoài nước, chọn lựa thời điểm thích hợp để mua với giá tốt nhất, hạn chế mọi rủi ro về nguyên liệu luôn được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc quan tâm chú trọng.

- Sự biến động giá bán sản phẩm trên thị trường tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen. Do đó, chính sách giá bán linh hoạt theo biến động giá cả thị trường giá cả thị trường luôn được Hội Đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xem xét điều chỉnh tùy theo tình hình thị trường ở từng thời điểm.



Lưu đồ “Quy trình nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro”

RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

Nhận diện: Trong hoạt động sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng việc rà soát, hoàn thiện và chuẩn hóa các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu để giảm giá thành sản phẩm.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

- Bộ phận Thẩm định giá và bộ phận Mua hàng – Dịch vụ phối hợp xem xét lựa chọn những nhà cung cấp nguyên nhiên vật liệu có chất lượng phù hợp với giá cả hợp lý nhằm giảm thiểu những rủi ro về nguyên vật liệu. Đồng thời, bộ phận Kiểm soát Nội bộ sẽ kiểm tra lại tất cả các khoản chi phí mua hàng để đảm bảo tính trung thực, chính xác và minh bạch.

- Tập đoàn luôn có những kế hoạch bảo trì sửa chữa thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo các máy móc thiết bị luôn trong tình trạng tốt nhất, bảo đảm vận hành an toàn và hiệu quả.

RỦI RO TÀI CHÍNH

Nhận diện: Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn có thể chịu rủi ro biến động tỷ giá, rủi ro biến động lãi suất, rủi ro nợ phải thu khó đòi và rủi ro thanh khoản.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

- Căn cứ vào doanh thu xuất khẩu, Ban Tổng Giám đốc cân đối cơ cấu dư nợ vay giữa VND và USD để đảm bảo đạt lãi suất vay bình quân thấp nhất nhưng vẫn có đủ nguồn doanh thu USD để trả nợ vay ngoại tệ. Cơ cấu dư nợ vay đều được trình Hội đồng Quản trị xem xét và đưa ra định hướng hàng tháng một cách linh hoạt nhằm giảm thiểu tác động của rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá.

- Đối với khách hàng mới, Tập đoàn yêu cầu có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng để thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa. Đối với khách hàng truyền thống, căn cứ tình hình tài chính, tài sản bảo đảm, uy tín giao dịch của từng khách

hàng và đề xuất của các đơn vị bán hàng, Tập đoàn cấp hạn mức nợ cho từng khách hàng trong từng thời kỳ. Định kỳ hàng tháng, Ban Tổng Giám đốc xem xét lại các hạn mức nợ này. Các đơn vị kinh doanh chịu trách nhiệm thu hồi công nợ đúng hạn. Bộ phận Kiểm soát Nội bộ giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban Tổng Giám đốc tình hình nợ phải thu hàng ngày. Nếu phát sinh nợ phải thu khó đòi, Bộ phận Pháp chế sẽ thực hiện các biện pháp thu hồi nợ kể cả đưa vụ việc ra cơ quan pháp luật giải quyết.

- Bộ phận Tài chính lập và báo cáo kế hoạch dòng tiền hàng tuần để Ban Tổng Giám đốc có những biện pháp điều hành kinh doanh linh hoạt, đảm bảo không có khoản phải trả quá hạn.

RỦI RO THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH

Nhận diện: Văn bản pháp luật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hoa Sen.

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro:

Ban Trợ lý giữ vai trò quan trọng trong việc cập nhật và tư vấn những văn bản pháp luật mới ban hành để giảm thiểu rủi ro về thay đổi chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

RỦI RO KHÁC

Nhận diện: Các rủi ro khác bao gồm rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn,...

Đánh giá, giám sát và quản lý rủi ro: Để giảm thiểu những rủi ro trên, Tập đoàn luôn dành một khoản chi phí mua bảo hiểm mọi rủi ro tai nạn 24/24 giờ cho mỗi CBCNV và bảo hiểm cho mọi rủi ro tài sản của Tập đoàn.

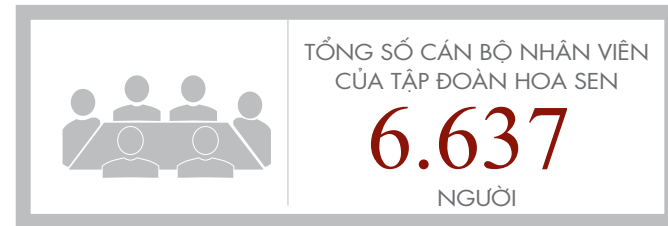


TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

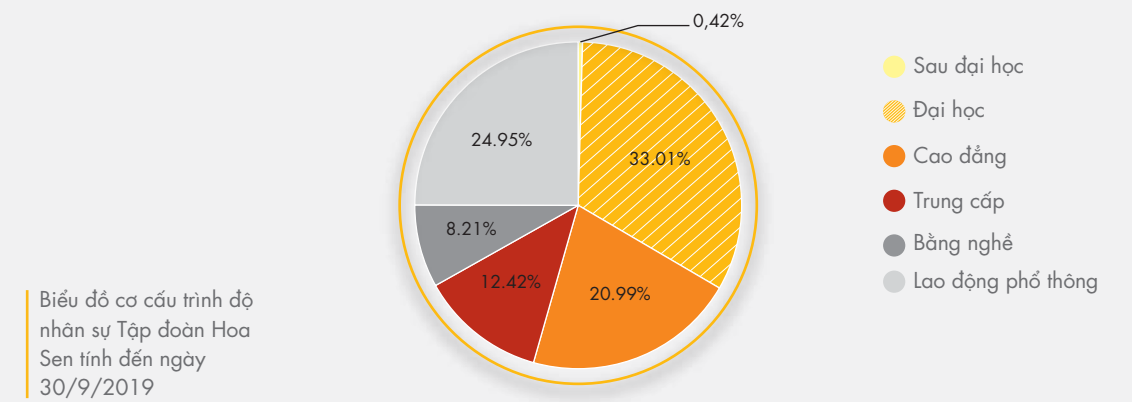
TỔNG QUAN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Tính đến ngày 30/09/2019, tổng số cán bộ công nhân viên của Hoa Sen là 6.637 người.



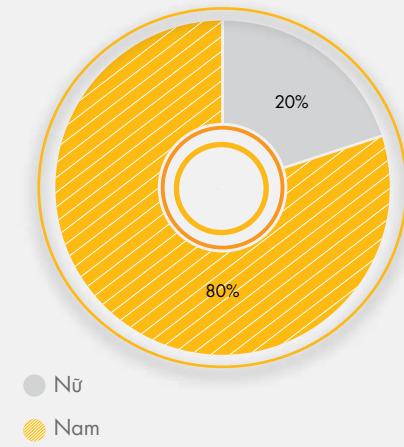
CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ NHÂN VIÊN NĐTC 2018 - 2019



Biểu đồ cơ cấu trình độ nhân sự Tập đoàn Hoa Sen tính đến ngày 30/9/2019

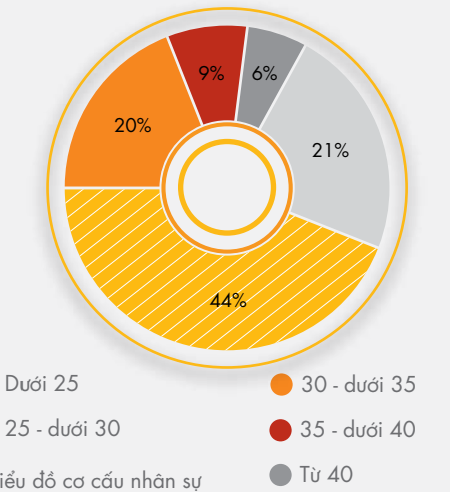
CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH

CƠ CẤU GIỚI TÍNH CBCNV TÍNH ĐẾN NGÀY 30/09/2019



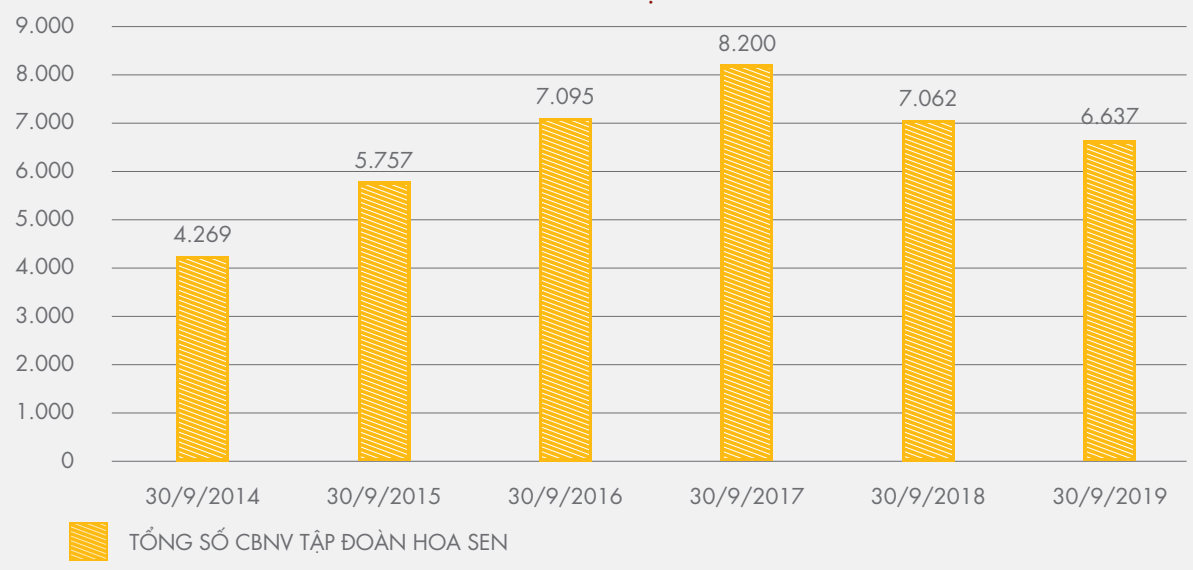
Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo giới tính Tập đoàn Hoa Sen tính đến ngày 30/09/2019

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI TÍNH ĐẾN NGÀY 30/09/2019

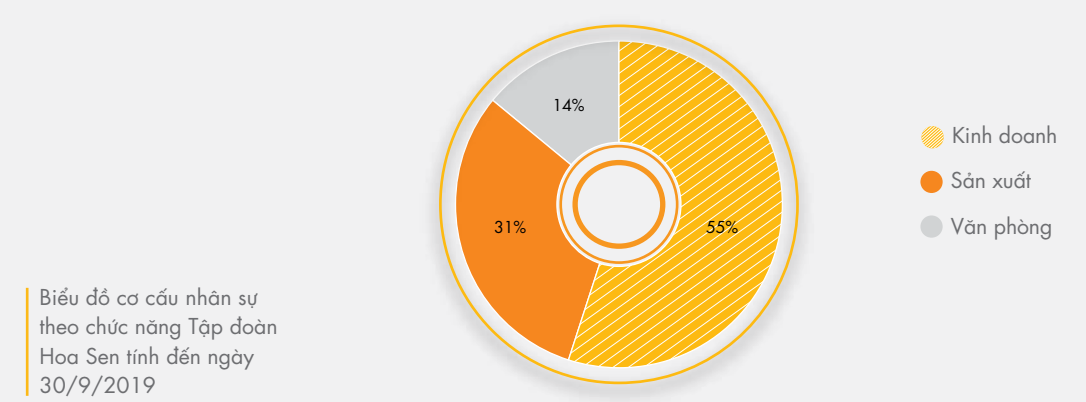


Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo độ tuổi Tập đoàn Hoa Sen tính đến ngày 30/09/2019

BIỂU ĐỒ NHÂN SỰ TẬP ĐOÀN HOA SEN TRONG 06 NIÊN ĐỘ GẦN NHẤT



CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO CHỨC NĂNG TÍNH ĐẾN NGÀY 30/9/2019



Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo chức năng Tập đoàn Hoa Sen tính đến ngày 30/9/2019

CHẾ ĐỘ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI VÀ CÁC CHẾ ĐỘ KHÁC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NĐTC 2018 – 2019

CHẾ ĐỘ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI VÀ CÁC CHẾ ĐỘ KHÁC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG NĐTC 2018 – 2019

Thực hiện đúng quy định của pháp luật, thỏa ước lao động tập thể được ký kết nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.

Theo đó, người sử dụng lao động có trách nhiệm thực hiện các giải pháp ổn định sản xuất, phát triển kinh doanh nhằm đảm bảo việc làm và góp phần tăng thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đào tạo phát triển nhân viên, chính sách lương thưởng đãi ngộ, tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và có lợi cho người lao động.

Song song đó, người lao động phải hoàn thành tốt công việc được giao; tuân thủ các quy định làm việc và nội quy của Tập đoàn; có sáng kiến đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn; cam kết làm việc sau đào tạo tùy theo kinh phí tài trợ đào tạo; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn vệ sinh lao động, PCCC.

Thỏa ước này do đại diện của tập thể người lao động và người sử dụng lao động thương lượng và ký kết trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng và công khai.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI

• Chính sách lương và các khoản hỗ trợ

- Niên độ tài chính 2018 – 2019 là một năm kinh tế đầy thách thức không chỉ đối với nền kinh tế toàn cầu, kinh tế Việt Nam và ngành VLXD nói chung mà còn đối với Tập đoàn Hoa Sen nói riêng. Tuy vậy, Ban Lãnh đạo đã có những giải pháp thiết thực, hiệu quả để đưa Tập đoàn vượt qua những thời điểm khó khăn nhất. Một trong những giải pháp hiệu quả là ban hành, sửa đổi, bổ sung một số chính sách lương để phù hợp với tình hình kinh doanh từng thời điểm nhằm đảm bảo thu nhập của CBCNV toàn Tập đoàn.

- Các khoản hỗ trợ như hỗ trợ xăng xe, nhà ở, đi lại, điện thoại, hỗ trợ chi nhánh khó khăn, vùng sâu, vùng xa, hỗ trợ thai sản... vẫn được duy trì như các niên độ trước. Các khoản hỗ trợ này là phần cộng thêm thu nhập hàng tháng, tạo động lực, giúp người lao động yên tâm làm việc.

• Chế độ bảo hiểm và các chính sách phúc lợi khác

- Các CBCNV khi trở thành nhân viên chính thức của Tập đoàn thì đều được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm. Tập đoàn Hoa Sen đã điều chỉnh mức lương tối thiểu cho CBCNV theo quy định của Chính phủ vào tháng 01/2019. Ngoài ra, Tập đoàn Hoa Sen vẫn duy trì chế độ mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty (bao gồm cả nhân viên thử việc) với mức bảo hiểm tối đa là 200.000.000 đồng/người/vụ.

- Ngoài việc xây dựng và thực hiện các chính sách lương phù hợp với tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh, khen thưởng linh hoạt, các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật, Tập đoàn Hoa Sen còn áp dụng các chế độ phúc lợi khác như: tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên vào các dịp kỷ niệm, có nhà ăn tập thể phục vụ các bữa ăn hàng ngày cho cán bộ công nhân viên, cấp phát đồng phục cho nhân viên, trang bị đồ bảo hộ lao động đầy đủ đúng theo quy

Ngoài thỏa ước lao động tập thể, nhằm hướng đến sự phát triển bền vững, Tập đoàn còn chú trọng thiết lập mối quan hệ hài hòa giữa người sử dụng lao động và người lao động thông qua các nội dung điển hình sau:

- Tổ chức đối thoại với người lao động theo định kỳ;
- Tất cả nhân viên đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định pháp luật;
- Báo cáo định kỳ tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Giải thích rõ mục đích, ý nghĩa của việc đánh giá, xếp loại CBCNV;
- Giải đáp thắc mắc, kiến nghị của người lao động trong các cuộc họp;
- Tất cả nhân viên đều được đối xử bình đẳng và hưởng sự bảo vệ thích đáng trước mọi hành vi phân biệt đối xử trong việc làm hoặc nghề nghiệp.

Tập đoàn Hoa Sen cam kết không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức dưới mọi hình thức.

định pháp luật; xe đưa đón CBCNV, hỗ trợ nhân viên nữ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam, hỗ trợ thai sản, hỗ trợ CBCNV khi kết hôn, hỗ trợ CBCNV khi có tang chế...

- Kết hợp cùng với Công đoàn cơ sở, Tập đoàn Hoa Sen còn quan tâm, chăm lo đến đời sống CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ xe đưa CBCNV về quê ăn Tết, tặng quà cho con của CBCNV hàng năm nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi.

- Trong hoạt động sản xuất và kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về công tác an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường, chủ động ngăn ngừa các thiệt hại về con người, tài sản và môi trường. Cụ thể hàng năm, trang bị đầy đủ các kiến thức cũng như kỹ năng an toàn lao động trong sản xuất cho tất cả CBCNV nói chung và cho CBCNV trực tiếp sản xuất nói riêng bằng việc tổ chức các khóa đào tạo cho nội dung an toàn trong lao động như sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, an toàn điện, an toàn thiết bị nâng, PCCC... Và hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBCNV, dựa vào kết quả phân loại khám sức khỏe để có hướng giải quyết các trường hợp bệnh nặng hoặc nhẹ đảm bảo sức khỏe cho người lao động yên tâm công tác. Công ty đã chủ động thực hiện và luôn tuân thủ theo pháp luật các quy định về môi trường như: mỗi niên độ đều ban hành chính sách Chất lượng – Môi trường và An toàn sức khỏe nghề nghiệp với mục đích đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất và bảo vệ môi trường.

- Ngoài việc bồi thường của cơ quan BHXH hay của bảo hiểm tai nạn 24/24 mà công ty đã mua cho người lao động thì Công ty còn chi trả chi phí điều trị, thực hiện việc bồi thường/trợ cấp theo đúng quy định của pháp luật và tùy từng mức độ nặng nhẹ của các vụ tai nạn lao động mà công ty còn có chính sách hỗ trợ riêng nhằm bù đắp, động viên cũng như bồi dưỡng để tái tạo lại sức lao động cho CBCNV.

- Chính sách bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các CBCNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, ảnh hưởng đến sức khỏe cũng được thực hiện theo quy định hiện hành.

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC THÂN THIỆN, CÙNG PHÁT TRIỂN

- Bên cạnh việc xây dựng chính sách lương, thưởng, phúc lợi phù hợp, khích lệ thì môi trường làm việc cũng là một yếu tố quan trọng để người lao động gắn bó với doanh nghiệp. Vì vậy, Tập đoàn Hoa Sen luôn cố gắng duy trì và xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết bằng cách tổ chức các hoạt động phong trào để gắn kết CBCNV với nhau cũng như giữa CBCNV và Công ty.

- Trong NĐTC 2018 – 2019, Công đoàn cơ sở phối hợp với Tập đoàn Hoa Sen đã tổ chức những hoạt động văn nghệ, hội thao, thể thao nhằm kỷ niệm 18 năm thành lập Tập đoàn như sau:



Giải nhất chung kết tiếng hát Sen Vàng nhân kỷ niệm 18 năm thành lập Tập đoàn Hoa Sen



Giải bóng đá mini cúp "Lotus Champions League 2019"



Hội thao Hoa Sen khỏe năm 2019

- Cũng như các niên độ trước, Công ty kết hợp cùng Công đoàn Cơ sở tặng quà cho con CBCNV nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi, tổ chức ngày hội trung thu 2019 cho con CBCNV Tập đoàn Hoa Sen.



Ngày hội trung thu 2019 cho con CBCNV Tập đoàn Hoa Sen

- Nhân kỷ niệm 109 năm ngày Quốc tế Phụ nữ (08/03/1910 – 08/03/2019) và kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20/0/19930 – 20/10/2019), Công ty chi tặng quà cho toàn thể CBCNV nữ, đồng thời, tổ chức chương trình họp mặt.



Vinh danh cán bộ quản lý nữ của Công ty mẹ nhân ngày 20/10/2019



Diễn tập phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ ngày 24 tháng 10 năm 2019



CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG

- Trong NDTC 2018 - 2019, với giá trị cốt lõi “Trung thực - Cộng đồng - Phát triển” và văn hoá “10 chữ T” công tác tuyển dụng tại Tập đoàn Hoa Sen luôn bám sát, chú trọng xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng cho quá trình sản xuất và kinh doanh của Tập đoàn.

- Bên cạnh việc tìm kiếm nguồn nhân lực trẻ, năng động và sáng tạo thông qua việc tham gia chương trình “Ngày hội việc làm” tại các Trường Cao đẳng, Đại học. Tập đoàn còn đẩy mạnh việc hợp tác với các trang tuyển dụng uy tín và mở rộng các kênh tuyển dụng trực tuyến, nhằm chủ động xây dựng hệ thống dữ liệu ứng viên tiềm năng. Ngoài hình thức phỏng vấn truyền thống Tập đoàn đã tổ chức các buổi phỏng vấn trực tuyến và đánh giá ứng viên thông qua những bài phân tích tính cách, kiểm tra chuyên môn, ngoại ngữ,... Từ đó, tuyển chọn được đội ngũ nhân sự mới một cách nhanh chóng và chất lượng trên toàn quốc.

- Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin và luôn đi sát giá trị cốt lõi của Tập đoàn, thương hiệu tuyển dụng “Tập đoàn Hoa Sen” đang ngày càng được ứng viên quan tâm, tin tưởng và chọn là nơi để gắn bó, xây dựng sự nghiệp.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

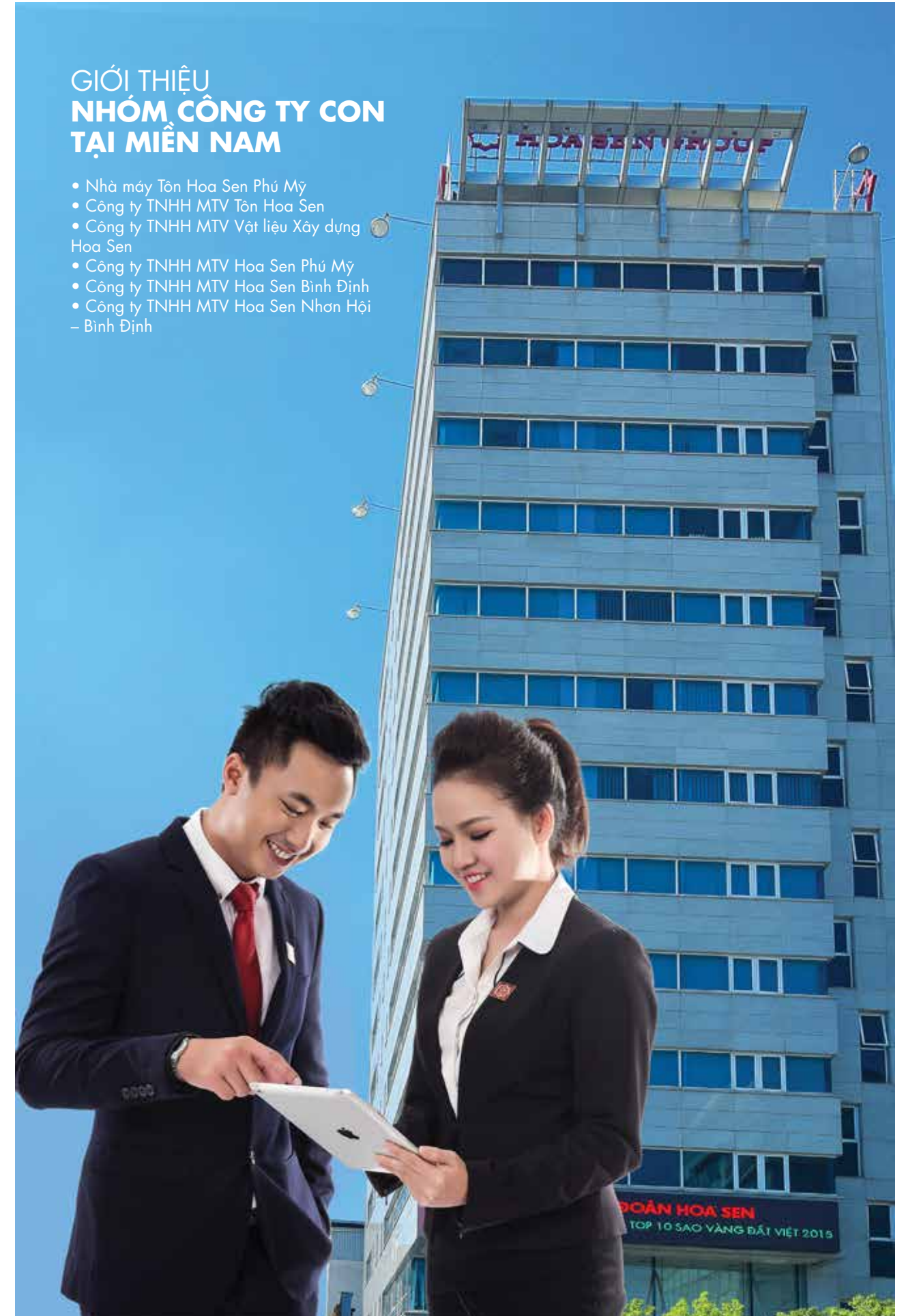
- Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự và hiệu quả trong việc quản trị nguồn nhân lực, trong NDTC 2018 - 2019 Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo. Bên cạnh các khóa đào tạo định kỳ theo quy định của pháp luật, Tập đoàn còn thường xuyên tổ chức các khóa học nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho CBCNV hiện tại cũng như phát triển năng lực cho CBCNV tại Văn phòng đại diện Tập đoàn, các Chi nhánh/Cửa hàng thuộc Hệ thống phân phối - Kinh doanh và các đơn vị sản xuất thuộc các Công ty con/Nhà máy.

- Nổi bật trong niên độ này với mục tiêu tiếp tục xây dựng đội ngũ nhân sự tại Chi nhánh/Cửa hàng thuộc Hệ thống phân phối - Kinh doanh, hội tụ đủ kiến thức và kỹ năng đáp ứng yêu cầu cho từng vị trí công việc. Tập đoàn đã đẩy mạnh việc triển khai công tác đào tạo CBCNV thông qua các hoạt động điển hình: Tải bản bộ tài liệu đào tạo trực quan Tiêu chuẩn - Chuẩn mực nhằm cung cấp tài liệu tự học cho CBCNV mới kịp thời hội nhập môi trường và công việc tại Chi nhánh/Cửa hàng. Xây dựng mới Bộ clip đào tạo các tình huống dành cho nhân viên đang làm việc hiện tại, giúp việc học tập thêm sinh động và gắn liền với công việc thực tế. Tổ chức các lớp đào tạo dành cho “Cán bộ dự nguồn, Quản trị viên dự nguồn” giúp đào tạo thể hệ quản lý kế thừa ưu tú đáp ứng yêu cầu công việc để bổ nhiệm vào chức danh Cửa hàng Trưởng của Hệ thống phân phối - Kinh doanh.

CÁC CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT

GIỚI THIỆU NHÓM CÔNG TY CON TẠI MIỀN NAM

- Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ
- Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen
- Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Hoa Sen
- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ
- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định
- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định



GIỚI THIỆU

NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường số 1B, KCN Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
Điện thoại	(0254) 3 924 790 – Fax: (0254) 3 924 795
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700381324-095 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 19/7/2010. Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 03/8/2016.
Giám đốc nhà máy	Ông PHẠM VĂN CHUNG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác. Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn, sản xuất thép cán nóng dạng cuộn.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ được thành lập vào ngày 19/7/2010 với diện tích 16,7 ha bao gồm: nhà xưởng, văn phòng làm việc, trạm biến thế 110kV, hệ thống xử lý nước thải và hệ thống tái sử dụng nước. Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ – với hệ thống sản xuất tôn khép kín, ứng dụng công nghệ hiện đại nhất trong ngành tại Việt Nam – đã được đầu tư với chi phí thấp nhất và thi công trong thời gian nhanh nhất nhưng vẫn đảm bảo chất lượng công trình.

Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ là một trong những nhà máy có quy mô sản xuất tôn lớn nhất Đông Nam Á tính đến thời điểm hiện tại với tổng công suất thiết kế đạt 1.200.000 tấn/năm.

NHÀ MÁY TÔN HOA SEN PHÚ MỸ LÀ
MỘT TRONG NHỮNG NHÀ MÁY CÓ
QUY MÔ SẢN XUẤT TÔN LỚN NHẤT
ĐÔNG NAM Á

TỔNG CÔNG SUẤT THIẾT KẾ ĐẠT

1.200.000

TẤN/NĂM

GIỚI THIỆU

CÔNG TY TNHH MTV TÔN HOA SEN



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại	(0274) 3 737 200 - Fax: (0274) 3 737 904
Vốn điều lệ	280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3700763651, do Sở Kế Hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 24/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 26/09/2018
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông NGUYỄN TẤN HÒA
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất thép cán nguội, gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen được thành lập ngày 09/11/2006 với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm thép cán nguội. Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen là công ty con đầu tiên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen.

Ngày 24/12/2007, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen.

Ngày 27/12/2012, Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen – Nhà máy thép cán nguội Phú Mỹ.

Việc đưa dây chuyền cán nguội vào hoạt động tại Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen đã tạo nên mắt xích quan trọng trong chuỗi lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn, cung cấp phần lớn nguyên liệu đầu vào cho các dây chuyền sản xuất tôn và dây chuyền sản xuất ống thép của Tập đoàn Hoa Sen.

VIỆC ĐƯA DÂY CHUYỀN CÁN NGUỘI VÀO
HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY TNHH MTV TÔN
HOA SEN ĐÃ TẠO NÊN MẮT XÍCH QUAN
TRỌNG TRONG CHUỖI LỢI THẾ CẠNH TRANH
CỦA TẬP ĐOÀN

VỐN ĐIỀU LỆ

280

TỶ ĐỒNG

GIỚI THIỆU

CÔNG TY TNHH MTV VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại	(0254) 3 923 231 - Fax: (0254) 3 923 230
Vốn điều lệ	150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3500786179 do Sở Kế Hoạch & Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 18/12/2007, đăng ký thay đổi lần 12 ngày 08/09/2018
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc Điều hành	Ông CAO QUẢNG SANG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm VLXD bao gồm: băng phiê thép; ống thép mạ kẽm, ống thép đen; ống nhựa uPVC, phụ kiện ống nhựa uPVC, keo dán ống nhựa uPVC, ống HDPE và ống PPR Hoa Sen.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

VỚI ĐỊNH HƯỚNG PHẤN ĐẤU TRỞ THÀNH NHÀ SẢN XUẤT, CUNG ỨNG ỐNG THÉP, ỐNG NHỰA VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG DẪN ĐẦU THỊ PHẦN TRONG NƯỚC VÀ KHU VỰC ĐÔNG NAM Á CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN, CÔNG TY VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN ĐÃ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪNG PHẦN VÀ PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ TRONG SUỐT NHỮNG NĂM QUA.

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen là đơn vị thành viên trực thuộc Tập Đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group), thành lập ngày 18/12/2007, với vốn điều lệ ban đầu 150 tỷ đồng, trụ sở và các nhà máy chính tọa lạc trong khuôn viên 10,8 hecta tại KCN Phú Mỹ I, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công ty hiện đảm nhận vai trò quan trọng trong sản xuất – cung ứng các dòng sản phẩm chủ yếu của Tập Đoàn Hoa Sen: băng phiê thép; ống thép mạ kẽm; ống nhựa, phụ kiện, keo dán ống nhựa uPVC; ống HDPE, PPR, ống luồn đàn hồi, ống luồn dây điện và các phụ kiện thương hiệu Hoa Sen.

Đến nay, Công ty đã đưa vào hoạt động Nhà máy Xé băng với các dây chuyền hiện đại, tổng công suất gần 600.000 tấn/năm; Nhà máy ống Thép Hoa Sen Phú Mỹ với 23 dây chuyền, tổng công suất trên 350.000 tấn/năm; Nhà máy Nhựa Hoa Sen Phú Mỹ với: 25 dây chuyền ống nhựa uPVC, công suất 50.000 tấn/năm; 33 dây chuyền phụ kiện ống nhựa, công suất 3.600 tấn/năm; 3 dây chuyền HDPE, PPR công suất 6.000 tấn/năm; 2 dây chuyền ống luồn dây điện và luồn đàn hồi (ống ruột gà), công suất 1.360 tấn/năm. Theo đó, các hệ thống dây chuyền được vận hành tự động theo quy trình sản xuất khép

kín, đồng thời được quản lý nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Bằng chính sách kinh doanh linh hoạt, các dòng sản phẩm của Công ty từng bước được người tiêu dùng quan tâm, sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực: y tế, thực phẩm, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, cấp – thoát nước và dân dụng. Các sản phẩm của Công ty được giới thiệu đến người tiêu dùng thông qua các kênh phân phối chủ lực của Tập đoàn như: hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ, mạng lưới các Nhà phân phối, đại lý, các công trình xây dựng rộng khắp cả nước và xuất khẩu sang các nước lân cận.

Với những thành quả đã đạt được, Công ty quyết tâm không ngừng nỗ lực hơn nữa để mang đến cho người tiêu dùng sự hài lòng về chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhanh chóng, kịp thời các yêu cầu của khách hàng về sản lượng và dịch vụ, phấn đấu trở thành một trong những nhà sản xuất, cung ứng dẫn đầu thị phần vật liệu xây dựng trong nước và khu vực Châu Á – Thái Bình Dương trong thời gian sắp tới.

GIỚI THIỆU

CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN PHÚ MỸ



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Đường số 1A, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại	(0254) 3 890222
Vốn điều lệ	250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 3502313442, do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 08/08/2016, thay đổi lần 06 ngày 21/06/2017
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Tổng Giám đốc
Giám đốc	Ông NGUYỄN VĂN TRƯỜNG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép mạ kẽm nhúng nóng
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ là đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen, thành lập ngày 08/8/2016, với vốn điều lệ ban đầu 250 tỷ đồng, trụ sở và các nhà máy chính tọa lạc trong khuôn viên 5,3 hecta tại Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Việt Nam.

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Phú Mỹ đảm nhận vai trò sản xuất – cung ứng dòng sản phẩm chủ yếu của Tập đoàn là ống thép mạ kẽm nhúng nóng thương hiệu Hoa Sen với công suất thiết kế giai đoạn 1 đạt 85.000 tấn/năm. Năm 2018, nhà máy ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ đã đi vào hoạt động và cho ra sản phẩm góp phần nâng cao năng lực sản xuất và cung ứng sản phẩm có chất lượng đến tận tay người tiêu dùng.

CÔNG SUẤT THIẾT KẾ
GIAI ĐOẠN 1 ĐẠT

85.000

TẤN/NĂM

GIỚI THIỆU

CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN BÌNH ĐỊNH



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Khu A1.1 và TT 6.2 & 7, KCN Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định.
Điện thoại	(0256) 3 738 991
Vốn điều lệ	105.000.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Lô A1.1 và TT 6.2&7, KCN Nhơn Hòa, Phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định
Người đại diện theo pháp luật	Ông HỒ THANH HIẾU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông LÊ XUÂN PHONG
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng bao gồm ống thép, ống thép mạ kẽm, ống nhựa và phụ kiện ống nhựa
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định là đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen thành lập ngày 14/5/2014, với vốn điều lệ 105 tỷ đồng, hoạt động dưới sự chi phối của Tập đoàn Hoa Sen về vốn, thương hiệu, hệ thống phân phối và các lợi thế kinh doanh.

Công ty được đầu tư xây dựng trên diện tích 8,3 hecta tại KCN Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định với dây chuyền sản xuất và trang thiết bị hiện đại. Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định đóng vai trò như một mắt xích quan trọng trong việc nâng cao khả năng cung ứng các sản phẩm

ống thép, ống nhựa tại thị trường Miền Trung và xuất khẩu qua thị trường Lào, Thái Lan,...

Nhằm thực hiện kế hoạch mở rộng hệ thống cung ứng hàng hóa, đồng thời nâng cao năng lực sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng về sản phẩm ống thép của thị trường miền Trung, từ tháng 12/2014 Công ty đã đưa vào hoạt động nhà máy ống thép gồm 9 dây chuyền cán ống với công nghệ tiên tiến nhất.

Tháng 01/2016, nhà máy sản xuất ống nhựa uPVC, công suất

12.000 tấn/năm, đã chính thức đi vào hoạt động và cung cấp những sản phẩm nhựa chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của thị trường miền Trung và Tây Nguyên.

Bằng việc áp dụng công nghệ kỹ thuật cao, quy trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt cùng với tinh thần không ngừng học hỏi, cầu thị, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định cam kết mang đến khách hàng những sản phẩm chất lượng cao, xứng tầm thương hiệu quốc gia.

GIỚI THIỆU

CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN NHƠN HỘI – BÌNH ĐỊNH



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	KCN Nhơn Hội B, Thôn Hội Sơn, Xã Nhơn Hội, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
Điện thoại	(0256) 222 0001
Vốn điều lệ	770.000.000.000 (Bảy trăm bảy mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101425750 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 14/05/2014, thay đổi lần thứ 4 ngày 22/05/2018
Người đại diện theo pháp luật	Ông HỒ THANH HIẾU – Chủ tịch Công ty
Giám đốc điều hành	Ông TRƯƠNG TẤN ĐẠT
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; Sản xuất thép không gỉ, inox
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định là một trong những Công ty thành viên của Tập đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group), thành lập ngày 26/11/2015. Tính tới thời điểm 30/09/2018, tổng diện tích toàn bộ Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định là 218.481,54 m², tọa lạc tại Khu công nghiệp Nhơn Hội B, thuộc thôn Hội Sơn, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Nhà máy được đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại và đồng bộ, chuyên sản xuất các dòng sản phẩm tôn thép, mang thương hiệu Hoa Sen, ứng dụng trong các lĩnh vực: xây dựng, dân dụng,...

Dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn Hoa Sen, Dự án Nhà máy thép Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định đang trong quá trình hoàn thành giai đoạn 2, dự kiến

đến cuối năm 2018 sẽ hoàn thành tất cả các hạng mục, nâng tổng năng lực sản xuất và cung ứng của Công ty lên hơn 40.000 tấn/tháng với 01 Dây chuyền Tẩy rỉ công suất 800.000 tấn/năm, 01 Dây chuyền Cán nguội công suất 350.000 tấn/năm, 02 Dây chuyền Mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm với tổng công suất 430.000 tấn/năm, 02 Dây chuyền Mạ màu với tổng công suất 195.000 tấn/năm, 01 Dây chuyền Tái sinh Axit công suất 5.000 lít/giờ và khoảng hơn 6.000 tấn oxit kim loại/năm, bên cạnh đó là các hạng mục phụ trợ khác.

Với sự đầu tư mạnh mẽ các dây chuyền, máy móc thiết bị hiện đại cùng với sự định hướng lấy chất lượng là yếu tố tiên quyết để tăng sức mạnh

cạnh tranh cho sản phẩm, Nhà máy đã đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ tại thị trường miền Trung và Tây Nguyên. Không chỉ dừng lại ở thị trường trong nước, vào ngày 08/05/2018, lần đầu tiên, Nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội – Bình Định xuất khẩu lô hàng trị giá khoảng 12 triệu USD đến châu Âu đánh dấu một bước phát triển mới trong hoạt động xuất khẩu của Nhà máy, đóng góp một phần sản lượng của Hoa Sen Group trên thị trường quốc tế, khẳng định năng lực các dây chuyền sản xuất của Nhà máy có thể đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của khách hàng cả trong và ngoài nước.

**GIỚI THIỆU
NHÓM CÔNG TY CON TẠI
MIỀN BẮC**



- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An
- Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam
- Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Hoa Sen Yên Bái

GIỚI THIỆU

**CÔNG TY TNHH MTV
HOA SEN NGHỆ AN**



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Lô CN 1-8, KCN Đông Hới, Xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại	(0238) 3 668 112
Vốn điều lệ	1.100.000.000.000 đồng (Một nghìn một trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Mã số doanh nghiệp 2901788319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/06/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12/06/2018.
Người đại diện theo pháp luật	Ông VŨ VĂN THANH - Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông NGUYỄN MINH PHÚC
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác, sản xuất thép cán nguội dạng cuộn
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An là một trong những Công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, được thành lập ngày 12/06/2015. Trụ sở công ty và nhà máy đặt tại Lô CN 1-8, KCN Đông Hới, xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An. Hoạt động chính của Công ty hiện nay là sản xuất và kinh doanh tấm lợp bằng kim loại.

Ngày 19/06/2015, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An chính thức khởi công Dự án Nhà máy Hoa Sen Nghệ An với tổng công suất các dây chuyền lên đến 01 triệu tấn sản phẩm/năm trên diện tích đất 45 ha, tổng vốn đầu tư của dự án là 7.000 tỷ đồng. Dự án được chia làm 3 giai đoạn và triển khai trong vòng 36 tháng.

Tính đến thời điểm hiện tại, Dự án nhà máy Hoa Sen Nghệ An đã cơ bản hoàn thành các công đoạn của quy trình sản xuất khép kín từ nguyên liệu đầu vào là thép cán nóng

đến sản phẩm đầu ra là các sản phẩm tôn – thép, nâng tổng năng lực sản xuất và cung ứng của Công ty lên trên 80.000 tấn sản phẩm/tháng với 01 dây chuyền tẩy rỉ công suất 800.000 tấn/năm, 02 dây chuyền cán nguội tổng công suất 800.000 tấn/năm, 03 dây chuyền Mạ NOF tổng công suất 800.000 tấn/năm, 02 dây chuyền mạ màu tổng công suất 240.000 tấn/năm, 02 dây chuyền xẻ băng tổng công suất 200.000 tấn/năm, 01 dây chuyền cắt biên công suất 400.000 tấn/năm, 01 dây chuyền tái sinh acid công suất 5.000 lít/giờ và các hạng mục phụ trợ khác.

Việc đưa các dây chuyền đi vào hoạt động theo đúng tiến độ đề ra đã đáp ứng nhu cầu tiêu thụ tại thị trường Bắc Trung Bộ. Sản phẩm mang thương hiệu Hoa Sen cũng đã có mặt tại một

số quốc gia luôn được cho là “khó tính” nhất về yêu cầu chất lượng sản phẩm như Mỹ, Châu Âu, Ấn Độ,... với tổng sản lượng xuất khẩu đạt bình quân từ 15.000 đến 20.000 tấn/tháng.

Song song với việc hoàn thiện quy trình sản xuất khép kín, Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An không ngừng đầu tư cải tiến công nghệ hiện đại nhằm mang đến những sản phẩm chất lượng tốt nhất, tiết giảm nguyên vật liệu, tiết giảm chi phí. Đồng thời hệ thống tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, môi trường và sức khỏe đã được Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An triển khai áp dụng góp phần giúp các sản phẩm mang thương hiệu Hoa Sen khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường quốc tế.



CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOA SEN NGHỆ AN TẠI NAM CẮM



THÔNG TIN CHUNG	
Địa chỉ	Khu công nghiệp Nam Cắm, Xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại	(0238) 3 798 555
Giấy Chứng nhận ĐKKD chi nhánh	Số 2901788319-001 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 28/09/2016, thay đổi lần thứ 1 ngày 11/10/2017
Người đứng đầu chi nhánh	Ông ĐẬU ĐÌNH THỰC
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ hợp kim khác, sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm.

GIỚI THIỆU VỀ CHI NHÁNH CÔNG TY

Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An tại Nam Cắm (tiền thân là Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nam Cắm – Nghệ An) đã chính thức đưa vào hoạt động 6 dây chuyên sản xuất ống thép từ tháng 4/2015 với tổng công suất thiết kế đạt 82.800 tấn/năm góp nâng cao tổng năng lực sản xuất của hệ thống sản xuất và cung ứng của toàn hệ thống nhà máy Hoa Sen Nghệ An nói riêng và toàn khu vực Miền Bắc, Miền Trung nói chung. Với quy trình máy móc cũng như dây

chuyên được đầu tư hiện đại, kiểm tra nguyên liệu đầu vào đến đầu ra của sản phẩm đáp ứng được các tiêu chuẩn khác khe về mặt chất lượng như: ASTM500 (tiêu chuẩn Mỹ), JIS 3444:2010 (tiêu chuẩn Nhật Bản) nhằm đưa mặt hàng ống thép tạo được năng lực cạnh tranh tốt nhất trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.



GIỚI THIỆU

CÔNG TY TNHH MTV HOA SEN HÀ NAM



THÔNG TIN CHUNG	
Địa chỉ	Khu công nghiệp Thanh Liêm, Thị trấn Kien Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam
Điện thoại	(0226) 3 777 555
Vốn điều lệ	200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 0700759219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 15/09/2015, cấp nhật lần đầu ngày 11/03/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông VŨ VĂN THANH - Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông NGUYỄN VĂN SÂM
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất ống thép mạ kẽm, thép cuộn xẻ băng, ống nhựa HDPE, PPR, uPVC, phụ kiện nhựa và keo dán ống nhựa
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hà Nam được thành lập ngày 15/9/2015, với vốn điều lệ ban đầu 200 tỷ đồng, trụ sở và các nhà máy chính tọa lạc trong khuôn viên 20,4 hecta tại Cụm công nghiệp Kien Khê I, tỉnh Hà Nam. Nhà máy Hoa Sen Hà Nam là dự án trọng điểm nằm trong kế hoạch mở rộng sản xuất của Tập đoàn Hoa Sen nhằm khẳng định vị thế ở thị trường nội địa bao gồm việc củng cố vững chắc thị trường ở các tỉnh phía Nam và tiến nhanh ra thị trường phía Bắc. Dự án Nhà máy Hoa Sen Hà Nam là một trong những dự án trọng điểm, nằm trong kế hoạch mở rộng sản xuất của Tập đoàn Hoa Sen. Đây là một trong những chiến lược then chốt của Tập đoàn Hoa Sen. Việc xây dựng nhà máy Hoa Sen Hà Nam sẽ góp phần vào việc

nâng cao năng lực sản xuất và tối ưu hóa khả năng cung ứng các mặt hàng ống thép và ống nhựa của Tập đoàn Hoa Sen, đặc biệt đáp ứng nhu cầu thị trường miền Bắc. Việc phát triển nhà máy Hoa Sen ở Hà Nam sẽ góp phần nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa khả năng cung ứng các mặt hàng ống thép và ống nhựa của Tập đoàn Hoa Sen, nhất là đáp ứng nhu cầu của thị trường ở miền Bắc. Bên cạnh đó, việc mở rộng hệ thống sản xuất kết hợp với chiến lược phát triển nhanh hệ thống chi nhánh phân phối - bán lẻ trên cả nước, tạo điều kiện đưa các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen đến tay người tiêu dùng. Công ty hiện đang đảm nhận vai trò sản xuất – cung ứng các dòng sản

phẩm chủ yếu của Tập đoàn như: ống thép mạ kẽm; ống nhựa, keo dán ống nhựa uPVC; ống HDPE, PPR và các phụ kiện thương hiệu Hoa Sen. Sản phẩm cuối cùng đến tay người tiêu dùng đảm bảo 4 yếu tố "chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá cả hợp lý, thời gian giao hàng nhanh và chế độ hậu mãi tốt"; và đảm bảo 4 cam kết "bán đúng giá, đúng tiêu chuẩn, đúng chất lượng, được bảo hành".

GIỚI THIỆU

CÔNG TY TNHH MTV VẬT LIỆU XÂY DỰNG HOA SEN YÊN BÁI



THÔNG TIN CHUNG

Địa chỉ	Thôn Đông Danh, Xã Minh Quân, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái
Điện thoại	(0216) 2220 789
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 5200870602 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 06/01/2017, cập nhật lần thứ nhất ngày 02/04/2018
Người đại diện theo pháp luật	Ông VŨ VĂN THANH - Chủ tịch Công ty
Giám đốc	Ông LÊ VĂN PHƯỚC
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất các sản phẩm kim loại như: Ống thép đen; Ống thép mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm...
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen Yên Bái là chủ đầu tư dự án nhà máy VLXD Hoa Sen Yên Bái, được khởi công từ ngày 01/03/2017 tại thôn Đông Danh, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (cạnh nút giao IC12, đường Cao tốc Nội Bài – Lào Cai). Đây là nhà máy đầu tiên của Tập đoàn Hoa Sen tại khu vực Tây Bắc Bộ. Nhà máy được đầu tư hệ thống máy móc thiết bị hiện đại và đồng bộ, chuyên sản xuất các dòng sản phẩm ống thép mạ kẽm thương hiệu Hoa Sen,

ứng dụng trong các lĩnh vực xây dựng, dân dụng,... Tháng 12/2017, nhà máy đã hoàn thành Giai đoạn 1 và chính thức đưa vào hoạt động O6 dây chuyền sản xuất ống thép với tổng công suất 80.200 tấn/năm, góp phần nâng cao năng lực sản xuất của Tập đoàn Hoa Sen và đáp ứng nhu cầu thị trường các tỉnh khu vực Tây Bắc theo định hướng phát triển ngày càng lớn mạnh của Tập đoàn Hoa Sen.



NHÓM CÔNG TY CON THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TẠI TỈNH NINH THUẬN

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ KHU LIÊN HỢP LUYỆN CÁN THÉP HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN

Địa chỉ	Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(028) 3 999 0111
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607953 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/8/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/9/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông LÊ PHƯỚC VŨ – Chủ tịch công ty
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: - Chế tạo, gia công, sản xuất, các sản phẩm có liên quan đến ngành luyện kim, ngành đúc chế tạo gang thép, ngành cán thép hình và thép dẹt, ngành thép gia công lần thứ 2, thép chế tạo; - Chế tạo, gia công, sản xuất các loại sản phẩm thép khác.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KCN HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN

Địa chỉ	Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(028) 3 999 0111
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/8/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/9/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch công ty
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

CÔNG TY TNHH MTV CẢNG TỔNG HỢP QUỐC TẾ HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN

Địa chỉ	Thôn Thương Diêm 2, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(028) 3 999 0111
Vốn điều lệ	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/8/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/9/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch công ty
Ngành nghề kinh doanh	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật). Chi tiết: Đầu tư cảng sông, cảng biển
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

CÔNG TY TNHH MTV NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN

Địa chỉ	Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(028) 3 999 0111
Vốn điều lệ	20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607960 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/08/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/9/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch công ty
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt, vận hành và kinh doanh nhà máy nhiệt điện nhà máy điện mặt trời, nhà máy điện gió; chỉ huy điều hành hệ thống sản xuất, truyền tải, phân phối và phân bổ điện năng; Đầu tư và quản lý các dự án điện; Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, điều khiển, tự động hóa thuộc dây chuyền sản xuất, truyền tải và phân phối điện, công trình điện; thí nghiệm điện.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

CÔNG TY TNHH MTV XI MĂNG HOA SEN CÀ NÁ – NINH THUẬN

Địa chỉ	Khu công nghiệp Hoa Sen Cà Ná, Xã Phước Diêm, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(028) 3 999 0111
Vốn điều lệ	30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500607946 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/08/2016, thay đổi lần 1 ngày 21 tháng 09 năm 2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch công ty
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao. Chi tiết: Chế tạo, gia công, sản xuất, xi măng lò cao và các loại xi măng
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP HOA SEN DU LONG

Địa chỉ	Số 04 Phan Đình Giót, Phường Mỹ Hải, TP Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
Điện thoại	(0259) 3 833 969
Vốn điều lệ	47.080.240.000 đồng (Bốn mươi bảy tỷ tám mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4500272658 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Ninh Thuận cấp, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 06/04/2018
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc thuê. Chi tiết: - Kinh doanh nhà ở (trừ nhận quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất) - Cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi trong khu công nghiệp - Kinh doanh bến phao, neo tàu - Kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN, kinh doanh bất động sản.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	95%

NHÓM CÔNG TY CON/CÔNG TY LIÊN KẾT THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC KHÁCH SẠN – BẤT ĐỘNG SẢN

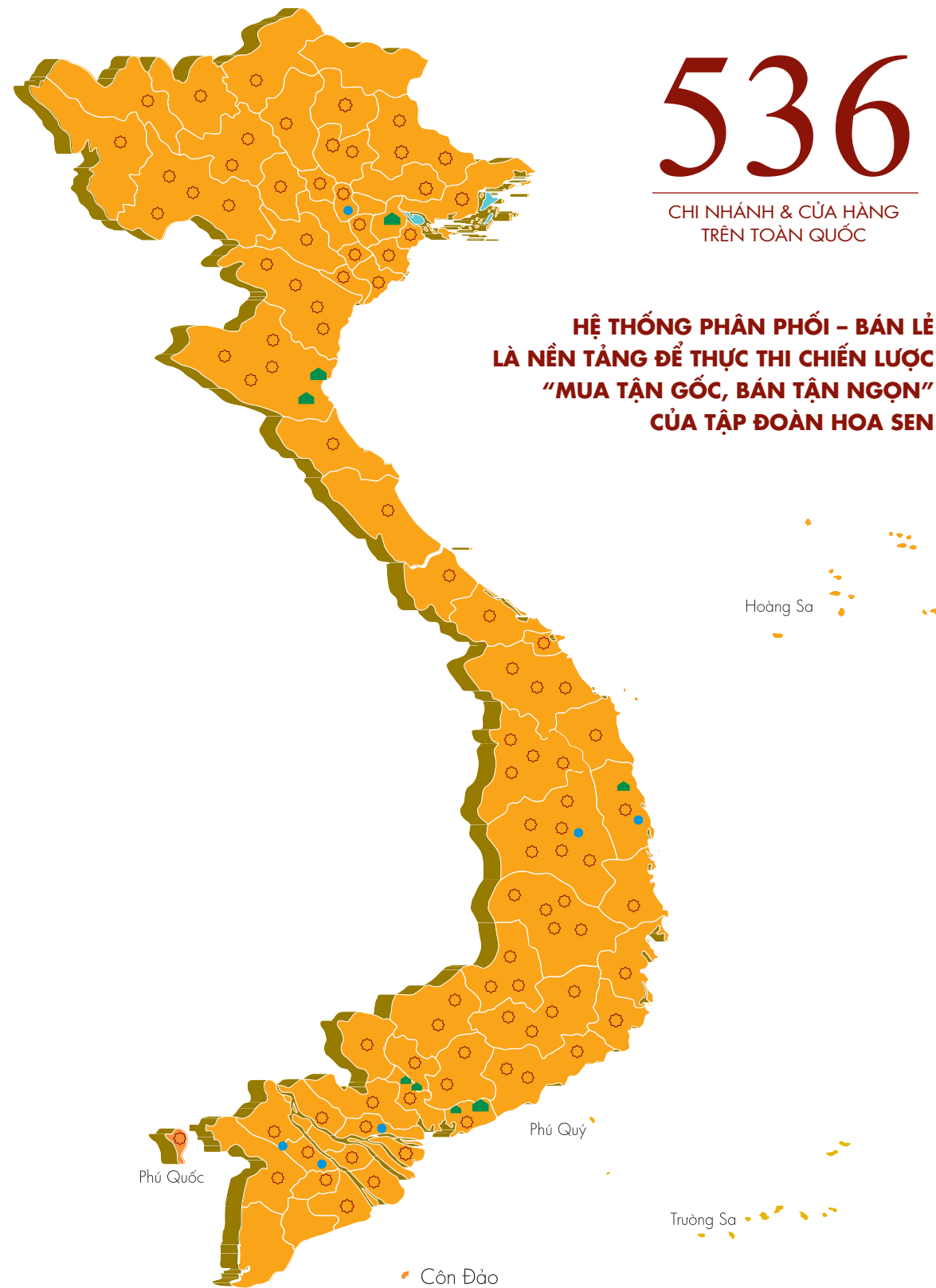


CÔNG TY CỔ PHẦN HOA SEN YÊN BÁI

Địa chỉ	Tổ 48, Phường Đồng Tâm, TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
Vốn điều lệ	120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 5200861319 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/5/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 22/12/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch HĐQT
Giám đốc điều hành	Ông TRẦN QUỐC PHẨM
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	95%

CÔNG TY CỔ PHẦN HOA SEN QUY NHƠN

Địa chỉ	Số 01 Ngô Mây, Phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại	0905.117.106
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4101464326 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/5/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 01/6/2016
Người đại diện theo pháp luật	Ông TRẦN NGỌC CHU – Chủ tịch HĐQT
Giám đốc điều hành	Ông LÊ XUÂN PHONG
Ngành nghề kinh doanh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà, đầu tư kinh doanh khu du lịch, cảng sông, cảng biển. Kinh doanh cho thuê văn phòng. Chi tiết: Kinh doanh cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà, đầu tư kinh doanh khu du lịch, cảng sông, cảng biển, sinh thái.
Tập đoàn Hoa Sen sở hữu	99%



536

CHI NHÁNH & CỬA HÀNG
TRÊN TOÀN QUỐC

**HỆ THỐNG PHÂN PHỐI - BÁN LẺ
LÀ NỀN TẢNG ĐỂ THỰC THI CHIẾN LƯỢC
"MUA TẬN GỐC, BÁN TẬN NGỌN"
CỦA TẬP ĐOÀN HOA SEN**

**Thông tin chi tiết hệ thống phân phối vui lòng tham khảo website Tập đoàn Hoa Sen:
<https://www.hoasengroup.vn/vi/kenh-phan-phoi>**



GẮN KẾT CỘNG ĐỒNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRÁI QUA HÀNH TRÌNH 18 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VỚI SỨ MỆNH: “CUNG CẤP NHỮNG SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ GẮN LIỀN VỚI THƯƠNG HIỆU HOA SEN, ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ, GIÁ CẢ HỢP LÝ, MẪU MÀ ĐA DẠNG, THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG; ĐÁP ỨNG NHU CẦU NGƯỜI TIÊU DÙNG, GÓP PHẦN THAY ĐỔI DIỆN MẠO KIẾN TRÚC ĐẤT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG. KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN ĐỂ KHẲNG ĐỊNH TÂM VÓC VÀ SỨ MỆNH CỦA MỘT DOANH NGHIỆP VIỆT NAM NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, TIỀN PHONG TRONG CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG, VƯƠN CAO VỊ THẾ TRÊN TRƯỜNG QUỐC TẾ

TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ngành Thép là một trong số ít những ngành công nghiệp thực hiện Báo cáo phát triển bền vững trên phạm vi toàn cầu. Báo cáo phát triển bền vững của ngành thép đầu tiên ban hành vào năm 2004 và được duy trì thực hiện hàng năm trên cơ sở bộ chỉ số hiệu quả hoạt động về môi trường, xã hội và kinh tế. Báo cáo bền vững ở phạm vi toàn cầu là một trong những nỗ lực chủ yếu mà ngành thép thực hiện để quản lý hiệu quả hoạt động, thể hiện cam kết đối với sự bền vững và giá trị minh bạch.

(Theo Báo cáo của Hiệp hội Thép thế giới)

NỘI DUNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Niên độ 2018 - 2019, Tập đoàn Hoa Sen thực hiện Báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn GRI – tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững toàn diện được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới và Bộ tiêu chuẩn đánh giá xếp hạng doanh nghiệp bền vững Việt Nam (Bộ chỉ số Bền vững doanh nghiệp CSI) nhằm xác định các lĩnh vực trọng yếu tác động đến các bên liên quan để có cái nhìn tổng quát và toàn diện xây dựng nội dung Báo cáo phát triển bền vững và đưa ra những chiến lược kinh doanh bền vững trong tương lai.

Báo cáo phát triển bền vững của Tập đoàn được định hướng thực hiện nhằm xem xét và đánh giá lại các nguyên tắc thực hành phát triển bền vững tại công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của Tập đoàn Hoa Sen đối với các vấn đề phát triển bền vững. Trong năm qua, mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn thách thức, Tập đoàn Hoa Sen vẫn chủ động thực hiện liệt kê và phân tích danh mục các yếu tố đã, đang và có khả năng tác động tích cực, tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, từ đó ưu tiên theo mức độ ảnh hưởng của đến các bên liên quan và loại dần các vấn đề không tác động đáng kể. Việc xác định ưu tiên lĩnh vực trọng yếu giúp Tập đoàn Hoa Sen nâng cao công tác quản lý và kiểm soát từng vấn đề đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan và trình bày ngày càng đầy đủ hơn các vấn đề quan trọng có ảnh hưởng tới tính chất ngành nghề hoạt động của Tập đoàn, đồng thời cũng là vấn đề được các bên quan tâm nhiều nhất.

PHẠM VI BÁO CÁO

Cơ sở dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho niên độ tài chính 2018 - 2019 của Tập đoàn Hoa Sen, bắt đầu từ ngày 01/10/2018 và kết thúc ngày 30/9/2019. Các báo cáo về hoạt động an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động thường xuyên được thực hiện tại Công ty mẹ và các Công ty con, công ty liên kết. Báo cáo phản ánh kết quả hoạt động trong niên độ 2018 - 2019, đồng thời đề ra những định hướng và mục tiêu trong những năm tiếp theo đối với chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen.

CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Cách tiếp cận các vấn đề phát triển bền vững của Tập đoàn Hoa Sen xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn của Tập đoàn kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội. Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được Tập đoàn Hoa Sen đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung báo cáo phát triển bền vững niên độ 2018 - 2019.

PHẠM VI VÀ RANH GIỚI CỦA BÁO CÁO

Báo cáo được lập tại Việt Nam, về lĩnh vực ngành nghề sản xuất, kinh doanh tôn thép, được thực hiện đối với hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (Hoa Sen Group) và các Công ty con, công ty liên kết.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Với định hướng con đường phát triển bền vững, Tập đoàn Hoa Sen đang nỗ lực đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan trên những cơ sở nền tảng về tính minh bạch thông tin, tăng trưởng bền vững trong kinh doanh, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng. Vì vậy, chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị. Mọi ý kiến đóng góp, thắc mắc liên quan đến báo cáo phát triển bền vững, Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

- Website: <http://www.hoasengroup.vn>
- Số điện thoại: 028 3823 9555
- Email: gopy@hoasengroup.vn

MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG GIỮA CÁC BÊN LIÊN QUAN



KHÁCH HÀNG

- Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm và liên tục mở rộng hệ thống phân phối – bán lẻ, kịp thời mang đến cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất.
- Lấy “Sự hài lòng của khách hàng làm thước đo đánh giá sự thành công”, mỗi CBNV phải quan tâm, lắng nghe trên tinh thần cầu thị và sẵn sàng thỏa mãn những yêu cầu của khách hàng trong suốt quá trình tương tác.
- Thể hiện sự tri ân đối với khách hàng thông qua tổ chức hội nghị khách hàng, những chương trình khuyến mãi và chính sách hấp dẫn sau bán hàng.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật tại thị trường trong và ngoài nước; chính sách giá cả hợp lý và cạnh tranh, đảm bảo hòa hòa giữa lợi ích người tiêu dùng và lợi ích doanh nghiệp;...
- Tích cực tham gia bảo vệ người tiêu dùng trước vấn nạn tòn, thép giả bằng cách truyền thông rộng rãi những phương pháp phân biệt sản phẩm chính hãng và sản phẩm giả, kém chất lượng, giúp khách hàng, người tiêu dùng tránh được những mảnh khỏe gian lận thương mại, đứng với phương châm “Lợi ích khách hàng là then chốt”.



CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

- Luôn ý thức thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư và tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chủ động công bố những thông tin quan trọng, có khả năng ảnh hưởng đến quyền lợi cũng như quyết định đầu tư của nhà đầu tư, giúp cổ đông, nhà đầu tư theo sát diễn biến hoạt động của doanh nghiệp.
- Thường xuyên tổ chức các chương trình, hội nghị công khai nhằm giúp nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện hơn về tình hình hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Tập đoàn trong ngắn hạn và dài hạn bao gồm: tổ chức các cuộc họp thường niên và bất thường; các chương trình hội nghị khách hàng; tham gia gặp gỡ, trao đổi với các nhà đầu tư trong và ngoài nước;...
- Việc trao đổi, tiết lộ thông tin phải công bằng, đảm bảo cơ hội đầu tư ngang bằng đối với tất cả nhà đầu tư.
- Không tùy tiện tiết lộ thông tin của nhà đầu tư, cổ đông khi chưa được cho phép hoặc khi không có sự yêu cầu của cơ quan pháp luật.



NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Ý thức được yếu tố con người chính là cốt lõi của sự phát triển, Tập đoàn luôn áp dụng các chế độ phúc lợi, các chính sách đãi ngộ hấp dẫn cũng như xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, thi đua cùng phát triển cho CBNV.
- Duy trì mức thu nhập của CBNV luôn cao hơn so với mặt bằng chung của thị trường lao động và phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp.
- Nghiên cứu ban hành, sửa đổi một số chính sách về lương, thưởng, phụ cấp rõ ràng và công bằng sao cho thỏa đáng với công sức và tâm huyết của người lao động.
- Cam kết đảm bảo lợi ích, quyền lợi và an toàn nghề nghiệp cho người lao động theo quy định pháp luật cũng như phản đối mọi hình thức lao động cưỡng bức.
- Quản trị trên cơ sở tôn trọng người lao động bao gồm tôn trọng quyết định, mong muốn, nguyện vọng, quyền tự do và các quyền hợp pháp khác của họ.



ĐỐI THỦ CẠNH TRANH

- Duy trì mối quan hệ với đối thủ cạnh tranh bằng tất cả thiện chí và không ngừng học hỏi từ những thành công của họ.
- Không nói xấu hoặc có hành động phá hoại công ty đối thủ, đồng thời công nhận những thành công và tôn trọng lợi ích của họ trên cơ sở “Công ty tốt nhất là công ty chiến thắng”.
- Cam kết cạnh tranh công bằng, không thông đồng hoặc có các hoạt động gây ảnh hưởng đến giá cả thị trường, không tiếp nhận những thông tin có thể là bí mật về đối thủ cạnh tranh.
- Linh hoạt ứng phó trước sự cạnh tranh gay gắt, nhất quán với nguyên tắc kinh doanh trung thực, lấy chất lượng, uy tín và thương hiệu đặt lên hàng đầu.
- Tôn trọng và tuân thủ luật chống độc quyền, luật cạnh tranh, đảm bảo sự cạnh tranh lành mạnh, tự do và cởi mở.



NHÀ CUNG ỨNG

- Nhà cung ứng đóng vai trò tối quan trọng trong sự thành công của Tập đoàn, vì thế Tập đoàn Hoa Sen luôn duy trì các mối quan hệ tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau với các nhà cung ứng.
- Không lạm dụng quy mô lợi thế để chèn ép và đưa ra những yêu sách vô lý đối với nhà cung ứng, đồng thời cũng không hợp tác với các đơn vị có hành vi lôi kéo hay chi hoa hồng, tiền bồi dưỡng, hiện vật, quà tặng,... cho nhân viên của Tập đoàn Hoa Sen. Điều này được thể hiện như một điều khoản không thể thiếu trong tất cả các hợp đồng giữa Tập đoàn và nhà cung ứng.
- Lựa chọn nhà cung ứng một cách công bằng dựa trên hồ sơ về năng lực, sự uy tín trong hợp tác, kinh nghiệm trong quá khứ,...
- Không tiết lộ thông tin mật của nhà cung ứng cho đối thủ cạnh tranh của họ.



CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường, an toàn lao động,...
- Tăng cường mối quan hệ tốt với Chính phủ và các Bộ, Ban ngành nhưng không lợi dụng những mối quan hệ này để đạt lợi ích bất chính.
- Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng nhà xưởng, hoàn thiện các giai đoạn đúng tiến độ, đóng góp vào ngân sách nhà nước và giải quyết việc làm cho lao động địa phương.
- Chỉ ra những bất cập trong quá trình thực thi các chính sách, quy định của Chính phủ, kịp thời đề xuất điều chỉnh giúp Chính phủ và chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước.



TRUYỀN THÔNG

- Xây dựng mối quan hệ tốt với các cơ quan truyền thông, báo chí, truyền hình trên nguyên tắc bình đẳng, minh bạch và hợp pháp.
- Các thông điệp, thông tin cung cấp luôn đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đầy đủ và khách quan, giúp báo chí có thông tin chính xác về tình hình hoạt động của Tập đoàn Hoa Sen cũng như hệ thống phân phối, chính sách khuyến mãi,... của Tập đoàn.
- Bình tĩnh xử lý các sự cố truyền thông với thái độ cầu thị, phát ngôn khéo léo và chuẩn mực trước những phản đối và cáo buộc.
- Đưa ra những thông tin, khuyến cáo về tình trạng tôn thếp giả để báo chí kịp thời truyền thông đến khách hàng.



CỘNG ĐỒNG

- Là một trong số các Tập đoàn tiên phong thực hiện CSR (Corporate Social Responsibility), Tập đoàn Hoa Sen luôn đặt trách nhiệm đối với xã hội lên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững của mình.
- Cam kết đặt yếu tố môi trường lên trên sự phát triển, hạn chế đến mức tối thiểu sự tác động đến môi trường trong quá trình triển khai và đưa vào hoạt động các dự án sản xuất.
- Khẳng định tinh thần làm việc với tất cả lương tâm và trách nhiệm sao cho vừa bảo vệ được môi trường vừa tạo được sự tăng trưởng cho xã hội, đất nước.
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình, hoạt động từ thiện và tài trợ, chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày một phát triển.
- Bằng những đóng góp tích cực cho xã hội, Tập đoàn Hoa Sen đã gây dựng được hình ảnh một doanh nghiệp có ý thức, trách nhiệm cao đối với xã hội, mang lại những giá trị tốt nhất cho cộng đồng.



CƠ CHẾ TIẾP NHẬN Ý KIẾN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

“ TRONG XU HƯỚNG CHUNG CỦA THỜI ĐẠI VỀ NHỮNG NHU CẦU TẤT YẾU CỦA CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHỦ TRỌNG ĐẾN TÂM ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN DÙ MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG LỚN HAY NHỎ. DO ĐÓ, TRƯỚC BẤT KỲ Ý KIẾN PHẢN HỒI NÀO TỪ PHÍA CÁC BÊN LIÊN QUAN CŨNG ĐỀU ĐƯỢC TẬP ĐOÀN HOA SEN XEM XÉT GIẢI QUYẾT. ”

Với phương châm công khai, minh bạch trong mọi hoạt động, ngay từ ngày đầu thành lập, Tập đoàn Hoa Sen đã chủ động xây dựng các mối quan hệ bền vững với mỗi bên liên quan dựa trên giá trị văn hóa cốt lõi “Trung thực – Cộng đồng – Phát triển”, nhằm hướng tới mục tiêu mang lại chuỗi giá trị lâu dài cho tất cả các bên. Tập đoàn Hoa Sen cũng thống nhất để chọn ra những đại diện quan trọng từ các bên liên quan trọng yếu để thu gọn các vấn đề cần quan tâm, tập trung tham vấn các vấn đề liên quan đang có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Song song đó, những giải pháp thiết thực, các định hướng phát triển mang tầm chiến lược cũng được đưa ra góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng cách thức quản lý cũng như ngày càng hoàn thiện mô hình hoạt động của Tập đoàn.



ĐỐI TƯỢNG	CÁCH TIẾP CẬN
Khách hàng	<p>Với mục tiêu mang đến những tiện ích tốt nhất cho khách hàng, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp tiên phong trong ngành vật liệu xây dựng ở Việt Nam triển khai hình thức mua hàng trực tuyến trên website www.hoasengroup.vn. Tại đây, khách hàng nội địa và khách hàng xuất khẩu có thể tìm hiểu đầy đủ thông tin về các loại sản phẩm, chọn chi nhánh, cửa hàng gần nhất để đặt mua theo hình thức đặt hàng lẻ hoặc đặt hàng thương mại với số lượng lớn. Đặc biệt, với hình thức chat trực tuyến và tổng đài tư vấn 18001515 sẽ tư vấn cụ thể về các loại sản phẩm phù hợp với nhu cầu cũng như hỗ trợ phân hồi tất cả thắc mắc của khách hàng.</p> <p>Các kênh tiếp cận khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hộp thư điện tử gopy@hoasengroup.vn, hotmail của các bộ phận có liên quan; Cập nhật thường xuyên các thông tin quan trọng trên trang mạng xã hội, website; Tổ chức triển lãm, hội nghị, hội thảo, tọa đàm.
Người lao động	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức Đại hội Công đoàn cơ sở và Hội nghị Công nhân viên Tập đoàn Hoa Sen theo định kỳ; Gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với Ban chấp hành công đoàn; Khảo sát ý kiến nhân viên về an toàn lao động, môi trường làm việc, chính sách, phúc lợi xã hội,... thông qua email, điện thoại, mạng xã hội; Tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ; Tổ chức các hoạt động nội bộ tại Công ty như hoạt động văn nghệ, thể thao, đoàn thể,... Kênh thông tin tương tác giữa Công đoàn cơ sở Tập đoàn Hoa Sen và người lao động thông qua groupmail congdoan@hoasengroup.vn
Đối tác	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp; Tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua trả lời email, điện thoại, fax,... Công khai minh bạch số liệu tài chính; các văn bản về chính sách kinh doanh, quy chế đấu thầu,... Tham dự các cuộc triển lãm, diễn đàn kinh tế (triển lãm VietBuild, triển lãm Vnrea Expo, triển lãm quốc tế hàng đầu về ngành cấp thoát nước – Viet Water, diễn đàn kinh tế tư nhân Việt Nam,...); Tổ chức các chương trình nâng cao mối quan hệ với đối tác
Cổ đông - Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> Gặp gỡ trực tiếp định kỳ hàng tháng, quý và theo yêu cầu; Tiếp nhận và giải quyết thắc mắc thông qua trả lời email, điện thoại, fax,... Tổ chức Đại hội cổ đông, các cuộc họp định kỳ và bất thường, thông báo BCTC chi tiết trên các phương tiện truyền thông đại chúng; Công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh. Tham dự các hội thảo, diễn đàn thường niên ngành tôn thép, để chia sẻ thông tin và cơ hội mở rộng đầu tư. Trong năm 2018, Tập đoàn đã đưa vào hoạt động email quanhecodong@hoasengroup.vn để tiếp nhận và giải đáp các ý kiến, thắc mắc của cổ đông, nhà đầu tư liên quan đến tình hình hoạt động của Tập đoàn. Email được công bố công khai trên website hoasengroup.vn.
Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện chương trình “Tôn Hoa Sen – Cùng em đi học” tại hơn 800 trường tiểu học thuộc 63 tỉnh, thành trên toàn quốc và trao tặng hàng trăm nghìn phần quà và xe đạp cho học sinh nghèo vượt khó học tốt; Hướng ứng các cuộc vận động về hiến máu nhân đạo, các hoạt động từ thiện vì người nghèo; đồng thời tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời thân nhân các vùng thiên tai, lũ lụt; Phối hợp với chính quyền địa phương thăm dò ý kiến người dân quanh khu vực dự án;
Cơ quan Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> Tích cực tham gia các tổ chức, Hiệp hội trong ngành tôn thép; Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các bộ ngành tổ chức với vai trò là thành viên của Hiệp hội Thép Việt Nam; Tuân thủ các quy định Pháp luật trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.
Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> Công khai, minh bạch thông tin và trả lời phỏng vấn các cơ quan báo đài trên các phương tiện thông tin đại chúng; Thực hiện thông cáo báo chí khi có sự kiện và gửi đến các cơ quan truyền thông nhằm công bố thông tin; Cập nhật thường xuyên các thông tin quan trọng trên website công ty, mạng xã hội; Phối hợp thực hiện nhiều chương trình truyền hình và công bố thông tin trên báo đài chính thống về những sự kiện nổi bật của Tập đoàn.

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Báo cáo Phát triển bền vững Tập đoàn Hoa Sen NDTC 2018 - 2019 được thực hiện dựa trên bối cảnh thị trường ngành tôn thép trong nước và thế giới đang trải qua nhiều rất nhiều khó khăn. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và xu hướng bảo hộ các doanh nghiệp địa phương của các quốc gia trên thế giới ngày càng gia tăng làm thị trường xuất khẩu gặp không ít trở ngại. Do đó, báo cáo này sẽ tập trung đề cập đến các vấn đề có thể khắc phục tổn thất do thị trường gây nên, đồng thời đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn luôn phát triển bền vững.

Niên độ 2018 - 2019, Báo cáo phát triển bền vững Tập đoàn Hoa Sen được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu có mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cũng như đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Việc xác định đúng các vấn đề trọng yếu là rất quan trọng nhằm đảm bảo tốt nhất lợi ích giữa các bên liên quan, là cơ sở bổ sung đầy đủ hơn cho các nội dung liên quan đến báo cáo Phát triển bền vững ở những niên độ tài chính kế tiếp.

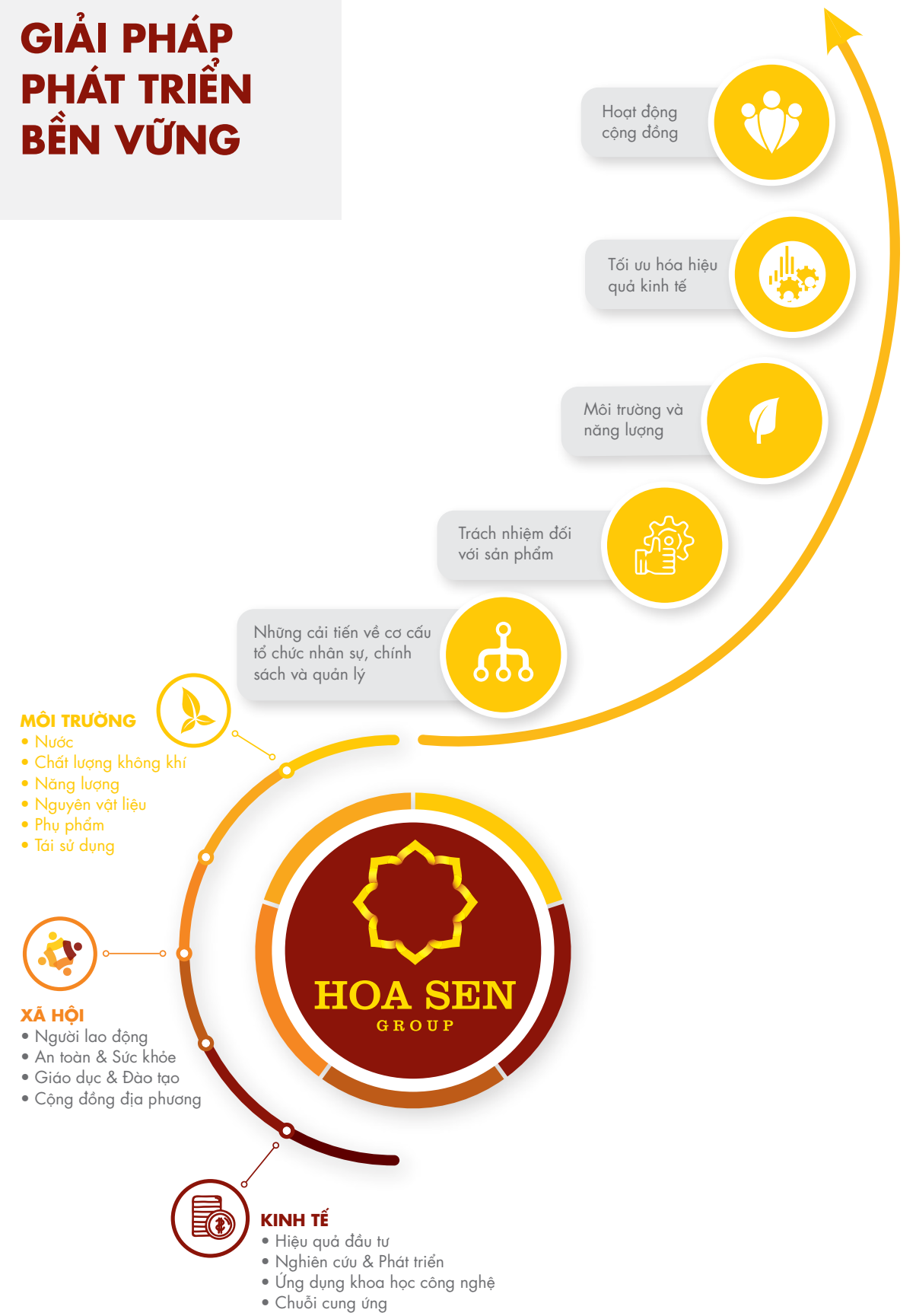
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Quy trình thực hiện đánh giá và xác định vấn đề trọng yếu được Tập đoàn Hoa Sen thực hiện theo các bước sau:





GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

QUAN HỆ LAO ĐỘNG

Thực hiện đúng quy định của pháp luật, thỏa ước lao động tập thể được ký kết nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.

Theo đó, người sử dụng lao động có trách nhiệm thực hiện các giải pháp ổn định sản xuất, phát triển kinh doanh nhằm đảm bảo việc làm và góp phần tăng thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đào tạo phát triển nhân viên, chính sách lương thưởng đãi ngộ, tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và có lợi cho người lao động.

Song song đó, người lao động phải hoàn thành tốt công việc được giao; tuân thủ các quy định làm việc và nội quy của Tập đoàn; có sáng kiến đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn; cam kết làm việc sau đào tạo tùy theo kinh phí tài trợ đào tạo; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn vệ sinh lao động, PCCC.

Thỏa ước này do đại diện của tập thể người lao động và người sử dụng lao động thương lượng và ký kết trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng và công khai.

Ngoài thỏa ước lao động tập thể, nhằm hướng đến sự phát triển bền vững, Tập đoàn còn chú trọng thiết lập mối quan hệ hài hòa giữa người sử dụng lao động và người lao động thông qua các nội dung điển hình sau:

- Tổ chức đối thoại với người lao động theo định kỳ;
- Tất cả nhân viên đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định pháp luật;
- Báo cáo định kỳ tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Giải thích rõ mục đích, ý nghĩa của việc đánh giá, xếp loại CBCNV;
 - Giải đáp thắc mắc, kiến nghị của người lao động trong các cuộc họp;
 - Tất cả nhân viên đều được đối xử bình đẳng và hưởng sự bảo vệ thích đáng trước mọi hành vi phân biệt đối xử trong việc làm hoặc nghề nghiệp.
- Tập đoàn Hoa Sen cam kết không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức dưới mọi hình thức.



AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Để bảo đảm sức khỏe làm việc lâu dài cho tất cả CBNV, Tập đoàn luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật liên quan đến an toàn lao động, xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007.

Các tiêu chuẩn, quy phạm của Nhà nước cũng như nội quy, quy chế của Tập đoàn về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp đều được bộ phận An toàn lao động cập nhật kịp thời và phổ biến đầy đủ đến người lao động trước khi tham gia vào dây chuyền sản xuất.

CBNV được trang bị dụng cụ bảo hộ đạt tiêu chuẩn chất lượng, được mua bảo hiểm và khám sức khỏe định kỳ để hạn chế tối đa những rủi ro cũng như phát hiện bệnh và điều trị kịp thời. Chính sách bồi dưỡng bằng hiện vật đối với CBNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, ảnh hưởng đến sức khỏe cũng được thực hiện theo quy định hiện hành. Ở kho bãi, nhà xưởng, văn phòng được trang bị các hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy vách tường, bình bột, bình CO2,...

Hàng năm, Tập đoàn tổ chức tập huấn an toàn lao động cho tất cả CBNV nói chung và cho CBNV trực tiếp sản xuất nói riêng về sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, an toàn điện, an toàn thiết bị nâng, PCCC,...

Nơi làm việc của công ty luôn đảm bảo thông thoáng và đầy đủ ánh sáng, các yếu tố như bụi bẩn, khí độc, tiếng ồn,... được đo lường kỹ lưỡng, tránh gây hại cho môi trường và sức khỏe người lao động.

Tập đoàn có thành lập Phòng y tế, có nhân viên y tế trực 24/24 để kịp thời sơ cứu, xử lý các tình huống khẩn cấp cũng như chăm sóc sức khỏe cho CBNV. Đồng thời, mỗi dây chuyền có trang bị tủ dụng cụ y tế để sơ cứu tại chỗ nhằm đảm bảo sức khỏe tốt nhất cho CBNV.

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG NIÊN ĐỘ 2018 - 2019

Đầu niên độ, Tập đoàn xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động cho toàn niên độ, tiến hành thống kê, phân tích nguyên nhân và đưa ra giải pháp khắc phục, phòng ngừa tai nạn lao động, nhờ đó hạn chế tối đa các vụ tai nạn lao động trong niên độ 2018 - 2019 (chỉ xảy ra 1 vụ TNLĐ nhẹ), đồng thời không phát sinh bệnh nghề nghiệp.

Trong niên độ 2018 - 2019, công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ sức khỏe người lao động, cụ thể như sau:

BIỆN PHÁP KỸ THUẬT

- Thực hiện che chắn, cảnh báo các khu vực nguy hiểm.
- Kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị theo đúng kế hoạch.
- Điều chỉnh, cải tiến máy móc thiết bị để công nhân vận hành an toàn hơn.
- Kiểm định đúng thời hạn các máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.



BIỆN PHÁP Y TẾ - CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe nghề nghiệp nhằm phát hiện sớm các bệnh lý để kịp thời điều trị.
- Thực hiện bồi dưỡng độc hại cho CBNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại.
- Bố trí phòng y tế riêng biệt tại khu vực sản xuất, hoạt động 24/24 đảm bảo chăm sóc tốt nhất cho người lao động.
- Thuê đơn vị có chức năng thực hiện đo kiểm môi trường lao động định kỳ hằng năm.
- Tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, tạo môi trường làm việc thoải mái, đầy đủ ánh sáng cho người lao động.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng nhà vệ sinh phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho người lao động.
- Thường xuyên vệ sinh nhà xưởng, sắp xếp vật tư, hàng hóa gọn gàng đảm bảo môi trường thông thoáng, sạch sẽ cho NLĐ.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH NGUỒN NHÂN LỰC

Hướng tới việc xây dựng đội ngũ nhân viên “giỏi hơn, chuyên nghiệp hơn”, Tập đoàn Hoa Sen chủ trương thực hiện một số chính sách nhằm phát triển nguồn nhân lực như sau:

CHÍNH SÁCH LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN HỖ TRỢ

- Niên độ tài chính 2018 – 2019 là một năm kinh tế đầy thách thức không chỉ đối với nền kinh tế toàn cầu, kinh tế Việt Nam và ngành VLXD nói chung mà còn đối với Tập đoàn Hoa Sen nói riêng. Tuy vậy, Ban Lãnh đạo đã có những giải pháp thiết thực, hiệu quả để đưa Tập đoàn vượt qua những thời điểm khó khăn nhất. Một trong những giải pháp hiệu quả là ban hành, sửa đổi, bổ sung một số chính sách lương để phù hợp với tình hình kinh doanh từng thời điểm nhằm đảm bảo thu nhập của CBCNV toàn Tập đoàn.

- Các khoản hỗ trợ như hỗ trợ xăng xe, nhà ở, đi lại, điện thoại, hỗ trợ chi nhánh khó khăn, vùng sâu, vùng xa, hỗ trợ thai sản... vẫn được duy trì như các niên độ trước. Các khoản hỗ trợ này là phần cộng thêm thu nhập hàng tháng, tạo động lực, giúp người lao động yên tâm làm việc.

CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM VÀ CÁC CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI KHÁC

- Các CBCNV khi trở thành nhân viên chính thức của Tập đoàn thì đều được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm. Tập đoàn Hoa Sen đã điều chỉnh mức lương tối thiểu cho CBCNV theo quy định của Chính phủ vào tháng 01/2019. Ngoài ra, Tập đoàn Hoa Sen vẫn duy trì chế độ mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty (bao gồm cả nhân viên thử việc) với mức bảo hiểm tối đa là 200.000.000 đồng/người/vụ.

- Ngoài việc xây dựng và thực hiện các chính sách lương phù hợp với tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh, khen thưởng linh hoạt, các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật, Tập đoàn Hoa Sen còn áp dụng các chế độ phúc lợi khác như: tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên vào các dịp kỷ niệm, có nhà ăn tập thể phục vụ các bữa ăn hàng ngày cho cán bộ công nhân viên, cấp phát đồng phục cho nhân viên, trang bị đồ bảo hộ lao động đầy đủ đúng theo quy định pháp luật; xe đưa đón CBCNV, hỗ trợ nhân viên nữ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam, hỗ trợ thai sản, hỗ trợ CBCNV khi kết hôn, hỗ trợ CBCNV khi có tang chế...

- Kết hợp cùng với Công đoàn cơ sở, Tập đoàn Hoa Sen còn quan tâm, chăm lo đến đời sống CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ xe đưa CBCNV về quê ăn Tết, tặng quà cho con của CBCNV hàng năm nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi.

- Trong hoạt động sản xuất và kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về công tác an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường, chủ động ngăn ngừa các thiệt hại về con người, tài sản và môi trường. Cụ thể hàng năm, trang bị đầy đủ các kiến thức cũng như kỹ năng an toàn lao động trong sản xuất cho tất cả CBCNV nói chung và cho CBCNV trực tiếp sản xuất nói riêng bằng việc tổ chức các khóa đào tạo cho nội dung an toàn trong lao động như sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, an toàn điện, an toàn thiết bị nâng, PCCC... Và hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBCNV, dựa vào kết quả phân loại khám sức khỏe để có hướng giải quyết các trường hợp bệnh nặng hoặc nhẹ đảm bảo sức khỏe cho người lao động yên tâm công tác. Công ty đã chủ động thực hiện và luôn tuân thủ

BIỆN PHÁP TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN

- Tùy theo môi trường làm việc, tất cả các vị trí đều được cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp.

- Phương tiện bảo vệ cá nhân phải đảm bảo chất lượng, thẩm mỹ và thuận tiện cho người sử dụng.

- CBCNV được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân bắt buộc phải sử dụng khi làm việc.



BIỆN PHÁP TUYÊN TRUYỀN, HUẤN LUYỆN

Niên độ tài chính 2018 – 2019, Tập đoàn đã tổ chức các khóa huấn luyện về an toàn – vệ sinh lao động như:

- Khóa huấn luyện an toàn lao động chung cho toàn bộ CBCNV.

- Khóa huấn luyện an toàn lao động cho công nhân vận hành thiết bị nâng, công nhân vận hành thiết bị áp lực, công nhân bảo trì điện, công nhân hàn cắt kim loại và khóa huấn luyện cho công nhân làm việc trên cao.

- Khóa huấn luyện sơ cấp cứu cho đội sơ cấp cứu của công ty.

- Khóa tập huấn về an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ.

- Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất, ứng phó sự cố bức xạ tia X và nguồn gamma.

Ngoài ra, tổ An toàn lao động, tổ Giám sát nội quy còn tiến hành kiểm tra, nhắc nhở hàng ngày CBCNV về việc tuân thủ các nội quy, quy định an toàn lao động của Tập đoàn.



BIỆN PHÁP PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

- Đội PCCC cơ sở được tổ chức đúng theo yêu cầu của luật định.

- Định kỳ hằng năm, mời cảnh sát PCCC đến phổ biến các quy định mới về PCCC cũng như cách sử dụng thiết bị PCCC, phương án chữa cháy khi có sự cố xảy ra.

- Tổ chức diễn tập PCCC ít nhất 1 lần/năm, sẵn sàng khi xảy ra tình huống xấu nhất.

- Bình chữa cháy được sạc nạp thường xuyên, đảm bảo luôn trong tình trạng sẵn sàng. Thay mới các bình chữa cháy đã sử dụng lâu, không đảm bảo yêu cầu về chữa cháy.

- Hệ thống báo cháy được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hàng năm bởi đơn vị có năng lực.

- Kiểm tra định kỳ an toàn hệ thống điện, sửa chữa khắc phục kịp thời những hiện trạng mất an toàn để dẫn đến chập điện.

- Mỗi năm 1 lần thực hiện đo điện trở tiếp đất của hệ thống chống sét và hệ thống điện.

- Duy trì quy định cấm hút thuốc trong phạm vi nhà xưởng.

- Thực hiện rà soát và dán biển cảnh báo tại các khu vực dễ cháy nổ: khu vực lưu trữ hóa chất, khu vực trạm CNG, NH3, các lò sấy, khu vực pha sơn...

- Các đơn vị, bộ phận khi thực hiện công việc hàn, cắt phải thực hiện ở nơi thông thoáng. Khi bắt buộc thực hiện ở nơi dễ phát sinh cháy nổ phải đảm bảo che chắn cẩn thận để ngăn chặn các tia lửa điện văng bắn vào vật liệu dễ cháy và phải có sự giám sát của nhân viên ATLD.



theo pháp luật các quy định về môi trường như: mỗi niên độ đều ban hành chính sách Chất lượng – Môi trường và An toàn sức khỏe nghề nghiệp với mục đích đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất và bảo vệ môi trường.

- Ngoài việc bồi thường của cơ quan BHXH hay của bảo hiểm tai nạn 24/24 mà công ty đã mua cho người lao động thì Công ty còn chi trả chi phí điều trị, thực hiện việc bồi thường/trợ cấp theo đúng quy định của pháp luật và tùy từng mức độ nặng nhẹ của các vụ tai nạn lao động mà công ty còn có chính sách hỗ trợ riêng nhằm bù đắp, động viên cũng như bồi dưỡng để tái tạo lại sức lao động cho CBCNV.

- Chính sách bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các CBCNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, ảnh hưởng đến sức khỏe cũng được thực hiện theo quy định hiện hành.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Trong NDTC 2018 – 2019, Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh chính sách tuyển dụng, xây dựng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua các hoạt động nổi bật:

- Tăng cường triển khai công tác tuyển dụng, giúp người lao động có cơ hội được tiếp cận các thông tin tuyển dụng từ Tập đoàn thông qua những chương trình “Ngày hội việc làm” và “Hội thảo việc làm” tại các trường Đại học uy tín trên cả ba miền Bắc – Trung – Nam và các Trung tâm giới thiệu việc làm tại các Tỉnh/Thành phố. Đặc biệt hơn, Tập đoàn luôn chú trọng đến nguồn tuyển dụng tại nước ngoài để đáp ứng cho nhu cầu nhân sự của các Đơn vị chuyên môn tại Tập đoàn trong giai đoạn phát triển thêm nhiều dự án ngoài nước.

- Sinh viên tại các trường Đại học, Cao đẳng được tài trợ học bổng, đặc biệt là các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng chịu khó vươn lên trước hoàn cảnh và đạt được thành tựu trong quá trình học tập.

- Tăng cường mở rộng và phát triển thêm các trang Tuyển dụng trực tuyến như Facebook, LinkedIn,... Bên cạnh website Tuyển dụng chính thức của Tập đoàn là <https://hoasenjobs.com/>. Hồ sơ ứng viên được lưu giữ kỹ lưỡng sẽ tăng lên hơn 50 ngàn. Từ đó, mở rộng nguồn ứng viên chất lượng và đa dạng, đáp ứng nhu cầu nhân sự của các Khối/Phòng/Ban và Công ty con/Nhà máy của Tập đoàn Hoa Sen.

- Thông qua những chính sách hỗ trợ CBCNV khi công tác ở xa như chi phí vé máy bay/tàu/xe, chi phí lưu trú và sinh hoạt phí,... giúp Tập đoàn nhận được sự quan tâm lớn của nguồn ứng viên đối với các cơ hội nghề nghiệp.

- Hình thức tuyển dụng phong phú hơn như: phỏng vấn trực tiếp, trực tuyến, tổ chức thi trắc nghiệm, tự luận chuyên môn nghiệp vụ hay kỹ năng giao tiếp tiếng Anh, làm các đề tài thi tuyển,...

- Từ sự thống nhất phối hợp và nỗ lực không ngừng trong các hoạt động tuyển dụng như trên, theo như khảo sát thường niên của mạng việc làm Career Builder Việt Nam phối hợp cùng công ty Insight Asia thực hiện trong thời gian từ ngày 18/12/2017 đến ngày 18/01/2018 Tập đoàn Hoa Sen tiếp tục được vinh danh trong “Top 10 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất” tại thị trường việc làm trong nước. Kết quả này đã bước đầu khẳng định thương hiệu tuyển dụng của Tập đoàn Hoa Sen, xây dựng được hình ảnh của Tập đoàn trong tâm trí các ứng viên, các Trường, Tổ chức,... góp phần quảng bá thương hiệu Hoa Sen vào cộng đồng.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Trong niên độ vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen luôn chú trọng đến công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho tổ chức. Tổng kinh phí đào tạo của Tập đoàn trong niên độ 2018 – 2019 đạt hơn 3 tỷ đồng. Tập đoàn đã tổ chức thành công 355 khóa đào tạo với hơn 10 ngàn lượt học viên tham dự, bao gồm những hoạt động nổi bật:

Công tác hỗ trợ phát triển Khối/Phòng chức năng

- Trong NDTC 2018 – 2019, CBCNV mới thường xuyên được đào tạo hội nhập, các khóa đào tạo bắt buộc như an toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu, PCCC, các khóa học dành cho Cán bộ quản lý, nâng cao năng lực Kiểm soát viên nội bộ, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kiến thức và kỹ năng làm việc.

- Nổi bật với chương trình đào tạo Quản trị viên dự nguồn cho chức danh Giám đốc Kinh doanh Tỉnh giúp Tập đoàn tìm được những “Chiến binh tiên phong” đi đến khắp mọi miền Đất nước. Với sự kết hợp giữa những khóa đào tạo bên ngoài nhằm nâng cao năng lực quản lý và những chuyên đề đào tạo nội bộ của Tập đoàn nhằm giúp CBCNV hiểu rõ cách thức vận hành của hệ thống, do những Giảng viên nội bộ có kiến thức thực tế và kinh nghiệm làm việc lâu năm tại Tập đoàn truyền đạt, công tác đào tạo của Tập đoàn đã góp phần tạo nên một đội ngũ Quản lý đầy bản lĩnh, nhiệt huyết và hội đủ những năng lực làm việc vượt trội.

Công tác hỗ trợ phát triển Hệ thống phân phối

- Với hệ thống chuyên đề HSG - ISM được xây dựng dành riêng đào tạo cho CBCNV tại các Chi nhánh HTPP, đội ngũ Giảng viên nội bộ chuyên nghiệp đã thực hiện đào tạo cho gần 500 CBCNV trên toàn hệ thống, với 02 giai đoạn tổ chức:

- Giai đoạn 1 đào tạo 06 chuyên đề, bao gồm Văn hóa nền tảng; Tinh thần đồng đội; Văn hóa Hoa Sen; Kiến thức sản phẩm; Chế độ chính sách; Tiêu chuẩn chuẩn mực.
- Giai đoạn 2 đào tạo 05 chuyên đề chuyên sâu, bao gồm Kỹ năng khai thác thị trường & lập kế hoạch kinh doanh; Kỹ năng giao tiếp & làm việc nhóm; Kỹ năng bán hàng; Kiểm soát và thu hồi công nợ; Kiểm soát tài sản.

- Ngoài ra, Phòng Tuyển dụng - Đào tạo kết hợp với Văn phòng điều hành các miền đã triển khai đào tạo, đánh giá năng lực đội ngũ quản trị viên dự nguồn thông qua các chuyên đề: Quản trị chi nhánh; Kỹ năng khai thác thị trường; Kỹ năng phân tích thông tin và báo cáo; Kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp.

- Với triết lý “Giúp khách hàng thành công” thông qua tinh thần dịch vụ, sự chuyên nghiệp và đồng nhất của HTPP, bộ tài liệu trực quan “Tiêu chuẩn – chuẩn mực” đã được xây dựng triển khai, từ đó chuẩn hóa hình ảnh CBCNV, cơ sở vật chất của chi nhánh HTPP tạo nên lợi thế cạnh tranh mới cho Tập đoàn.

- Để phát triển đội ngũ Giám đốc chi nhánh, hoạt động đào tạo đã triển khai các lớp nâng cao năng lực quản lý, thông qua các chuyên đề: Quản trị chi nhánh theo Tiêu chuẩn – Chuẩn mực; Lập – triển khai kế hoạch kinh doanh; Kỹ năng kèm cặp – hướng dẫn nhân viên.

Công tác hỗ trợ phát triển Công ty Con/Nhà máy

- Thực hiện đào tạo cho CBCNV thuộc Công ty Con/Nhà máy xuyên suốt trong niên độ bao gồm các khóa đào tạo bắt buộc như đào tạo hội nhập, sơ cấp cứu, an toàn lao động, an toàn bức xạ, an toàn hóa chất, an toàn điện, an toàn thiết bị nâng, PCCC; các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng, năng lực như quản trị sản xuất, nâng cao năng lực quản lý cấp trung, 5S – Kaizen,... Nội dung các khóa đào tạo theo sát thực tế hoạt động SXKD của Tập đoàn, được triển khai theo hướng hiện đại, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, mang tính ứng dụng thực tiễn cao, các học viên có cơ hội học tập và áp dụng ngay vào công việc thực tiễn.

- Song song đó, việc đánh giá hiệu quả sau đào tạo đã được đưa vào áp dụng dưới nhiều hình thức đối với tất cả các chương trình đào tạo. Riêng đối với CBCNV tại HTPP, Tập đoàn triển khai thêm hoạt động thi trực tuyến về tiêu chuẩn chuẩn mực, chuyên môn nghiệp vụ, chính sách kinh doanh nhằm giúp CBCNV nhận thức và tuân thủ đúng các quy định, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, uy tín thương hiệu của Tập đoàn Hoa Sen.



XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC THÂN THIỆN, CÙNG PHÁT TRIỂN

- Bên cạnh việc xây dựng chính sách lương, thưởng, phúc lợi phù hợp, khích lệ thì môi trường làm việc cũng là một yếu tố quan trọng để người lao động gắn bó với doanh nghiệp. Vì vậy, Tập đoàn Hoa Sen luôn cố gắng duy trì và xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết bằng cách tổ chức các hoạt động phong trào để gắn kết CBCNV với nhau cũng như giữa CBCNV và Công ty.

- Trong NDTC 2018 – 2019, Công đoàn cơ sở phối hợp với Tập đoàn Hoa Sen đã tổ chức những hoạt động văn nghệ, hội thao, thể thao nhằm kỷ niệm 18 năm thành lập Tập đoàn như sau:

VỚI TẤT CẢ NHỮNG CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG VÀ NHỮNG CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI CÙNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC THOẢI MÁI, THÂN THIỆN, NĂNG ĐỘNG; LIÊN TIẾP TRONG NĂM NĂM LIỀN (TỪ NĂM 2013 ĐẾN NĂM 2017), TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐỀU THUỘC TOP 5 TRONG NGÀNH VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ TOP 100 CÔNG TY CÓ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM QUA KẾT QUẢ KHẢO SÁT “100 NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM” DO CÔNG TY ANPHABE VÀ NIELSEN TỔ CHỨC.



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM



Tập đoàn Hoa Sen kiểm soát chất lượng sản phẩm chặt chẽ từ đầu vào và trên từng khâu đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế và đúng chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

Tập đoàn đã ban hành các quy trình kiểm soát chất lượng với các chỉ tiêu kiểm soát, tiêu chuẩn chất lượng, biểu mẫu áp dụng, mức yêu cầu,... tùy theo từng sản phẩm và dây chuyền sản xuất nhằm mục đích kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, bán thành phẩm, thành phẩm ở các công đoạn trong quá trình sản xuất của nhà máy và hướng dẫn nhân viên kiểm tra chất lượng sản phẩm, hóa nghiệm (nhân viên KCS – HN) thực hiện đúng, đầy đủ với quy trình kiểm soát chất lượng đầu ra. Định kỳ theo niên độ và trên cơ sở năng lực, thực tế sản xuất các dây chuyền, Tập đoàn ban hành Bảng định mức chất lượng của các dây chuyền sản xuất chính áp dụng cho tổng sản lượng cho thị trường nội địa và xuất khẩu và được phân loại cụ thể theo hàng loại 1, hàng loại 2, thứ phẩm.

Tất cả các nhà máy thuộc Tập đoàn đều được trang bị hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại nhất đảm bảo quy trình đo đạc sản phẩm được chính xác nhất. Đồng thời các khâu sản xuất đều có camera để ban lãnh đạo dễ kiểm soát, truy xuất nguồn gốc và ngăn chặn kịp thời khi có bất kỳ sản phẩm lỗi nào.

Bên cạnh đó, các thành phẩm sau sản xuất cũng được đóng gói theo quy định nhằm đảm bảo chất lượng, dán nhãn mác rõ ràng để nhận diện thương hiệu, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của người tiêu dùng, đảm bảo không bị rỉ sét, móp méo,... trong quá trình lưu kho, bốc xếp, vận chuyển.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, ĐÁP ỨNG ĐẦY ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

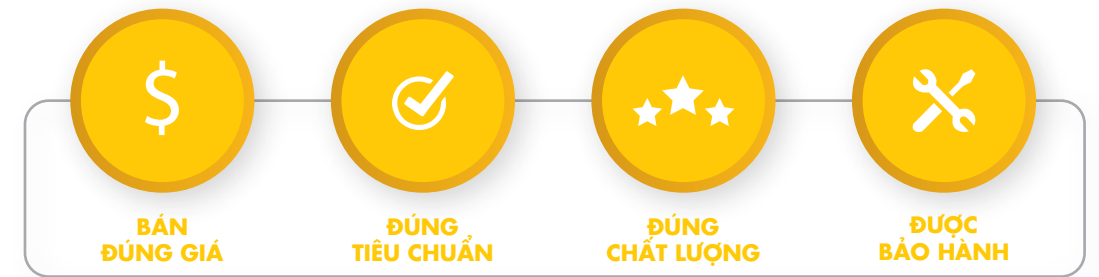


Được đầu tư các công nghệ hiện đại và không ngừng nghiên cứu cải tiến hệ thống dây chuyền sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý tích hợp bao gồm Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45000:2018 nhằm nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng cũng như thể hiện trách nhiệm đối với xã hội, đối với môi trường.

Các sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe tại những thị trường khó tính nhất như Mỹ, Nhật, Châu Âu,...

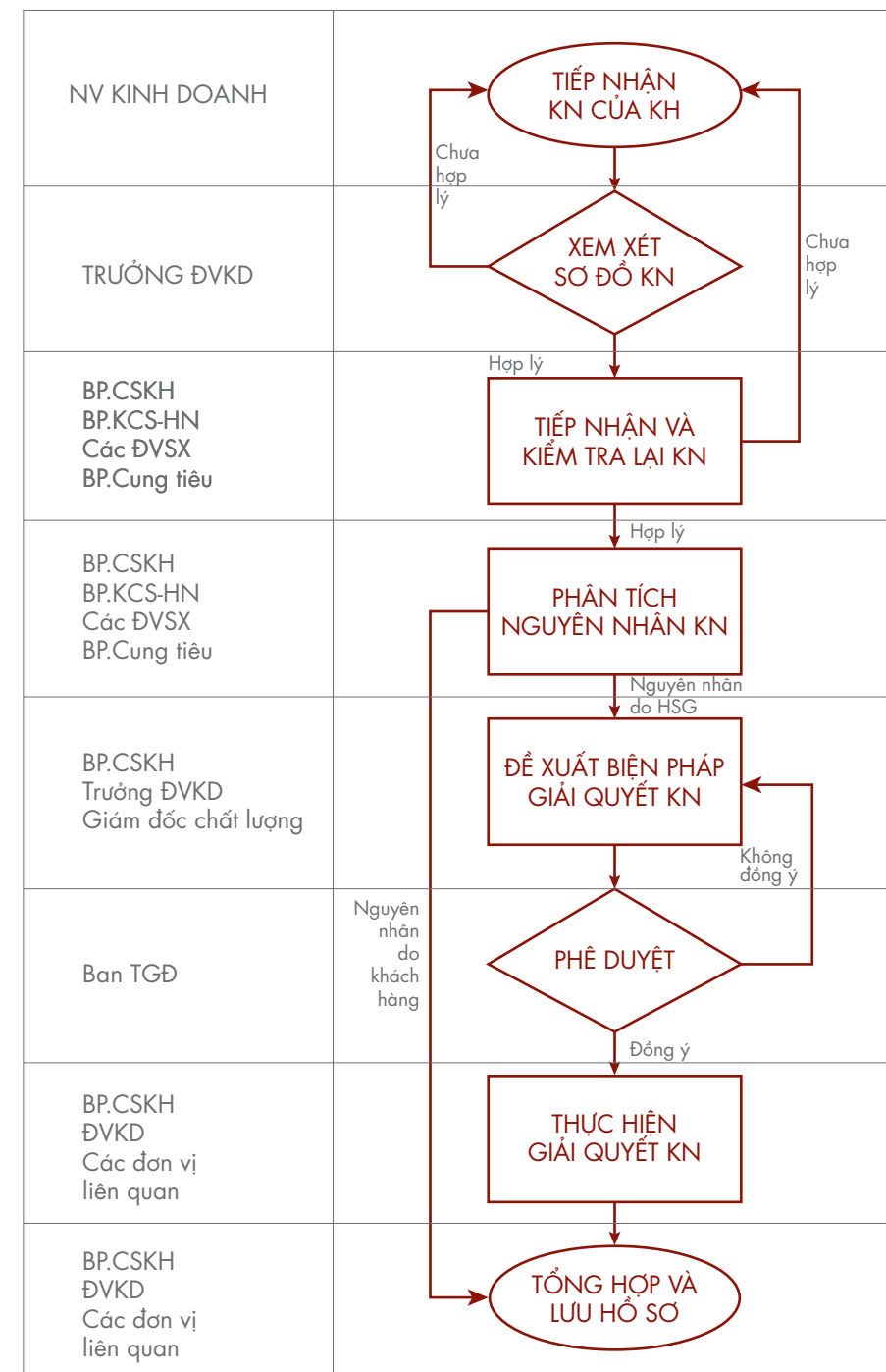
Song song đó, Tập đoàn cũng định kỳ tiến hành việc rà soát lại quy trình sản xuất và định mức sản xuất, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, giảm thiểu tiêu hao nguyên - nhiên liệu, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

THỰC HIỆN CAM KẾT VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG



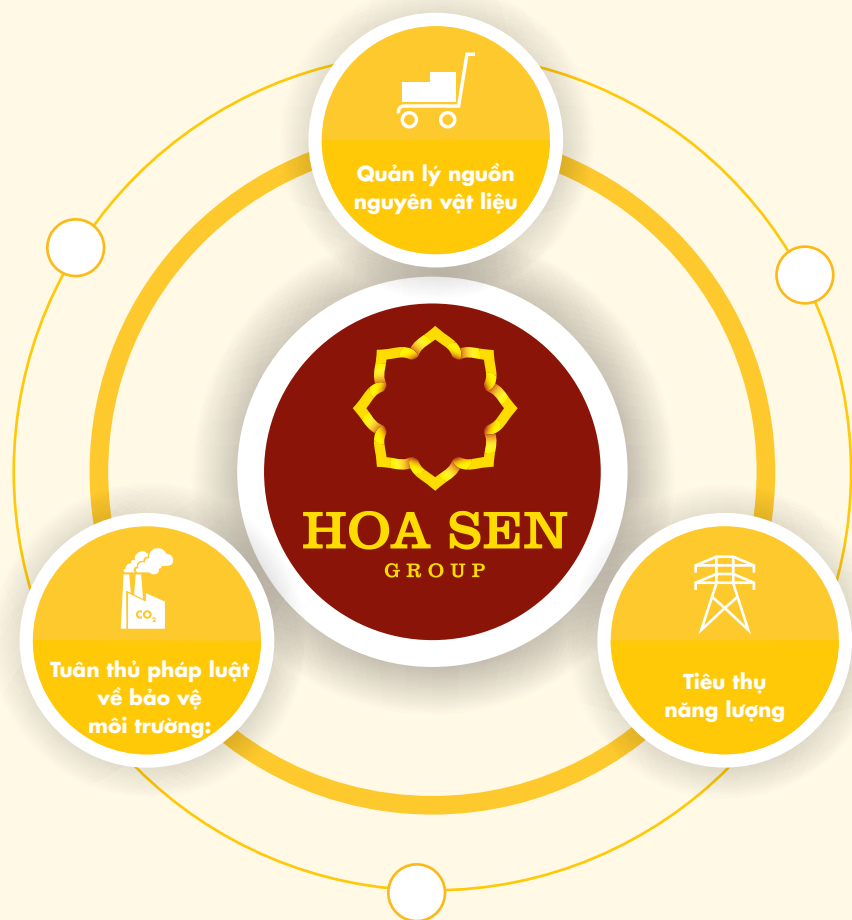
Tập đoàn Hoa Sen cam kết bảo hành từ 10 đến 20 năm cho các dòng sản phẩm: tôn kẽm màu, tôn lạnh, tôn lạnh màu. Đồng thời, Tập đoàn tiếp nhận tất cả thắc mắc, khiếu nại,... về chất lượng sản phẩm qua các kênh thông tin (điện thoại, email, tư vấn trực tuyến trên website www.hoasengroup.vn) hoặc gặp trực tiếp, ghi nhận lại vào "Phiếu tiếp nhận khiếu nại của khách hàng" để kịp thời đưa ra hướng giải quyết thỏa đáng cho khách hàng.

Quy trình giải quyết khiếu nại khách hàng của Tập đoàn được thể hiện qua lưu đồ sau:



MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG

“ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH TÔN THÉP LÀ MỘT LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CẦN SỰ VẬN HÀNH CỦA NHIỀU DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VỚI NHU CẦU LỚN VỀ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG VÀ Đòi HỎI SỰ TUẦN THỦ NGHIÊM NGẶT CÁC TIÊU CHUẨN VỀ XẢ THẢI RA MÔI TRƯỜNG. Ý THỨC ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ, TẬP ĐOÀN HOA SEN KHÔNG NGỪNG CẢI THIỆN CÁC GIẢI PHÁP SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ, ĐỒNG THỜI HẠN CHẾ ĐẾN MỨC TỐI ĐA NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH. ”



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguyên liệu sử dụng sản xuất được yêu cầu đáp ứng theo tiêu chuẩn chung của Tập đoàn Hoa Sen. Đa phần các đơn hàng nguyên liệu đều được Ban Vật tư, Ban Thẩm định của Tập đoàn thẩm định, phê duyệt. Quá trình sử dụng nguyên vật liệu được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng, kiểm soát thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng như: Báo cáo nhập xuất tôn nguyên liệu, tiêu hao so với định mức, cân đối nguyên liệu sản xuất – thành phẩm nhằm đảm bảo sử dụng tiết kiệm, không thất thoát.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

BIỆN PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm luôn được Tập đoàn chú trọng, đảm bảo nằm trong giới hạn định mức mà Ban Lãnh đạo đã đề ra.

Tất cả các văn phòng, nhà máy thuộc Tập đoàn đều thực hiện báo cáo kiểm toán năng lượng định kỳ. Đặc biệt, mỗi dây chuyền sản xuất phải thường xuyên theo dõi, thống kê tình hình sử dụng năng lượng nhằm phát hiện và điều chỉnh kịp thời tình trạng sử dụng không hợp lý.

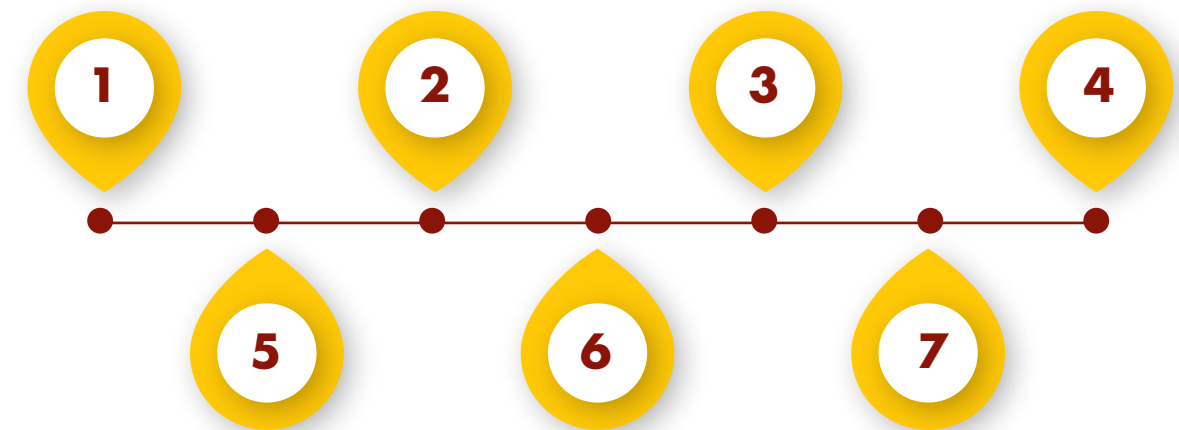
Các biện pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng

Sử dụng biến tần công nghiệp cho tất cả các mô tơ điện trong nhà máy.

Thay hệ thống đèn chiếu sáng cao áp bằng đèn huỳnh quang.

Sử dụng tôn nhựa sáng, kết cấu lấy ánh sáng tự nhiên cho nhà xưởng để tiết kiệm điện.

Triển khai, xem xét lắp đặt hệ thống sử dụng năng lượng mặt trời công nghiệp để làm nóng nước trước khi đưa vào lò hơi để tiết kiệm nước, tiết kiệm điện.



Xây dựng phần mềm giám sát hệ thống tiêu thụ năng lượng điện: Phòng kỹ thuật điện chủ trì xây dựng đã chuẩn bị xong, mục đích kiểm soát của phần mềm này như sau:

- Xác định công suất thừa
- Giám sát các thiết bị để biết được trạng thái non tải, quá tải.
- So sánh hiệu quả sử dụng điện để xác định thiết bị hoặc bộ phận sử dụng điện hiệu quả và đem lại lợi nhuận cao.
- Theo dõi liên tục hệ thống, xác định các thiết bị chạy không ổn định.
- Cân bằng tải trên trạm, bảng điện...
- Nâng cao tuổi thọ thiết bị, tối ưu đầu tư.
- Gửi cảnh báo để đề phòng trước khi sự cố xảy ra, phân tích nguyên nhân là do thiết bị hay do nguồn điện, hỗ trợ xác định nguyên nhân sự cố nhanh và triệt để.

Công tác quản lý hành chính

- Ban hành các thông báo, bảng biểu nhằm tuyên truyền, yêu cầu thực hiện tiết kiệm điện trong toàn Tập đoàn.
- Tổ chức kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên các đơn vị sử dụng, đưa vào đánh giá thành tích, hạn chế các trường hợp vi phạm.

Lên kế hoạch sản xuất, giao hàng hợp lý như: hạn chế tăng ca, hoạt động vào giờ cao điểm, mùa thấp điểm chạy máy luân phiên các gian máy của nhà xưởng nhằm tiết kiệm tối đa năng lượng điện,...

CÁC GIẢI PHÁP, SÁNG KIẾN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

GIẢI PHÁP KỸ THUẬT

- Mở rộng hoặc mở thêm các cửa sổ và lắp kính, tôn sáng (trần nhà) để tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên.
- Thay tất cả các bóng đèn sợi đốt bằng đèn compact tiết kiệm điện.
- Lắp máng, chèo chụp ở tất cả các đèn để tăng độ phản chiếu ánh sáng và điều chỉnh lắp đèn ở độ cao thích hợp.
- Thay tất cả các đoạn dây quá tải bằng đoạn dây có tiết diện lớn hơn.
- Thay các đoạn dây cũ, nát, rò điện bằng dây mới cùng tiết diện.

- Sửa chữa các mối nối, dầu cosse, các chỗ tiếp xúc MCB, cầu dao, phích cắm bị phát nóng quá mức.
- Thực hiện phân chia đều tải từng dây chuyền cho phù hợp với công suất định mức của máy biến áp.
- Thực hiện bù công suất phản kháng đối với những cụm động cơ tiêu thụ công suất lớn.
- Vận hành các máy biến áp theo từng chế độ thích hợp (chế độ định mức, chế độ non tải).

GIẢI PHÁP HÀNH CHÍNH, QUẢN LÝ

Quy định các chế độ và thời gian sử dụng các trang thiết bị điện

- Các trang thiết bị điện trong các phòng ban khi không có người làm việc ở trong phòng đều phải cắt hết điện.
- Đèn chiếu sáng hành lang, bảo vệ:
 - Về mùa hè: Bật vào 19h tắt vào 5h sáng.
 - Về mùa đông: Bật vào 18h tắt vào 6h sáng.
- Điều hòa nhiệt độ sử dụng đặt ở chế độ nhiệt độ từ 25 đến 27 độ C và phải cắt điện khi không có người làm việc trong phòng.
- Máy vi tính chỉ được sử dụng cho công việc cơ quan, xong việc phải cắt điện.
- Máy photocopy, máy in chỉ được sử dụng cho công việc của cơ quan, xong việc phải cắt điện không để ngấm điện.

TUẦN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

NGOÀI CÔNG TÁC NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT – KINH DOANH, TẬP ĐOÀN HOA SEN LUÔN CHÚ TRỌNG ĐẾN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỂ HƯỚNG TỚI DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG.

Tập đoàn Hoa Sen có bộ phận chuyên trách về môi trường có trình độ chuyên môn cao được tốt nghiệp từ các trường đại học uy tín trên cả nước. Tất cả đội ngũ lao động của Tập đoàn thường xuyên được phổ biến về cách phân loại rác, các quy định về việc sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước,... trong sản xuất và hoạt động văn phòng cũng như các quy định về vệ sinh môi trường.

- Tất cả các nhà máy/Công ty trực thuộc Tập đoàn Hoa Sen đều thực hiện Đánh giá tác động môi trường/ Đề án bảo vệ môi trường/ Cam kết bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Trong quá trình hoạt động, các Nhà máy/Công ty con đã thực hiện đo đạc, giám sát môi trường định kỳ 3 tháng/lần và đã báo cáo lên các cơ quan chức năng.

- Phụ trách ISO của Nhà máy/Công ty con luôn cập nhật các văn bản pháp luật về môi trường để lọc ra các nội dung cần phải tuân thủ, sau đó phổ biến cho các đơn vị liên quan áp dụng. Phụ trách ISO của Nhà máy/Công ty con tự thực hiện đánh giá việc đáp ứng tuân thủ các văn bản pháp luật này tại đơn vị mình trước khi Ban ISO-KAIZEN của Tập đoàn đánh giá rà soát công tác tuân thủ pháp luật môi trường tại Nhà máy/Công ty con định kỳ 06 tháng/lần.

- Để tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn hoạt động bảo vệ môi trường, Tập đoàn Hoa Sen đã xây dựng thành công và đang thực hiện duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Hệ thống quản lý này đã được tổ chức BUREAU VERITAS chứng nhận.

- Định kỳ hàng năm hoặc khi có sự thay đổi trong Hệ thống quản lý môi trường, Công ty thực hiện nhận dạng Khía cạnh môi trường để từ đó kiểm soát tốt các khía cạnh môi trường đáng kể, cụ thể như sau:

+Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận trước khi đầu nối vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.

Chế độ kiểm tra theo dõi

- Phòng kỹ thuật an toàn môi trường phối hợp với phòng hành chính nhân sự có trách nhiệm hàng ngày thường xuyên kiểm tra theo dõi việc sử dụng các trang thiết bị theo nội quy của nhà máy và thông báo trên bảng đen của nhà máy định kỳ hàng tuần về vi phạm chế độ và thời gian sử dụng các trang thiết bị của các phòng ban.

Chế độ thưởng phạt và động viên thi đua

- Thường xuyên nêu gương người tốt, việc tốt trong tiết kiệm điện.
- Những sáng kiến về tiết kiệm điện có hiệu quả trong nhà máy.

+Khí thải được xử lý đạt tiêu chuẩn cột B – QCVN 19:2009/BT-NMT trước khi thải vào môi trường.

+Chất thải rắn phát sinh trong công ty đều được thực hiện phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng yêu cầu của pháp luật. Chất thải được phân loại tại nguồn, mỗi loại chất thải đều chứa trong thùng rác có dấu hiệu nhận dạng riêng. Khi thùng chứa chất thải đầy thì được chuyển về nhà chứa rác của công ty theo đúng khu vực quy định.

- Đối với chất thải nguy hại, Tập đoàn Hoa Sen đã được cấp Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại và đã thực hiện điều chỉnh Sổ chủ nguồn thải khi có khối lượng chất thải phát sinh. Tập đoàn Hoa Sen đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng và được cấp phép để vận chuyển và xử lý chất thải.

- Trong khuôn viên Nhà máy, để có sự bố trí hòa hòa giữa các công trình xây dựng, Tập đoàn đã dành nhiều diện tích để trồng cây xanh, thảm cỏ nhằm tạo cảnh quan và góp phần làm không khí trong lành.

- Ngoài ra, để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, Tập đoàn tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giám độ ồn và trang bị hệ thống quạt hút, quạt công nghiệp. Tập đoàn đã thực hiện đo đạc thông số môi trường làm việc định kì đạt yêu cầu của pháp luật.



TỐI ƯU HÓA HIỆU QUẢ KINH TẾ

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG SẢN XUẤT

Nhằm mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng nhất, dựa vào chất lượng để cạnh tranh và khẳng định chỗ đứng trên thị trường, Tập đoàn Hoa Sen luôn quan tâm đầu tư hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại và đi tiên phong trong ứng dụng công nghệ mới, thân thiện với môi trường. Điển hình như:

- Năm 2007, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp tư nhân đầu tiên đầu tư dây chuyền sản xuất tôn kẽm/tôn lạnh với công nghệ lò nung không ôxy (NOF) tại Việt Nam.

- Năm 2009, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp đầu tiên tại Đông Nam Á đầu tư dây chuyền sản xuất tôn kẽm dày/tôn lạnh dây với công nghệ lò nung không ôxy (NOF).

- Năm 2010, Tập đoàn Hoa Sen là doanh nghiệp đầu tiên đầu tư đồng bộ hệ thống trộn trung tâm, hệ thống dây chuyền sản xuất ống nhựa của hãng Battenfeld - Cincinnati theo công nghệ châu Âu và phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn Nhật Bản nhằm mang đến người tiêu dùng sản phẩm chất lượng cao với giá cả cạnh tranh.

- Năm 2011, Tập đoàn Hoa Sen hoàn thành Giai đoạn 1 Dự án Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ. Đây là nhà máy sản xuất tôn với hệ thống dây chuyền, thiết bị đồng bộ, hiện đại và là một trong những nhà máy có quy mô lớn nhất Đông Nam Á tính đến thời điểm hiện tại.

- Trong năm 2017, Tập đoàn triển khai đầu tư Dự án Nhà máy Sản xuất Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ. Trong giai đoạn 1 của Dự án, Tập đoàn Hoa Sen đầu tư 01 dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng ống thép, công suất 85.000 tấn/năm. Các dây chuyền sử dụng công nghệ hiện đại, được nhập khẩu từ Châu Âu. Sản phẩm đầu ra đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, độ dày mạ đều, độ bám lớp mạ tốt, có tính ứng dụng cao trong nhiều công trình xây dựng.

NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT, ĐÁP ỨNG NHU CẦU NGƯỜI TIÊU DÙNG

Trong các niên độ vừa qua, Tập đoàn Hoa Sen đã triển khai và đưa vào hoạt động các dự án nhà máy sản xuất có quy mô lớn trải dài trên 3 miền Bắc – Trung – Nam nhằm thực hiện chiến lược hoàn thiện hệ thống sản xuất, nâng cao năng lực cung ứng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và góp phần tối ưu hóa về chi phí vận chuyển.

Dự án nhà máy Hoa Sen Nhơn Hội Bình Định – Giai đoạn 1 đã đi vào hoạt động từ tháng 10/2017 gồm 03 dây chuyền chính: 01 dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm công suất 180.000 tấn/năm đã vận hành từ tháng 09/2017, 01 dây chuyền mạ màu công suất 45.000 tấn/năm đã vận hành từ tháng 06/2017, 01 dây chuyền xả băng công suất 100.000 tấn/năm đã vận hành từ tháng 05/2017. Đồng thời khởi công Giai đoạn 2 của nhà máy dự kiến đầu tư 05 dây chuyền: 01 dây chuyền tẩy rỉ công suất 800.000 tấn/năm, 01 dây chuyền cán nguội công suất 350.000 tấn/năm, 01 dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm công suất 250.000 tấn/năm, 01 dây chuyền mạ màu công suất 150.000 tấn/năm, 01 dây chuyền tái sinh axit công suất 5.000 lít/giờ.

Với việc đầu tư dây chuyền, trang thiết bị hiện đại theo tiêu chuẩn châu Âu của nhà cung cấp Danieli – Italia cùng quy trình sản xuất khép kín, kiểm tra nghiêm ngặt từ nguyên liệu đầu vào cho đến thành phẩm đầu ra, Nhà máy đã cho ra những sản phẩm tôn thép chất lượng, đạt tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường trong và ngoài nước. Dự kiến nhà máy sẽ hoàn thành cả hai giai đoạn vào cuối năm 2018, đóng góp đáng kể vào ngân sách địa phương, giải quyết việc làm cho khoảng 700 lao động. Khi nhà máy đi vào hoạt động tổng thể, sẽ đáp ứng nhanh nhất nhu cầu thị trường các tỉnh miền Trung – Tây Nguyên, đồng thời xuất khẩu sang thị trường



Lào, Campuchia, Thái Lan, châu Âu, Châu Mỹ.

Bên cạnh việc mở rộng hệ thống nhà máy tại miền Trung và đẩy mạnh sản xuất tại miền Nam, Tập đoàn Hoa Sen còn tiếp tục xây dựng hệ thống nhà máy tại khu vực miền Bắc - là một trong những thị trường trọng điểm của Tập đoàn Hoa Sen trong thời gian tới. Vì vậy, việc đầu tư các nhà máy lớn tại khu vực miền Bắc có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nâng cao khả năng cung ứng các sản phẩm tôn, thép, nhựa cho thị trường miền Bắc, đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng tại khu vực này.

Nhà máy Hoa Sen Nghệ An được Tập đoàn Hoa Sen khởi công từ tháng 6/2015, được triển khai trên diện tích 45 ha, tổng công suất thiết kế 1 triệu tấn sản phẩm tôn, thép/năm. Hiện tại, Nhà máy Hoa Sen Nghệ An đã hoàn thành giai đoạn 1 và cơ bản hoàn thành giai đoạn 2 với hàng loạt các dây chuyền được đưa vào hoạt động gồm: 01 dây chuyền tẩy rỉ công suất 800.000 tấn/năm, 02 dây chuyền cán nguội với tổng công suất 800.000 tấn/năm, 02 dây chuyền mạ kẽm/hợp kim nhôm kẽm tổng công suất 800.000 tấn/năm, 02 dây chuyền mạ màu tổng công suất 240.000 tấn/năm, 02 dây chuyền xả băng tổng công suất 200.000 tấn/năm, 01 dây chuyền cắt biên công suất 400.000 tấn/năm. Sản phẩm của Nhà máy đã có mặt tại thị trường Mỹ và Châu Âu. Đây đều là những thị trường khó tính đòi hỏi những yêu cầu khắt khe về chất lượng sản phẩm và thời gian giao hàng. Việc xuất khẩu những lô hàng lớn đến các thị trường này là minh chứng rõ ràng nhất cho năng lực cạnh tranh của Tập đoàn Hoa Sen trên thị trường quốc tế. Tính đến thời điểm hiện tại, nhà máy đã cơ bản hoàn thành đầu tư các công đoạn của quy trình sản xuất khép kín, từ nguyên liệu đầu vào là thép cán nóng đến sản phẩm đầu ra là các sản phẩm tôn, thép và đã tiêu thụ hết công suất của Nhà máy.

Ngoài ra, Tập đoàn Hoa Sen còn đầu tư Nhà máy Hoa Sen Hà Nam tại tỉnh Hà Nam trên diện tích 20 hecta, sản xuất 02 mặt hàng chính là ống nhựa với công suất thiết kế 20.000 tấn/năm và ống thép công suất 110.000 tấn/năm.

Tiếp tục kế hoạch mở rộng sản xuất, ngày 01/3/2017 vừa qua Tập đoàn Hoa Sen đã tiến hành khởi công xây dựng Nhà máy Ống thép Hoa Sen Yên Bái tại huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Dự án được xây dựng trên khu đất 05 ha, dự kiến sản xuất hai nhóm sản phẩm chính là ống thép và tôn cách nhiệt.

Mở rộng hệ thống sản xuất là một trong những chiến lược then chốt của Tập đoàn Hoa Sen trong những năm qua. Hiện nay, Tập đoàn Hoa Sen đang sở hữu 11 nhà máy lớn phân bố đều ở cả 3 miền Bắc – Trung – Nam. Các nhà máy này đều được đầu tư hệ thống máy móc đồng bộ, ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất, cho ra những sản phẩm đồng nhất về chất lượng và đạt tiêu chuẩn quốc tế. Với việc đặt nhà máy tại từng miền, Tập đoàn Hoa Sen sẽ tiết giảm được chi phí vận chuyển, thời gian giao hàng nhanh chóng, đáp ứng nhanh nhất nhu cầu thị trường từng khu vực.

Bên cạnh việc mở rộng hệ thống Nhà máy sản xuất, Tập đoàn Hoa Sen còn chú trọng vào việc gia tăng độ phủ của Hoa Sen đến từng vùng miền trên cả nước thông qua việc mở rộng hệ thống chi nhánh và cửa hàng. Hiện tại, Tập đoàn Hoa Sen đang sở hữu hệ thống hơn 350 chi nhánh, mang sản phẩm tốt nhất và nhanh nhất tới tận tay khách hàng đầu cuối trên toàn quốc.



ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM

Tập đoàn Hoa Sen không ngừng nghiên cứu các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng:

- Năm 2012, Tập đoàn Hoa Sen đã giới thiệu ra thị trường dòng sản phẩm Tôn Metallic với đặc điểm nổi bật là bề mặt có ánh kim mang tính thẩm mỹ cao.

- Tháng 07/2014, dòng sản phẩm Tôn Vân gỗ của Tập đoàn Hoa Sen được đưa ra thị trường. Với bề mặt màu vân gỗ, sản phẩm này mang tính thẩm mỹ cao, có thể ứng dụng trong rất nhiều các sản phẩm cả ngoài trời lẫn đồ nội thất mang lại sự tinh tế, sang trọng cho ngôi nhà. Đây là một sản phẩm hội tụ nhiều ưu điểm như: tính thẩm mỹ cao, chống nóng tốt, độ bền cao, không ăm mốc, dễ lau chùi, chịu được nhiệt độ cao, dễ dàng thi công lắp đặt... Với độ bền vượt trội, sản phẩm Tôn Vân gỗ có thể sử dụng được trên 20 năm.

- Tháng 08/2014, Tập đoàn tiếp tục giới thiệu sản phẩm Tôn Màu nhám (Wrinkle), là sản phẩm tôn kẽm và tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ sơn với hệ sơn wrinkle độc đáo, đặc điểm nổi bật của sản phẩm là mang tính thẩm mỹ rất cao, độ bền cao, chống nóng, chống ăm mốc, dễ dàng thi công lắp đặt. Sản phẩm được ứng dụng linh hoạt trong các công trình, nhà ở như: trần, mái lợp, vách ngăn, v.v...

- Bên cạnh các sản phẩm tôn nổi tiếng, Tập đoàn Hoa Sen cũng cung ứng cho thị trường các sản phẩm ống thép mạ kẽm và ống nhựa với những đặt tính kỹ thuật vượt trội:

- Ống thép Hoa Sen được sản xuất bằng hệ thống dây chuyền hiện đại theo một quy trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt, đảm bảo chất lượng cao theo tiêu chuẩn: JIS G3444 (Nhật Bản), JIS G3466 (Nhật Bản), ASTM A500M (Hoa Kỳ). Ống thép Hoa Sen có bề mặt sạch, trơn láng, độ dày đều, độ uốn dẻo cao, độ bám kẽm tốt.

- Ống nhựa uPVC Hoa Sen được sản xuất trên dây chuyền hiện đại theo công nghệ châu Âu với hệ thống trộn trung tâm, cho ra sản phẩm đồng nhất và chất lượng cao theo tiêu chuẩn: BS 3505:1968/BS EN 1452-2:2009 (Anh); AS/NZS 1477:2006 (Úc); ISO 4422:1996; TCVN 6151-2:2002 (Việt Nam), TCVN 8699:2011 (Việt Nam). Ống nhựa Hoa Sen được sử dụng rộng

rãi trong các lĩnh vực như: cấp thoát nước dân dụng và công nghiệp, các tòa nhà cao tầng, các công trình viễn thông...

- Tháng 03/2016, Tập đoàn Hoa Sen đã cho ra mắt sản phẩm Ống nhựa HDPE cao cấp. Ống nhựa HDPE Hoa Sen được sản xuất trên công nghệ tiên tiến của hãng Cincinnati (Đức) và thông qua một quy trình quản lý chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt. Tập đoàn Hoa Sen đã trang bị phòng thí nghiệm với hệ thống máy móc thiết bị hiện đại có nguồn gốc xuất xứ từ Mỹ, Đức, Nhật Bản, Canada,... Ống nhựa HDPE Hoa Sen đảm bảo không có hóa chất độc hại, an toàn cho sức khỏe người dùng, có tuổi thọ cao, độ kín hơi và kín nước tốt, không rò rỉ, ít bị ăn mòn bởi các dung dịch như muối, axit, có khả năng chống chịu tốt trước những điều kiện khắc nghiệt của thời tiết. Ống nhựa HDPE Hoa Sen với ứng dụng đa năng, được sử dụng phổ biến làm ống cấp thoát nước, ống dẫn truyền nước thải, nước mưa, ống bơm cát, ống dẫn nước trong công nghiệp, ống cung cấp nước tưới tiêu cho nông nghiệp và nhiều ứng dụng khác.

- Trong NDTC 2015 – 2016, Tập đoàn Hoa Sen cũng cho ra mắt sản phẩm Ống nhựa PP-R Hoa Sen. Ống nhựa PP-R Hoa Sen được sản xuất bởi hạt nhựa PP-R (Polypropylen Random Copolymer) hoàn toàn không chứa các hóa chất độc hại, cho sản phẩm an toàn tuyệt đối với sức khỏe của người tiêu dùng. Đặc biệt, Ống nhựa PP-R Hoa Sen có sức chịu nhiệt lên đến 95oC nên được sử dụng làm hệ thống dẫn nước nóng, lạnh trong xây dựng dân dụng, công nghiệp và hệ thống tải nước nóng năng lượng mặt trời. Khả năng kháng hóa chất của Ống nhựa PP-R Hoa Sen rất tốt, có thể chống lại sự ăn mòn bởi những hóa chất nồng độ thấp như các dung dịch axit, kiềm, muối, dung môi yếu,...

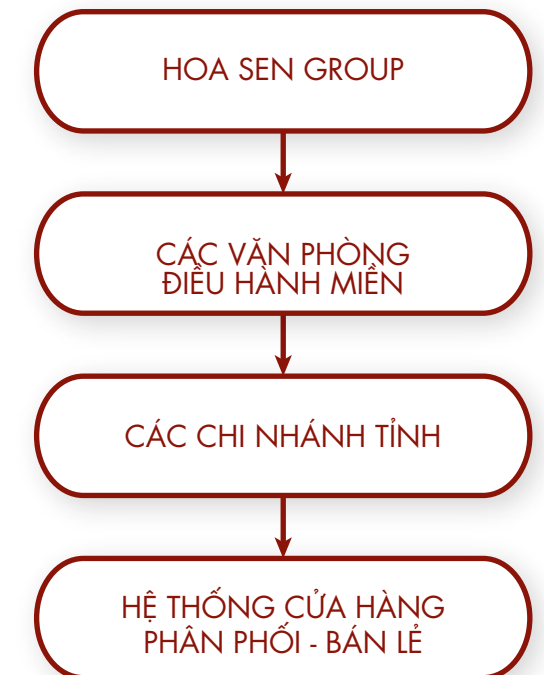
- Trong NDTC 2016 – 2017, Tập đoàn bắt đầu triển khai đầu tư Dự án Nhà máy Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen Phú Mỹ. Dự kiến trong tháng 03/2018, Dự án sẽ đi vào hoạt động và cho ra mắt sản phẩm Ống thép mạ kẽm nhúng nóng Hoa Sen. Ống thép mạ kẽm nhúng nóng có độ dày mạ cao vượt trội so với ống thép mạ kẽm thông thường làm từ thép băng mạ kẽm. Với công nghệ hiện đại, dây chuyền sản xuất ống thép mạ kẽm nhúng nóng sẽ cho ra mắt sản phẩm có lớp mạ dày đồng đều, bảo đảm khả năng chống ăn mòn cao, giữ cho chất lượng công trình, máy móc, thiết bị bền vững đồng thời duy trì tính thẩm mỹ. Ống thép mạ kẽm nhúng nóng có bề mặt sáng bóng, không cần sơn phủ bảo vệ, thân thiện môi trường, đặc biệt chịu được các điều kiện môi trường, tự nhiên khắc nghiệt.

ỨNG DỤNG CÁC QUY TRÌNH QUẢN TRỊ TIÊN TIẾN, HOÀN THIỆN MÔ HÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

- Tập đoàn Hoa Sen xác định quản trị doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đảm bảo tăng trưởng kinh tế ổn định và hiệu quả, duy trì con đường phát triển bền vững lâu dài. Bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ các quy trình của pháp luật và vận dụng các mô hình quản trị tiên tiến trên thế giới, Tập đoàn Hoa Sen đã ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt.

- Trong NDTC 2016 – 2017, Tập đoàn đã tập trung hoàn thiện và đưa hệ thống ERP đi vào vận hành, nâng cao sự đồng bộ và chuẩn hóa trong các hoạt động nghiệp vụ, tạo tiền đề cho việc ứng dụng công nghệ mới phục vụ nhu cầu phát triển trong tương lai.

- Trong thời gian sắp tới, Tập đoàn tiếp tục nghiên cứu, triển khai hoạt động tái cấu trúc nhằm hoàn thiện và nâng cao hệ thống quản trị. Trong đó, tập trung vào công tác tái cấu trúc đối với hệ thống phân phối theo mô hình Chi nhánh tỉnh. Dự kiến, mô hình quản trị HTPP toàn Tập đoàn sẽ được tái cấu trúc theo các cấp quản trị sau:



“ KIẾN ĐỊNH VỚI TRIẾT LÝ KINH DOANH
“TRUNG THỰC – CỘNG ĐỒNG – PHÁT TRIỂN”,
TRONG SUỐT HƠN 18 NĂM QUA, TẬP ĐOÀN HOA
SEN LUÔN “MANG HẠNH PHÚC SẼ CHIA CÙNG
CỘNG ĐỒNG” THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI
TRỢ, TỬ THIÊN XÃ HỘI ĐA DẠNG VÀ THIẾT THỰC.”

“CẶP LÁ YÊU THƯƠNG”

“Cặp lá yêu thương” là chương trình thiện nguyện được Trung tâm Tin tức VTV24 - Đài Truyền hình Việt Nam phối hợp với Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội và Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai trên toàn quốc, khởi động từ ngày 1/10/2015. Chương trình với sứ mệnh là cầu nối để các nhà hảo tâm (được gọi là lá lành) hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn (được gọi là lá chừa lành) trên khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước, tạo thành các cặp đôi hỗ trợ nhau vượt khó.

Đồng hành cùng “Cặp lá yêu thương” ở năm thứ 4 của chương trình, Tập đoàn Hoa Sen cùng với các mạnh thường quân khác đã đồng hành cùng tất cả các chuyến đi của chương trình truyền hình trực tiếp “Cặp lá yêu thương” trong năm 2019 để mang đến sự sẻ chia và niềm hi vọng về một tương lai tươi sáng hơn cho các trẻ em không có điều kiện đến trường trên khắp cả nước. Là một doanh nghiệp luôn hướng về cộng đồng, việc tài trợ cho chương trình “Cặp lá yêu thương” là một trong những hoạt động đóng góp cho công tác an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm cộng đồng của Tập đoàn Hoa Sen.



GIẢI BÓNG CHUYÊN NỮ QUỐC TẾ VTV CÚP ỚNG NHỰA HOA SEN 2018

Với mong muốn góp phần tạo nên những sân chơi lành mạnh, chuyên nghiệp, thúc đẩy sự phát triển của nền thể thao nước nhà, Tập đoàn Hoa Sen đã trở thành nhà tài trợ thường niên cho các giải đấu thể thao lớn, trong đó không thể không nhắc đến “Giải bóng chuyền nữ Quốc tế VTV Cup Ống nhựa Hoa Sen”. Năm 2018, cột mốc 16 năm tổ chức giải, với sự nỗ lực đầy tâm huyết của Đài truyền hình Việt Nam, Liên đoàn bóng chuyền Việt Nam và đơn vị đồng hành - Tập đoàn Hoa Sen, doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực tôn, thép tại Việt Nam và Đông Nam Á, Ban tổ chức hy vọng đã tiếp tục mang đến một kỳ VTV Cup quy mô, ấn tượng, tạo sân chơi lớn, uy tín để các đội tuyển thể hiện tài năng của mình, cống hiến những pha bóng đẹp mắt và những trận đấu hấp dẫn cho người hâm mộ thể thao Việt Nam.



GIẢI XE ĐẠP QUỐC TẾ VTV CÚP TÔN HOA SEN 2019

Là giải đấu quy mô quốc tế được tổ chức thường niên. Với thông điệp Vòng quay lan tỏa, Giải xe đạp Quốc tế VTV Cúp Tôn Hoa Sen 2019 xuất phát từ thủ đô Hà Nội ngày 01/9/2019, đi qua các tỉnh, thành phố gồm Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng và kết thúc tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam vào ngày 08/9/2019 với lộ trình 1.045km. Giải đấu quy tụ 06 đội đua trong nước có thành tích thi đấu xuất sắc trong vòng 12 tháng qua và 06 đội đua quốc tế đến từ các câu lạc bộ có các vận động viên tên tuổi hàng đầu, giải đua là cơ hội để các vận động viên bộ môn xe đạp Việt Nam được giao lưu cọ xát thi đấu, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ thuật, đưa bộ môn xe đạp Việt Nam phát triển và đạt chuẩn quốc tế.

Đặc biệt, Giải xe đạp Quốc tế VTV Cúp Tôn Hoa Sen 2019 có chủ đề là Hành trình di sản nhằm tôn vinh, giới thiệu, quảng bá những di sản văn hóa và di sản thiên nhiên nổi tiếng của Việt Nam trên suốt hành trình mà đoàn đua đi qua như Vịnh Hạ Long, Quần thể danh thắng Tràng An, Thành Nhà Hồ, Vườn quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng, Quần thể di tích cố đô Huế, Hải Vân Quan, Đô thị cổ Hội An. Đặc biệt, giải đua kết thúc ngày 08/9/2019 tại Hội An, Quảng Nam cũng đúng vào dịp kỷ niệm 20 năm Đô thị cổ Hội An, Khu đền tháp Mỹ Sơn được UNESCO công nhận Di sản văn hóa thế giới và 10 năm Cù Lao Chàm - Hội An được công nhận Khu dự trữ sinh quyển thế giới. Giải xe đạp Quốc tế VTV Cúp Tôn Hoa Sen 2019 được xem là một sân chơi thể thao lành mạnh, chuyên nghiệp, ý nghĩa, đồng thời để lại nhiều ấn tượng đẹp với bạn bè quốc tế cùng với người hâm mộ thể thao nói chung và bộ môn xe đạp nói riêng.



TẬP ĐOÀN HOA SEN TRAO TẶNG 3.000 MÉT TÔN CHO CÁC GIA ĐÌNH KHÓ KHĂN TỈNH BÌNH ĐỊNH BỊ THIỆT HẠI NẶNG TRONG CƠN BÃO SỐ 5

Hậu quả của cơn bão số 5 - Matmo để lại địa bàn tỉnh Bình Định là vô cùng nặng nề, gây thiệt hại lớn về con người và tài sản. Nhằm hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả sau bão, Tập đoàn Hoa Sen đã quyết định trao tặng 3.000 mét tôn cho các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn bị bão cuốn bay mái nhà, không có điều kiện để sửa chữa. Với những hành động thiết thực đó, Tập đoàn Hoa Sen mong muốn san sẻ khó khăn cùng người dân vùng bão lũ, giúp bà con sớm ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế sau thiên tai.



“ BẰNG CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG Ý NGHĨA, TẬP ĐOÀN HOA SEN ĐÃ VÀ ĐANG KHẲNG ĐỊNH SỨ MỆNH CỦA MỘT DOANH NGHIỆP TIÊN PHONG TRONG CẢ LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG, KHẲNG ĐỊNH TẦM VÓC CỦA MỘT DOANH NGHIỆP VIỆT NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO, KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN. ”



**THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU,
THÂN THIỆN VÀ HƯỚNG
ĐẾN CỘNG ĐỒNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HOA SEN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ngày 30 tháng 9 năm 2019

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	11 - 58



THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 3700381324 ngày 8 tháng 8 năm 2001

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3700381324 ngày 15 tháng 5 năm 2019. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch
Ông Trần Quốc Trí	Thành viên
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Luân	Thành viên
Ông Đinh Viết Duy	Thành viên

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Ông Lê Vũ Nam	Trưởng ban
Ông Lê Đình Hạnh	Phó ban
Bà Đồng Thị Thanh Hằng	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Khoa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Thanh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Huy	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch
Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ

Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG Việt Nam



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

(a) Báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 58 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2019



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 20 tháng 12 năm 2019, được trình bày từ trang 5 đến trang 59.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2018 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 28 tháng 12 năm 2018.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 19-01-00214-19-1



Chang Hung Chun
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0863-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2019**

Mẫu B01-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		8.353.422.179.749	10.985.778.871.754
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	222.264.128.540	171.659.888.989
Tiền	111		222.120.606.665	171.516.367.114
Các khoản tương đương tiền	112		143.521.875	143.521.875
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		75.750.000.000	270.387.032
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	75.750.000.000	270.387.032
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.167.377.333.616	7.860.565.817.787
Phải thu của khách hàng	131	7	4.634.961.613.860	7.163.248.999.755
Trả trước cho người bán	132	8	60.553.917.594	184.158.011.340
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9(a)	-	3.660.295.900
Phải thu ngắn hạn khác	136	10(a)	480.496.148.586	515.431.702.357
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(8.634.346.424)	(5.933.191.565)
Hàng tồn kho	140	11	2.072.119.656.817	1.787.890.736.309
Hàng tồn kho	141		2.102.406.071.644	1.806.472.903.289
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(30.286.414.827)	(18.582.166.980)
Tài sản ngắn hạn khác	150		815.911.060.776	1.165.392.041.637
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16(a)	78.075.432.104	75.749.637.153
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		732.929.606.602	1.063.819.898.124
Thuế phải thu Nhà nước	153	20(b)	4.906.022.070	25.822.506.360

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2019 (Tiếp theo)**

Mẫu B01-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		5.338.121.471.738	5.257.822.222.584
Các khoản phải thu dài hạn	210		292.077.985.517	268.984.943.607
Phải thu về cho vay dài hạn	215	9(b)	68.956.017.357	66.686.721.457
Phải thu dài hạn khác	216	10(b)	223.121.968.160	202.298.222.150
Tài sản cố định	220		1.725.295.312.625	1.961.681.186.678
Tài sản cố định hữu hình	221	12	1.441.875.639.868	1.591.695.704.971
Nguyên giá	222		3.390.288.246.734	3.260.932.231.963
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.948.412.606.866)	(1.669.236.526.992)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	13	65.309.125.812	81.263.218.413
Nguyên giá	225		76.397.768.336	98.947.748.174
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(11.088.642.524)	(17.684.529.761)
Tài sản cố định vô hình	227	14	218.110.546.945	288.722.263.294
Nguyên giá	228		259.599.505.310	320.066.755.310
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(41.488.958.365)	(31.344.492.016)
Tài sản dở dang dài hạn	240		16.487.785.421	28.307.339.690
Xây dựng cơ bản dở dang	242	15	16.487.785.421	28.307.339.690
Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.154.345.000.000	2.769.445.646.684
Đầu tư vào công ty con	251	6(b)	3.138.345.000.000	2.677.776.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết	252	6(b)	-	43.515.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6(b)	-	(13.445.353.316)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(a)	16.000.000.000	61.600.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		149.915.388.175	229.403.105.925
Chi phí trả trước dài hạn	261	16(b)	128.815.049.868	207.352.425.398
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	21.100.338.307	22.050.680.527
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		13.691.543.651.487	16.243.601.094.338

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2019 (Tiếp theo)**

Mẫu B01-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		7.712.594.884.188	10.859.529.755.393
Nợ ngắn hạn	310		7.662.216.467.599	10.785.335.064.915
Phải trả người bán	311	18	1.370.637.850.790	1.111.659.624.255
Người mua trả tiền trước	312	19	84.802.615.349	199.065.234.433
Thuế phải nộp Nhà nước	313	20(a)	61.573.960.649	49.437.391.726
Phải trả người lao động	314		46.039.923.293	63.430.563.768
Chi phí phải trả	315	21	92.362.758.133	117.856.182.101
Phải trả ngắn hạn khác	319	22	255.621.047.448	191.432.011.486
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23(a)	5.706.275.512.506	9.010.977.033.379
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	44.902.799.431	41.477.023.767
Nợ dài hạn	330		50.378.416.589	74.194.690.478
Phải trả dài hạn khác	337		709.500.000	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23(b)	47.195.880.089	71.352.839.728
Dự phòng phải trả dài hạn	342	25	2.473.036.500	2.841.850.750
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		5.978.948.767.299	5.384.071.338.945
Vốn chủ sở hữu	410	26	5.978.948.767.299	5.384.071.338.945
Vốn cổ phần	411	27	4.234.694.890.000	3.849.903.280.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		4.234.694.890.000	3.849.903.280.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	20(b)	151.583.183.521	151.583.183.521
Cổ phiếu quỹ	415		(2.459.000.000)	(1.343.000.000)
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		55.626.670.135	60.509.750.556
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.539.503.023.643	1.323.418.124.868
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		928.395.663.920	818.143.985.703
- LNST chưa phân phối năm nay	421b	9(b)	611.107.359.723	505.274.139.165
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		13.691.543.651.487	16.243.601.094.338

Ngày 20 tháng 12 năm 2019

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởngTrần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019**

Mẫu B02-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

		Năm kết thúc ngày		
	Mã số	Thuyết minh	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND (Đã phân loại lại)
DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ	01	29	44.795.852.916.502	59.977.961.162.366
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	29	25.815.045.304	113.760.574.901
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	29	44.770.037.871.198	59.864.200.587.465
Giá vốn hàng bán	11	30	42.509.205.331.768	57.061.310.696.192
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		2.260.832.539.430	2.802.889.891.273
Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	400.189.675.049	539.309.325.068
Chi phí tài chính	22	32	439.093.531.704	614.816.857.761
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		399.146.337.196	458.729.805.247
Chi phí bán hàng	25	33	1.452.918.463.175	1.710.615.254.221
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	311.821.718.805	494.847.430.766
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		457.188.500.795	521.919.673.593
Thu nhập khác	31	35	245.868.531.680	52.932.603.565
Chi phí khác	32		4.540.253.461	1.114.182.751
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		241.328.278.219	51.818.420.814
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		698.516.779.014	573.738.094.407
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	86.459.077.071	57.537.903.508
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	37	950.342.220	10.926.051.734
LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		611.107.359.723	505.274.139.165

Ngày 20 tháng 12 năm 2019

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởngTrần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019**

(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B03-DN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		698.516.779.014	573.738.094.407
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		351.886.248.928	322.385.755.534
Các khoản dự phòng	03		960.049.390	(25.511.932.453)
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.468.280.700	47.305.340.201
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(488.127.106.820)	(486.088.302.864)
Chi phí lãi vay	06		399.146.337.196	458.729.805.247
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		963.850.588.408	890.558.760.072
Biến động các khoản phải thu	09		2.571.484.034.504	(2.360.829.298.260)
Biến động hàng tồn kho	10		(206.006.371.165)	3.644.342.779.949
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		427.283.568.203	(2.314.955.937.226)
Biến động chi phí trả trước	12		76.955.554.774	8.018.371.205
			3.833.567.374.724	(132.865.324.260)
Tiền lãi vay đã trả	14		(405.309.711.905)	(457.469.733.777)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(65.569.893.516)	(123.097.749.073)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(13.390.811.230)	(94.659.631.874)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.349.296.958.073	(808.092.438.984)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(236.953.833.251)	(267.516.192.217)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		281.379.640.355	164.810.675.146
Tiền chi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn	23		(105.390.000.000)	(297.965.882.761)
Tiền thu hồi từ khoản cho vay và tiền gửi có kỳ hạn	24		76.870.387.032	116.105.320.725
Tiền chi đầu tư vào công ty con	25		(14.766.000.000)	(181.954.141.602)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		18.018.280.991	156.446.681.583
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		13.147.284.616	5.427.688.553
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		32.305.759.743	(304.645.850.573)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019**

(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B03-DN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		(1.116.000.000)	(1.343.000.000)
Tiền thu từ đi vay	33		18.554.179.258.809	26.978.521.614.736
Tiền thu từ nợ gốc thuê tài chính thông qua hợp đồng bán và thuê lại tài sản	33		16.652.613.833	57.710.635.046
Tiền trả nợ gốc vay	34		(21.860.836.633.450)	(25.622.600.226.615)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(36.886.118.070)	(14.177.118.427)
Tiền trả cổ tức	36		(225.251.900)	(350.060.974.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.328.232.130.778)	1.048.050.930.240
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		53.370.587.038	(64.687.359.317)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		171.659.888.989	239.918.988.521
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		(2.766.347.487)	(3.571.740.215)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	222.264.128.540	171.659.888.989

Ngày 20 tháng 12 năm 2019

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyên
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởngTrần Quốc Trí
Tổng Giám đốc



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là “HSG” theo Quyết định Niêm yết số 117/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 5 tháng 11 năm 2008.

(b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, Công ty có 16 công ty con và 1 công ty liên kết (1/10/2018: 15 công ty con và 2 công ty liên kết) được liệt kê trong Thuyết minh ở (b).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, Công ty có 4.489 nhân viên (1/10/2018: 4.406 nhân viên).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Công ty cũng lập và phát hành báo cáo tài chính hợp nhất. Để hiểu tổng quát tình hình tài chính hợp nhất của Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Giá định hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày lập bảng cân đối kế toán riêng, Công ty có các khoản vay đáng kể cần tái tài trợ trong vòng 12 tháng kế tiếp (Thuyết minh 23). Giá trị của giá định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này cơ bản tùy thuộc vào việc Công ty có khả năng tạo ra đủ dòng tiền từ các hoạt động và vào khả năng Công ty tiếp tục duy trì được các hạn mức tín dụng từ các tổ chức tín dụng nhằm giúp Công ty có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Công ty trong một tương lai có thể dự kiến trước.

Ban Tổng Giám đốc đang thực hiện các kế hoạch tái cấu trúc để cải thiện tính hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như tiếp tục tìm thêm các nguồn tài chính cần thiết.

Tại thời điểm lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty sẽ không thể tạo ra đủ dòng tiền từ các hoạt động hay Công ty sẽ không được tiếp tục sử dụng các hạn mức tín dụng từ các tổ chức tín dụng.

(d) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9 năm sau.

(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.



3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu ngân hàng. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư vào các công ty con và các công ty liên kết

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.



(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

• Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
• Máy móc và thiết bị	3 – 10 năm
• Phương tiện vận chuyển	2 – 10 năm
• Thiết bị văn phòng	3 – 10 năm
• Tài sản khác	3 – 8 năm



(g) Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số tiền tương đương với số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được nêu trong phần chính sách kế toán 3(f) (ii).

(h) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất gồm:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng là từ 14 đến 55 năm. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không trích khấu hao.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 6 năm.

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng và mua máy móc chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.



(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bảng hiệu quảng cáo

Bảng hiệu quảng cáo được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Chi phí thuê

Chi phí thuê bao gồm tiền thuê kho trả trước cho việc sử dụng kho trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Chi phí thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian trả trước theo hợp đồng thuê từ 2 đến 3 năm.

(iv) Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phản ánh chi phí sửa chữa và thay thế máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không thỏa mãn điều kiện vốn hóa vào giá trị tài sản cố định. Chi phí sửa chữa được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(k) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(m) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận được tiền mua cổ phiếu từ các cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

(iii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(o) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo giá trị thuần sau khi đã trừ đi các khoản chiết khấu giảm giá trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập lãi tiền gửi

Thu nhập lãi tiền gửi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iv) Thu nhập cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(p) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(q) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(r) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(s) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là mua bán tấm lợp bằng thép, ống thép, vật liệu xây dựng. Hoạt động khác là cho thuê tài sản và cung cấp dịch vụ. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 9 năm 2019 và ngày 1 tháng 10 năm 2018 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019 và ngày 30 tháng 9 năm 2018 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Công ty dựa vào vị trí địa lý của khách hàng như sau:

	Bộ phận chia theo khu vực địa lý		
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng VND
Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019			
Doanh thu	36.259.554.008.527	8.510.483.862.671	44.770.037.871.198
Giá vốn	(34.311.894.762.774)	(8.197.310.568.994)	(42.509.205.331.768)
	1.947.659.245.753	313.173.293.677	2.260.832.539.430
Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2018			
Doanh thu	47.554.460.913.811	12.309.739.673.654	59.864.200.587.465
Giá vốn	(45.735.617.545.530)	(11.325.693.150.662)	(57.061.310.696.192)
	1.818.843.368.281	984.046.522.992	2.802.889.891.273



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Tiền mặt	42.895.838.820	48.240.229.076
Tiền gửi ngân hàng	177.399.908.259	122.549.584.478
Tiền đang chuyển	1.824.859.586	726.553.560
Các khoản tương đương tiền (*)	143.521.875	143.521.875
	222.264.128.540	171.659.888.989

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày gửi và hưởng lãi suất năm là 5% (1/10/2018: 5%).

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi và dưới 12 tháng kể từ ngày cuối kỳ. Tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất năm là 5,5% đến 6,4% (1/10/2018: 5,3%).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019 khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn giá trị 75 tỷ VND (1/10/2018: 270 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam phát hành (*)	15.000.000.000	15.000.000.000
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank phát hành (**)	1.000.000.000	-
Trái phiếu do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam phát hành (***)	-	46.600.000.000
	16.000.000.000	61.600.000.000

(*) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 10 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2% (1/10/2018: lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2%).

(**) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 7 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2%.

(***) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 10 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1% tại ngày 1 tháng 10 năm 2018. Trong năm, trái phiếu đã được thanh lý toàn bộ.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

	30/9/2019			1/10/2018		
	% vốn sở hữu/ quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND	% vốn sở hữu/ quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND
Đầu tư vào các công ty con						
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	100%	1.100.000.000.000	-	100%	1.100.000.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	100%	770.000.000.000	-	100%	420.000.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	100%	280.000.000.000	-	100%	280.000.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ	100%	250.000.000.000	-	100%	250.000.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	100%	200.000.000.000	-	100%	200.000.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	100%	150.000.000.000	-	100%	150.000.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	100%	105.000.000.000	-	100%	105.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	95%	114.000.000.000	-	70%	84.000.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	100%	50.000.000.000	-	100%	50.000.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen	-	-	-	100%	16.276.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	100%	15.000.000.000	-	100%	15.000.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	100%	4.000.000.000	-	100%	4.000.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	100%	6.000.000.000	-	100%	3.500.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Năng lượng Tài tạo Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận (i)	100%	-	-	100%	-	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Xi măng Hoa Sen Cà Ná Ninh Thuận (ii)	100%	-	-	100%	-	-



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	30/9/2019			1/10/2018		
	% vốn sở hữu/ quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND	% vốn sở hữu/ quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng giảm giá VND
Đầu tư vào các công ty con (H)						
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn (iv)	99%	61.380.000.000	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long (v)	95%	32.965.000.000	-	-	-	-
		3.138.345.000.000			2.677.776.000.000	
Đầu tư vào các công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	-	-	-	45%	27.900.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long	-	-	-	45%	15.615.000.000	(13.445.353.316)
Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen (iii)	49%	-	-	-	-	-
					43.515.000.000	(13.445.353.316)
		3.138.345.000.000			2.721.291.000.000	(13.445.353.316)

(i) Công ty TNHH Một Thành Viên Năng lượng Tài tạo Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 4500607960 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016, trong đó Công ty nắm giữ 100% quyền sở hữu. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, Công ty vẫn chưa góp vốn vào Công ty TNHH Một Thành Viên Năng lượng Tài tạo Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận.

(ii) Công ty TNHH Một Thành Viên Xi măng Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 4500607946 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 8 tháng 8 năm 2016, trong đó Công ty nắm giữ 100% quyền sở hữu. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, Công ty vẫn chưa góp vốn vào Công ty TNHH Một Thành Viên Xi măng Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- (iii) Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 3502399898 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 5 tháng 7 năm 2019, trong đó Công ty nắm giữ 49% quyền sở hữu. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, Công ty vẫn chưa góp vốn vào Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen.
- (iv) Ngày 6 tháng 12 năm 2018, Công ty mua lại 54% vốn sở hữu của Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn ("Hoa Sen Quy Nhơn"), nâng tỷ lệ sở hữu tại Hoa Sen Quy Nhơn từ 45% lên 99% với giá mua 33.480 triệu VND.
- (v) Ngày 6 tháng 12 năm 2018, Công ty mua lại 50% vốn sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long ("Hoa Sen Du Long"), nâng tỷ lệ sở hữu tại Hoa Sen Du Long từ 45% lên 95% với giá mua 17.350 triệu VND.

Biến động dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Số dư đầu năm	13.445.353.316	35.933.075.667
Trích lập trong năm	-	13.445.353.316
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(13.445.353.316)	(35.933.075.667)
Số dư cuối năm	-	13.445.353.316

7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	1.193.849.773.641	1.200.868.459.695
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	891.489.275.891	2.274.374.701.634
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	709.674.610.157	1.307.539.434.530
Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	599.279.619.058	570.934.978.238
Các khách hàng khác	1.240.668.335.113	1.809.531.425.658
	4.634.961.613.860	7.163.248.999.755



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, phải thu của khách hàng có giá trị ghi sổ là 570.000 triệu VND và nợ phải thu phát sinh từ bộ chứng từ thanh toán xuất khẩu có giá trị 2.300.000 triệu VND (1/10/2018: 570.000 triệu VND nợ phải thu và 2.300.000 triệu VND nợ phải thu phát sinh từ bộ chứng từ thanh toán xuất khẩu) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 23).

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Công ty con		
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	1.193.849.773.641	1.200.868.459.695
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	891.489.275.891	2.274.374.701.634
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	709.674.610.157	1.307.539.434.530
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	599.279.619.058	570.934.978.238
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ	350.873.130.558	291.904.280.843
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	18.396.882.422	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	120.453.182	15.062.949.385
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	-	775.500

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn hoàn trả là 365 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn cho các công ty con và 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn cho công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty.

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Công ty con		
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	8.000.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	-	141.210.746.400
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	-	3.089.692.968
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	-	425.516.000
Bên thứ ba		
Glencore International AG	18.231.447.222	1.781.275.187
Công ty TNHH Thép Vương	14.070.540.000	-
Xí nghiệp Phân phối khí thấp áp Vũng Tàu	11.239.581.644	9.189.153.750
Các nhà cung cấp khác	9.012.348.728	28.461.627.035
	60.553.917.594	184.158.011.340



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)**

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY

(a) Phải thu về cho vay ngắn hạn

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Phải thu về cho vay từ Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long – công ty con	-	3.660.295.900

Khoản cho vay này không được đảm bảo, có kỳ hạn gốc 12 tháng và hưởng lãi suất năm là 5,3% (1/10/2018: 5,3%). Trong năm, khoản phải thu về cho vay ngắn hạn đã được chuyển đổi thành khoản phải thu về cho vay dài hạn.

(b) Phải thu về cho vay dài hạn

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Phải thu về cho vay từ Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái – công ty con (*)	59.386.721.457	66.686.721.457
Phải thu về cho vay từ Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long – công ty con (**)	9.569.295.900	-
	68.956.017.357	66.686.721.457

(*) Khoản cho vay này không được đảm bảo, có kỳ hạn gốc 24 tháng và hưởng lãi suất năm là 8% (1/10/2018: 8%).

(**) Khoản cho vay này không được đảm bảo, có kỳ hạn gốc 24 tháng và hưởng lãi suất năm là 9%.

10. PHẢI THU KHÁC

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Phải thu về lợi nhuận được chia	335.992.976.173	358.392.102.244
Tạm ứng để mua đất	45.462.225.000	90.183.227.000
Tạm ứng cho người lao động	42.172.559.060	27.619.762.719
Phải thu từ thanh lý công ty liên kết	-	15.665.290.474
Phải thu lãi tiền gửi và cho vay	4.138.131.142	6.990.313.620
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	47.429.007.100	5.713.929.000
Phải thu khác	5.301.250.111	10.867.077.300
	480.496.148.586	515.431.702.357



**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)**

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Công ty con		
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	3.240.016.429	6.654.971.231
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	923.312.250	923.312.250
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long	898.114.713	335.342.389
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	89.195.500	118.970.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Xi măng Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	16.000.000	13.000.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Năng lượng Tái tạo Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	16.000.000	13.000.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	215.594.389.876	161.600.175.097
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	105.657.512.793	144.875.735.339
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	8.123.622.505	34.568.169.073
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	6.627.350.999	11.529.995.357
Công ty TNHH Một Thành Viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen	-	5.818.027.378
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	1.870.000.000	-
Nhân sự chủ chốt		
Ông Hoàng Đức Huy - Phó Tổng Giám đốc	45.474.025.000	91.550.690.256

Các khoản phải thu khác từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và được hoàn trả khi có yêu cầu.

(b) Phải thu dài hạn khác

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Đặt cọc thuê mặt bằng	222.016.729.000	202.093.222.150
Phải thu khác	1.105.239.160	205.000.000
	223.121.968.160	202.298.222.150



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. HÀNG TỒN KHO

(a) Phải thu về cho vay ngắn hạn

	30/9/2019		1/10/2018	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	456.751.932.912	-	47.688.056.628	-
Nguyên vật liệu	175.996.261.041	(2.180.301.928)	296.974.292.857	-
Công cụ và dụng cụ	177.042.260.035	-	215.430.530.762	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.817.698	-	17.520.962	-
Thành phẩm	750.671.538.786	(21.575.247.989)	734.738.921.821	(18.256.823.977)
Hàng hóa	541.939.261.172	(6.530.864.910)	511.623.580.259	(325.343.003)
	2.012.479.274.454	(30.286.414.827)	1.806.472.903.289	(18.582.166.980)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 1.285.431 triệu VND (1/10/2018: 1.229.353 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 23).

Trong hàng tồn kho tại ngày 30 tháng 9 năm 2019 có 95.835 triệu VND nguyên vật liệu, 158.926 triệu VND thành phẩm và 199.911 triệu VND hàng hóa (1/10/2018: 203.965 triệu VND thành phẩm và 4.470 triệu VND hàng hóa) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Số dư đầu năm	18.582.166.980	22.786.661.832
Dự phòng trích lập/(hoàn nhập) trong năm	11.704.247.847	(4.204.494.852)
Số dư cuối năm	30.286.414.827	18.582.166.980



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019 (tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	484.937.564.384	2.401.947.096.614	307.161.463.198	47.326.150.145	19.559.957.622	3.260.932.231.963
Tăng trong năm	3.381.778.486	201.571.761.393	2.733.301.370	10.310.558.948	1.177.861.800	219.175.261.997
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	18.361.559.980	17.238.507.532	-	-	35.600.067.512
Chuyển từ tài sản thuê tài chính	-	32.267.433.454	13.231.994.717	-	-	45.499.428.171
Phân loại sang chi phí trả trước dài hạn	(889.974.672)	(296.154.645)	-	-	-	(1.186.129.317)
Thanh lý	(3.112.611.358)	(76.531.265.110)	(88.527.404.706)	-	-	(168.171.281.174)
Xóa sổ	(36.799.182)	(1.524.533.236)	-	-	-	(1.561.332.418)
Số dư cuối năm	484.279.957.658	2.575.795.898.450	251.837.862.111	57.636.709.093	20.737.819.422	3.390.288.246.734
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	232.341.909.988	1.273.907.881.796	128.672.821.988	16.110.193.040	18.203.720.180	1.669.236.526.992
Khấu hao trong năm	25.341.063.591	260.363.613.156	30.916.824.358	8.549.498.504	836.471.148	326.007.470.757
Chuyển từ tài sản thuê tài chính	-	17.087.537.128	5.242.661.931	-	-	22.330.199.059
Phân loại sang chi phí trả trước dài hạn	(315.607.791)	(126.547.331)	-	-	-	(442.155.122)
Thanh lý	(2.623.230.063)	(30.775.119.976)	(33.818.790.323)	-	-	(67.217.140.362)
Xóa sổ	(5.009.091)	(1.497.285.367)	-	-	-	(1.502.294.458)
Số dư cuối năm	254.739.126.634	1.518.960.079.406	131.013.517.954	24.659.691.544	19.040.191.328	1.948.412.606.866
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	252.595.654.396	1.128.039.214.818	178.488.641.210	31.215.957.105	1.356.237.442	1.591.695.704.971
Số dư cuối năm	229.540.831.024	1.056.835.819.044	120.824.344.157	32.977.017.549	1.697.628.094	1.441.875.639.868



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản với nguyên giá 420.590 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2019 (1/10/2018: 375.601 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.
Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình không còn sử dụng được và chờ thanh lý tại ngày 30 tháng 9 năm 2019 là 18.869 triệu VND (1/10/2018: 17.634 triệu VND).

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 356.980 triệu VND (1/10/2018: 740.876 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 23).

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	32.267.433.454	48.043.951.084	18.636.363.636	98.947.748.174
Tăng trong năm	13.389.448.333	9.560.000.000	-	22.949.448.333
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(32.267.433.454)	(13.231.994.717)	-	(45.499.428.171)
Số dư cuối năm	13.389.448.333	44.371.956.367	18.636.363.636	76.397.768.336
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	11.513.583.443	5.961.606.343	209.339.975	17.684.529.761
Khấu hao trong năm	6.360.216.810	7.510.458.649	1.863.636.363	15.734.311.822
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(17.087.537.128)	(5.242.661.931)	-	(22.330.199.059)
Số dư cuối năm	786.263.125	8.229.403.061	2.072.976.338	11.088.642.524
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	20.753.850.011	42.082.344.741	18.427.023.661	81.263.218.413
Số dư cuối năm	12.603.185.208	36.142.553.306	16.563.387.298	65.309.125.812



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	273.943.659.765	46.123.095.545	320.066.755.310
Thanh lý	(60.467.250.000)	-	(60.467.250.000)
Số dư cuối năm	213.476.409.765	46.123.095.545	259.599.505.310
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	23.802.306.103	7.542.185.913	31.344.492.016
Khấu hao trong năm	2.553.074.427	7.591.391.922	10.144.466.349
Số dư cuối năm	26.355.380.530	15.133.577.835	41.488.958.365
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	250.141.353.662	38.580.909.632	288.722.263.294
Số dư cuối năm	187.121.029.235	30.989.517.710	218.110.546.945

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá là 1.801 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2019 (1/10/2018: 1.801 triệu VND), nhưng vẫn còn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, các tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 82.378 triệu VND (1/10/2018: 100.775 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 23).



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

15. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Số dư đầu năm	28.307.339.690	247.666.367.726
Tăng trong năm	35.426.731.027	71.050.520.158
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(35.600.067.512)	(277.353.929.013)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	-	(700.000.000)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(11.170.150.833)	(9.827.761.767)
Thanh lý	(476.066.951)	(2.527.857.414)
Số dư cuối năm	16.487.785.421	28.307.339.690

CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG LỚN NHƯ SAU:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Máy móc, thiết bị chờ lắp đặt	12.381.694.368	23.206.143.020
Chi phí xây dựng	1.472.949.719	1.932.316.670
Khác	2.633.141.334	3.168.880.000
Số dư cuối năm	16.487.785.421	28.307.339.690

16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Chi phí quảng cáo	17.509.179.783	26.163.164.737
Chi phí thuê	47.383.856.353	24.362.401.677
Công cụ và dụng cụ	3.702.503.887	9.308.630.023
Chi phí tư vấn	640.750.877	2.765.970.828
Chi phí sửa chữa	2.600.076.525	2.577.195.640
Phí bảo hiểm	324.931.858	1.679.401.673
Chi phí khác	5.914.132.821	8.892.872.575
Số dư cuối năm	78.075.432.104	75.749.637.153



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Bảng hiệu quảng cáo	38.709.350.763	47.986.279.155
Công cụ và dụng cụ	34.804.243.610	57.397.992.492
Chi phí thuê	24.900.681.838	67.919.903.057
Chi phí sửa chữa	15.735.657.785	23.626.356.355
Chi phí khác	14.665.115.872	10.421.894.339
Số dư cuối năm	128.815.049.868	207.352.425.398

BIẾN ĐỘNG CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN TRONG NĂM NHƯ SAU:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Số dư đầu năm	207.352.425.398	216.697.658.464
Tăng trong năm	73.487.584.905	165.884.767.293
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	743.974.195	-
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	11.170.150.833	9.827.761.767
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(2.827.127.400)	-
Phân bổ trong năm	(152.233.598.531)	(157.599.490.710)
Thanh lý	(8.878.359.532)	(27.458.271.416)
Số dư cuối năm	128.815.049.868	207.352.425.398

17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

	Thuế suất	Năm kết thúc ngày	
		30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận đối với:			
Chi phí phải trả	20%	8.387.596.988	12.107.935.853
Các khoản dự phòng	20%	7.784.152.250	7.592.142.372
Lợi nhuận chưa thực hiện	20%	3.843.101.926	582.741.890
Chênh lệch tỷ giá	20%	559.610.798	714.348.043
Khác	20%	525.876.345	1.053.512.369
Số dư cuối năm		21.100.338.307	22.050.680.527



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Tata Steel Limited	278.554.689.332	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	237.095.129.919	61.292.574.787
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	154.131.223.375	336.200.056.889
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	147.286.762.472	137.214.608.808
Các nhà cung cấp khác	463.643.248.502	576.952.383.771
	1.280.711.053.600	1.111.659.624.255

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Công ty con		
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	154.131.223.375	336.200.056.889
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	237.095.129.919	61.292.574.787
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	147.286.762.472	137.214.608.808
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	48.550.683.122	36.513.309.235
Công ty TNHH Một Thành Viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen	-	15.599.670.164
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	3.833.634.483	4.264.268.660
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	24.421.594	52.819.936

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 365 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn đối với các công ty con và 45 ngày đối với các khoản phải trả công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
PT. Great Fortune	11.985.548.861	4.548.500.000
Các nhà cung cấp khác	72.817.066.488	194.516.734.433
	84.802.615.349	199.065.234.433



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. THUẾ PHẢI NỘP VÀ PHẢI THU NHÀ NƯỚC

(a) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/10/2018 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số đã cần trừ VN	Phân loại lại VND	30/9/2019 VND
Nguyên giá						
Thuế giá trị gia tăng	47.404.709.014	5.120.013.318.154	(1.047.552.234.942)	(4.064.306.002.157)	3.305.017.004	58.864.807.073
Thuế xuất nhập khẩu	428.139.298	2.022.036.167	(2.371.828.093)	-	-	78.347.372
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	86.459.077.071	(65.569.893.516)	-	(20.889.183.555)	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.603.969.286	12.255.060.814	(11.278.430.969)	-	(26.941.277)	2.553.657.854
Các loại thuế khác	574.128	3.386.384.287	(3.309.450.607)	-	(359.458)	77.148.350
	49.437.391.726	5.224.135.876.493	(1.130.081.838.127)	(4.064.306.002.157)	(17.611.467.286)	61.573.960.649

(b) Thuế phải thu Nhà nước

	Số đã cần trừ VND	Phân loại lại VND	30/9/2019 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	25.792.564.658	(20.889.183.555)	4.903.381.103
Các loại thuế khác	29.941.702	(27.300.735)	2.640.967
	25.822.506.360	(20.916.484.290)	4.906.022.070



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Chi phí dự phòng thuế	66.411.611.469	36.097.467.662
Chi phí vận chuyển	-	35.712.412.522
Chi phí lương và thưởng	16.336.050.500	23.755.410.000
Chi phí lãi vay	5.858.296.537	12.021.671.246
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.605.600.000	733.191.060
Chi phí tiền điện	9.305.207	9.412.829.611
Chi phí khác	141.894.420	123.200.000
	92.362.758.133	117.856.182.101

22. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Tài trợ nhập khẩu phải trả (*)	123.526.267.272	136.756.103.216
Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu phải trả	109.826.375.736	25.996.753.725
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.642.499.933	8.371.520.000
Cổ tức phải trả	4.269.621.525	4.494.873.425
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	797.311.160	6.272.088.850
Phải trả khác	11.558.971.822	9.540.672.270
	255.621.047.448	191.432.011.486

(*) Tài trợ nhập khẩu phải trả là số tiền phải trả cho Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay (UPAS L/C) cung cấp bởi Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương với kỳ hạn trả chậm từ 90 đến 120 ngày. Nếu đến ngày đáo hạn, Công ty không có đủ nguồn thanh toán, các khoản tiền này sẽ tự chuyển đổi thành khoản vay.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Công ty con		
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	4.020.304.109	1.256.027.397
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	-	191.558.095
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	21.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	19.500.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	-	319.600.000
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Công ty		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	320.000.000	-

Khoản phải trả khác cho các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi suất và phải hoàn trả khi được yêu cầu.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

23. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

(a) Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn

	Biến động trong năm			30/9/2019
	Tăng VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
				1/10/2018
Vay ngắn hạn	18.554.179.258.809	(21.684.624.609.125)	(1.967.601.634)	8.801.119.898.344
Vay dài hạn đến hạn trả (b)	21.781.600.000	(174.491.250.325)	-	174.491.250.325
Nợ gốc thuế tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng (c)	15.786.966.112	(35.365.884.710)	-	35.365.884.710
Thuế thu nhập cá nhân	(11.278.430.969)	-	(26.941.277)	12.255.060.814
	18.591.747.824.921	(21.894.481.744.160)	(1.967.601.634)	9.010.977.033.379



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA CÁC KHOẢN VAY NGẮN HẠN HIỆN CÒN SỐ DƯ NHƯ SAU:

Thuyết minh	Loại tiền	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Bên cho vay			
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	VND	1.994.915.518.201	2.111.233.891.694
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	USD	129.916.416.765	1.186.079.616.308
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	VND	1.567.097.214.485	966.390.647.671
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	USD	54.253.608.247	691.858.095.360
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	VND	252.269.997.400	1.098.415.797.951
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	USD	-	408.466.309.431
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	VND	395.058.324.455	-
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	VND	589.496.289.578	1.035.502.713.540
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	USD	299.706.629.722	148.320.106.584
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	-	390.501.383.564
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	USD	-	85.035.839.658
Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	132.961.671.917	135.900.000.000
Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	VND	114.584.761.996	134.418.629.258
Ngân hàng Malaysian Banking Berhad Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	USD	85.446.513.628	-
Ngân hàng Sumitomo Mitsui - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	-	125.000.000.000
Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam)	USD	-	108.024.412.792
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	USD	-	105.972.454.533
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	-	17.000.000.000
Bên liên quan			
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn - công ty con	VND	53.000.000.000	53.000.000.000
		5.668.706.946.394	8.801.119.898.344



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA CÁC KHOẢN VAY NGẮN HẠN NHƯ SAU:

Bên cho vay	Loại tiền	Hạn mức	Lãi suất	
			30/9/2019	1/10/2018
Bên thứ ba				
i. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	VND	3.000 tỷ VND	5,50% - 6,30%	5,50%
	USD		3,60%	Quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị và phải thu của khách hàng
ii. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	VND	2.000 tỷ VND	6,20%	5,30% - 5,90%
	USD		3,60%	Quyền sử dụng đất, máy móc và thiết bị và hàng tồn kho
iii. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	VND	2.000 tỷ VND	6,00%	2,70% - 2,90%
	USD		-	5,50% - 5,85%
iv. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	VND	1.500 tỷ VND	6,00%	3,50% - 3,90%
v. Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	VND	50 triệu USD	5,8% - 6,15%	4,50% - 4,70%
	USD		-	Hàng tồn kho
vi. Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	USD	500 tỷ VND	4,20%	Hàng tồn kho, máy móc và thiết bị, quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất
vii. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	-	6,40%	3,20%
	USD		7,30%	Không có tài sản đảm bảo
viii. Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	6 triệu USD	5,90%	5,50% - 5,90%
ix. Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	VND	9 triệu USD	4,20%	Quyền sử dụng đất, máy móc và thiết bị và hàng tồn kho
x. Ngân hàng Malaysian Banking Berhad - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	USD	6,6 triệu USD	4,20%	2,90%
	VND		5,90% - 6,19%	5,00%
xi. Ngân hàng Sumitomo Mitsui - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	-	6,40%	4,20% - 4,50%
	USD		-	Hàng tồn kho
	VND		5,6%	Không có tài sản đảm bảo



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Lãi suất		Hạn mức	Loại tiền	Bên cho vay	Tài sản đảm bảo
	30/9/2019	1/10/2018				
Bên thứ ba						
xii. Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam)	5,95%	4,95% - 6,50%	-	VND		Hàng tồn kho và quyền sử dụng đất
xiii. Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	3,00%	3,00%	-	USD		Không có tài sản đảm bảo
xiv. Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	5,85%	5,85%	-	VND		Máy móc và thiết bị
Bên liên quan						
xv. Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn - một công ty con	5,50%	5,00%	-	VND		Không có tài sản đảm bảo



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Vay dài hạn	53.875.915.280	230.087.939.605
Nợ thuê tài chính dài hạn (c)	30.888.530.921	51.122.035.158
	84.764.446.201 (37.568.566.112)	281.209.974.763 (209.857.135.035)
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng		
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	47.195.880.089	71.352.839.728

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA CÁC KHOẢN VAY DÀI HẠN HIỆN CÒN SỐ DƯ NHU SAU:

Bên cho vay	Thuyết minh	Loại tiền	Năm đáo hạn	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(i)	VND	2022	52.094.315.280	72.094.315.280
Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Tân Thuận	(ii)	VND	2020	1.781.600.000	9.396.578.000
Ngân hàng TMCP Bản Việt	(iii)	VND	2019	-	9.291.229.500
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(iv)	VND	2019	-	135.924.771.861
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bình Dương	(v)	VND	2019	-	3.381.044.964
				53.875.915.280	230.087.939.605

- (i) Khoản vay này được đảm bảo bằng đảm bảo quyền sử dụng đất, máy móc và thiết bị và hàng tồn kho và chịu lãi suất năm là 8% (1/10/2018: 8%).
- (ii) Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải và chịu lãi suất năm là từ 9,5% đến 10,1% (1/10/2018: 8,7%).
- (iii) Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải và chịu lãi suất năm là 10% (1/10/2018: 9%). Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, khoản vay này đã được thanh toán toàn bộ.
- (iv) Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc và thiết bị và chịu lãi suất năm là 9%. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, khoản vay này đã được thanh toán toàn bộ.
- (v) Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải và chịu lãi suất năm là 8%. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, khoản vay này đã được thanh toán toàn bộ.

Công ty sử dụng các khoản vay dài hạn nhằm mục đích xây dựng và mua sắm tài sản cố định.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA CÁC KHOẢN VAY NGẮN HẠN NHƯ SAU:

	30/9/2019		1/10/2018	
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính VND	Tiền lãi thuế VND	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính VND	Tiền lãi thuế VND
Bên thứ ba				Nợ gốc VND
Trong vòng một năm	17.753.172.825	1.966.206.713	38.305.086.689	2.939.201.979
Trong vòng hai đến năm năm	16.277.518.116	1.175.953.307	16.708.824.489	952.674.041
	34.030.690.941	3.142.160.020	55.013.911.178	3.891.876.020
				35.365.884.710
				15.756.150.448
				51.122.035.158



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

24. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

BIẾN ĐỘNG CỦA QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI TRONG NĂM NHƯ SAU:

	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Số dư đầu năm	41.477.023.767	61.294.232.467
Trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối	4.092.340.379	53.266.556.487
Hoàn nhập quỹ chưa sử dụng hết của năm trước	1.702.655.525	-
Sử dụng quỹ trong năm	(2.369.220.240)	(73.083.765.187)
Số dư cuối năm	44.902.799.431	41.477.023.767

25. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

26. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2017	3.499.966.830.000	151.583.183.521	-	34.535.741.195	1.618.854.251.238	5.304.940.005.954
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	505.274.139.165	505.274.139.165
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức	349.936.450.000	-	-	-	(349.936.450.000)	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(1.343.000.000)	-	-	(1.343.000.000)
Cổ tức	-	-	-	-	(349.957.383.000)	(349.957.383.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(53.266.556.487)	(53.266.556.487)
Phân bổ vào quỹ	-	-	-	47.549.876.048	(47.549.876.048)	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(21.575.866.687)	-	(21.575.866.687)
Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2018	3.849.903.280.000	151.583.183.521	(1.343.000.000)	60.509.750.556	1.323.418.124.868	5.384.071.338.945
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	611.107.359.723	611.107.359.723
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức (*)	384.791.610.000	-	-	-	(384.791.610.000)	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(1.116.000.000)	-	-	(1.116.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(4.092.340.379)	(4.092.340.379)
Phân bổ vào quỹ (**)	-	-	-	6.138.510.569	(6.138.510.569)	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(11.021.590.990)	-	(11.021.590.990)
Số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2019	4.234.694.890.000	151.583.183.521	(2.459.000.000)	55.626.670.135	1.539.503.023.643	5.978.948.767.299

(*) Theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 6 tháng 5 năm 2019, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ nguồn cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức. Tổng số cổ phiếu đã phát hành là 38.479.161 cổ phiếu với mệnh giá 10.000/cổ phiếu.

(**) Theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 19 tháng 3 năm 2019, Công ty đã trích lập 1,5% từ lợi nhuận thuần sau thuế vào Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu nhằm mục đích bổ sung thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị.



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

27. VỐN CỔ PHẦN

VỐN CỔ PHẦN ĐƯỢC DUYỆT VÀ ĐÃ PHÁT HÀNH CỦA CÔNG TY NHƯ SAU:

	30/9/2019		1/10/2018	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	423.469.489	4.234.694.890.000	384.990.328	3.849.903.280.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	245.900	2.459.000.000	134.300	1.343.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	423.223.589	4.232.235.890.000	384.856.028	3.848.560.280.000

Tất cả các cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CỔ PHẦN TRONG NĂM NHƯ SAU:

	Năm kết thúc ngày			
	30/9/2019		30/9/2018	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	384.856.028	3.848.560.280.000	349.996.683	3.499.966.830.000
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức	38.479.161	384.791.610.000	34.993.645	349.936.450.000
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm	(111.600)	(1.116.000.000)	(134.300)	(1.343.000.000)
Số dư cuối năm	423.223.589	4.232.235.890.000	384.856.028	3.848.560.280.000



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Tài sản thuê ngoài

CÁC KHOẢN TIỀN THUÊ TỐI THIỂU PHẢI TRẢ CHO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG KHÔNG ĐƯỢC HỦY NGANG NHƯ SAU:

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Trong vòng một năm	168.318.890.487	120.530.357.667
Trong vòng hai đến năm năm	667.739.890.987	432.335.802.440
Trên năm năm	669.893.009.734	449.691.597.286
	1.505.951.791.208	1.002.557.757.393

(b) Ngoại tệ các loại

	30/9/2019		1/10/2018	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	1.014.396	23.480.155.726	921.491	21.441.212.800
EUR	-	-	229	6.193.888
AUD	-	-	0,54	8.974
		23.480.155.726		21.447.415.662

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày lập báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt chủ yếu liên quan đến việc mua sắm các máy móc mới phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty:

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	2.076.133.500	12.968.628.192



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

29. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Tổng doanh thu		
Bán hàng hóa	28.574.191.796.022	40.327.474.385.158
Bán thành phẩm	16.174.770.949.499	19.610.603.182.865
Khác	46.890.170.981	39.883.594.343
	44.795.852.916.502	59.977.961.162.366
Trừ các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	5.993.686.605	91.463.945.910
Hàng bán bị trả lại	10.758.092.293	18.018.812.564
Giảm giá hàng bán	9.063.266.406	4.277.816.427
	25.815.045.304	113.760.574.901
Doanh thu thuần	44.770.037.871.198	59.864.200.587.465

30. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Tổng giá vốn hàng bán của:		
Hàng hóa đã bán	27.843.567.769.023	39.027.616.532.190
Thành phẩm đã bán	14.650.169.394.905	18.026.161.263.960
Khác	3.763.919.993	11.737.394.894
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng trong năm	11.704.247.847	(4.204.494.852)
	42.509.205.331.768	57.061.310.696.192



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

31. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Lãi tiền gửi và cho vay	9.558.369.470	11.895.595.465
Lợi nhuận được chia	336.196.144.385	358.392.102.244
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	54.435.161.194	66.882.399.885
Lãi từ hoạt động đầu tư tài chính	-	102.139.227.474
	400.189.675.049	539.309.325.068

32. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Chi phí lãi vay	399.146.337.196	458.729.805.247
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	51.007.238.368	129.354.124.623
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.468.280.700	47.305.340.201
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	(13.445.353.316)	(22.487.722.351)
Chi phí tài chính khác	917.028.756	1.915.310.041
	439.093.531.704	614.816.857.761



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

33. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND (Đã phân loại lại)
Chi phí nhân viên	465.422.257.831	490.320.212.399
Chi phí xuất khẩu	342.477.520.100	565.192.324.587
Chi phí thuê	149.742.260.035	100.450.397.373
Chi phí khấu hao và phân bổ	135.231.920.322	109.169.791.292
Chi phí quảng cáo	104.833.377.549	113.452.026.850
Chi phí vận chuyển	96.474.932.596	127.286.438.613
Chi phí dịch vụ mua ngoài	44.103.924.195	52.916.530.386
Chi phí khác	114.632.270.547	151.827.532.721
	1.452.918.463.175	1.710.615.254.221

34. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND (Đã phân loại lại)
Chi phí nhân viên	103.024.437.567	198.883.844.466
Chi phí khấu hao và phân bổ	36.119.987.900	42.274.183.257
Chi phí thuê	28.462.957.764	40.582.438.593
Chi phí tiếp khách	14.244.841.954	18.897.878.597
Chi phí dịch vụ chuyên môn	9.171.517.683	11.705.699.516
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.493.678.386	54.108.920.855
Chi phí khác	83.304.297.551	128.394.465.482
	311.821.718.805	494.847.430.766

35. THU NHẬP KHÁC

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	142.372.592.965	16.148.077.681
Tiền bồi thường thu được	2.233.381.031	27.904.180.851
Các khoản khác	101.262.557.684	8.880.345.033
	245.868.531.680	52.932.603.565



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

36. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Chi phí nguyên vật liệu	13.066.484.527.270	16.617.021.783.833
Chi phí nhân công và nhân viên	635.988.686.522	796.124.614.877
Chi phí khấu hao và phân bổ	351.886.248.928	322.385.755.534
Chi phí dịch vụ mua ngoài	821.162.641.453	1.241.247.047.448
Chi phí khác	614.699.782.838	650.150.547.377

37. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Kỳ hiện hành	86.459.077.071	57.537.903.508
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	950.342.220	10.926.051.734
	87.409.419.291	68.463.955.242

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	698.516.779.014	573.738.094.407
Thuế theo thuế suất của Công ty	139.703.355.803	114.747.618.881
Chi phí không được khấu trừ thuế	14.945.292.365	25.394.756.810
Thu nhập không bị tính thuế	(67.239.228.877)	(71.678.420.449)
	87.409.419.291	68.463.955.242



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

38. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng này, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
CÁC CÔNG TY CON		
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen		
Bán hàng hóa và thành phẩm	10.277.637.796.063	13.779.143.441.900
Mua hàng hóa và thành phẩm	11.771.372.054.729	14.995.785.607.702
Điều chuyển/bán tài sản cố định	205.664.635	888.237.430.939
Hàng bán bị trả lại	-	1.980.258.020
Trả lại hàng mua	297.325.320	2.510.365.445
Lợi nhuận được chia	8.123.622.505	34.568.169.073
Chi hộ	130.869.456.620	152.580.172.648
Bán khác	2.548.006.364	4.783.074.700
Mua khác	144.292.898	80.969.500
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen		
Bán hàng hóa và thành phẩm	4.564.914.020.422	4.827.327.999.833
Mua hàng hóa và thành phẩm	3.196.114.481.029	3.715.489.723.137
Bán tài sản cố định	4.771.478.579	87.000.000
Mua tài sản cố định	1.389.200.000	136.202.200
Doanh thu từ cho thuê tài sản	174.500.000	88.409.095
Chi phí thuê	258.946.015	100.000.010
Hàng bán bị trả lại	1.562.510.453	1.329.668.691
Lợi nhuận được chia	105.647.612.793	144.875.735.339
Trả lại hàng mua/hàng mua được giảm giá	607.336.952	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen		
Mua hàng hóa và thành phẩm	33.406.182	401.957.962
Mua tài sản cố định	2.657.188.816	100.000.000
Doanh thu từ cho thuê tài sản	3.614.419.336	7.956.000.000
Chi phí vận chuyển	17.253.777.856	48.534.481.409
Chi phí thuê	176.000.000	607.696.966
Lợi nhuận được chia	203.168.212	5.818.027.378



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định		
Bán hàng hóa và thành phẩm	4.131.136.670	24.296.754.944
Mua hàng hóa và thành phẩm	1.488.664.532.969	1.082.877.495.563
Góp vốn	-	50.000.000.000
Lợi nhuận được chia	6.627.350.999	11.529.995.357
Bán tài sản cố định	10.000.000	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An		
Bán hàng hóa và thành phẩm	4.375.691.067.150	9.626.602.855.004
Mua hàng hóa và thành phẩm	4.983.188.835.106	7.502.610.322.840
Bán tài sản cố định	1.156.685.588	5.913.155.809
Mua tài sản cố định	1.138.870.440	-
Doanh thu từ cho thuê tài sản	-	38.000.000
Trả lại hàng mua	4.851.635.477	6.407.186.748
Hàng mua được giảm giá	251.036.621	168.333.118
Chi phí thuê	372.111.833	327.272.724
Góp vốn	-	650.000.000.000
Lợi nhuận được chia	215.594.389.876	161.600.175.097
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định		
Bán hàng hóa và thành phẩm	1.710.398.642.772	1.416.755.238.005
Mua hàng hóa và thành phẩm	1.518.416.136.050	1.224.289.168.009
Bán tài sản cố định	1.747.943.215	-
Hàng bán bị trả lại	275.373.509	154.174.786
Trả lại hàng mua	611.276.883	1.804.591.517
Thu nhập từ tiền lãi	-	708.702.055
Góp vốn	350.000.000.000	220.000.000.000
Cho vay	-	132.500.000.000
Bán khác	68.053.769	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam		
Bán hàng hóa và thành phẩm	3.130.344.289	44.779.573.986
Mua hàng hóa và thành phẩm	833.780.298.039	849.169.547.389
Bán tài sản cố định	-	2.904.000.000
Hàng bán bị trả lại	71.190.100	86.112.315
Doanh thu từ cho thuê tài sản	323.000.000	171.000.000
Đi thuê hoạt động	78.000.000	264.000.000
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái		
Cho vay	22.700.000.000	84.022.894.522
Thu nhập từ tiền lãi	4.583.178.812	6.103.354.523



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ		
Bán hàng hóa và thành phẩm	283.201.838.656	403.345.547.024
Mua hàng hóa và thành phẩm	191.023.808.607	49.562.550.487
Cho vay	-	43.406.984.582
Góp vốn	-	150.000.000.000
Đi thuê hoạt động	3.417.000.000	1.790.793.080
Khác	-	541.587.113
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận		
Góp vốn	-	1.000.000.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận		
Góp vốn	2.500.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn		
Vay	53.000.000.000	53.000.000.000
Lãi vay	2.764.276.712	1.256.027.397
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long		
Chuyển nhượng vốn	-	13.585.000.000
Cho vay	5.940.000.000	12.160.295.900
Góp vốn	-	4.500.000.000
Thu nhập từ tiền lãi	562.772.324	335.342.389
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái		
Bán hàng hóa và thành phẩm	63.832.107	1.704.016.764
Mua hàng hóa và thành phẩm	241.520.896.612	215.951.772.945
Cho vay	-	10.605.320.725
Lãi cho vay	-	281.965.103
Mua tài sản cố định	-	657.083.010



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
CÔNG TY THUỘC SỞ HỮU CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen		
Bán hàng hóa và thành phẩm	2.222.110.174.059	4.247.355.470.991
Mua hàng hóa và thành phẩm	459.762.175.044	2.131.902.739.532
Bán tài sản cố định	32.476.307.578	40.961.909.490
Mua tài sản cố định	202.978.077.818	-
Chiết khấu thương mại	-	43.093.355.162
Hàng bán bị trả lại	2.098.483.579	3.595.809.964
Doanh thu từ cho thuê tài sản	4.198.466.388	1.828.130.909
Chi phí vận chuyển	41.633.162.447	43.220.427.887
Dịch vụ gia công	910.242.733	1.146.734.978
Bán khác	1.138.936.694	635.617.480
Chi phí thuê hoạt động	4.486.071.500	447.272.724
Giảm giá hàng bán	21.245.500	-
CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC		
Ban Tổng Giám đốc		
Lương và thưởng	12.037.488.915	16.987.072.159
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát		
Thù lao	2.340.000.000	2.270.000.000

39. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Chuyển đổi công nợ phải thu thành khoản đầu tư vào công ty con	405.377.723.185	880.253.224.847
Cấn trừ công nợ phải trả và lợi nhuận được chia	358.595.270.456	529.548.072.432
Cấn trừ phải thu từ bán tài sản và thu từ nợ gốc thuê tài chính	6.296.834.500	15.472.446.001



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(tiếp theo)

Mẫu B09-DN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

40. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2018. Một vài số liệu so sánh đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày báo cáo tài chính của năm hiện tại. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được phân loại lại như sau:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
		30/9/2018 VND (đã phân loại lại)	30/9/2018 VND (theo báo cáo trước đây)
Chi phí bán hàng	25	1.710.615.254.221	1.493.660.136.661
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	494.847.430.766	711.802.548.326

Ngày 20 tháng 12 năm 2019

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HOA SEN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ngày 30 tháng 9 năm 2019

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8 - 9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 59





THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 3700381324 ngày 8 tháng 8 năm 2001

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3700381324 ngày 15 tháng 5 năm 2019. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch
Ông Trần Quốc Trí	Thành viên
Ông Lý Văn Xuân	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Luân	Thành viên
Ông Đinh Viết Duy	Thành viên

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Ông Lê Vũ Nam	Trưởng ban
Ông Lê Đình Hạnh	Phó ban
Bà Đồng Thị Thanh Hằng	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Khoa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Thanh Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Phẩm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Huy	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch
Ông Trần Ngọc Chu	Phó Chủ tịch
Ông Trần Quốc Trí	Tổng Giám đốc

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ

Số 9, Đại lộ Thống Nhất, Khu Công nghiệp Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG Việt Nam



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

(a) Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 58 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2019

**KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG****CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 20 tháng 12 năm 2019, được trình bày từ trang 5 đến trang 59.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen và các công ty con tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2018 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 28 tháng 12 năm 2018

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 19-01-00214-19-2



Chang Hung Chun
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0863-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2019**

Mẫu B01-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		7.355.652.364.016	10.799.699.101.991
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	7	288.707.713.172	492.079.830.667
Tiền	111		288.564.191.297	459.271.022.774
Các khoản tương đương tiền	112		143.521.875	32.808.807.893
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		76.250.000.000	270.387.032
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	8(a)	76.250.000.000	270.387.032
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.339.263.670.053	2.118.733.369.445
Phải thu của khách hàng	131	9	1.049.450.621.720	1.650.639.947.525
Trả trước cho người bán	132	10	135.583.407.831	296.532.254.907
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	3.660.295.900
Phải thu ngắn hạn khác	136	11(a)	164.521.607.196	175.861.343.972
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(10.291.966.694)	(7.960.472.859)
Hàng tồn kho	140	12	4.547.528.637.193	6.606.994.466.635
Hàng tồn kho	141		4.599.379.745.104	6.647.686.173.500
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(51.851.107.911)	(40.691.706.865)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.103.902.343.598	1.581.621.048.212
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	17(a)	99.299.504.104	97.836.059.166
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		997.416.186.710	1.453.616.036.730
Thuế phải thu Nhà nước	153	20(b)	7.186.652.784	30.168.952.316

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2019 (Tiếp theo)**

Mẫu B01-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		9.869.786.099.023	10.455.122.959.627
Các khoản phải thu dài hạn	210		226.761.293.160	202.370.220.436
Phải thu dài hạn khác	216	11(b)	226.761.293.160	202.370.220.436
Tài sản cố định	220		8.642.006.807.601	8.124.639.435.592
Tài sản cố định hữu hình	221	13	8.186.719.713.839	7.671.670.211.535
Nguyên giá	222		13.134.211.874.310	11.563.782.152.097
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.947.492.160.471)	(3.892.111.940.562)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	14	214.042.830.281	140.153.363.491
Nguyên giá	225		237.020.532.992	236.206.835.834
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(22.977.702.711)	(96.053.472.343)
Tài sản cố định vô hình	227	15	241.244.263.481	312.815.860.566
Nguyên giá	228		294.601.902.380	355.069.152.380
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(53.357.638.899)	(42.253.291.814)
Tài sản dở dang dài hạn	240		576.452.872.180	1.512.774.341.255
Xây dựng cơ bản dở dang	242	16	576.452.872.180	1.512.774.341.255
Đầu tư tài chính dài hạn	250		17.000.000.000	98.957.678.001
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	8(b)	-	36.357.678.001
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	8(a)	17.000.000.000	62.600.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		407.565.126.082	516.381.284.343
Chi phí trả trước dài hạn	261	17(b)	365.534.127.666	475.698.024.116
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	18	42.030.998.416	40.683.260.227
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		17.225.438.463.039	21.254.822.061.618

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2019 (Tiếp theo)**

Mẫu B01-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		11.757.157.277.389	16.103.196.342.693
Nợ ngắn hạn	310		8.767.419.669.924	12.637.507.361.815
Phải trả người bán	311	19	1.379.160.194.955	1.066.621.824.454
Người mua trả tiền trước	312		101.394.195.074	141.297.692.947
Thuế phải nộp Nhà nước	313	20(a)	83.658.990.877	61.518.263.658
Phải trả người lao động	314		62.992.350.003	85.096.650.336
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	124.968.889.487	148.220.024.270
Phải trả ngắn hạn khác	319	22	263.879.077.110	213.415.952.496
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23(a)	6.706.463.172.987	10.879.859.929.887
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	44.902.799.431	41.477.023.767
Nợ dài hạn	330		2.989.737.607.465	3.465.688.980.878
Phải trả dài hạn khác	337		709.500.000	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23(b)	2.986.131.853.215	3.461.976.547.378
Dự phòng phải trả dài hạn	342	25	2.896.254.250	3.712.433.500
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		5.468.281.185.650	5.151.625.718.925
Vốn chủ sở hữu	410	26	5.468.281.185.650	5.151.625.718.925
Vốn cổ phần	411	27	4.234.694.890.000	3.849.903.280.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		4.234.694.890.000	3.849.903.280.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		151.583.183.521	151.583.183.521
Cổ phiếu quỹ	415		(2.459.000.000)	(1.343.000.000)
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		55.626.670.135	60.509.750.556
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.021.280.774.551	1.055.058.327.742
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		659.928.641.536	645.824.289.820
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		361.352.133.015	409.234.037.922
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		7.554.667.443	35.914.177.106
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		17.225.438.463.039	21.254.822.061.618

Ngày 20 tháng 12 năm 2019

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởngTrần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019**

Mẫu B02-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

			Năm kết thúc ngày	
	Mã số	Thuyết minh	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND (Đã phân loại lại)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	29	28.081.303.783.088	34.570.344.557.164
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	29	46.528.664.413	128.915.208.903
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	29	28.034.775.118.675	34.441.429.348.261
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	30	24.836.155.036.672	30.464.290.088.385
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		3.198.620.082.003	3.977.139.259.876
Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	63.164.230.629	179.498.893.481
Chi phí tài chính	22	32	802.634.741.872	970.732.705.902
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		745.960.164.920	811.669.226.449
Phân lãi trong công ty liên kết	24		-	514.000.092
Chi phí bán hàng	25	33	1.748.882.841.240	2.032.997.514.744
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	470.700.688.884	678.624.762.946
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		239.566.040.636	474.797.169.857
Thu nhập khác	31	35	253.166.267.295	56.900.222.229
Chi phí khác	32		30.663.011.810	2.512.931.184
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		222.503.255.485	54.387.291.045
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		462.069.296.121	529.184.460.902
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	102.045.530.564	95.720.855.600
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	37	(1.347.738.189)	24.297.904.363
LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		361.371.503.746	409.165.700.939

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019 (Tiếp theo)

Mẫu B02-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang từ trang trước sang)	60		361.371.503.746	409.165.700.939
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		361.352.133.015	409.234.037.922
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		19.370.731	(68.336.983)
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	820	928

Ngày 20 tháng 12 năm 2019

Người lập

Người duyệt

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toán

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B03-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		462.069.296.121	529.184.460.902
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		1.187.362.709.449	1.019.509.865.101
Các khoản dự phòng	03		12.674.715.631	(22.226.292.468)
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.760.428.859	51.970.945.978
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(138.884.054.266)	(120.258.368.345)
Chi phí lãi vay	06		745.960.164.920	811.669.226.449
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		2.270.943.260.714	2.269.849.837.617
Biến động các khoản phải thu	09		1.207.687.182.269	(182.952.388.012)
Biến động hàng tồn kho	10		2.048.306.428.396	2.250.342.628.951
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		389.709.901.418	(2.703.521.975.220)
Biến động chi phí trả trước	12		109.444.425.707	(52.185.353.089)
			6.026.091.198.504	1.581.532.750.247
Tiền lãi vay đã trả	14		(753.141.518.007)	(808.818.426.065)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(78.482.788.446)	(178.069.805.583)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(13.390.811.230)	(94.659.631.874)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.181.076.080.821	499.984.886.725

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019**

(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B03-DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày	
			30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(1.057.985.115.931)	(2.723.711.086.859)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		292.129.010.756	171.567.456.975
Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(104.750.000.000)	(28.430.682.932)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn và bán các công cụ nợ của đơn vị khác	24		74.370.387.032	29.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(11.581.401.220)	(3.672.266.449)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		14.928.557.806	155.996.581.583
Tiền thu lãi tiền gửi	27		6.514.604.449	5.714.196.627
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(786.373.957.108)	(2.393.535.801.055)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		(1.116.000.000)	(1.343.000.000)
Tiền thu từ đi vay	33		20.572.520.273.479	33.719.297.189.430
Tiền thu từ hợp đồng bán và thuê lại tài sản cố định là thuê tài chính	33		110.741.661.833	84.136.860.047
Tiền trả nợ gốc vay	34		(25.197.752.754.083)	(31.308.401.099.488)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(79.783.030.658)	(47.505.770.325)
Tiền trả cổ tức	36		(225.251.900)	(350.060.974.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.595.615.101.329)	2.096.123.205.164
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(200.912.977.616)	202.572.290.834
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		492.079.830.667	292.371.319.351
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		(2.459.139.879)	(2.863.779.518)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	7	288.707.713.172	492.079.830.667

Ngày 20 tháng 12 năm 2019

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởngTrần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019**

Mẫu B09-DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen ("Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là "HSG" theo Quyết định Niêm yết số 117/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 5 tháng 11 năm 2008.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019 bao gồm Công ty và các công ty con (được gọi chung là "Tập đoàn").

(b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn, và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm; sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác; sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại; mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa; xây dựng công nghiệp và dân dụng; sản xuất thép cán nguội dạng cuộn và cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, Tập đoàn có 16 công ty con, 1 công ty liên kết (1/10/2018: 15 công ty con, 2 công ty liên kết), chi tiết như sau:



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Tiếp theo)

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO (tiếp theo)

Tên công ty	Hoạt động chính	Tỷ lệ quyền sở hữu/ quyền biểu quyết	
		30/9/2019	1/10/2018
Công ty con			
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An	Sản xuất và kinh doanh tấm lợp bằng kim loại và các sản phẩm ống thép.	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thép cán nguội.	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tấm lợp kim loại.	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ	Sản xuất các sản phẩm thép dùng cho vật liệu xây dựng và tiêu dùng.	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam	Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng bằng nhựa và các sản phẩm ống thép.	100%	100%
Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ ăn uống và khu trung tâm thương mại.	95%	70%
Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ống thép.	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen (*)	Cung cấp dịch vụ vận tải và xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	-	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	Sản xuất sắt, thép và gang.	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Cảng Tổng hợp Quốc tế Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận	Đầu tư cảng sông, cảng biển.	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Năng lượng Tái tạo Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận (**)	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	100%	100%
Công ty TNHH Một Thành Viên Xi măng Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận (**)	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.	100%	100%



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tên công ty	Hoạt động chính	Tỷ lệ quyền sở hữu/ quyền biểu quyết	
		30/9/2019	1/10/2018
Công ty con (Tiếp theo)			
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	Kinh doanh bất động sản và cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản.	99%	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.	95%	-
Công ty liên kết			
Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	Kinh doanh bất động sản và cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản.	-	45%
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.	-	45%
Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen (**)	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải.	49%	-

(*) Tại ngày 15 tháng 6 năm 2019, Tập đoàn đã hoàn tất việc đóng cửa Công ty TNHH Một Thành Viên Vận tải và Cơ khí Hoa Sen.

(**) Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, Tập đoàn chưa góp vốn vào các công ty này. Các công ty này đang trong giai đoạn trước hoạt động.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, Tập đoàn có 6.637 nhân viên (1/10/2018: 7.062 nhân viên).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.



(c) Giả định hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hoạt động liên tục. Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 1.411.767 triệu VND (1/10/2018: 1.837.808 triệu VND). Giá trị của giả định hoạt động liên tục sử dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này cơ bản tùy thuộc vào việc Tập đoàn có khả năng tạo ra đủ dòng tiền từ các hoạt động và vào khả năng Tập đoàn tiếp tục duy trì được các hạn mức tín dụng từ các tổ chức tín dụng nhằm giúp Tập đoàn có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và duy trì sự tồn tại và hoạt động liên tục của Tập đoàn trong một tương lai có thể dự kiến trước.

Ban Tổng Giám đốc đang thực hiện các kế hoạch tái cấu trúc để cải thiện tính hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn cũng như tiếp tục tìm thêm các nguồn tài chính cần thiết.

Tại thời điểm lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc tin rằng Tập đoàn sẽ không thể tạo ra đủ dòng tiền từ các hoạt động hay Tập đoàn sẽ không được tiếp tục sử dụng các hạn mức tín dụng từ các tổ chức tín dụng.

(d) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9 năm sau.

(e) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.



(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(iii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(iv) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu ngân hàng. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho, trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.



(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 5 – 50 năm
- Máy móc và thiết bị 3 – 10 năm
- Phương tiện vận chuyển 2 – 10 năm
- Thiết bị văn phòng 3 – 10 năm
- Tài sản khác 3 – 8 năm

(h) Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Tập đoàn đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số tiền tương đương với số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được nêu trong phần chính sách kế toán 3(g) (ii).

(i) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất gồm:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng là từ 14 đến 55 năm. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không được trích khấu hao.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 6 năm.



(j) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng và mua máy móc chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Tập đoàn không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(k) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Chi phí thuê

Chi phí thuê bao gồm tiền thuê kho trả trước cho việc sử dụng kho trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Chi phí thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian của hợp đồng thuê từ 2 đến 3 năm.

(iii) Bảng hiệu quảng cáo

Bảng hiệu quảng cáo được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iv) Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phản ánh chi phí sửa chữa và thay thế máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không thỏa mãn điều kiện vốn hóa vào giá trị tài sản cố định. Chi phí sửa chữa được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(l) Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên kết và liên doanh. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng tối đa 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Tổng Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

Đối với các khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được bao gồm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và không được khấu hao.



(m) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(n) Dự phòng

Một khoản dự phòng trừ những khoản dự phòng được đề cập ở các thuyết minh khác được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tập đoàn và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(o) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận được tiền mua cổ phiếu từ các cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

(iii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản tiền nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.



(p)Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(q)Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo giá trị thuần sau khi đã trừ đi các khoản chiết khấu giảm giá trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii)Thu nhập lãi tiền gửi

Thu nhập lãi tiền gửi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.



(r) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê đã nhận được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(s) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(t) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tập đoàn không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(u)Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(v)Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.



4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là mua bán tấm lợp bằng thép, ống thép, vật liệu xây dựng. Hoạt động khác là cho thuê tài sản và cung cấp dịch vụ. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 9 năm 2019 và ngày 1 tháng 10 năm 2018 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019 và ngày 30 tháng 9 năm 2018 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn.

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Tập đoàn dựa vào vị trí địa lý của khách hàng như sau:

	Bộ phận chia theo khu vực địa lý		
	Trong nước VND	Nước ngoài VND	Tổng VND
Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019			
Doanh thu	19.382.187.270.908	8.652.587.847.767	28.034.775.118.675
Giá vốn	(16.503.791.346.217)	(8.332.363.690.455)	(24.836.155.036.672)
	2.878.395.924.691	320.224.157.312	3.198.620.082.003
Năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2018			
Doanh thu	21.949.332.438.480	12.492.096.909.781	34.441.429.348.261
Giá vốn	(18.962.709.885.251)	(11.501.580.203.134)	(30.464.290.088.385)
	2.986.622.553.229	990.516.706.647	3.977.139.259.876



5. HỢP NHẤT KINH DOANH

(a) Đầu tư vào Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn

Ngày 6 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn mua lại 54% vốn sở hữu của Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn ("Hoa Sen Quy Nhơn"), nâng tỷ lệ sở hữu tại Hoa Sen Quy Nhơn từ 45% lên 99% với giá mua 33.480 triệu VND. Hoạt động chính của Hoa Sen Quy Nhơn là kinh doanh bất động sản và cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho kinh doanh bất động sản. Trong 10 tháng đến ngày 30 tháng 9 năm 2019, hoạt động kinh doanh được mua lại đã đóng góp 2.375 triệu VND lợi nhuận vào kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Việc mua lại này có ảnh hưởng tới tài sản và nợ phải trả của Tập đoàn tại ngày mua như sau:

	Giá trị ghi sổ trước thời điểm mua VND	Các điều chỉnh giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi nhận tại thời điểm mua VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	678.649.772	-	678.649.772
Các khoản phải thu – ngắn hạn	55.758.779.407	-	55.758.779.407
Tài sản ngắn hạn khác	320.338.282	-	320.338.282
Tài sản dở dang dài hạn	6.835.649.529	-	6.835.649.529
Tài sản và nợ phải trả thuần có thể xác định được	63.593.416.990	-	63.593.416.990
Giá trị tài sản thuần mua			34.340.445.175
Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua lại			(860.445.175)
Khoản thanh toán cho việc mua lại			33.480.000.000
Khoản cần trừ công nợ			(27.590.000.000)
Khoản tiền thu được			(678.649.772)
Khoản tiền thanh toán thuần			5.211.350.228



(b) Đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long

Ngày 6 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn mua lại 50% vốn sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long (“Hoa Sen Du Long”), nâng tỷ lệ sở hữu tại Hoa Sen Du Long từ 45% lên 95% với giá mua 17.350 triệu VND. Hoạt động chính của Hoa Sen Du Long là đầu tư, xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp. Trong 10 tháng đến ngày 30 tháng 9 năm 2019, hoạt động kinh doanh được mua lại đã đóng góp 85 triệu VND lỗ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Việc mua lại này có ảnh hưởng tới tài sản và nợ phải trả của Tập đoàn tại ngày mua như sau:

	Giá trị ghi sổ trước thời điểm mua VND	Các điều chỉnh giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi nhận tại thời điểm mua VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.949.008	-	5.949.008
Các khoản phải thu – ngắn hạn	291.135.520	-	291.135.520
Hàng tồn kho	6.770.000	-	6.770.000
Tài sản dở dang dài hạn	21.318.139.102	-	21.318.139.102
Nợ phải trả ngắn hạn	(4.439.401.173)	-	(4.439.401.173)
Tài sản và nợ phải trả thuần có thể xác định được	17.182.592.457	-	17.182.592.457
Giá trị tài sản thuần mua			8.591.296.229
Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua lại (*)			8.758.703.771
Khoản thanh toán cho việc mua lại			17.350.000.000
Khoản cần trừ công nợ			(14.574.000.000)
Khoản tiền thu được			(5.949.008)
Khoản tiền thanh toán thuần			2.770.050.992

(*) Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua lại đã được phân bổ hết vào chi phí trong năm.



6. GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Mua thêm cổ phần của công ty con

Trong năm, Tập đoàn đã mua thêm 25% khoản đầu tư trong Công ty Cổ phần Hoa Sen Yên Bái (“Hoa Sen Yên Bái”) – một công ty con, nâng tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn từ 70% lên 95%.

Tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của công ty con tại ngày mua thêm này được ghi nhận tại giá trị ghi sổ. Khoản chênh lệch giữa giá mua và giá trị ghi sổ của tài sản thuần tại ngày mua thêm được ghi nhận vào lợi nhuận chưa phân phối.

	Hoa Sen Yên Bái VND
Tài sản thuần có thể xác định tại ngày mua thêm	119.495.776.747
Phần tài sản thuần mua thêm (Thuyết minh 26)	29.873.944.187
Thay đổi trong lợi nhuận chưa phân phối phát sinh từ việc mua thêm lợi ích vốn chủ sở hữu trong công ty con bởi Tập đoàn (Thuyết minh 26)	126.055.813
Giá mua	30.000.000.000
Khoản cần trừ công nợ	26.400.000.000
Khoản tiền thanh toán cho việc mua thêm cổ phần	3.600.000.000

7. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Tiền mặt	43.581.002.435	49.171.111.805
Tiền gửi ngân hàng	243.158.329.276	409.373.357.409
Tiền đang chuyển	1.824.859.586	726.553.560
Các khoản tương đương tiền (*)	143.521.875	32.808.807.893
	288.707.713.172	492.079.830.667

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày gửi và hưởng lãi suất năm là 5% (1/10/2018: 5,3%).



8. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi và dưới 12 tháng kể từ ngày cuối năm. Tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất năm từ 5,3% đến 6,4% (1/10/2018: 5,3%).

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam phát hành (*)	16.000.000.000	16.000.000.000
Trái phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank phát hành (**)	1.000.000.000	-
Trái phiếu do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam phát hành (***)	-	46.600.000.000
	17.000.000.000	62.600.000.000

(*) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 10 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2% (1/10/2018: lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2%).

(**) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 7 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1,2%.

(***) Trái phiếu có kỳ hạn gốc là 10 năm, phát hành bằng VND và hưởng lãi suất thả nổi cộng biên độ năm là 1% tại ngày 1 tháng 10 năm 2018. Trong năm, trái phiếu đã được thanh lý toàn bộ.



(b) Đầu tư tài chính dài hạn

	30/9/2019		1/10/2018	
	% vốn sở hữu/quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND
Đầu tư vào các công ty liên kết Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen (**)	-	-	-	-
	49%	-	-	-
		27.900.000.000	28.616.923.317 (*)	28.616.923.317 (*)
		15.615.000.000	7.740.754.684 (*)	7.740.754.684 (*)
		-	-	-
		43.515.000.000	36.357.678.001	36.357.678.001

Trong năm, Tập đoàn tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn từ 45% lên 99% và tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Khu Công nghiệp Hoa Sen Du Long từ 45% lên 95% (Thuyết minh 5).

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(**) Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 3502399898 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 5 tháng 7 năm 2019, theo đó Tập đoàn nắm giữ 49% quyền sở hữu. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, Tập đoàn vẫn chưa góp vốn vào Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Hoa Sen.



9. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Isi Steel Co Ltd	134.835.130.364	-
Các khách hàng khác	914.615.491.356	1.650.639.947.525
	1.049.450.621.720	1.650.639.947.525

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019 phải thu của khách hàng có giá trị ghi sổ là 570.000 triệu VND và nợ phải thu phát sinh từ bộ chứng từ thanh toán xuất khẩu có giá trị 2.300.000 triệu VND (1/10/2018: 916.025 triệu VND nợ phải thu và 2.300.000 triệu VND nợ phải thu phát sinh từ bộ chứng từ thanh toán xuất khẩu) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 23).

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	19.800.000	1.485.707
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	13.384.000	132.000.000

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn hoàn trả là 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

10. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Glencore International AG	18.231.447.222	1.781.275.187
Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thép Vương	14.070.540.000	-
Công Ty Cổ phần Dịch Vụ & Kỹ Thuật Cơ Điện Lạnh R.E.E	19.484.483.231	26.464.971.539
Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Kinex Việt Nam	14.348.431.632	49.006.592.130
Các nhà cung cấp khác	69.448.505.746	219.279.416.051
	135.583.407.831	296.532.254.907



11. PHẢI THU KHÁC

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Tạm ứng để mua đất	45.462.225.000	90.183.227.000
Tạm ứng cho người lao động	43.061.645.310	28.855.016.820
Phải thu từ thanh lý công ty liên kết	-	15.665.290.474
Bồi thường và giải phóng mặt bằng	21.348.158.000	20.000.000.000
Ký quỹ ngắn hạn và đặt cọc thuê mặt bằng	48.608.966.594	8.524.361.473
Phải thu khác	6.040.612.292	12.633.448.205
	164.521.607.196	175.861.343.972

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	1.870.000.000	-
Nhân sự chủ chốt		
Ông Hoàng Đức Huy - Phó Tổng Giám đốc	45.462.225.000	91.550.690.256

Các khoản phải thu khác từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và được hoàn trả khi có yêu cầu.

(b) Phải thu dài hạn khác

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Đặt cọc thuê mặt bằng	222.016.729.000	202.093.222.150
Phải thu khác	4.744.564.160	276.998.286
	226.761.293.160	202.370.220.436



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Tiếp theo)

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. HÀNG TỒN KHO

	30/9/2019 VND		1/10/2018 VND	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	677.285.188.372	-	58.359.200.302	-
Nguyên vật liệu	810.129.847.544	(3.196.773.239)	3.138.626.504.785	-
Công cụ và dụng cụ	674.389.686.696	-	762.604.260.869	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.817.698	-	17.520.962	-
Thành phẩm	1.904.587.813.297	(40.109.352.098)	2.094.837.111.880	(39.938.971.876)
Hàng hóa	532.982.391.497	(8.544.982.574)	593.241.574.702	(752.734.989)
	4.599.379.745.104	(51.851.107.911)	6.647.686.173.500	(40.691.706.865)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 2.488.159 triệu VND (1/10/2018: 2.774.903 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 23).

Trong hàng tồn kho tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, có 172.695 triệu VND nguyên vật liệu, 484.357 triệu VND thành phẩm và 224.093 triệu VND hàng hóa (1/10/2018: 851.916 triệu VND thành phẩm và 24.239 triệu VND hàng hóa) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Số dư đầu năm	40.691.706.865	26.950.234.865
Dự phòng trích lập trong năm	11.159.401.046	13.741.472.000
Số dư cuối năm	51.851.107.911	40.691.706.865



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Tiếp theo)

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	2.049.472.737.782	8.947.250.186.521	476.339.327.088	64.460.717.419	26.259.183.287	11.563.782.152.097
Tăng trong năm	36.363.205.893	214.559.535.277	347.612.588	10.643.278.948	1.177.861.800	263.091.494.506
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	383.047.350.683	1.184.723.608.438	17.238.507.532	-	-	1.585.009.466.653
Chuyển từ tài sản thuê tài chính	-	138.806.529.152	14.966.420.583	-	-	153.772.949.735
Chuyển loại sang chi phí trả trước dài hạn	(889.974.672)	(296.154.645)	-	-	-	(1.186.129.317)
Phân loại lại	(15.632.412.652)	15.632.412.652	-	-	-	-
Thanh lý	(5.513.475.901)	(324.216.756.474)	(95.958.446.428)	(537.099.646)	(386.670.164)	(426.612.448.613)
Xóa sổ	(36.799.182)	(3.350.811.569)	(258.000.000)	-	-	(3.645.610.751)
Số dư cuối năm	2.446.810.631.951	10.173.108.549.352	412.675.421.363	74.566.896.721	27.050.374.923	13.134.211.874.310
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	449.735.862.063	3.212.658.424.227	186.809.467.237	22.353.261.855	20.554.925.180	3.892.111.940.562
Khấu hao trong năm	120.917.422.413	949.644.475.395	48.968.188.447	11.474.322.997	1.200.180.204	1.132.204.589.456
Chuyển từ tài sản thuê tài chính	-	102.791.815.515	5.579.023.254	-	-	108.370.838.769
Phân loại sang chi phí trả trước dài hạn	(315.607.791)	(126.547.331)	-	-	-	(442.155.122)
Phân loại lại	(4.170.995.154)	4.170.995.154	-	-	-	-
Thanh lý	(3.070.528.326)	(138.643.435.814)	(40.662.272.171)	(65.288.131)	(300.658.121)	(182.742.182.563)
Xóa sổ	(5.009.091)	(1.942.156.746)	(63.704.794)	-	-	(2.010.870.631)
Số dư cuối năm	563.091.144.114	4.128.553.570.400	200.630.701.973	33.762.296.721	21.454.447.263	4.947.492.160.471
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	1.599.736.875.719	5.734.591.762.294	289.529.859.851	42.107.455.564	5.704.258.107	7.671.670.211.535
Số dư cuối năm	1.883.719.487.837	6.044.554.978.952	212.044.719.390	40.804.600.000	5.595.927.660	8.186.719.713.839



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Tiếp theo)

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản với nguyên giá 849.054 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2019 (1/10/2018: 724.651 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019 tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 6.821.624 triệu VND (1/10/2018: 6.375.966 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 23).

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	145.305.609.552	72.264.862.646	18.636.363.636	236.206.835.834
Tăng trong năm	145.026.646.893	9.560.000.000	-	154.586.646.893
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(138.806.529.152)	(14.966.420.583)	-	(153.772.949.735)
Số dư cuối năm	151.525.727.293	66.858.442.063	18.636.363.636	237.020.532.992
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	87.619.756.338	8.224.376.030	209.339.975	96.053.472.343
Khấu hao trong năm	21.653.782.476	11.777.650.298	1.863.636.363	35.295.069.137
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(102.791.815.515)	(5.579.023.254)	-	(108.370.838.769)
Số dư cuối năm	6.481.723.299	14.423.003.074	2.072.976.338	22.977.702.711
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	57.685.853.214	64.040.486.616	18.427.023.661	140.153.363.491
Số dư cuối năm	145.044.003.994	52.435.438.989	16.563.387.298	214.042.830.281



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Tiếp theo)

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	308.177.659.765	46.891.492.615	355.069.152.380
Thanh lý	(60.467.250.000)	-	(60.467.250.000)
Số dư cuối năm	247.710.409.765	46.891.492.615	294.601.902.380
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	34.162.595.531	8.090.696.283	42.253.291.814
Khấu hao trong năm	3.453.969.163	7.650.377.922	11.104.347.085
Số dư cuối năm	37.616.564.694	15.741.074.205	53.357.638.899
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	274.015.064.234	38.800.796.332	312.815.860.566
Số dư cuối năm	210.093.845.071	31.150.418.410	241.244.263.481

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá là 2.275 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 30 tháng 9 năm 2019 (1/10/2018: 2.275 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, các tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 105.350 triệu VND (1/10/2018: 124.649 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 23).



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Tiếp theo)

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Số dư đầu kỳ	1.512.774.341.255	1.333.535.754.767
Tăng từ hợp nhất kinh doanh trong năm	26.839.374.200	-
Tăng trong năm	708.346.021.883	2.364.471.899.263
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	(1.585.009.466.653)	(2.141.758.409.901)
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(700.000.000)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(18.860.179.511)	(24.013.447.567)
Giảm khác (*)	(60.000.000.000)	-
Thanh lý	(476.066.951)	(2.527.857.414)
Chuyển công ty con sang công ty liên kết	-	(13.540.452.573)
Giải thể công ty con	(7.161.152.043)	(2.693.145.320)
Số dư cuối kỳ	576.452.872.180	1.512.774.341.255

(*) Giảm khác thể hiện khoản ứng trước tiền cho người bán để mua quyền sử dụng đất trước đây tại nút giao IC12 Xã Minh Quân và Xã Bảo Hưng, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái theo Quyết định số 2014/STNMT-VPĐK ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái được thu hồi lại trong năm.

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Máy móc, thiết bị chờ lắp đặt	224.957.322.430	980.184.817.070
Xây dựng nhà máy	86.859.494.955	267.221.030.666
Xây dựng dự án Hoa Sen Yên Bái	219.694.039.271	215.065.609.415
Giải phóng mặt bằng dự án Hoa Sen Hà Nam	38.794.072.000	38.794.072.000
Sửa chữa lớn tài sản cố định	3.865.509.172	8.198.877.595
Khác	2.282.434.352	3.309.934.509
Số dư cuối kỳ	576.452.872.180	1.512.774.341.255

Trong năm chi phí vay được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang là 40.640 triệu VND, được xác định dựa trên tỷ lệ vốn hóa từ 5% đến 9% (năm kết thúc ngày 30/9/2018: 37.863 triệu VND, được xác định dựa trên tỷ lệ vốn hóa từ 5% đến 9%).



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Tiếp theo)

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Chi phí thuê	48.587.023.377	25.738.770.696
Chi phí quảng cáo	17.509.179.783	26.546.794.453
Công cụ và dụng cụ	18.409.533.006	22.823.742.673
Phí bảo hiểm	484.984.056	2.346.408.633
Chi phí sửa chữa	4.924.160.066	4.776.883.774
Chi phí tư vấn	640.750.877	2.765.970.828
Chi phí khác	8.743.872.939	12.837.488.109
Số dư cuối kỳ	99.299.504.104	97.836.059.166

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Công cụ và dụng cụ	132.377.002.232	167.262.012.258
Chi phí thuê	71.457.221.006	117.850.134.718
Chi phí san lấp mặt bằng	78.277.621.218	79.954.996.131
Bảng hiệu quảng cáo	38.709.350.763	47.956.945.821
Chi phí sửa chữa	23.475.312.366	38.556.758.182
Chi phí khác	21.237.620.081	24.117.177.006
Số dư cuối kỳ	365.534.127.666	475.698.024.116

BIẾN ĐỘNG CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN TRONG NĂM NHƯ SAU:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Số dư đầu năm	475.698.024.116	412.307.081.315
Tăng trong năm	127.211.978.389	302.669.910.223
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	743.974.195	-
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	18.860.179.511	24.013.447.567
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(2.827.127.400)	-
Phân bổ trong năm	(241.251.667.989)	(235.325.662.702)
Thanh lý	(12.901.233.156)	(27.966.752.287)
Số dư cuối năm	365.534.127.666	475.698.024.116



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Tiếp theo)

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận đối với:		
Lợi nhuận chưa thực hiện	21.926.066.092	16.452.678.151
Chi phí phải trả	9.022.541.606	13.990.694.550
Các khoản dự phòng	8.713.422.216	8.472.027.114
Chênh lệch tỷ giá	559.610.798	714.348.043
Khác	1.809.357.704	1.053.512.369
	42.030.998.416	40.683.260.227

19. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	30/9/2019 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND	1/10/2018 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND
Tata Steel Limited	368.481.486.522	-
Công ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	22.869.689.975	199.152.165.080
Công ty TNHH Hangzhou Cogeneration (Hong Kong)	-	191.161.898.608
Các nhà cung cấp khác	987.809.018.458	676.307.760.766
	1.379.160.194.955	1.066.621.824.454

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	30/9/2019 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND	1/10/2018 Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ VND
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	5.931.497.565	4.787.482.661
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An	2.957.890.162	5.226.877.644

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 45 ngày kể từ ngày hóa đơn.



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Tiếp theo)

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. THUẾ PHẢI NỘP VÀ PHẢI THU NHÀ NƯỚC

(a) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/10/2018 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số đã cần trừ VN	Phân loại lại VND	30/9/2019 VND
Thuế giá trị gia tăng	55.517.778.045	8.557.555.275.448	(1.306.377.804.862)	(7.233.377.391.590)	3.305.017.004	76.622.874.045
Thuế xuất nhập khẩu	428.139.298	14.511.501.282	(14.849.390.749)	-	(11.902.459)	78.347.372
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.544.084.523	102.045.530.564	(78.482.788.446)	-	(23.012.686.601)	4.094.140.040
Thuế thu nhập cá nhân	2.024.109.408	14.545.815.337	(13.827.994.901)	-	43.648.986	2.785.578.830
Thuế khác	4.152.384	11.616.652.955	(11.541.395.291)	-	(1.359.458)	78.050.590
	61.518.263.658	8.700.274.775.586	(1.425.079.374.249)	(7.233.377.391.590)	(19.677.282.528)	83.658.990.877

(b) Thuế phải thu Nhà nước

	Số đã cần trừ VND	Phân loại lại VND	30/9/2019 VND
Thuế xuất nhập khẩu	11.902.459	(11.902.459)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	30.121.058.199	(23.012.686.601)	7.108.371.598
Thuế thu nhập cá nhân	34.632.200	43.648.986	78.281.186
Thuế khác	1.359.458	(1.359.458)	-
	30.168.952.316	(22.982.299.532)	7.186.652.784



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Tiếp theo)

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Chi phí dự phòng thuế	68.689.580.004	37.076.242.781
Chi phí lương và thưởng	22.458.770.000	23.755.410.000
Xây dựng cơ bản dở dang	21.579.861.989	19.168.204.030
Chi phí vận chuyển	-	36.448.531.522
Chi phí lãi vay	11.327.310.447	18.508.663.534
Chi phí tiền điện	242.293.646	10.652.297.935
Chi phí khác	671.073.401	2.610.674.468
	124.968.889.487	148.220.024.270

22. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Tài trợ nhập khẩu phải trả (*)	123.526.267.272	136.756.103.216
Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu phải trả	109.826.375.736	25.996.753.725
Nhận ký quỹ ngắn hạn	13.910.435.118	21.763.098.327
Cổ tức phải trả	4.402.225.525	4.627.477.425
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	1.953.755.850	6.813.958.570
Phải trả khác	10.260.017.609	17.458.561.233
	263.879.077.110	213.415.952.496

(*) Tài trợ nhập khẩu phải trả là số tiền phải trả cho Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay (UPAS L/C) cung cấp bởi Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương với kỳ hạn trả chậm từ 90 đến 120 ngày. Nếu đến ngày đáo hạn, Tập đoàn không có đủ nguồn thanh toán, các khoản tiền này sẽ tự chuyển đổi thành khoản vay.

PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Tập đoàn	863.000.000	895.000.000
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen	-	-

Khoản phải trả khác cho các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi suất và phải hoàn trả khi được yêu cầu.



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Tiếp theo)

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

23. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

(a) Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn

	Biến động trong năm		30/9/2019
	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	20.222.447.838.378	(24.348.251.677.877)	5.984.633.062.602
Vay dài hạn đến hạn trả (b)	843.695.031.033	(870.196.968.857)	669.132.423.536
Nợ gốc thuế tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng (c)	58.402.608.514	(77.525.986.457)	52.697.686.849
	21.124.545.477.925	(25.295.974.633.191)	6.706.463.172.987
			Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
			1/10/2018
			10.112.404.503.735
			695.634.361.360
			71.821.064.792
			10.879.859.929.887



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Tiếp theo)

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA CÁC KHOẢN VAY NGẮN HẠN HIỆN CÒN SỐ DƯ NHƯ SAU:

Thuyết minh	Loại tiền	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Bên cho vay			
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	VND	1.994.915.518.201	2.355.648.043.629
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	USD	129.916.416.765	1.186.079.616.308
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	VND	1.567.097.214.485	966.390.647.671
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	USD	54.253.608.247	691.858.095.360
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	VND	252.269.997.400	1.098.415.797.951
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	USD	-	408.466.309.431
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	VND	395.058.324.455	-
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	VND	589.496.289.578	1.035.502.713.540
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	USD	299.706.629.722	148.320.106.584
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	-	390.501.383.564
Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	USD	-	85.035.839.658
Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	VND	132.961.671.917	135.900.000.000
Ngân hàng Malaysian Banking Berhad Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	168.098.218.328	167.856.828.967
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	USD	85.446.513.628	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	VND	266.182.861.076	751.935.188.536
Ngân hàng Sumitomo Mitsui - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	49.229.798.800	204.379.110.451
Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam)	VND	-	125.000.000.000
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	VND	-	108.024.412.792
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Phú Tài	USD	-	105.972.454.533
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	VND	-	50.117.954.760
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	-	27.000.000.000
Ngân hàng Cổ phần Hoa Sen Quy Nhơn	VND	-	17.000.000.000
		5.984.633.062.602	10.112.404.503.735

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA CÁC KHOẢN VAY NGẮN HẠN NHƯ SAU:

Loại tiền	Hạn mức	30/9/2019	1/10/2018	Lãi suất	
				30/9/2019	1/10/2018
Bên cho vay					
i. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	3.000 tỷ VND	5,50% - 6,30%	5,50%	Quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị và phải thu của khách hàng	5,50%
ii. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	2.000 tỷ VND	3,60% 6,20%	2,70% - 2,90% 5,30% - 5,90%	Quyền sử dụng đất, máy móc và thiết bị và hàng tồn kho	2,70% - 2,90% 5,30% - 5,90%
iii. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	2.000 tỷ VND	3,60% 6,00%	2,70% - 3,00% 5,50% - 5,85%	Phải thu của khách hàng	2,70% - 3,00% 5,50% - 5,85%
iv. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 2	1.500 tỷ VND	- 6,00%	3,50% - 3,90%	Hàng tồn kho	3,50% - 3,90%
v. Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	50 triệu USD	5,80% - 6,15%	4,50% - 4,70%	Hàng tồn kho, máy móc và thiết bị, quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất	4,50% - 4,70%
vi. Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	500 tỷ VND	4,20%	3,20%	Không có tài sản đảm bảo	3,20%
vii. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM	-	6,40%	5,50% - 5,90%	Quyền sử dụng đất, máy móc và thiết bị và hàng tồn kho	5,50% - 5,90%
viii. Ngân hàng Sinopac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	6 triệu USD	3,70% 5,90%	2,90% 5,00%	Không có tài sản đảm bảo	2,90% 5,00%
ix. Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam	9 triệu USD	5,90% - 6,30%	4,20% - 4,50%	Hàng tồn kho	4,20% - 4,50%
x. Ngân hàng Malaysian Banking Berhad - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	6,6 triệu USD	4,20%	-	Không có tài sản đảm bảo	4,20%
xi. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An	800 tỷ VND	6,40% - 6,50%	5,50%	Nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị	5,50%



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Tiếp theo)

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)



(a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (Tiếp theo)

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA CÁC KHOẢN VAY NGẮN HẠN NHƯ SAU:

	Loại tiền	Hạn mức	Lãi suất		Tài sản đảm bảo
			30/9/2019	1/10/2018	
Bên cho vay					
xii. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	VND	300 tỷ VND	5,50%	5,50%	Hàng tồn kho
xiii. Ngân hàng Sumitomo Mitsui - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	-	6,40%	5,60%	Hàng tồn kho
xiv. Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam)	VND	-	5,95%	4,95% - 6,50%	Hàng tồn kho và quyền sử dụng đất
xv. Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	-	-	3,00%	3,00%	Không có tài sản đảm bảo
xvi. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Phú Tài	USD	-	5,50% - 5,80%	5,50% - 5,80%	Hàng tồn kho và phải thu ngắn hạn của khách hàng
xvii. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	VND	-	5,10% - 5,50%	5,10% - 5,50%	Hàng tồn kho
xviii. Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	VND	-	5,85%	5,85%	Máy móc và thiết bị



(b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Vay dài hạn	3.583.459.745.822	4.135.888.386.927
Nợ thuê tài chính dài hạn (c)	124.502.217.778	93.543.586.603
	3.707.961.963.600	4.229.431.973.530
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(721.830.110.385)	(767.455.426.152)
	2.986.131.853.215	3.461.976.547.378
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng		



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Tiếp theo)

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA CÁC KHOẢN VAY DÀI HẠN HIỆN CÒN SỐ DƯ NHƯ SAU:

Bên cho vay	Thuyết minh	Loại tiền	Năm đáo hạn	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Bình Dương	(i)	VND	2024 - 2026	2.628.554.307.862	3.035.984.375.157
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương	(ii)	VND	2022 - 2023	406.350.862.940	467.130.861.014
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	(iii)	VND	2024	330.863.669.442	302.181.929.656
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái	(iv)	VND	2025 - 2026	142.550.691.493	170.186.219.162
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu	(v)	VND	2021	73.358.614.085	110.037.921.129
Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Tân Thuận	(vi)	VND	2020	1.781.600.000	9.396.578.000
Ngân hàng TMCP Bán Việt	(vii)	VND	2019	-	9.291.229.500
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) - Chi nhánh TP. HCM	(viii)	VND	2019	-	27.083.333.345
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bình Dương	(ix)	VND	2019	-	3.381.044.964
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Phú Tài	(x)	VND	2019	-	1.214.895.000
				3.583.459.745.822	4.135.888.386.927



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Tiếp theo)

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- (i) Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị và chịu lãi suất năm là 8,8% đến 9%(1/10/2018: từ 8,3 đến 9%).
- (ii) Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và máy móc và thiết bị, phương tiện vận tải và hàng tồn kho và chịu lãi suất năm từ 7,5% đến 8,7% (1/10/2018: từ 8% đến 8,6%).
- (iii) Khoản vay này được đảm bảo bằng nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc và thiết bị và chịu lãi suất năm từ 8,95% đến 9,025% (1/10/2018: 8,95%).
- (iv) Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc và thiết bị và phương tiện vận tải và chịu lãi suất năm từ 9% đến 11% (1/10/2018: từ 9% đến 10%).
- (v) Khoản vay này được đảm bảo bằng nhà cửa, vật kiến trúc; máy móc và thiết bị và chịu lãi suất năm là 8,8% (1/10/2018: 8,8%).
- (vi) Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải và chịu lãi suất năm từ 9,5% đến 10,01% (1/10/2018: 8,7%).
- (vii) Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải và chịu lãi suất năm là 10% (1/10/2018: 9%). Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, khoản vay này đã được thanh toán toàn bộ.
- (viii) Khoản vay này được đảm bảo bằng nhà cửa, vật kiến trúc; máy móc và thiết bị và chịu lãi suất năm từ 4,45% đến 8,39%. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, khoản vay này đã được thanh toán toàn bộ.
- (ix) Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải và chịu lãi suất năm là 8%. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, khoản vay này đã được thanh toán toàn bộ.
- (x) Khoản vay này được đảm bảo bằng phương tiện vận tải và chịu lãi suất năm từ 8% đến 8,8%. Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, khoản vay này đã được thanh toán toàn bộ.

Công ty sử dụng các khoản vay dài hạn nhằm mục đích xây dựng và mua sắm tài sản cố định.



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Tiếp theo)

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

26. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2017	3.499.966.830.000	151.583.183.521	-	34.535.741.195	1.446.534.555.355	37.181.622.614	5.169.801.932.685
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	409.234.037.922	(68.336.983)	409.165.700.939
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức	349.936.450.000	-	-	-	(349.936.450.000)	-	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	(1.343.000.000)	-	-	-	-	(1.343.000.000)
Cổ tức	-	-	-	-	(349.957.383.000)	-	(349.957.383.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(53.266.556.487)	-	(53.266.556.487)
Phân bổ vào quỹ	-	-	-	47.549.876.048	(47.549.876.048)	-	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(21.575.866.687)	-	-	(21.575.866.687)
Giảm do giải thể công ty con	-	-	-	-	-	(1.199.108.525)	(1.199.108.525)
Số dư tại ngày 1 tháng 10 năm 2018	3.849.903.280.000	151.583.183.521	(1.343.000.000)	60.509.750.556	1.055.058.327.742	35.914.177.106	5.151.625.718.925
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	361.352.133.015	19.370.731	361.371.503.746
Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức (*)	384.791.610.000	-	-	-	(384.791.610.000)	-	-
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(1.116.000.000)	-	-	-	(1.116.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(4.092.340.379)	-	(4.092.340.379)
Phân bổ vào quỹ (**)	-	-	-	6.138.510.569	(6.138.510.569)	-	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(11.021.590.990)	-	-	(11.021.590.990)
Tăng do tăng tỷ lệ sở hữu từ công ty liên kết thành công ty con	-	-	-	-	18.830.555	1.495.063.793	1.513.894.348
Thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông không kiểm soát (Thuyết minh ở)	-	-	-	-	(126.055.813)	(29.873.944.187)	(30.000.000.000)
Số dư tại ngày 30 tháng 9 năm 2019	4.234.694.890.000	151.583.183.521	(2.459.000.000)	55.626.670.135	1.021.280.774.551	7.554.667.443	5.468.281.185.650



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Tiếp theo)

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

- (*) Theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 6 tháng 5 năm 2019, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ nguồn cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức. Tổng số cổ phiếu đã phát hành là 38.479.161 cổ phiếu với mệnh giá 10.000/cổ phiếu.
- (**) Theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị vào ngày 19 tháng 3 năm 2019, Công ty đã trích lập 1,5% từ lợi nhuận thuần sau thuế vào Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu nhằm mục đích bổ sung thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị.

27. VỐN CỔ PHẦN

VỐN CỔ PHẦN ĐƯỢC DUYỆT VÀ ĐÃ PHÁT HÀNH CỦA CÔNG TY NHƯ SAU:

	30/9/2019		1/10/2018	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	423.469.489	4.234.694.890.000	384.990.328	3.849.903.280.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	245.900	2.459.000.000	134.300	1.343.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	423.223.589	4.232.235.890.000	384.856.028	3.848.560.280.000

Tất cả các cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CỔ PHẦN TRONG NĂM NHƯ SAU:

	Năm kết thúc ngày			
	30/9/2019		30/9/2018	
	Số lượng cổ phiếu	VND	Số lượng cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	384.856.028	3.848.560.280.000	349.996.683	3.499.966.830.000
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	38.479.161	384.791.610.000	34.993.645	349.936.450.000
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm	(111.600)	(1.116.000.000)	(134.300)	(1.343.000.000)
Số dư cuối năm	423.223.589	4.232.235.890.000	384.856.028	3.848.560.280.000



28. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Tài sản thuê ngoài

CÁC KHOẢN TIỀN THUÊ TỐI THIỂU PHẢI TRẢ CHO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG KHÔNG ĐƯỢC HỦY NGANG NHƯ SAU:

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Trong vòng một năm	174.713.166.239	127.001.614.095
Từ hai đến năm năm	691.810.008.358	464.341.637.708
Trên năm năm	936.592.994.134	690.309.362.270
	1.803.116.168.731	1.281.652.614.073

(b) Ngoại tệ các loại

	30/9/2019		1/10/2018	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	1.173.918	27.171.115.558	1.300.047	30.255.550.850
EUR	-	-	229	6.193.888
AUD	-	-	0,54	8.974
		27.171.115.558		30.261.753.712

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt chủ yếu liên quan đến việc mua sắm các máy móc mới phục vụ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn:

	30/9/2019 VND	1/10/2018 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	435.509.258.887	960.466.484.424



29. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

DOANH THU THUẦN BAO GỒM:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Tổng doanh thu		
Bán thành phẩm	15.030.026.425.745	18.305.584.471.715
Bán hàng hóa	12.986.899.010.659	16.226.374.169.708
Khác	64.378.346.684	38.385.915.741
	28.081.303.783.088	34.570.344.557.164
Trừ các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	23.659.787.569	107.925.224.496
Giảm giá hàng bán	9.171.395.550	4.354.455.644
Hàng bán bị trả lại	13.697.481.294	16.635.528.763
	46.528.664.413	128.915.208.903
Doanh thu thuần	28.034.775.118.675	34.441.429.348.261

30. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Tổng giá vốn hàng bán của:		
Thành phẩm đã bán	12.572.298.284.011	16.100.942.436.400
Hàng hóa đã bán	12.236.475.821.882	14.344.645.503.779
Khác	16.221.529.733	4.960.676.206
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	11.159.401.046	13.741.472.000
	24.836.155.036.672	30.464.290.088.385



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Tiếp theo)

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

31. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Lãi tiền gửi và lãi trái phiếu	5.777.871.781	5.714.196.627
Lãi từ các khoản đầu tư tài chính	-	102.139.227.474
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	57.382.872.754	71.645.469.380
Doanh thu tài chính khác	3.486.094	-
	63.164.230.629	179.498.893.481

32. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Chi phí lãi vay	745.960.164.920	811.669.226.449
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	53.997.119.337	139.120.987.276
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.760.428.859	51.970.945.978
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính	-	(33.943.763.842)
Chi phí tài chính khác	917.028.756	1.915.310.041
	802.634.741.872	970.732.705.902

33. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Chi phí nhân viên	522.045.890.893	558.262.139.647
Chi phí xuất khẩu	348.900.692.741	565.999.087.040
Chi phí vận chuyển	173.731.390.239	242.295.552.021
Chi phí khấu hao và phân bổ	160.562.421.184	129.444.945.883
Chi phí thuê	150.613.054.991	101.856.042.602
Chi phí quảng cáo	104.833.777.549	114.127.564.790
Chi phí dịch vụ mua ngoài	93.322.072.588	112.412.613.044
Chi phí khác	194.873.541.055	208.599.569.717
	1.748.882.841.240	2.032.997.514.744



Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019
(Tiếp theo)

Mẫu B09-DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

34. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND (Đã phân loại lại)
Chi phí nhân viên	161.329.163.316	279.167.507.341
Chi phí khấu hao và phân bổ	62.332.518.169	57.823.386.166
Chi phí thuê	33.393.007.713	46.932.844.724
Chi phí tiếp khách	15.927.101.970	20.000.778.643
Chi phí công tác	6.145.283.909	27.568.945.159
Chi phí dịch vụ chuyên môn	10.504.877.967	14.196.618.786
Chi phí dịch vụ mua ngoài	54.431.875.120	84.648.406.050
Chi phí khác	126.636.860.720	148.286.276.077
	470.700.688.884	678.624.762.946

35. THU NHẬP KHÁC

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	133.106.182.485	14.531.056.069
Tiền bồi thường thu được	11.903.268.643	27.495.810.933
Lãi từ giao dịch mua giá rẻ	860.445.175	-
Các khoản khác	107.296.370.992	14.873.355.227
	253.166.267.295	56.900.222.229

36. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Chi phí nguyên vật liệu	19.695.126.527.602	20.637.165.889.138
Chi phí nhân công và nhân viên	928.732.894.854	1.201.586.419.867
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.187.362.709.449	1.019.509.865.101
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.570.894.855.005	2.199.477.887.113
Chi phí khác	919.372.729.606	1.255.823.599.675



37. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Kỳ hiện hành	111.147.114.682	95.720.855.600
Dự phòng thừa trong những năm trước	(9.101.584.118)	-
	102.045.530.564	95.720.855.600
(Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	(1.347.738.189)	24.297.904.363
	100.697.792.375	120.018.759.963

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	462.069.296.121	529.184.460.902
Thuế theo thuế suất của Công ty	92.413.859.224	105.836.892.180
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(10.814.897.914)	(8.056.940.190)
Chi phí không được khấu trừ thuế	19.557.409.092	29.357.952.102
Ưu đãi thuế	(25.950.324.403)	(27.661.557.507)
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp chưa được ghi nhận	34.593.330.494	20.542.413.378
Dự phòng thừa trong những năm trước	(9.101.584.118)	-
	100.697.792.375	120.018.759.963



(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản của Luật Thuế Thu nhập, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế. Các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất từ 10% đến 20% trên lợi nhuận tính thuế. Cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Bình Định có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo.
- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nghệ An và Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm kể từ khi các công ty con này phát sinh doanh thu và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Các công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo.
- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Hà Nam có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 17% lợi nhuận tính thuế trong 10 năm kể từ năm 2016 và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo.
- Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa Sen Phú Mỹ và Công ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây dựng Hoa Sen Yên Bái có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 17% trên lợi nhuận tính thuế trong 10 năm kể từ năm đầu tiên dự án đầu tư của Công ty có doanh thu và theo mức thuế suất thông thường trong những năm tiếp theo. Công ty con này được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo.
- Các công ty con khác có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.



38. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	361.352.133.015	409.234.037.922
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(14.454.085.321)	(16.369.361.517)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	346.898.047.694	392.864.676.405

(*) Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được tạm tính bằng 4% lợi nhuận thuần trong năm của Tập đoàn. Tỷ lệ này bằng với tỷ lệ phân bổ được các cổ đông phê duyệt trong các năm trước.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND Số cổ phiếu Được điều chỉnh lại (**)	30/9/2018 VND Số cổ phiếu Được điều chỉnh lại (**)
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	384.856.028	349.996.683
Ảnh hưởng của mua lại cổ phiếu quỹ	(43.358)	(134.300)
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu thưởng trong năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2018	-	34.993.645
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu thưởng trong năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019	38.479.161	38.485.603
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông	423.291.831	423.341.631



(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm kết thúc ngày		
	30/9/2019 VND	30/9/2019 VND Được điều chỉnh lại (**)	30/9/2018 VND Theo báo cáo trước đây
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	820	928	1.090

(**) Việc điều chỉnh lại phản ánh ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức sau kỳ kế toán năm. Trong đó ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu thưởng trong năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2018 làm giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu từ 1.090 VND/cổ phiếu xuống 1.021 VND/cổ phiếu và ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu thưởng trong năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019 làm giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu từ 1.021 VND/cổ phiếu xuống 928 VND/cổ phiếu.

39. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày trong các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
CÔNG TY THUỘC SỞ HỮU CỦA CHỦ TỊCH TẬP ĐOÀN		
Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen		
Bán hàng hóa và thành phẩm	4.260.734.635.552	6.753.479.410.892
Mua hàng hóa và thành phẩm	424.424.089.519	2.131.904.449.532
Doanh thu cho thuê tài sản	4.198.466.388	1.828.130.909
Bán khác	5.333.866.590	2.415.025.724
Bán tài sản cố định	32.476.307.578	40.961.909.490
Mua tài sản cố định	202.978.077.818	1.515.541.822
Mua công cụ, dụng cụ	36.378.797.956	-
Chiết khấu thương mại	3.364.556.991	44.875.174.015
Phí vận chuyển	50.923.795.458	48.851.726.662
Chi phí thuê hoạt động	5.977.669.234	539.338.900
Hàng bán trả lại	3.014.517.004	3.595.809.964
Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư Hoa Sen Nghệ An		
Phí vận chuyển	37.507.194.539	64.778.733.985
Doanh thu cho thuê tài sản	312.000.000	360.000.000
CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC		
Thành viên Ban Tổng Giám đốc		
Tiền lương và thưởng	12.037.488.915	18.380.164.144
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát		
Thù lao	2.340.000.000	2.270.000.000



40. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	Năm kết thúc ngày	
	30/9/2019 VND	30/9/2018 VND
Chuyển đổi công nợ phải thu để tăng tỷ lệ sở hữu	68.564.000.000	-
Cấn trừ phải thu từ bán tài sản cố định và thu từ nợ gốc thuê tài chính	43.844.985.060	29.681.479.462
Mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang chưa thanh toán	174.866.812.780	282.686.249.792

41. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2018.

Một vài số liệu so sánh đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày báo cáo tài chính của năm hiện tại. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được phân loại lại như sau:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

	Mã số	Năm kết thúc ngày	
		30/9/2018 VND (đã phân loại lại)	30/9/2018 VND (theo báo cáo trước đây)
Chi phí bán hàng	25	2.032.997.514.744	1.816.042.397.184
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	678.624.762.946	895.579.880.506

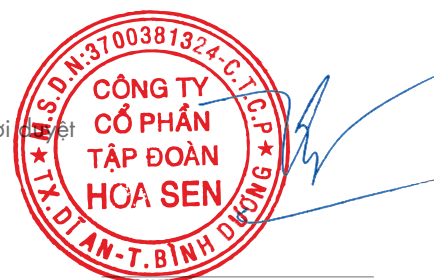
Ngày 20 tháng 12 năm 2019

Người lập

Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Kế toán

Người duyệt

Nguyễn Thị Ngọc Lan
Kế toán trưởng



Trần Quốc Trí
Tổng Giám đốc

